



HỎI ĐÁP THIỀN TÔNG – HIỂU RÕ LỜI PHẬT DẠY

Nhà xuất bản Tôn Giáo

Tác giả Nguyễn Nhân

PHẦN I

VỊ THỨ NHẤT

Phật giáo như trình bày của Trưởng ban, duy nhất là tu hành để giác ngộ và giải thoát, sao lại lập nhiều pháp môn tu như vậy?

Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu – Thiền gia Chánh Huệ Phong trả lời:

Quý vị hỏi việc này rất phải, đây là quý vị hỏi về các pháp môn tu và nguồn gốc của đạo Phật

Ngày xưa, khi Đức Phật thành đạo, Ngài đi thuyết pháp đến 49 năm, công thức tu của Đức Phật hết sức đơn giản mà lại quá cao siêu. Cao siêu vì nó ngược với hiểu biết bình thường của con người. Ban đầu Đức Phật nói cách tu có hình tượng bằng cách dụng công tu theo nhân duyên. Vì là nhân duyên nên có kết quả theo chiều vật lý, để cho những người thời đó ham mà tu hành. Việc giảng dạy này, Đức Phật nói rất nhiều trong các kinh Trường A Hàm và Trường Bộ, chúng ta gọi là pháp môn Nguyên Thủy hay Tiểu thừa.

Pháp môn Tiểu thừa

Pháp môn Nguyên thủy, Đức Phật dạy quán, tưởng, cầu mong, tức dùng vật chất để làm hình tượng, để quán vật từ nhỏ ra nhiều hay trùm khắp trong phòng. Căn bản pháp môn tu này là tạo nhân duyên để có kết quả,

vì là nhân duyên có kết quả nên phải theo quy luật vật lý bình thường, nói theo nhà Phật là dòng luân hồi.

Đức Phật nói kinh hệ Tiểu thừa 15 năm đầu. Khi các môn đồ của Đức Phật thông hiểu và thực hành được tất cả các pháp quán, tưởng nói trên, một số đông các vị này đi về phương nam nước Ấn Độ truyền bá, truyền qua các nước Tích Lan (Sri Lanka), Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia và một phần miền nam Việt Nam.

Pháp môn Trung thừa

Khi pháp môn Tiểu thừa được mọi người tu thấu hiểu hết, 15 năm kế tiếp Đức Phật đem pháp môn này ra lý luận để tìm chỗ ưu việt nhất. Vì vậy, vị nào tu theo pháp môn này họ lý luận rất hay, làm mê say nhiều người. Pháp môn này nhiều vị áp dụng dạy cho nhiều người cùng học nên được người xung quanh tôn kính là “Bậc thầy”, trong nhà Phật gọi là “Triết lý Phật Thích Ca”.

Pháp môn này nằm giữa Tiểu và Đại thừa nên gọi là Trung thừa.

Pháp môn Đại thừa

Kế tiếp Đức Phật dạy pháp môn tu nghi, tìm, kiểm trong vạn vật, coi những gì là bí ẩn trong vạn vật, từ nhỏ nhất như vi trần, hiện nay chúng ta gọi là điện tử, hoặc lớn như hành tinh. Tất cả sự tìm kiếm này mọi người đều thông suốt, vì mênh mông và trùm khắp nên gọi là Đại thừa. Nhờ pháp môn này, Đức Phật biết trong Càn khôn vũ trụ có thái dương hệ, có Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế giới, Đại thiên thế giới và Đức Phật thấy biết trong Càn khôn vũ trụ có Hằng hà sa số Tam thiên Đại thiên thế giới...

Đức Phật dạy các pháp môn nói trên xong, có nhiều vị trình thưa với Đức Phật: “Ngoài 3 pháp môn nói trên, Đức Thế Tôn còn có pháp môn nào để người tu như chúng con đến được chỗ thật vui tươi không?”

Vì nhiều người yêu cầu, Đức Phật dạy thêm 2 pháp môn nữa là Tịnh độ và Mật chú tông.

Pháp môn Thanh tịnh thiền, tức Thiền tông

Tổng cộng, Đức Phật dạy tu có dụng công theo chiều vật lý có 5 pháp môn, tổng thời gian dạy là 45 năm. Trong 4 năm cuối, Đức Phật dạy pháp môn Thanh tịnh thiền, từ đời Tổ thứ hai Ananda gọi là Thiền tông. Pháp môn này, Đức Phật không dạy theo các kinh mà dạy riêng cho Tổ Ma Ha Ca Diếp biết để truyền riêng theo dòng Thiền tông. Vì vậy, pháp môn Thiền tông không thể viết ra thành văn, truyền theo kinh điển được. Do vậy, mới có câu “Bất lập văn tự” là xuất phát từ đoạn này.

Tổ Ma Ha Ca Diếp nói, pháp môn Thiền tông là pháp môn bất lập văn tự. Vì không lập văn tự nên không truyền theo dòng kinh điển bình thường mà phải truyền ngoài giáo lý, tức truyền ngoài kinh điển.

Truyền ngoài kinh điển, sao thầy lại biết?

Đó là câu hỏi của tiến sĩ thần học Mai Đức Trung, sinh năm 1939 tại Nam Định, hiện cư ngụ tại thành phố San Francisco, bang California, Hoa Kỳ.

Trưởng ban trả lời:

Sở dĩ, chúng tôi biết được là nhờ may mắn đọc được Huyền Ký của Đức Phật truyền theo dòng Thiền tông.

Trưởng ban nói thêm:

Trên đây là 6 pháp môn tu Đức Phật dạy nơi thế giới này. Các vị Tổ sư thiền gọi là “Lục diệu pháp môn”. Chúng tôi xin kể 6 pháp môn tu ấy như sau:

Một: Pháp môn Nguyên thủy, được quý thầy tu thấy có kết quả mang về phương nam nước Ấn Độ (cũng gọi là Nam truyền) và truyền qua các nước như chúng tôi đã trình bày ở trên.

Hai: Pháp môn Trung thừa, Đức Phật và các vị Tổ sư thiền dạy trong hệ kinh Bát Nhã và Duy thức học.

Ba: Pháp môn Đại thừa gồm các bộ kinh Thủ Lăng Nghiêm, Duyên Giác, Kim Cang, Lăng Già, Bát Nhã, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa ... được truyền qua các nước ở phương bắc nước Ấn Độ như Nepal, Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên và miền bắc Việt Nam (cũng gọi là Bắc truyền).

Bốn: Pháp môn Tịnh độ, Đức Phật dạy trong kinh Vô Lượng Thọ và Vô Lượng Quang.

Năm: Pháp môn Mật chú tông, Đức Phật dạy lấy các câu thần chú trong các kinh, kinh nào có câu thần chú thì lấy câu thần chú đó. Ví dụ: kinh Thủ Lăng Nghiêm thì gọi là chú Thủ Lăng Nghiêm, kinh Đại Bi gọi là chú Đại Bi, kinh Dược Sư gọi là chú Dược Sư...

Sáu: Pháp môn Thanh tịnh thiền, Đức Phật dạy không sử dụng bất cứ thứ gì trong vật lý trần gian, sử dụng ý trong Tánh Phật “tu”, để trở về quê hương cũ chân thật của chính mình.

Nói về các pháp môn tu mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy nơi thế giới này, Phật giáo Việt Nam chúng ta có đại phúc hơn các nước bạn.

Vì sao có phúc hơn?

Vì Phật giáo Việt Nam có đủ 6 pháp môn tu Đức Phật dạy nơi thế giới này.

Các nước ở phương nam như nói ở trên chỉ tu một pháp môn là Nguyên thủy hay Tiểu thừa mà thôi

Các nước phương bắc chỉ biết pháp môn Đại thừa hay Phát triển.

Nói về “Lục diệu pháp môn” mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa ở thế giới này, Phật giáo Việt Nam có đầy đủ ở các nơi như:

Tiểu thừa: các chùa ở miền tây và một số khu vực ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung thừa: hiện Phật giáo Việt Nam có rất nhiều vị thầy dạy pháp môn này rất nổi tiếng.

Đại thừa: hầu hết các chùa ở miền bắc, miền trung và miền nam đều có.

Tịnh độ tông: pháp môn này quý thầy giảng rất nhiều, còn Phật tử tu đông nhất.

Mật chú tông: Gốc, do hòa thượng Thiền Tâm lập ra ở Đại Ninh, Lâm Đồng, hiện chùa ấy danh hiệu là Phương Liên, là trụ sở chính ở Việt Nam.

Thiền tông: Gốc chính ở Trúc Lâm Yên Tử, Quảng Ninh.

VỊ THỨ HAI

Thầy Thích Phổ Chăm hỏi: tôi tu niệm Phật tam muội (chánh định) hơn 20 năm. Hiện giờ, khi tôi ngồi niệm Phật A Di Đà, độ một hay hai phút, tôi thấy hình ảnh Đức Phật A Di Đà hiện ra trước mắt tôi, trước lờ mờ, sau dần sáng rực, trùm khắp phòng tôi đang ngồi niệm, khi xả niệm, hình ảnh Đức Phật A Di Đà không còn.

Tôi xin hỏi:

Câu 1: Nếu tu theo Thiền tông thấy được cảnh giới như vậy không?

Câu 2: Người tu theo Thiền tông không tin vào tha lực, chỉ tin vào tự lực, vậy ai giúp đỡ khi mình tu hành?

Câu 3: Hiện nay là đời Mạt Pháp, sao tu hành thành Phật được?

Trưởng ban trả lời:

Đây là 3 câu hỏi gay go và rắc rối của thầy. Tuy nhiên, để giữ lời hứa, chúng tôi xin trả lời tất cả các câu hỏi của quý vị từ xa đến viếng chùa. Chúng tôi xin kính đáp thầy như sau:

Câu 1: Kính bạch thầy, con là hàng con cháu của thầy, không dám nhận lời hỏi của thầy, con chỉ nương theo câu hỏi của thầy, con xin lấy 2 câu trong kinh Đại thừa Kim Cang mà Đức Phật đã dạy, con xin lặp lại cho thầy nghe:

Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng

Nhược kiến tướng, phi tướng tức kiến Như Lai

Con tạm dịch

Phàm cái gì có tướng, đều là giả dối

Thầy tướng, mà không phải tướng, tức thầy Như Lai, tức là Phật

Vì vậy, tu theo Thiền tông, tối kỵ nhất là thấy bất cứ hình ảnh gì bên ngoài, kể cả thấy Phật. Các vị Tổ sư thiền dạy: Gặp Phật phải giết Phật, gặp ma phải giết ma, chính là các Ngài dạy ở chỗ này vậy.

Câu 2: Dạ, đúng như vậy, đã bước vào tu theo Thiền tông phải tự mình là chính, cũng trong kinh Kim Cang Đức Phật dạy:

Nếu lấy sắc mà cầu ta

Lấy âm thanh mà cầu ta

Người ấy hành theo đạo tà!

Không thấy Như Lai, mà chỉ thấy ma!

Vì nghe theo lời Đức Phật dạy nên các vị tu theo Thiền tông không nhờ tha lực bên ngoài là vậy; nếu nhờ tha lực bên ngoài, kể cả Đức Phật đi nữa, cũng bị lạc vào đạo tà, trái với lời Đức Phật dạy.

Câu 3: Nếu tính đến ngày hôm nay, thời Đức Phật Thích Ca giảng đạo đã hơn 2550 năm. Hiện tại là đời Mạt Thượng Pháp. Thời Đức Phật còn ở thế gian là thời Thượng pháp, Đức Phật giảng đạo cho 100 người nghe, ngộ đạo 50 hay 70 người. Thời Đức Lục Tổ Huệ Năng, Lục Tổ chỉ cho bất

cứ ai có duyên với Tổ đều ngộ đạo cả. Chúng ta là đời Mạt Thượng Pháp, vô số người tu sẽ có vài người ngộ đạo.

Tại chúng ta không thực hiện đúng như lời Đức Phật dạy, Ngài dạy một đàng, chúng ta lại làm một nẻo, làm sao ngộ đạo được. Ngộ đạo là phần đầu của sự giải thoát, chúng ta không làm được thì những phần cao hơn Đức Phật dạy, chúng ta làm sao biết!

Đã không biết, còn bày vẽ tô điểm thêm, chứ không phải tìm đạo. Do đó, nhiều nơi dạy đạo rất đông người học, thời gian rất dài mà không có ai ngộ đạo cả.

VỊ THỨ BA

Thầy Thích Phổ Quang hỏi:

Tôi sang nước ngoài học tu thiền được một năm, hiện giờ tôi ngồi thiền dùng vật màu đỏ để trước mặt, quán độ hai phút cả phòng tôi ngồi đều đỏ rực, tôi rất vui thích.

Vậy xin hỏi:

Câu 1: Tu theo Thiền tông khi hành thiền, có được như vậy không?

Câu 2: Theo tôi được biết, thiền Nguyên thủy là thiền chính thức do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, còn các thiền khác không phải gốc Đức Phật dạy.

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Thầy là bậc tu hành theo chính gốc Đức Phật dạy là không sai. Vì khi Đức Phật thành đạo dưới cội Bồ Đề, Ngài chứng được Tam Minh, Lục Thông, Tứ Vô Sở Úy... Phật thấy tốt cùng của đạo thật đơn giản mà lại quá cao siêu, Phật chưa muốn nói cho mọi người nghe. Vì khi chưa thành đạo, Đức Phật nhìn thấy mọi sự, mọi vật ở thế giới cũng như bao nhiêu người khác nhưng khi Ngài nhận được chân thật của vũ trụ, Ngài thấy tất cả mọi sự, mọi vật ở thế giới khác hẳn với suy nghĩ bình thường của

mọi người nên Đức Phật không muốn nói là vậy. Đợi nhiều người năn nỉ, Đức Phật mới dùng phương tiện để dạy những người thời đó.

Ban đầu, Đức Phật dạy về các thứ khổ của thế giới này, như trong kinh Tứ Diệu Đế đã chỉ rất rõ. Các pháp là do nhân duyên sanh, các pháp cũng như vạn vật đều vô thường và vô ngã. Pháp môn này Đức Phật dạy đầu tiên nên gọi là Nguyên thủy. Đó là nói về lý luận, còn nói về thực hành, pháp môn này người tu sử dụng tâm vật lý để quán và tưởng vật để trước mặt mình từ vật nhỏ ra lớn hoặc trùm khắp phòng. Vì ở trong phạm vi nhỏ hẹp nên gọi là Tiểu thừa. Các pháp này được lưu lại trong kinh Trường A Hàm và Trường Bộ rất đầy đủ.

Căn bản pháp môn tu này, dùng tô nước để trước mặt mình, ngồi kiết già, dụng công cho tâm vật lý mình tự nhiên thanh tịnh. Khi tâm vật lý do dụng công được thanh tịnh, tức khắc nước trong tô ấy tự nhiên dao động, như muối sôi lên, liền khởi niệm quán và tưởng cho tô nước ấy loang ra và trùm khắp phòng thì pháp môn tu quán tưởng được thành công. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy rất rõ pháp môn này, nhiều vị thầy cũng đã thực hiện thành công. Đây là pháp môn tu của thầy, có đúng như vậy không?

Chúng tôi xin nói rõ, thường những người tu quán như vậy, khi được thành công, tự nhiên mừng vui hiển lộ ra ngoài, gọi là vui thô, đó là thầy chứng được Tu Đà Hoàn. Theo các kinh Đức Phật dạy, ai tu được vậy, khi mất thân hiện tại, phải còn sanh lại thế giới này 7 lần nữa, để tu từ từ lên hết 4 quả vị Thánh, quả vị thánh sau cùng là A La Hán, tức vào được Niết bàn Tịch Tịnh, tức an vui trong cái tĩnh lặng.

Chúng tôi xin phân tích từng đoạn cách tu này cho thầy nghe, coi có giống lời dạy của những vị cao tăng ở nước ngoài không.

Đầu tiên, thầy phải chọn cho mình một nơi thật vắng lặng, không tiếng động, kể cả tiếng động nhỏ nhất là tiếng côn trùng hay tiếng tích tắc của đồng hồ. Ngồi kiết già, điều thân, điều hơi thở, điều tâm vật lý, kế tiếp dẹp

vọng tưởng, đến khi tâm vật lý của thầy không còn một tạm niệm nào, chỉ còn một đóm đỏ của lửa để trước mặt, thầy dụng công cho tâm vật lý được an, đóm đỏ lửa đó tự nhiên như có nhịp bừng sống, giống như nước sôi vậy. Liền khi đó, thầy tưởng tượng ra trùm khắp phòng, tức khắc đóm lửa đó phải tuân lệnh thầy ngay, đóm lửa đó từ từ lan ra, trùm khắp mêm mông trong phòng.

Muốn cho đóm lửa kéo dài thời gian, thầy phải dùng tâm vật lý thanh tịnh của thầy, kiềm cho đóm lửa ở yên trong cái trùm khắp đó. Khi nào tâm vật lý của thầy không kiềm cho nó thanh tịnh nữa, tức khắc đóm lửa trở về ban đầu.

Vì sao đóm lửa trước mặt lại tuân theo cái tưởng của thầy?

Tôi xin giải thích:

Đây là chỗ chánh yếu của pháp môn tu thiền quán tưởng của Tiểu thừa. Vì khi thầy quán tưởng mà tâm vật lý của thầy ở trong trạng thái thanh tịnh do dụng công có được. Lúc này, điện từ đi theo cái tưởng của thầy ở khắp các nơi. Thầy không tưởng, điện từ trở về an trú trong tâm vật lý của thầy. Do điện từ tập trung lại không còn phân tán mêm mông nữa, thầy dụng công cho cái vọng tưởng trở về một khối. Thầy tưởng, đóm lửa nhỏ để trước mặt, nhờ điện từ trong tâm vật lý đang tích đầy. Thầy đưa khối điện từ ấy vào trong đóm lửa để trước mặt, tự nhiên đóm lửa được tăng điện từ lên, ánh sáng của đóm lửa được gia tăng. Vì được gia tăng độ sáng, thầy liền tưởng cho đóm lửa ấy loan trùm khắp phòng, đóm lửa tuân theo ý thầy ngay.

Thầy muốn cho đóm lửa trùm khắp phòng lâu, tâm vật lý của thầy phải kiềm ánh sáng trùm khắp ở yên nơi trùm khắp, được lâu hay mau là do sự dụng công của thầy. Khi thầy, không dụng công nữa thì đóm lửa sẽ trở lại như ban đầu.

Pháp môn này, nếu dùng màu xanh để quán, sẽ thấy màu xanh trùm khắp, nếu dùng tô nước sẽ thấy nước mêm mông.

Khi vật do thầy tưởng tượng được trùm khắp phòng, nghĩa là pháp môn tu đã thành công nên thầy vui lên, cái vui hiện ra ngoài mặt rõ ràng, kéo dài cho đến khi xả thiền, cảnh ấy mới hết, có phải như vậy không?

Còn một phương pháp nữa, khi thầy tu cứ chăm chú vào đóm lửa, vì dụng công chăm chú vào một chỗ nén máu trong đầu thầy tập trung vào giữa hai chân mày, đáy mắt và màn con mắt, cái nhìn thấy của thầy xuyên qua vùng máu bao phủ nên thấy có màu đỏ trùm khắp như vậy.

Chúng tôi xin chứng minh thêm bằng khoa học hiện đại:

Hiện nay, ngành khoa học điện tử đã lên cao, ai có lần đến nước Pháp, thăm tháp Eiffel, đến New York thăm tượng nữ thần Tự Do, nhìn thấy 2 nơi này. Khi về Việt Nam, tưởng tượng ra 2 nơi mình đã đến, tức khắc cái tưởng của mình đến đó ngay.

Vì sao nhanh như vậy?

Vì cái tưởng của chúng ta được điện từ trong không gian chuyển đi.

Chứng minh theo chiều vật lý:

Hiện nay, vị nào có thân nhân ở Châu Âu hay Châu Mỹ, khi hai người nói chuyện điện thoại với nhau, bên kia vừa alo thì người ở Việt Nam nghe liền. Đó là nhờ làn sóng điện từ chở tiếng của người nói đi nhanh. Quý vị có nhận ra chỗ này không?

Thầy Thích Phổ Quang nói:

Dạ, đúng như vậy, thật không sai một điểm nào, không ngờ ở Việt Nam có vị thầy thông suốt pháp môn thiền học và nói chính xác không thua gì các thầy ở nước ngoài.

Trưởng ban hỏi lại:

Ở nước ngoài, các thầy bên đó có dạy thầy tu hết 4 quả vị Thánh của pháp môn Nguyên thủy chưa?

Thầy Thích Phổ Quang trả lời chưa và hỏi thêm:

Chúng tôi chỉ học được một pháp quán này, mất một năm mới xong, muốn học lên cao hơn thì phải học thêm 1 năm nữa, một lớp là một năm. Muốn học hết 4 quả vị Thánh phải học 4 năm.

Trưởng ban hỏi:

Thầy biết tại sao các thầy ở nước ngoài không chỉ không?

Thầy Phổ Quang trả lời:

Dạ, không biết.

Trưởng ban nói:

Nếu thầy muốn học thêm quả vị thứ hai, thầy phải trải qua một lớp “kiểm thiền” coi có đúng là thầy đã đạt được trình độ mà các Ngài đã dạy, nếu đạt, các Ngài mới dạy quả vị thứ hai là Tư Đà Hì. Thầy muốn biết cách tu để đạt 4 quả vị Thánh không?

Thầy Phổ Quang trả lời:

Dạ có, nếu được nghe, còn gì bằng.

Trưởng ban nói:

Chúng tôi xin tuần tự nói cho thầy nghe về 3 quả vị sau của tứ quả Thanh văn là Tư Đà Hì, A Na Hì và A La Hán để thầy nghiên ngẫm.

Quả vị thứ nhất, chúng tôi đã nói, Tuy nhiên, để thầy hiểu kỹ chúng tôi xin giải thích tỉ mỉ cho thầy nghe: Khi thầy quán tưởng đã theo ý muốn, tự nhiên tâm vật lý của thầy vui ra mặt, có người không cầm được cái vui mà la lên: đã thành công rồi! Gọi là Hỷ Lạc, người tu đã bước vào quả vị Thánh thứ nhất là Tu Đà Hoàn. Chúng tôi xin lưu ý quả vị thứ nhất: Phần nhiều người tu bị rối loạn thần kinh là ở chỗ này. Khi người tu được thành công, vui quá la lên. Lúc đó cái tâm vật lý của người tu đang ở trạng thái yên tĩnh, bất ngờ bị dao động mạnh nên thần kinh bị rối loạn, tổn thương mà sanh bệnh.

Quả vị thứ hai – Tư Đà Hàm (Ly Hỷ Diệu Lạc)

Bước sang quả vị này, người tu cũng dụng công cho tâm vật lý được thanh tịnh và giữ màu đỏ trùm khắp, chuyển cái hỷ lạc thô sang ly hỷ diệu lạc, tức bỏ cái vui thô chuyển qua cái vui vi tế, gọi là vui nhẹ nhẹ. Người tu bước vào quả vị thứ hai là Tư Đà Hàm.

Quả vị thứ ba – A Na Hàm (Định Sanh Hỷ Lạc)

Bước sang quả vị thứ ba, người tu vẫn giữ màu đỏ trùm khắp nhưng tâm vật lý phải tập trung lại, tách rời màu đỏ trùm khắp và cái định của người tu, hai cái này không dính nhau, được như vậy mới chứng được Định Sanh Hỷ Lạc. Người tu thấy được cái định hết sức là an định. Khi chứng được quả vị thứ nhất, người tu có được cái vui thô, thấy mình thành công vì cái tưởng tượng trùm khắp bằng màu đỏ, còn ở đây mình thấy được an định, thật là an định của cái tâm vật lý. Người tu bước vào quả vị thứ ba là A Na Hàm. Đây là ngưỡng cửa để bước vào Niết bàn Tĩnh lặng của quả vị A La Hán.

Quả vị thứ tư – A La Hán (Niết Bàn Tịch Tĩnh)

Bây giờ, người tu đã bước vào trạng thái an định thật là an định. Người tu muốn được thành tựu quả an định nên vào an trú chỗ an định đó mà thụ hưởng, chỗ an trú đó gọi là Niết bàn Tĩnh lặng của A La Hán, cũng gọi là Niết Bàn Tịch Tĩnh. Vì ham muốn chứng được nên Đức Phật gọi là Niết Bàn của sự ham muốn, vì ham muốn nên được thành tựu theo vật lý, phải chịu chung quy luật vật lý là Thành – Trụ – Hoại – Diệt, Đức Phật gọi là Niết bàn của Hóa Thành hay Niết bàn nửa chừng, chứ không phải Niết bàn Bảo Sơ, là Niết bàn cứu cánh.

Trưởng ban nói thêm:

Nếu thầy không cho pháp môn tu của thầy là cao nhất, chúng tôi xin chỉ cho thầy biết, thầy đã tu theo pháp môn Tiểu thừa được thành tựu như vậy, muốn chuyển qua tu theo Thiền tông để nhận ra Pháp thân thanh

tịnh rất dễ dàng. Nếu chỗ này, không ai tận tình chỉ, dù thầy có dụng công tu thêm bao lâu đi nữa, cũng không nhận ra, thầy đồng ý chúng tôi sẽ chỉ cho.

Thầy Phổ Quang trả lời:

Chúng tôi nghe Trưởng ban giải thích, thật tình chúng tôi không chê vào đâu được, không ngờ ở đây có vị hiểu thiền quá đầy đủ, Vậy, xin Trưởng ban vì lòng ham học hỏi của chúng tôi, xin giải thích cho chúng tôi được thông suốt.

Trưởng ban giải thích tiếp:

Chúng tôi xin phân tích chỗ thầy đã an định mà vẫn không nhận ra Pháp thân thanh tịnh của chính mình, để bước vào Niết bàn thanh tịnh của Như Lai dạy, mà phải đi vào Niết bàn Tịch Tịnh của A La Hán.

Cái lỗi là vì thầy tu mà ham muốn quả vị, vì ham chứng quả vị nên vào an trú trong quả vị đó để thụ hưởng.

Thầy đã chấp nhận nghe, chúng tôi xin chỉ rõ, thầy hãy lắng nghe từng lời, từng chữ, cơ may mới lãnh hội được.

Khi thầy ngồi thiền đạt đến chỗ an định, thầy đừng mong chứng quả gì hết mà ngó ngược lại coi “ai” thấy cái an định đó? Chính người thấy và biết cái an định mà không dao động, không ai thấy hay biết nó, đây chính là **ĐẠO NHÂN VÔ TU VÔ CHỨNG**, là Pháp thân thanh tịnh của thầy đó.

Câu 2: Tu theo Thiền tông cũng là do Đức Phật dạy trong những năm sau cùng của cuộc đời Đức Phật. Khi Đức Phật dạy xong các kinh điển phổ thông, Đức Phật mới chỉ Phật thừa, tức chỉ người tu theo Thiền tông để vào được Bể tánh Thanh tịnh của chính mình.

Chữ Thiền tông xuất hiện khi Tổ Ma Ha Ca Diếp, Tổ đời thứ nhất được chính Đức Phật truyền thiền thanh tịnh và trao các tín vật là tập Huyền Ký, y, bát của Đức Phật dùng hằng ngày, giao lại cho ông Ma Ha Ca Diếp

để làm biểu tín. Lần lượt truyền cho nhị Tổ Ananda tới Tổ thứ 33 là Ngài Huệ Năng, Tổ trước tuần tự truyền cho Tổ sau nên gọi là Thiền tông.

Vị nào hiểu biết sâu về pháp môn Thiền tông, mới biết câu giáo biệt ngoại truyền Đức Phật dạy ở đoạn này.

Tu theo pháp môn Thiền tông không phải đi đường của 4 quả Thanh văn mà đi từ phàm đến quả Phật. Người nào tu phải biết Tánh Người là gì, Tánh Phật là sao thì mới biết pháp môn Thiền tông. Như vậy, pháp môn thầy tu là tu thiền của Đức Phật dạy ban đầu là Nguyên thủy, tức Tiểu thừa.

Vì sao gọi là Tiểu thừa?

Vì pháp môn tu dụng công này thành tựu trong phạm vi phòng nhỏ hẹp nên gọi là Tiểu thừa. Còn danh từ Nam truyền vì pháp môn này được truyền về phương Nam nước Ấn Độ, pháp môn Bắc truyền là pháp môn truyền lên phương Bắc nước Ấn Độ. Pháp môn này dụng công tìm trong vật nhỏ và lớn, cũng như khắp trong vũ trụ mênh mông nên gọi là Đại thừa. Sau này, quý thầy ở Trung Hoa và Việt Nam thấy pháp môn này hiểu biết nhiều hơn pháp môn Tiểu thừa nên quý Ngài gọi là Phát Triển.

Chúng tôi xin lặp lại lần thứ hai cho thật rõ: Thiền tông Đức Phật dạy sau cùng, có hệ thống truyền thiền đàng hoàng, có tín vật, có văn kệ Huyền Ký, có sự chứng kiến của nhiều người, chỉ có pháp môn Thiền tông mới đưa người tu trở về quê hương chân thật của chính mình, nói theo ngôn ngữ nhà Phật là thành Phật, ngoài pháp môn Thiền tông không có pháp môn nào khác.

Thầy Thích Phổ Quang nghe Trưởng ban trả lời 2 câu hỏi của mình, thầy mê say nghe và rơi nước mắt lúc nào không hay. Khi nghe xong, thầy chân thành cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ TƯ

Ông Nguyễn Quốc Đang hỏi:

Tôi nghe Trưởng ban trả lời cho thầy vừa rồi, thật tình tôi không muốn hỏi nữa. Nhưng nếu tôi không hỏi thì lòng mình đã ôm ấp từ lâu mà không được giải thông, tôi rất khó chịu trong lòng, vì tôi đã viết sẵn vào giấy khi mới bước vào đây. Vậy, tôi xin hỏi Trưởng ban mấy câu như sau:

Tôi tu Mật Chú tông được 15 năm, hiện nay khi tôi ngồi niệm mật chú chốc lát, tôi thấy Đức Phật Tỳ Lô Xá Na dần dần xuất hiện trước mặt, hình ảnh Ngài rất rõ.

Vậy xin hỏi:

Một: Tu theo Thiền tông có linh ứng như vậy không?

Hai: Tu theo Thiền tông thấy được hình tượng gì?

Ba: Tu theo Thiền tông để được cái gì?

Bốn: Như thầy vừa nói, truyền Thiền tông và truyền tâm ấn có giống nhau không?

Trưởng ban trả lời:

Kính thưa ông Nguyễn Quốc Đang, chúng tôi nghe anh chị đi trong đoàn nói về nghề nghiệp và học vị của ông, là bậc học cao hiểu rộng, thật tình chúng tôi muốn dội ngược, hơn nữa ông lại tu Mật Chú tông, học với vị thầy chúng tôi rất quý kính, cũng khó cho chúng tôi trả lời câu hỏi của ông.

Ông Nguyễn Quốc Đang an ủi:

Thật tình chúng tôi có học vị thật cao nhưng vì muốn tìm hiểu giáo pháp cao siêu của Phật giáo nên chúng tôi mới đến đây. Trưởng ban cứ trả lời, nếu có điều gì hay chúng tôi xin học hỏi, còn ngược lại, chúng ta cùng trao đổi về các pháp môn của nhà Phật thôi, xin Trưởng ban đừng ngại.

Trưởng ban nghe nói vậy cũng yên lòng, nói với tiến sĩ Nguyễn Quốc Đang:

Trước khi trả lời 3 câu hỏi của tiến sĩ, chúng tôi xin nói về cách tu Mật Chú tông mà các vị đạo cao đức trọng đã dạy cho chúng tôi.

Chúng tôi có đi tìm hiểu cách tu Mật Chú tông ở một nơi (xin miễn nêu tên và địa chỉ).

Chúng tôi có hỏi:

Kính thưa thầy, chúng con muốn tu theo Mật Chú tông, kính xin chỉ dạy cho chúng con được không ạ?

Vị thầy ấy hỏi lại chúng tôi:

Quý vị có biết ngoài thiền không?

Chúng tôi trả lời:

Dạ, chúng con biết ngoài thiền, biết điều tâm, điều thân, điều hơi thở và xả thiền nữa.

Vị thầy ấy nói với chúng tôi:

Như vậy là tốt lắm, quý vị lấy một câu mật chú nào trong kinh mà quý vị biết, cứ niệm liên tục, đến khi thấy tâm mình không còn một tạp niệm, quý vị tưởng đến Đức Phật Tỳ Lô Xá Na, Đức Phật ấy dần hiện ra với quý vị, là quý vị đã thành công.

Chúng tôi hỏi tiếp:

Kính thưa thầy, tu theo Mật Chú tông thấy Đức Phật Tỳ Lô Xá Na để làm gì?

Thầy ấy trả lời:

Để nhờ Đức Phật Tỳ Lô Xá Na rước về nước của Ngài ở.

Chúng tôi hỏi tiếp:

Kính bạch thày, hình tượng Đức Phật Tỳ Lô Xá Na thày thờ trong tháp lấy từ đâu ra?

Thầy ấy trả lời:

Tôi hành thiền và niệm mật chú, định tâm thật sâu, tưởng đến Đức Phật Tỳ Lô Xá Na, tôi thấy hình ảnh của Ngài hiện ra rất rõ ràng, khi xả niệm, xả thiền, tôi nhớ và vẽ lại, nhờ người đắp tượng làm ra như quý vị thấy trong tháp đó.

Chúng tôi hỏi tiếp:

Dạ, thưa thày, chữ Tỳ Lô Xá Na có thể dịch sang tiếng Việt được không, cho chúng con dễ hiểu?

Thầy ấy nhìn chúng tôi và đáp:

Thôi, đã là mật rồi còn giải nghĩa gì nữa!

Câu nói của thầy ấy làm chúng tôi hết muốn hỏi.

Vì vậy, hiện giờ tại nơi ấy, mỗi lần chúng tôi đến hỏi:

Các vị ở đây tu gì?

Người già hay trẻ đều đáp:

Ở đây tu Mật tông.

Tu Mật tông để được gì?

Để thấy được Phật Tỳ Lô Xá Na.

Trưởng ban nói:

Bây giờ, chúng tôi xin trả lời câu hỏi của tiến sĩ Nguyễn Quốc Đang:

Câu 1: Tu theo Mật Chú tông không phải để tìm Phật Tỳ Lô Xá Na mà để nhận ra Pháp thân thanh tịnh của chính mình, nói theo lời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là để trở về Bến tánh Thanh tịnh.

Chữ Tỳ Lô Xá Na là chữ Phạn (Sanskrit), Trung Hoa dịch là trùm khắp, Việt Nam dịch là khắp mọi nơi.

Muốn thành một vị Phật phải có ba thân:

Thân thứ nhất

Pháp thân thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na.

Chữ Pháp thân dịch ra rất nhiều nghĩa như: Phật tánh, Chân như hay Chân tánh, cũng gọi là Bản Lai Diện Mục...

Còn chữ thanh tịnh, vốn Pháp thân là thanh tịnh. Còn chữ Tỳ Lô Xá Na, như dịch ở trên, có ba cách gọi dưới đây thành một nghĩa:

Cách gọi thứ nhất:

Pháp thân thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na.

Cách gọi thứ hai:

Pháp thân thanh tịnh trùm khắp.

Cách gọi thứ ba:

Pháp thân thanh tịnh ở khắp mọi nơi.

Thân thứ hai

Viên mãn báu thân: Từ Pháp thân thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na lưu xuất ra vô số trong sạch, sáng suốt... gọi là viên mãn báu thân.

Thân thứ ba

Thiên Bá Ưc Hóa thân: Cũng từ Pháp thân thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na lưu xuất ra quả báu muôn hạnh lành, mới có thành tựu thân Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta đang thờ Ngài.

Còn Đức Phật A Di Đà cũng có 3 thân:

Thân thứ nhất

Vô lượng thọ: cái sống hoài của Pháp thân thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na.

Thân thứ hai

Vô lượng quang: cái sáng hoài của Pháp thân thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na.

Thân thứ ba

Vô lượng công đức: việc làm vô lượng công đức của Pháp thân thanh tịnh Tỳ Lô Xá Na nên mới thành tựu được Đức Phật A Di Đà mà chúng ta đang thờ Ngài.

Nếu nói chúng sanh như loài người cũng phải có 3 thân:

Thân thứ nhất

Pháp thân thanh tịnh ở khắp mọi nơi nhưng chúng ta không chấp nhận thân thanh tịnh mà lại vọng tưởng ra chỗ này chỗ kia, tưởng tượng đủ thứ trên đời. Người có óc tưởng tượng phong phú, họ đặt ra không biết bao nhiêu khuôn phép trên đời, cốt yếu là danh và lợi, dạy cho người ngu muội, đụng đâu tin đó, người có máu nô lệ, máu sợ sệt... không dám xem xét bằng cái đầu khoa học.

Thân thứ hai

Quả báu viên mãn: Các Đức Phật viên mãn báu thân thanh tịnh, còn chúng ta lại đầy quả báu của sáu cõi lục đạo luân hồi: Trời, Thần, Người, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục.

Thân thứ ba

Thiên Bá Úc Hóa thân: thân chúng ta cũng đầy đủ như:

Thân Trời: thảnh thơi, vui vẻ, tao nhã, không bận bịu.

Thân Thần: nóng giận, nói phuớc họa cho người khác, hung hăng, mê hoặc người khác.

Thân Người: bình thản, không lường gạt ai, lấy công sức của mình để nuôi thân, biết người trên kẻ dưới, biết đâu chánh đâu tà, tôn trọng pháp luật.

Thân Ngạ Quỷ: giành giật, tham lam, quậy phá, xúi bảo người khác làm bậy.

Thân Súc Sanh: ham ăn, mê ngủ, lười biếng.

Thân Địa Ngục: ủ dột, âu lo, khắc khổ, nói chuyện khổ đau.

Pháp thân thanh tịnh của mỗi người không có tên. Đức Phật, các vị Bồ Tát, Tổ sư thiền tạm gọi như vậy thôi.

Các vị Tổ sư Trung Hoa, Tổ sư thiền Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam gọi là Pháp thân thanh tịnh ở khắp mọi nơi. Nếu đã là trùm khắp hay khắp mọi nơi thì làm gì có hình tướng.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy: “Nếu lấy sắc (hình tướng) cầu ta, người ấy hành đạo tà”

Tiến sĩ là người học cao hiểu rộng, xin tiến sĩ tự tìm hiểu, chúng tôi chỉ xin phân tích, chứ không thể nói trắng ra được, xin tiến sĩ thông cảm.

Câu 2: Câu này tiến sĩ hỏi khó trả lời nhưng để tiến sĩ nhận ra, chúng tôi lấy một câu Đức Phật dạy, nếu tiến sĩ nhận ra sẽ hiểu liền, còn không nhận ra, chúng tôi xin chịu.

Đức Phật dạy: Nhược kiến tướng, phi tướng, tức kiến Như Lai

Chúng tôi xin tạm dịch: Nếu thấy tướng mà không phải tướng, tức thấy Như Lai là Phật.

Tiến sĩ hỏi chúng tôi thấy được gì thì làm sao chúng tôi trả lời được, chẳng khác nào tiến sĩ hỏi chúng tôi: hơi nước trong nồi nước sôi, khi bốc hơi ra và tan trong không khí, có hình tướng như thế nào, thật tình chúng tôi xin đầu hàng và xin ngậm miệng.

Câu 3: Câu này quá dễ, tu theo Thiền tông để trở về nguồn cội của chính mình, nói theo người bình dân là thành Phật.

Câu này tiến sĩ đem hỏi những vị thiền sư có diệu thuật, chắc chắn tiến sĩ sẽ hiểu ngay, còn chúng tôi chỉ xin trả lời bằng văn tự bình dân nên tiến sĩ khó nhận ra.

Câu 4

Truyền Thiền tông là truyền môn thiền học Đức Thế Tôn truyền riêng cho Ngài Ma Ha Ca Diếp, pháp môn truyền này có những tín vật sau:

Áo choàng của Như Lai khi Ngài đi ra ngoài thất.

Bát cơm của Như Lai, tự Ngài nắn bằng đất sét thật tốt.

Gói Huyền Ký, trong đó có rất nhiều lời dạy của Đức Phật.

Còn truyền tâm ấn không phải của Đức Phật dạy mà của những vị thầy tưởng tượng ra để truyền cho đệ tử của mình, khi đệ tử hiểu ý như thầy, thầy ấn tâm đệ tử giống như tâm mình.

Phần truyền tâm ấn này, ở nước Trung Hoa dùng rất nhiều, quý thầy Việt Nam cũng noi theo.

VỊ THỨ NĂM

Ông Võ Quốc Thái hỏi:

Trưởng ban có đọc quyển 'Đạo Phật qua nhận thức mới' của giáo sư Thạch Đức, viết trước năm 1975?

Trưởng ban nói:

Chúng tôi có đọc quyển sách ấy.

Ông Võ Quốc Thái hỏi tiếp:

Vậy xin cho chúng tôi hỏi về quyển sách này được không ạ?

Trưởng ban đáp:

Xin mời thầy hỏi.

Ông Võ Quốc Thái hỏi:

Câu 1: Đối với Thiền tông, sách ấy có hợp với Thiền tông không?

Câu 2: Các lời giải trong mười uyển mục có đúng với lời Phật dạy không?

Câu 3: Những người tìm hiểu đạo Phật, đọc sách ấy, họ nói được mở mang trí óc rất nhiều, còn chủ trương tu theo Thiền tông để được cái gì?

Trưởng ban đáp:

Kính thưa ông Võ Quốc Thái, chúng tôi chỉ là những người tìm hiểu thiền và Thiền tông, nếu đem bài viết của người khác để bàn thật tình chúng tôi không dám, chúng tôi chỉ đem lời dạy của Đức Phật trả lời thôi.

Câu 1: Thầy nhờ chúng tôi đánh giá về bài viết 'đạo Phật qua nhận thức mới', chúng tôi xin góp ý:

Ai nghiên cứu đạo Phật, đạo Phật không có cũ hay mới. Chúng tôi xin dẫn chứng trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, khi Ngài Ananda hỏi Đức Phật:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Kính xin Đức Thế Tôn chỉ dạy cho chúng con tu hành làm sao để vượt ra ngoài luân hồi sinh tử?

Đức Phật không trả lời mà Mười Phương Chư Phật trả lời cho Ngài Ananda biết, Mười Phương Chư Phật đồng nói:

Này ông Ananda, ông muốn ra ngoài sinh tử, ông hãy tu một trong sáu căn hay tu cả sáu căn, chứ không có cách tu nào khác.

Các Đức Phật quá khứ đã nói như vậy. Hiện tại, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói như vậy. Đức Phật còn nói thêm: tương lai hay mãi mãi vị Phật nào cũng nói như vậy thôi. Vậy ông suy nghĩ sao về quyển sách 'đạo Phật qua nhận thức mới'?

Lời dạy của Đức Phật quá khứ, hiện tại hay vị lai, đạo Phật không có cũ hay mới. Người viết sách chưa nắm được căn bản của đạo Phật.

Câu 2: Lời giải trong mười uyển mục, chúng tôi không thấy phần nào dính dáng đến Thiền tông cả nên chúng tôi không đánh giá được. Cuốn

sách này chỉ nói đến đạo Phật ở bên ngoài thôi, chứ không nói được cội rễ của đạo Phật.

Câu 3: Quyển sách này, người bình dân đọc cho là hay, còn học giả hay người hiểu đạo thiền cho là quá cạn, không đáp ứng được nhu cầu của những vị xem sách, xem kinh tu hành trở về nguồn cội của chính mình.

Còn thầy hỏi chúng tôi tu theo Thiền tông để được cái gì? Chúng tôi xin trả lời là để trở về nguồn cội của chính mình, còn nói theo ngôn từ nhà Phật là để thành Phật.

VỊ THỨ SÁU

Ông Trương Quế Phong hỏi:

Trước đây, tôi có đọc quyển sách 'Dưới chân Phật Tổ', không biết ở đây Trưởng ban có xem qua quyển sách này chưa?

Trưởng ban trả lời:

Chúng tôi có xem qua và hiện lưu lại tại chùa.

Ông Trương Quế Phong nói:

Tôi nhận xét quyển sách ấy viết về đạo Phật rất sâu sắc, cũng có thể nói người viết đạt trình độ Phật học rất uyên thâm. Trưởng ban có đọc, xin cho tôi hỏi vài câu có được không?

Trưởng ban nói:

Xin mời ông hỏi.

Ông Trương Quế Phong hỏi:

Câu 1: Tác giả quyển sách 'Dưới chân Phật Tổ' có nói hết cái tinh hoa của Phật giáo không?

Câu 2: Nói về sự hiểu biết của tác giả có đạt đến trình độ Thánh chưa?

Câu 3: Theo Thiền tông, tác giả có đạt được 'Yếu chỉ Thiền tông' chưa?

Trưởng ban trả lời:

Tu theo đạo Phật hỏi về trình độ của người khác thật sự không nên. Nói đến trình độ của người khác, ít nhiều cũng làm họ không hài lòng. Nếu họ hiểu đạo Phật để tu, dứt được bản ngã phàm phu thì không sao. Trái lại, họ cho sự hiểu biết của họ là hơn người thì chúng ta vô tình làm cho họ chấp ngã, nghiệp quả của họ càng nặng nề. Vậy, xin cho chúng tôi miễn góp ý kiến.

Ông Trương Quế Phong yêu cầu thêm:

Trưởng ban đã trả lời câu hỏi của các vị trước, chúng tôi nghe hết sức thỏa mãn. Có thể nói, chúng tôi đi viếng chùa nhiều nơi, chưa có nơi nào trả lời vừa ý. Còn ở đây, chúng tôi từ phương xa đến, như tôi ở Cần Thơ, nếu Trưởng ban không trả lời cho tôi, thật tình tôi buồn lắm.

Câu nói của ông Trương Quế Phong khiến Trưởng ban không thể từ chối được, Trưởng ban nói:

Chúng tôi thành tâm sám hối cùng tác giả quyển sách 'Dưới chân Phật Tổ'. Vì cái chân thật muôn đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã tìm ra. Vì cái buông rải lòng từ bi khắp nơi của Đức Phật. Vì cái tinh hoa của Phật giáo và cốt túy của đạo Phật, chúng tôi xin sám hối tất cả các vị đạo cao đức trọng. Chúng tôi xin mạn phép trả lời câu hỏi của ông:

Câu 1: Quyển sách 'Dưới chân Phật Tổ' là quyển sách viết về cách tu của các chùa ở Sài Gòn từ những năm 1960 đến 1975. Cuốn sách này được các báo ở Sài Gòn đăng tải. Đặc biệt là hai tờ Bút Thép và Trắng Đen đăng rất đầy đủ. Khi bài viết được đăng tải, rất nhiều vị viết thư hỏi tác giả nhưng tác giả không trả lời đến chiều sâu của đạo Phật, tức tinh hoa của Phật giáo. Tác giả chỉ nói đến phần sơ đẳng của Phật giáo thôi. Nói rõ hơn, tác giả chỉ viết theo hệ Nguyên thủy, đôi khi tác giả có dẫn chứng đến Duy thức học (môn học rắc rối nhất của đạo Phật).

Câu 2: Nếu nói quả Thánh của đạo Phật, có 3 cách tu để được quả Thánh như sau:

Pháp thứ nhất: Tu thiền quán tưởng, cầu mong của phái Nam truyền, cũng gọi là Nguyên thủy.

Chúng tôi xin giải thích luôn cách tu pháp môn quán, tưởng, cầu mong:

Khi tâm vật lý người tu đạt được phương pháp quán, tưởng, cầu mong, người tu rất vui (hỷ lạc) là được bước vào vòng Thánh thứ nhất là Tu Đà Hoàn. Cố gắng tu dần lên ba quả vị nữa là Tư Đà Hám, A Na Hám, sau cùng là A La Hán. Người tu chứng được ba quả trên được bước vào vòng Thánh, còn vào Thánh thực sự phải là A La Hán.

Pháp tu thứ hai: Tu theo thiền Bắc tông cũng gọi là Bắc truyền, hiện nay gọi là Phát Triển. Người tu áp dụng một trong các cách tu như sau:

Nghi trong vật chất này cấu tạo bằng những gì?

Tìm coi vật chất này hữu dụng ra sao?

Kiếm coi trong vạn vật do đâu mà có?

...

Nói tóm lại, pháp môn tu này để biết càng nhiều trong vạn vật càng tốt.

Nhờ phương pháp nghi, tìm, kiếm, Đức Phật mới khám phá ra hành tinh, thái dương hệ, Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế giới, Đại thiên thế giới và Hằng hà sa số Tam thiên Đại thiên thế giới.

Còn các nhà khoa học, họ tìm ra nguyên lý chính xác của vật chất nên làm ra công thức lực đẩy, lực kéo, lực hút âm dương, chế tạo ra dòng điện, xe, phi thuyền, vũ khí ...

Khi người nghi, tìm hay kiếm ra họ rất vui mừng, nếu để phục vụ cho loài người, họ được xếp vào dòng Thánh. Còn tạo ra công cụ giết người, họ được xếp vào hàng Quỷ Ma.

Nói tóm lại, dù Thánh hay Quỷ Ma, khi họ nghi, tìm hay kiếm được họ rất mừng, trong nhà Phật gọi là hỷ lạc, tức cực kỳ vui, cái vui này là vui của vật chất nên phải giữ lấy, không cách nào giải thoát được.

Pháp tu thứ ba: Pháp môn Thiền tông, Đức Phật có dạy: "Khi Tánh yên lặng là đây Niết bàn".

Tổ Bồ Đề Đạt Ma chỉ rất rõ: "Biết được Tánh mình, mới tu thành Phật được".

Đức Lục Tổ Huệ Năng cũng chỉ rõ ràng: "Tu hành không biết Tánh mình, tu hành vô ích".

Nói tóm lại, ai tu muốn vào dòng Thánh thật sự phải hiểu ba câu nói trên, còn không theo ba câu dạy trên, chúng ta có giải thích trên trời dưới đất, cũng chỉ làm chuyện phí công vô ích!

Người tu theo Thiền tông học phải hiểu căn bản dưới đây:

Một: Phải hiểu tu gì còn trong luân hồi?

Hai: Tu làm sao mới ra ngoài sức hút của nhân quả?

Ba: Phải hiểu Phật là gì? Tánh là gì? Tâm là gì?

Bốn: Phải tìm học với vị thầy biết chính xác lời dạy của Đức Phật, Chư Tổ Thiền tông như dưới đây:

Bất lập văn tự: Có nghĩa là tu theo pháp môn giải thoát không được phép viết ra thành văn tự.

Giáo ngoại biệt truyền: Pháp môn tu giải thoát phải truyền riêng, không truyền theo kinh điển bình thường.

Chỉ thảng Tánh người: Phải biết Tánh người của mình có gì trong đó. Khi biết được rồi, từ căn bản Tánh người mới trở về Tánh Phật của chính mình.

Vì chỗ chưa ai biết được căn bản pháp môn Thiền tông thì làm sao vào được sân thiền, chứ nói chi vào được nhà thiền. Vì chỗ đó, có quá nhiều

người đi học đạo, kể gần và xa, một thời gian dài nhưng chưa thấy ai giác ngộ cả, thử hỏi vào sâu bên trong đạo, họ làm sao vào được!

Câu 3: Tác giả không đề cập đến Thiền tông. Vì vậy, chúng tôi không nói ông có hay không có trình độ hiểu Thiền tông.

Chúng tôi xin nói rõ cho ông biết về người đạt được Thiền tông có 3 tầng bậc như sau:

Ai hiểu nguyên lý tu theo Thiền tông, là người đó đã giác ngộ Thiền tông, nói theo ngôn từ thiền học là giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông', tức mới vào được sân Thiền tông.

Vị nào giải mã được tất cả ngôn từ Đức Phật dạy, gọi là đạt được 'Bí mật Thiền tông', tức mở được cửa nhà thiền.

Khi vào được nhà thiền rồi, 'Được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh', tức người đó đã về đến quê xưa của mình.

Người tu theo nhà Phật phải biết và hiểu 3 tầng bậc nói trên thì mới biết tu theo Thiền tông, còn tác giả quyển sách 'Dưới chân Phật Tổ' không đề cập đến Thiền tông nên chúng tôi không đánh giá được.

VỊ THỨ BÂY

Ông Trần Long Ân hỏi:

Như lúc ban đầu, Trưởng ban cho chúng tôi xem tủ sách của chùa có rất nhiều kinh sách. Trong đó, chúng tôi thấy có 2 quyển Kinh Kim Cang Đại Định và Thiền Định Đại Định. Tác giả nhận mình đã lãnh hội được kinh Kim Cang, thật tình tôi đọc thấy giảng rất hay, vậy tôi xin hỏi:

Câu 1: Tác giả viết hai quyển sách trên, về phần lãnh hội kinh Kim Cang, như tác giả đã nêu trong sách có phải như vậy không?

Câu 2: Về Thiền tông học, theo tôi được biết, khi người lãnh hội kinh là đã mở được con mắt sáng của đạo, còn người chưa lãnh hội kinh là còn mù mắt với đạo, có phải như vậy không?

Trưởng ban trả lời:

Câu này ông hỏi cũng kẹt cho chúng tôi quá, giống như ông Trương Quế Phong đã hỏi. Chúng tôi cũng xin sám hối với tác giả. Vì sự hiểu biết sâu mầu của Đức Phật, Ngài muốn đem sự hiểu biết của mình để chỉ dạy cho chúng sanh hậu thế, phá đi cái tà mê chúng ta đã hiểu sai về nhân sinh quan và vũ trụ quan. Vì sự mê lầm đó, chúng ta bị đau khổ triền miên. Một lần nữa, chúng tôi xin sám hối cùng tác giả và xin tham gia ý kiến về hai quyển sách nói trên.

Câu 1: Chúng tôi có duyên đọc được hai quyển sách Kinh Kim Cang Đại Định và Thiền Đại Định. Chúng tôi cũng đọc được lời tác giả, nói là đã lãnh hội được kinh Kim Cang. Chúng tôi không dám nói tác giả có lãnh hội được hay không kinh Kim Cang, chỉ xin lấy ba dòng chữ tác giả nêu ở đầu sách:

Kim Cang dụ như hư không

Đại Định không còn trần cảnh

...

Dứt dòng nhục nhiễm, tìm cầu Như Lai

Ông hãy đối chứng ba câu này cũng trong kinh Kim Cang, Đức Phật nói ra, sau này Đức Lục Tổ Huệ Năng lập lại, ông sẽ hiểu người viết sách có lãnh hội được hay không?

Tác giả giảng:

Kim Cang dụ như hư không

Đức Phật dạy:

Kim Cang, cũng gọi là Kim Cương, ở thế giới này không có vật nào cứng bằng nó, nó phá được tất cả vật cứng khác, chứ các vật cứng khác không phá được nó. Vì vậy, Đức Phật lấy chữ Kim Cương làm ẩn ý cho bộ kinh Kim Cang.

Tác giả giảng Kim Cang dụ như hư không, xin Ông tùy ý nhận xét.

Tác giả giảng:

Đại Định không còn trần cảnh

Đức Lục Tổ Huệ Năng dạy:

Người tu thiền vào đại định không còn thấy trần cảnh, người đó lạc vào si định (cái định si mê, vô ký không, không còn nhận biết cái gì nữa).

Câu 'Dứt dòng nhục nhiễm tìm cầu Như Lai', Đức Phật cũng dạy ở kinh Kim Cang: Người nào muốn thành Phật mà cầu Ta (Như Lai) người ấy hành đạo tà. Ông hiểu thế nào tùy ý.

Câu 2: Chữ lãnh hội trong đạo Phật, chữ này chỉ áp dụng cho các vị tu thiền thôi, nhất là Thiền tông dùng rất nhiều.

Chữ lãnh hội được giải thích như sau:

Ví như người mù mắt, được thầy thuốc chữa sáng mắt, tức nhìn thấy được tất cả mọi vật. Trong Thiền tông gọi là biết được căn bản hay tổng quát của pháp môn Thiền tông. Còn khi mở mắt được rồi, biết từng cảnh vật một, gọi là tiểu ngộ đạo thiền. Tiểu ngộ đạo vô số lần, giống như người mở mắt nhìn được vô số cảnh vật vậy, còn đại ngộ đạo thấy và biết sáu thứ dưới đây là đúng.

Tức sáu pháp môn tu Đức Phật dạy nơi thế giới này, các Tổ sư thiền gọi là 'Lục diệu pháp môn'.

Còn triệt ngộ đạo chỉ một lần là xong.

Triệt ngộ đạo là sao?

Là được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh' của chính mình.

Tác giả mới vào đầu sách đã tuyên bố như vậy, khi phân tích ra lời giảng không giống Đức Phật và chư Tổ dạy. Vậy tùy ý thầy hiểu.

Câu 3: Mới hai câu đầu, tác giả không nắm vững ngôn từ của đạo Phật. Khi vào được nhà đạo rồi, viết sách mới đúng được, còn chưa vào mà viết sách giống như người mù nghe người khác nói gì lập lại cái đó mà thôi, chứ thật ra họ chưa thấy. Người sáng mắt, dù họ nói bằng ngôn ngữ cao hay thấp gì cũng đúng cả.

VỊ THỨ TÁM

Ông Trần Quốc An có hỏi:

Tôi nhìn thấy trong tủ sách của chùa có quyển 'Những chuyện niệm Phật thấy Phật vãng sanh'. Tôi có vài thắc mắc như sau, xin Trưởng ban giải thích giùm, tôi vô cùng cảm ơn:

Một: Tu niệm Phật thấy Đức Phật A Di Đà như quyển sách nêu, có đúng sự thật như vậy không?

Hai: Khi tu được quả vị Bồ Tát rồi, sẽ đi về đâu? Sao trong sách viết là Bồ Tát đi về nước Cực Lạc?

Ba: Tu theo Thiền tông khi viên mãn sẽ đi về đâu?

Trưởng ban trả lời:

Một: Chúng tôi không dám đáp những lời của ông. Chúng tôi chỉ nêu câu chuyện của TổƯu Ba Cúc Đa, là Tổ sư Thiền tông đời thứ tư ở nước Ấn Độ. Khi Ngài giảng thiền ở hội của Ngài, có vua ma Ba Tuần biến hiện làm người thường đến nghe Ngài giảng thiền. Vua ma Ba Tuần đã ngộ được 'Yếu chỉ Thiền tông'. Vua ma Ba Tuần xin quy y với Tổ và đem theo 500 môn đồ của mình xin quy y theo.

Một hôm, Tổ nói với vua ma Ba Tuần: "Ta sanh ra đời không gặp được Đức Phật khi Ngài đang giáo hóa ở thế giới này, ông đã từng theo phá Đức Phật. Nay ông đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông', ông cố sống với Phật tánh của chính mình, đừng hiện ma làm quỷ biến hình hiện tướng, mê hoặc người khác mà bị đi trong sáu nẻo luân hồi không biết ngày cùng".

Tổ nói tiếp: “Tuy nhiên, vì lòng kính trọng Đức Phật, ta có yêu cầu ông hãy giúp ta xem lại hình ảnh Đức Phật ngày trước được không?”

Vua ma Ba Tuần trình thưa với Tổ: “Việc con tái hiện lại cảnh Đức Phật và giáo đoàn với con thật không khó”.

Tổ bảo:

Vậy ông tái hiện lại cảnh Đức Phật và giáo đoàn di hành ngày trước để ta xem đi.

Vua ma Ba Tuần trình thưa với Tổ:

Thầy hứa với con một điều, khi thầy thấy Đức Phật và giáo đoàn di hành trước mặt, thầy đừng đảnh lễ thì con mới dám thực hiện, nếu thầy đảnh lễ con sẽ bị tổn phước rất lớn.

Tổ hứa với vua ma Ba Tuần là Ngài sẽ không đảnh lễ.

Vua ma Ba Tuần và đoàn tùy tùng đi vào rừng. Một lát sau, từ mé rừng xuất hiện Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và giáo đoàn 1250 vị, ăn mặc rất nghiêm trang, Đức Phật có ánh hào quang sáng rực lần lượt đi ra, tỏa mùi thơm kỳ diệu không thể nào diễn tả được, Đức Phật và giáo đoàn di hành trước mặt Tổ. Bất giác, Tổ cúi đầu đảnh lễ, vua ma Ba Tuần liền biến mất.

Tổ Ưu Ba Cúc Đa dạy đại chúng: “Ta là Tổ rồi đó mà chưa làm chủ được vọng tưởng của chính mình huống chi các ông. Các ông cẩn thận khi tu niệm Phật, các ông hãy lấy lời dạy sau của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì chắc chắn tu không lạc đường tà mê.”

Nhược kiến tướng, phi tướng, túc kiến Như Lai

Tạm dịch:

Nếu thấy tướng mà không phải tướng là thấy được Như Lai, tức là Phật

Hay câu:

Nếu lấy sắc mà cầu ta

Nếu lấy âm thanh mà cầu ta

Người ấy hành đạo tà

Không thấy Như Lai mà chỉ thấy ma

Căn cứ vào lời dạy của Đức Phật và Tổ sư Thiền tông, ông sẽ ghi nhớ tu như thế nào là đúng, thế nào là sai.

Hai: Đến quả vị Bồ Tát rồi mà còn niệm Phật để nhờ Đức Phật A Di Đà rước về nước Cực Lạc của Ngài, hiểu như vậy là chưa nghiên cứu kỹ lời dạy của Đức Phật.

Tu theo hạnh Bồ Tát là tu giác ngộ từng phần, giác ngộ đầu là sơ địa Bồ Tát, rồi đến nhị địa ... đến thứ mười là Thập địa, qua đẳng giác diệu giác rồi đến quả Phật. Tu hạnh Bồ Tát là tu từ phàm đến Phật, chứ không nhờ ai giúp đỡ cả.

Còn nước Cực Lạc là nước an vui tuyệt vời. Ông nghĩ sao khi người tu theo đạo Phật mà còn ham vui, còn ham vui tuyệt vời nữa, thì người đó là người gì?

Đến quả Phật là nhập vào Niết bàn (Niết bàn nghĩa là vô sanh, không còn sanh tử nữa), còn về nước Cực Lạc là về nước hữu sanh. Bởi vậy, Đức Phật A Di Đà bảo những người ở thế gian này: "Ai muốn về nước của Ngài học đạo vô sanh, hãy niệm danh hiệu ta, phải nhất tâm bất loạn, từ một ngày đến năm ba bảy ngày, người đó sẽ được ta rước về nước của ta ở, ta sẽ dạy phương pháp tu để được vô sanh".

Ba: Tu theo Thiền tông khi viên mãn sẽ đến chỗ vô sanh, tức trở về nguồn cội của chính mình.

Tôi nêu một câu chuyện ngày xưa có một vị tỳ kheo hỏi Đức Phật:

Kính bạch Đức Thế Tôn, những vị tu hành viên mãn rồi sẽ đi về đâu?

Đức Phật dạy:

Ta nói, nếu các vị đó đi về đâu thì các Người không hiểu, Ta lấy ví dụ sau đây để các Ông suy xét:

Như không khí ở trong bình, khi bình vỡ ra không khí sẽ đi về đâu?

Hay nước trong ly, khi đổ nước xuống sông hay biển, nước ấy sẽ đi về đâu?

Nguyên lý này, nếu các Ông hiểu tu hạnh Bồ Tát khi đến quả Phật, các Ông sẽ hiểu đi về đâu.

Một vị đi trong đoàn nói:

Thú thật, chúng tôi đi viếng nhiều chùa, đem những việc nêu trên để hỏi nhưng không phải trả lời như ở đây. Ở đây, quý thầy trả lời thật tình chúng tôi không chê vào đâu được, quý thầy trả lời rất khoa học. Cách đây hơn một tháng, chúng tôi có mấy người bạn ở Châu Âu về Việt Nam để tìm hiểu đạo Phật, những nơi họ đến, hỏi về cốt túy của đạo Phật, họ đều thất vọng.

Để trọn vẹn ước muốn của chúng tôi, xin Trưởng ban vui lòng giải đáp thêm cho chúng tôi vài câu hỏi nữa: **Tu theo đạo Phật có mấy hạng người?** xin Trưởng ban giải thích để chúng tôi nắm về các hạng người và cách tu của họ.

Trưởng ban trả lời:

Kính thưa vị đã hỏi và quý vị đi trong đoàn, để quý vị hiểu, chúng tôi xin sắp xếp như sau:

Giảng sư: Tức thầy phụ trách giảng đạo Phật, cũng gọi là pháp sư hay giáo thọ sư.

Luật sư Phật học: Vị thầy dạy luật lễ trong nhà Phật.

Thiền sư: Chuyên về tu thiền, cao hơn là Tổ sư thiền.

Thiền gia: Có hai hạng

Một: Thiền gia chuyên nghiên cứu cách tu thiền của nhà Phật mà không thực hành.

Hai: Chuyên nghiên cứu cách tu thiền của nhà Phật mà có thực hành.

Nói rõ hơn, thiền gia bè ngoài không ai nhận ra hành vi hay tông tích của họ, họ cũng như bao nhiêu người khác. Bởi vậy, trong nhà Phật có câu:

Ai cũng mũi dọc mày ngang

Lòng Phàm lòng Thánh khác xa ngàn trùng

Cư sĩ: Nói chung cho tất cả ai tu theo đạo Phật mà không xuất gia, tu tại gia, không luận là nam hay nữ.

Chúng tôi xin dẫn giải từng hạng người để quý vị hiểu:

Giảng sư: Vị thầy dạy đạo trong các lớp học Phật giáo hay các đạo tràng tại chùa. Các Ngài học kinh thuộc lòng từng câu, rành rọt từng chữ, không một câu nào mà không giải thích được, các Ngài thường dẫn chứng rất hay. Đặc biệt, các giảng sư còn giảng thêm về phần chiết tự nữa.

Ví dụ: Có ai hỏi thế nào là Phật?

Giảng sư nói một câu rất dài, rất hay, Phật là giác, giác tha, giác hạnh viên mãn ... Rồi chiết tự ra chữ Hán, chữ Nôm, kể cả chữ Pali ... dẫn người hỏi vào rừng giáo lý, làm người nghe hết sức phấn khởi; nếu giảng sư có bằng tiến sĩ nữa, người nghe khen ngợi hết lời.

Luật sư Phật học: Các Ngài thông lâu các kinh điển nhà Phật, họ chế ra rất nhiều phương tiện, đặt ra rất nhiều nghi thức và sắp xếp một cách hết sức hoàn thiện, từng chi tiết một, để người tu học có đầy đủ lễ nghi tu hành, từ cái ăn, cái mặc, cách đi, cách đứng, nhất nhât đều đúng theo sự sắp xếp của Ngài.

Có nhiều vị muốn làm phong phú thêm các nghi lễ cho người sống hay đã chết, các vị đem vào nhà Phật các luật lệ của các tôn giáo khác như:

Khổng giáo

Lão giáo

Có khi còn đưa vào luật lễ của đạo Tiên nữa.

Thiền sư: Là vị thông hiểu và thực hành ba pháp môn tu sau:

Thiền quán, tưởng, cầu mong của phái Tiểu thừa.

Thiền nghi, tìm, kiếm của phái Đại thừa.

Thiền tông: Môn thiền chỉ dành riêng cho quý vị Tổ sư Thiền tông, có nhiệm vụ dẫn mạch nguồn Thiền tông.

Hai pháp môn Tiểu và Đại thừa chúng tôi thấy có vài vị thực hành được, như vậy họ không được phép gọi là Thiền sư, chỉ gọi là người tu theo thiền Tiểu hay Đại thừa thôi, còn pháp môn Thiền tông hiện chúng tôi chưa thấy có ai biết, chứ nói chi là tu.

Nhưng hiện giờ có rất nhiều vị tự xưng mình là thiền sư. Nếu căn cứ theo lời Đức Phật dạy, hiện tại chưa có ai đủ tiêu chuẩn cả, các vị này tự phong chỉ là lạm dụng danh từ thôi, mục đích là tập trung nhiều người để thu lợi.

Bởi vậy, cách đây 800 năm (1203), vào thời thiền sư Thường Chiếu, cũng có nhiều vị tự xưng là thiền sư. Khi thiền sư Thường Chiếu đến hỏi chỗ chân thật của pháp môn Thiền tông, họ không trả lời được. Thiền sư Thường Chiếu muốn ngăn chặn các vị lạm dụng danh từ thiền sư, sợ các vị này bị quả báo rất nặng nề, Ngài có dạy như sau:

Pháp môn Thiền tông là pháp môn Như Lai truyền riêng theo mạch nguồn Thiền tông. Nếu quý vị nhận được mạch nguồn Thiền tông thì mới hiểu năm pháp môn Như Lai dạy trước, quý vị tự nhiên trở thành thiền sư. Còn quý vị không biết pháp môn Thiền tông mà tự xưng là

thiền sư là đã vi phạm luật nhân quả rất nặng nề.

Các vị đã đạt ‘Bí mật Thiền tông’, họ có nói châm biếm như sau: ‘Một con chó lớn sửa láo, một bầy chó nhỏ sửa theo’.

Thiền sư Thường Chiếu dạy rõ thêm: ‘Ở nước Trung Hoa cũng có nhiều vị lạm dụng danh hiệu thiền sư’.

Tổ sư thiền: Đây là những vị thầy dẫn mạch nguồn Thiền tông chảy theo dòng riêng của nó.

Thiền gia có hai hạng:

Hạng thứ nhất: Các Ngài chuyên nghiên cứu các loại thiền của Phật giáo, cũng như thiền của đạo khác nhưng không thực nghiệm. Vì vậy, các vị này rất thông suốt kinh điển, hiểu tất cả các môn thiền nhưng chỉ hiểu lý thuyết thôi, ai hỏi đến đâu các Ngài dẫn giải một cách rành mạch, làm cho người hỏi hết sức thán phục.

Hạng thứ hai: Các vị này cũng nghiên cứu kinh điển và thông suốt như các vị thứ nhất nhưng các vị này có thực nghiệm và hành thiền. Thiền gia có thực nghiệm và hành thiền dễ ngộ đạo hơn giảng sư và luật sư Phật học. Các vị này được xếp ngang bằng với Tổ sư thiền, còn nếu xếp như hồi Đức Phật còn tại thế, các vị thiền gia này tương đương với Ngài Duy Ma Cật.

Vì sao được xếp cao như vậy?

Vì các vị này giải mã được tất cả pháp môn tu của nhà Phật, cũng như pháp môn tu của đạo khác

Vì sao họ hiểu cao sâu như vậy?

Vì họ nắm được nguyên lý các pháp môn tu nơi thế giới này, nếu xếp theo hệ thống Thiền tông, vị này đạt được ‘Bí mật Thiền tông’ hay cao hơn nữa.

Vì chỗ cao sâu đó, các vị thiền sư thuần túy không so sánh với các Ngài được.

Các vị thiền sư này có đầy đủ khả năng giúp cho người khác giác ngộ đạo thiền rất dễ dàng. Với điều kiện là vị đứng ra hỏi đó phải mong muốn mãnh liệt được giác ngộ thì các vị sẽ dạy cho, còn người bình thường hay mê tín, dị đoan, bị dính vào vật chất quá nhiều thì không thể lãnh hội được.

VỊ THỨ CHÍN

Ông Nguyễn Đại Chí gay gắt hỏi:

Kính thưa Trưởng ban, nếu nói như thầy, tu theo đạo Phật bỏ hết vọng tưởng, người tu chẳng nói làm chi, vì họ không cần gì ở thế gian này. Còn những người bình thường như chúng tôi, nếu bỏ hết làm sao tính toán công việc làm ăn hằng ngày. Đó là một cá nhân, nếu cả nước như vậy thì quốc gia sẽ ra sao?

Chúng tôi đi trong đoàn hết sức ngỡ ngàng, lo lắng cho vị Trưởng ban, khó trả lời câu hỏi gai góc này!

Trưởng ban trịnh trọng và chậm rãi đáp:

Kính thưa thầy Nguyễn Đại Chí, nếu người hiểu đạo Phật ở tầm thấp thì thấy và hiểu như vậy, còn các vị hiểu đạo Phật ở trình độ trung hay cao, họ có cái thấy và hiểu khác.

Chúng tôi xin dẫn chứng vài ví dụ để thầy hiểu:

Đạo Phật có trên đất nước Việt Nam chúng ta bởi hai dòng thiền: một từ phương Bắc xuống, hai từ phương Nam vào. Phương bắc tu theo thiền Bắc truyền, phương nam theo thiền Nguyên thủy. Thầy suy nghĩ xem, Đức Phật tu thiền đắc đạo, các vị Tổ sư Thiền tông cũng tu thiền mà được đắc.

Sở dĩ chúng ta thấy cách tu thiền hiện nay không phải là tu thiền là có lý do sau:

Vì tu theo Thiền tông không sử dụng vọng tưởng nơi thế giới vật lý, nghe khô khan, không hình tướng, lại rất khó. Còn đọc, tụng kinh nghe lâm ly, cảm xúc làm rung động lòng người. Người tu lại tưởng tượng thêm thấy có gì linh nghiệm, rồi tự chìm đắm trong cái linh nghiệm đó, vì có hình tướng nên dễ tu. Đức Phật dạy tu mà có hình tướng hay rung động lòng người là tu lìa xa lẽ thật.

Tu thiền không chấp ngã nên bao dung được tất cả. Chúng tôi chứng minh sự bao dung ấy cho thầy thấy:

Người tu hành muốn giác ngộ và giải thoát cũng vào chùa.

Người sâu khổ cũng vào chùa.

Người thất bại trên thương trường cũng vào chùa.

Đặc biệt, các vị lo cho quốc gia mà chưa toại nguyện cũng vào chùa (Việc này đã chứng minh từ ngàn xưa: Các vị chống quân xâm lược từ phương bắc, chống Pháp, gần đây nhất là chống Mỹ, khi khó khăn cũng vào chùa).

Sở dĩ đạo Phật bao dung được vậy là vì đạo Phật chủ trương bốn ân, ân đầu tiên là ân quốc gia.

Người chống đạo Phật, đạo Phật cũng bao dung.

Người luôn dèm pha, phi báng đạo Phật, đạo Phật cũng mở lòng từ bi ...

Người không hiểu bí ẩn của nhân sinh và vũ trụ, họ cũng tìm đến đạo Phật để thỏa mãn.

Người cầu mong thoát khổ, họ cũng đến đạo Phật để được rõ thông.

Nhiều nhà binh thư sử học, họ thắc mắc: 'Gió ngựa quân Nguyên – Mông đậm nát Châu Âu, Trung Đông và nhiều nơi khác, tại sao lại thảm bại dưới đội quân nhỏ bé của nhà Trần Việt Nam chúng ta'?

Tại họ chưa nghiên cứu hết cái cốt tủy, binh thư của nhà Trần. Khi vua Trần Nhân Tông, chuẩn bị cho cuộc xâm lăng từ phương bắc. Đức vua là một vị thiền sư, Ngài thấy ở thế gian dù có khổ cách mấy đi nữa cũng không khổ bằng ngài thiền, nhất là dẹp vọng tưởng của cái tâm vật lý lăng xăng của chính mình. Dù làm việc cực nhọc suốt năm bảy giờ liền cũng không thấy khổ mà khổ nhất là ngài thiền, chỉ ngài hai ba giờ là không chịu nổi rồi.

Ngài bảo:

Thắng một vạn quân xâm lược còn dễ hơn thắng cái tâm vọng tưởng vật lý của chính mình. Vì vậy, Ngài trang bị cho toàn quân, toàn dân bằng những lời:

Nước mất thì nhà tan

Bắt buộc phải làm nô lệ cho người khác

Ở đời không gì tủi nhục nào bằng

Dù chúng ta có khí cụ tinh vi đến đâu mà không có ý chí kiên cường, không thể nào thắng đối phương.

Vì các tiêu điểm trên, Đức vua mới trang bị cho toàn quân, toàn dân cái ý chí kiên cường đó. Ngài sử dụng cái tinh hoa Thiền tông của đạo Phật:

Khi chiến đấu với quân thù, các ông cứ giữ tâm vật lý của mình là đừng sợ, cứ nhắm thắng quân thù mà đánh.

Quân thù thấy ý chí kiên cường của các ông mà thối lui.

Quả thật như vậy, ba lần quân Nguyên – Mông xâm lược nước ta, đều bị quân dân nhà Trần đánh cho kinh hồn bạt vía! Chiến thắng của quân dân nhà Trần khiến thế giới phải kính nể, họ không hiểu Vua, tôi nhà Trần dùng binh thư gì mà đánh bại đạo quân hùng mạnh và lừng danh, làm cho cả thế giới phải khiếp sợ.

Đến giờ phút này, nhân dân Việt Nam chúng ta còn rất nhiều vị chưa biết, duy chỉ có những nhà lãnh đạo binh thư tài ba mới biết thôi!

Chúng tôi xin nói rõ, bất luận là ai muốn tu theo Thiền tông, không phải dùng hình thức bên ngoài mà phải thông hiểu cái gì là chân thật của chính mình. Chúng tôi xin hướng dẫn cho những ai muốn tu theo Thiền tông:

Như:

Cô thư ký, anh công nhân, chị bán buôn hay làm bất cứ ngành nghề gì. Khi tu Thiền tông, khi làm việc gì cứ chăm chú làm việc đó, đừng nghĩ chuyện khác. Tôi tin chắc, việc làm của các vị nói trên sẽ thành công.

Ông Nguyễn Đại Chí được nghe giải nghĩa như vậy, bớt gắt gỏng hỏi thêm:

Phật giáo có lòng bao dung vậy, sao không cho đệ tử mình quy y với Trời, Thần hay Thánh? Chẳng hạn Đức Thánh Trần Hưng Đạo, các đệ tử Phật không được lễ lạy?

Trưởng ban trả lời:

Thầy hỏi vậy, thầy chưa nắm vững quy y Tam bảo của nhà Phật, tôi xin giải nghĩa cho thầy:

Quy y Tam bảo:

Theo hiểu thông thường là để trở về nương tựa Tam bảo là Phật – Pháp – Tăng, còn hiểu theo Thiền tông là trở về với Phật tánh thanh tịnh của chính mình.

Đức Phật dạy:

Cõi Trời hay cõi Thần đều còn nằm trong lục đạo luân hồi. Các vị ấy cũng như mình, mình theo những vị ấy làm gì cho mất công, phải trở về với người nào chỉ cho mình biết đường thoát ra sinh tử luân hồi, mình mới theo.

Nói đúng ra, cõi Trời hay cõi Thần đều không đủ điều kiện như cõi Người. Vì cõi Người có đầy đủ: hỷ - nộ - ái - ố nên dễ tu; còn cõi Trời lại sung sướng quá, họ mải mê hưởng cái sung sướng, khi hết phước họ cũng bị đi trong sáu nẻo luân hồi. Cõi Thần còn tệ hơn, họ bày ra đủ chuyện để mê hoặc người khác. Họ ham cúng lạy, cầu xin người khác, họ chìm đắm trong cái hư ảo đó, không khi nào nhớ cái chân thật của chính mình.

Còn Đức Trần Hưng Đạo, thầy đề cập đến, không phải người tu theo đạo Phật nên không đến chỗ thờ phượng đó.

Người tu theo đạo Phật đến với các vị ấy với tấm lòng kính mến, ngưỡng mộ ý chí, tấm lòng cao cả vì nước, vì dân, chứ không phải đến để cầu xin phước của Ngài. Nếu chúng ta nhìn các Ngài với đôi mắt như một vị Thần ban phước, giáng họa, vô tình chúng ta phỉ báng các Ngài.

Khi còn sống, các Ngài rất ghét ai đến cầu xin, đút lót. Người tu theo đạo Phật đến với các vị anh hùng dân tộc là để học gương hạnh sáng, chứ không phải là một vị Thánh ban ân, ban phước.

Ông Nguyễn Đại Chí nghe lòng mình hổ thẹn và ngồi xuống. Riêng chúng tôi hết sức vui mừng vì đã nghe những lời hết sức thuận lý, chân thật, chúng tôi chưa nghe ai nói bao giờ.

VỊ THỨ MƯỜI

Tiến sĩ thần học Mai Đức Trung hỏi:

Kính thưa Trưởng ban, theo sự học hỏi nghiên cứu và biết của tôi nơi thế giới này có hai nguyên nhân dưới đây để hình thành nhân sinh và vũ trụ:

Một là nhất nguyên

Hai là đa nguyên

Ngoài ra không có nguyên nhân nào khác. Theo sự nhận xét và biết của tôi, chỉ có thuyết nhất nguyên là phải, còn thuyết đa nguyên thì mơ hồ

quá, đạo Thiền tông Trưởng ban đang nói đây, tôi thấy thuyết đà nguyên của Trưởng ban không đứng vững được. Vậy, xin Trưởng ban giải thích để chúng tôi tâm phục khẩu phục.

Trưởng ban hỏi tiến sĩ Mai Đức Trung:

Vậy, tiến sĩ có hiểu cốt túy của Thiền tông nhà Phật không?

Tiến sĩ Mai Đức Trung trả lời:

Tôi đã từng hỏi các Ngài là hòa thượng, các Ngài tiến sĩ Phật học, giảng sư danh tiếng của nhà Phật về vấn đề vũ trụ và loài người, cũng như động thực vật. Các vị đều không trả lời thuận lý. Vì chỗ các Ngài không giải thích được đành ngậm miệng trước thuyết nhất nguyên của tôi. Chúng tôi thấy các Ngài giải thích đạo Phật còn mê tín quá! Không đáp ứng được sự giải thích thuận lý như chúng tôi đang theo đuổi.

Trưởng ban nói:

Rất tiếc, tiến sĩ chưa gặp được vị hiểu chân thật Thiền tông, tiến sĩ chỉ tiếp xúc với những vị học ngữ của đạo Phật thôi.

Trước khi chúng tôi nói chổ chân thật của Đức Phật dạy về nhân sinh và vũ trụ cho tiến sĩ nghe. Chúng tôi xin hỏi tiến sĩ như sau:

Ngài có học vị tiến sĩ thần học, Ngài dùng phương tiện gì để học và biết?

Tiến sĩ thần học Mai Đức Trung nhìn Trưởng ban bằng đôi mắt khinh bỉ, như khinh bỉ các vị mà tiến sĩ đã gặp trước kia, ông trả lời:

Đương nhiên, tôi phải dùng cái đầu khôn ngoan của mình để học, để hỏi và để biết.

Trưởng ban nói:

Như vậy, tiến sĩ chưa hiểu được cái chân thật trong vũ trụ. Tiến sĩ chỉ loay hoay trong cái nhỏ hẹp của vật lý, còn ngoài cái mênh mông không phải của vật lý Ngài chưa hiểu chứ đừng nói chi là biết. Vì chỗ học hỏi nhỏ hẹp của Ngài, tự cho mình là hơn hết, Ngài giống như con ếch ngồi

đáy giếng.

Tiến sĩ thần học Mai Đức Trung nghe Trưởng ban chê mình, ví mình là con ếch, Ngài đỏ mặt và nói: “Vậy, cái hiểu biết của Thiền tông học như thế nào mà Trưởng ban chê thậm tệ cái học hỏi của tôi như vậy?”

Trưởng ban nhẹ nhàng nói:

Kính thưa tiến sĩ, theo học thức vật lý nơi thế giới này được phân định như sau:

Nhân sinh học, chuyên học hỏi về nhân sinh

Vũ trụ học, chuyên học về vũ trụ

Khoa học, chuyên học về sự thật

Toán học, chuyên học về toán số

Thần học, chuyên học về bí ẩn của thần thánh

...

Môn học của Ngài là chuyên học về Thần, Thánh và Ma quỷ

Trong nhà Phật cũng có môn học giống như của Ngài

Ngài biết môn học này là gì không?

Trưởng ban trả lời luôn:

Là tam giới học đó. Môn học này phân chia như sau

Dục giới

Sắc giới

Vô sắc giới

Trong Dục giới có 6 cõi sau:

Cõi trời

Cõi thần, có vô số loài

Cõi người, có vô số loài

Cõi ngạ quỷ, có vô số loài

Cõi súc sanh, có vô số loài

Cõi địa ngục, có vô số loài

Nếu đem cái học hỏi và biết của Ngài, nó chỉ là một phần nhỏ trong môn học tam giới của nhà Phật.

Đức Phật dạy rõ như sau: “Trong tam giới, dù các ông có học hỏi bất cứ cái gì, cao đến cỡ nào, cũng chỉ là lẩn quẩn trong vật lý luân hồi mà thôi!”

Tiến sĩ thần học Mai Đức Trung nghe Trưởng ban dẫn giải về môn tam giới học, Ngài hết sức hổ thẹn nên có hỏi với Trưởng ban như sau:

Như vậy, thuyết nhất nguyên tôi học, chỉ là học thức của vật lý, đồng nghĩa cái học còn trong sinh diệt. Vậy, xin Trưởng ban cho tôi biết cái gì là không sinh diệt theo quy luật vật lý?

Trưởng ban trả lời:

Câu hỏi ông chưa phải lúc.

Vì sao vậy?

Trưởng ban nói tiếp: Vì những vị tu học theo đạo Phật cả đời còn chưa biết chỗ cao sâu này, tiến sĩ mới tiếp xúc với chúng tôi mà muốn biết chỗ này sao? Nếu Ngài muốn biết cốt túy, tôi đặt điều kiện với Ngài, nếu đồng ý, chúng tôi sẽ chỉ cho, Ngài chịu không?

Tiến sĩ Mai Đức Trung nói với Trưởng ban:

Xin Trưởng ban cứ đặt điều kiện.

Trưởng ban nói:

Sợ chúng tôi nói Ngài không thực hiện được.

Tiến sĩ Mai Đức Trung hạ giọng như năn nỉ Trưởng ban và nói:

Cuộc đối đáp vừa rồi giữa tôi và Trưởng ban, tôi bị ló cái cổ chấp của mình quá nhiều. Nhờ Trưởng ban thẳng thắn đưa ra tam giới học của nhà Phật, tôi thấy thần học của tôi thật là yếu kém, không thuận lý với khoa học hiện nay.

Gần chục năm nay, tôi có để ý như sau: những người đến nghe tôi nói về sự hiểu biết của mình là những người không có học thức cao, người có trình độ đại học trở lên không ai đến nghe cả.

Vì chỗ đó, tôi có xem vài quyển sách do tác giả Nguyễn Nhân viết, do Trưởng ban giải thích. Tôi dường như bị các quyển sách ấy cuốn hút. Vì chỗ cuốn hút đó nên hôm nay tôi cùng anh em đến đây:

Một: Để trình thuyết nhất nguyên tôi đã học.

Hai: Nếu thuyết nhất nguyên của tôi không đứng vững, tôi xin Trưởng ban chỉ chỗ chân thật về nhân sinh và vũ trụ.

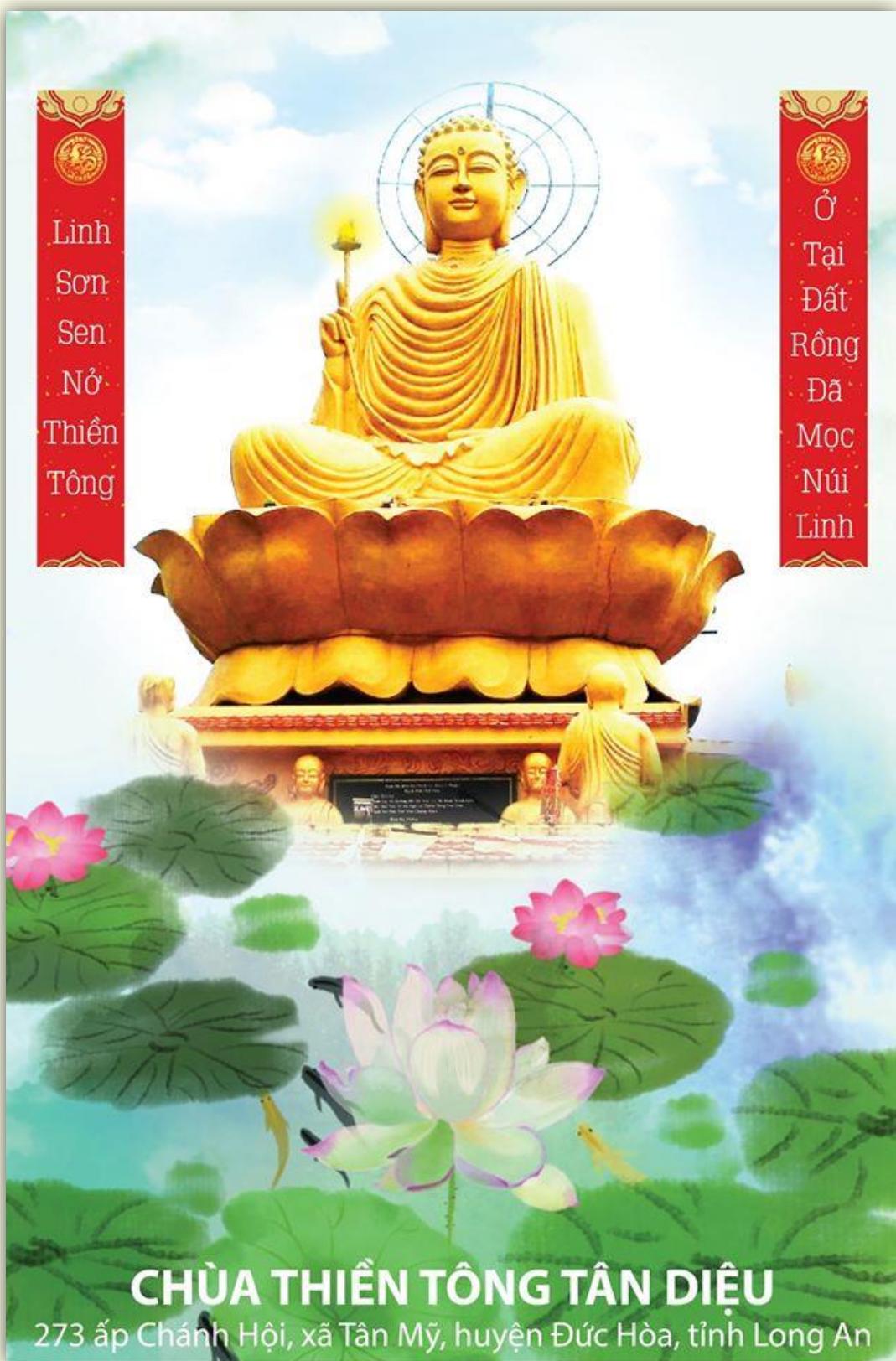
Trưởng ban nghe tiến sĩ thần học Mai Đức Trung nói như vậy nên có đặt điều kiện với tiến sĩ như sau:

Ông xem môn thần học của ông chỉ là cái học thức của vật lý thế giới này, nó là những thứ học hỏi cho vui thôi.

Đợi một hoặc hai năm nữa, ông đọc thêm các quyển sách do tác giả Nguyễn Nhân viết, ông sẽ hiểu.

Một lần nữa, xin nói rõ với ông lời Đức Phật dạy: Pháp môn Thiền tông học không được phép nói cho người không đồng ý kiến và đồng hành biết, kể cả những người tu theo đạo Phật mà còn ham danh mê lợi, huống chi ông là người còn chết cứng trong tam giới thì làm sao chúng tôi nói cho ông nghe được. Nếu tôi không nghe lời Đức Phật dạy thì hậu quả sẽ rất xấu, không thể lường hết được. Do vậy, ông muốn tìm hiểu chỗ chân thật Đức Phật dạy, ông phải thực hiện hai điều kiện của tôi, chúng tôi mới giúp ông được.

Tiến sĩ thần học Mai Đức Trung vui mừng và hứa với Trưởng ban, ông sẽ thực hiện đúng như điều kiện Trưởng ban đã đưa ra.



PHẦN II

Bác sĩ nhãn khoa Trần Thị Yến Thanh, sinh năm 1958 (58 tuổi), tại huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, cư ngụ tại đường Quang Trung, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, hỏi:

Kính thưa Trưởng ban, chúng tôi có duyên lành đọc được sách do tác giả Nguyễn Nhân viết. Thú thật, chúng tôi rất mừng là hiểu đạo Phật khá nhiều. Vì đạo Phật quá ư là cao siêu, chúng tôi không hiểu nổi những ẩn ý trong kinh. Vì vậy, hôm nay chúng tôi trước đến viếng chùa, sau xin Trưởng ban giải đáp vài thắc mắc chúng tôi không hiểu được khôngạ?

Trưởng ban trả lời:

Nếu quý vị thắc mắc điều chi xin hỏi, chúng tôi hiểu đến đâu, xin giải đáp đến đó.

Bác sĩ Trần Thị Yến Thanh đứng lên nói:

Chúng tôi đến viếng chùa tất cả là 40 người, đoàn chúng tôi có rất nhiều vị muốn hỏi, xin Trưởng ban dành ít thì giờ giải đáp, chúng tôi xin thành thật cảm ơn.

VỊ THỨ NHẤT

Ông Trần Kiến An, sinh năm 1945 (65 tuổi), tại Đồ Sơn, Hải phòng, cư ngụ tại đường Hoàng Hoa Thám, quận Tân Bình, xin hỏi trước:

Tôi có đọc cuốn kinh Kim Cang giảng lục của dịch giả Huệ Hưng, Ngài Tu Bồ Đề có hỏi Đức Phật như sau:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con và chúng sanh hiện tại và các đời sau, muốn tu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm sao con trụ tâm và hàng phục tâm của chúng con?

Đức Phật dạy:

Này ông Tu Bồ Đề, ông và chúng sanh hiện tại, cũng như các đời sau, muốn tu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải an trụ tâm và hàng phục tâm, bằng cách là độ tất cả chín loài chúng sanh như dưới đây vào Vô dư y Niết bàn nhưng không thấy chúng sanh nào được diệt độ.

Thai sanh

Trứng sanh

Ẩm ướt sanh

Hóa sanh

Có sắc

Không sắc

Có tướng

Không tướng

Chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng

Khi đó ông và chúng sanh hiện tại, cũng như các đời sau đã an trụ tâm và hàng phục tâm rồi đó.

Dịch giả Huệ Hưng giải thích về chín loài chúng sanh ấy như sau:

Thai sanh: Loài người, trâu, bò, heo, dê ...

Trứng sanh: Loài chim, gà, vịt ...

Ẩm ướt sanh: Loài côn trùng ...

Hóa sanh: Loài muỗi, đom đóm ...

Có sắc: Chúng sanh ở cõi Dục giới, Sắc giới (có hình tướng)

Không sắc: Chúng sanh ở cõi trời Vô sắc (không hình tướng)

Có tướng: Tất cả chúng sanh ở trong ba cõi (trừ cõi trời Vô tướng)

Không tướng: Chúng sanh ở cõi trời Vô Tướng

Chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng: Chúng sanh ở cõi trời Phi Phi Tưởng

Dịch giả Huệ Hưng giải thích: “Người nào tu muốn được an trú tâm và hàng phục tâm, phải độ hết chín loài chúng sanh trên vào Vô Dư y Niết bàn thì người đó mới được gọi là thành công trong an trú tâm và hàng phục tâm”.

Chúng tôi có đi hỏi nhiều vị, có vị giảng cũng các loài chúng sanh nói trên nhưng các loài đó là do tâm mình nghĩ tưởng ra, khi nghĩ ra loài nào dẹp loài đó, khi người tu không còn một loài nào là người đó đã an trú tâm và hàng phục tâm rồi. Có vị giảng đặc biệt hơn, người trước đó không tham, vì hoàn cảnh nào đó khởi lòng tham gọi là hóa sanh hoặc suy nghĩ những việc chưa xảy ra ...

Các vị trên, mỗi người nói một cách, chúng tôi không biết tin ai. Ở đây, Trưởng ban giải thích có trùng với ý của một trong các vị trên không?

Trưởng ban giải thích:

Đây là hai câu hỏi then chốt trong kinh Kim Cang, cũng là hai câu hỏi để người tu nhận ra Phật tánh của mình, chứ không phải bình thường. Vị nào muốn giảng kinh Kim Cang, vị đó phải hiểu hai ý căn bản như sau:

Thứ nhất: Người giảng phải hiểu ông Tu Bồ Đề ở quả vị nào mà hỏi như trên.

Thứ hai: Đức Phật dạy kinh theo hình thức nào?

Theo chúng tôi biết hiện nay giảng kinh Kim Cang có bốn hạng người tham gia, còn Đức Phật dạy kinh Kim Cang có ba phương pháp.

Bốn hạng người tham gia.

Hạng người thứ nhất: Dùng trí học hỏi chút ít và suy nghĩ ra để giảng.

Hạng người thứ hai: Dùng trí học hỏi cao, trình độ kiến thức hơn người để giảng.

Hạng người thứ ba: Dùng trí hiểu biết dụng công tu thiền định thành công trong vật lý, nhận ra ẩn ý kinh để giảng.

Hạng người thứ tư: Tìm hiểu và thực hành đúng như trong kinh đã dạy, nhận ra Phật tánh của mình và từ trong Phật tánh của chính mình để giảng.

Ba phương pháp Đức Phật dạy:

Một: Đức Phật dạy hai câu này là để cho ông Tu Bồ Đề nhận ra tâm vật lý thanh tịnh của chính ông ấy.

Hai: Ở đây, Đức Phật dạy tu bằng ẩn ý.

Ba: Đức Phật dùng lời nói bình thường, không sử dụng thần thông.

Vị nào hiểu được cội nguồn như trên thì giảng kinh Kim Cang mới không sai.

Chúng tôi xin phân tích hai câu hỏi trên của ông Tu Bồ Đề và lời dạy của Đức Phật:

Hiểu được bốn hạng người giảng nói trên.

Hiểu được ba phương pháp Đức Phật dạy, chúng ta mới biết ai giảng ở trình độ nào. Chúng tôi xin nói rõ từng hạng người một như sau:

Một: Vị nào giảng là độ tất cả chúng sanh có hình tướng ở bên ngoài tâm mình vào Vô Dư y Niết bàn, vị đó dùng trí của hạng người thứ nhất.

Chúng tôi xin dẫn chứng thực tế như sau: Đức Phật có độ hết các loài chúng sanh đâu mà Đức Phật đã thành Phật cách đây 2550 năm.

Hai: Vị nào giảng là độ hết tất cả các loài chúng sanh do tâm mình nghĩ tưởng và những cảnh giới trong kinh, vị đó dùng trí của hạng người thứ hai. Các cõi trời như trong kinh nói, mình đâu có biết ở phương nào mà độ mà dẹp!

Ba: Vị nào giảng là độ tất cả chúng sanh vô cõi sanh ra trong tâm mình, vị đó dùng trí tuệ của hạng người thứ ba.

Bốn: Vị nào giảng thực tế: Do tâm ông Tu Bồ Đề khởi nghĩ ra là đúng với lời Đức Phật dạy, như chúng tôi đã nói ở trên, kinh này Đức Phật dạy ẩn ý và dùng lời nói bình thường của Ngài.

Bởi vậy, Tam Tổ Tăng Xán ở Trung Hoa có nói một câu:

Chí đạo vô nan duy hiềm giảng trạch

Cái tuyệt đỉnh của đạo không khó, chỉ vì người giảng tượng tượng ra quá nhiều, làm cho người nghe rối rắm, không biết đâu mà hiểu. Đã vậy, còn bày biện ra đủ chuyện trên đời, làm cho người học càng vào chỗ tối tăm.

Chúng tôi xin nói rõ thêm, chỗ này là Đức Phật dạy ông Tu Bồ Đề và những vị đã chứng được quả vị cao thời đó. Ông Tu Bồ Đề ghép chúng sanh hậu thế là chúng ta, để chúng ta yên tâm như có phần. Ai có duyên học kinh Kim Cang và muốn tìm hiểu ý sâu mầu của kinh nữa, người đó đã có duyên tu theo đạo Phật ít nhất cũng vài trăm đời, chứ không phải mới tu một đời đâu. Người nào hiểu, nhận được yếu chỉ Phật dạy, hằng sống với tâm thanh tịnh của chính mình, người đó chắc chắn được giải thoát.

Ông Tu Bồ Đề xin Đức Phật dạy cách an trụ tâm và hàng phục tâm là để được thành Phật, chứ Đức Phật không dạy đi tìm cái phàm tình. Trong kinh này, Đức Phật bảo là mẹ sinh ra Chư Phật, chứ không phải tầm thường. Chúng ta nghĩ xem, kinh này Đức Phật dạy tu để thành Phật, chúng ta không hiểu ý chính của hai câu này mà giảng thì làm sao giảng đúng lời Đức Phật dạy được? Vô tình dẫn người nghe lạc đường, tội nghiệp cho người nghe và hành theo.

Đức Phật bảo:

Các ông hãy suy xét cho thật kỹ lời ta dạy, cái gì đúng hãy tin, nếu tin mà không hiểu lời ta dạy là phi báng ta vậy!

Các Tổ sư Thiền tông có dạy:

Đạo Phật lẽ thật ở ta

Ngoài ta tìm lẽ thật ắt theo tà!

Theo tà đi trong lục đạo

Đi trong lục đạo biết kiếp nào ra?

Vì vậy, vị nào muốn giảng kinh Đại thừa Phật giáo, ít nhất phải ở hạng người thứ ba, nếu không được vậy, vì ham danh ham lợi mà 'đăng đàn' dạy người khác, mình không có công đức gì mà trái lại bị quả báo không thể lường hết được!

Đức Phật dạy kinh Kim Cang:

Thứ nhất: Chỉ cho ông Tu Bồ Đề cùng đại chúng thời đó, cũng như chúng sanh hậu thế biết cách tu để an trụ tâm và hàng phục tâm vật lý. Ngài dạy những gì mà chúng ta nghe, thấy, hiểu và biết được, chứ Đức Phật không dạy những gì ngoài mắt thấy, tai nghe và ngoài sự hiểu biết của con người.

Thứ hai: Đức Phật dùng ẩn ý để dạy, vì chỗ ẩn ý này nên mỗi người suy lý và giảng khác nhau.

Thứ ba: Kinh Kim Cang Đức Phật không dùng thần thông, chỉ dùng ngôn ngữ bình thường để dạy, nếu vị nào dùng đầu óc, suy nghĩ nhiều, chắc chắn phải sai.

Hai câu trên, nếu dùng trí tuệ Bát Nhã của hạng người thứ tư thì có ý nghĩa sau:

Đức Phật dạy ông Tu Bồ Đề:

Hiện ông đã tu được quả vị A La Hán, tức ở trong Niết bàn Tỉnh lặng, là Niết bàn Hữu Dư y hay Niết bàn Hóa thành.

Ông đừng:

Thứ nhất: Ông đừng tưởng nhớ thân bằng quyến thuộc như: ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em ... của gia đình ông, tức chúng sanh thai sanh.

Thứ hai: Ông đừng tưởng nhớ cảnh vật như chim, cá, gia súc của gia đình, tức chúng sanh trúng sanh.

Thứ ba: Ông đừng ham muốn hay buồn thương, giận ghét. Ham mà không được thì lệ rơi, thương mà phải xa lìa cũng rơi lệ. Ham ăn thì nước miếng chảy ra, ham sắc thì nước ái cũng chảy ra, tức chúng sanh ẩm ướt sanh.

Thứ tư: Ông đừng nghĩ phải dùng thần thông biến hóa cho mọi người xung quanh thấy ông có thần thông, họ đến để ông độ họ, tức chúng sanh hóa sanh.

Thứ năm: Ông đừng nghĩ phải dùng hình sắc gì kỳ đặc để độ chúng sanh, tức chúng sanh có sắc.

Thứ sáu: Ông đừng nghĩ phải dùng phép màu gì linh nghiệm không hình sắc độ chúng sanh, tức chúng sanh không sắc.

Thứ bảy: Ông đừng nghĩ phải làm sao có đệ tử hay Phật tử nhiều, nuôi đệ tử nào đặc biệt để phục vụ mình, nhất là lúc tuổi già, tức chúng sanh có tướng.

Thứ tám: Ông đừng nghĩ phải cất chùa to, cảnh chùa cho đẹp để thu hút mọi người đến với ông, tức chúng sanh không tưởng.

Thứ chín: Ông đừng tìm hiểu Niết bàn thanh tịnh của Như Lai, không biết ra làm sao? Ông đừng nghĩ tưởng như vậy. Vì Niết bàn thanh tịnh của Như Lai chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng mà hiểu được, tức chúng sanh chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng.

Xin nói thêm, vị nào hiểu thật sâu câu 'Ly tú cú, tuyệt bách phi' của Đức Phật dạy thì vị đó mới hiểu câu thứ chín này.

Chỗ này Đức Phật dùng tâm vật lý bình thường của Ngài dạy. Vì vậy, ai dùng trí suy luận hay tưởng tượng để giảng thì sai, càng suy luận càng tưởng tượng càng sai nhiều.

Nếu nói gọn như các vị thiền sư, không phải độ hết chín loài chúng sanh như nói trên, các Ngài chỉ nói có một câu là “Chớ vọng tưởng” thì không có chúng sanh nào ló đầu ra được là đã an trú tâm và hàng phục tâm rồi đó.

VỊ THỨ HAI

Ông Huỳnh Anh Kiệt, sanh năm 1960, tại Sa Đéc, Đồng Tháp, cư ngụ tại thành phố Oregon, Hoa Kỳ, hỏi:

Trong kinh A Di Đà có đoạn như sau:

Nguyễn sanh Tây phương tịnh độ trung

Cửu phẩm liên hoa di phụ mẫu

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh

Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ

Mỗi lần tụng kinh A Di Đà xong, tôi có đọc câu trên nhưng không hiểu nghĩa. Tôi có đem hỏi các thầy nhưng tôi nghe không vừa ý. Không biết ở đây thầy giải nghĩa như thế nào? Vì tôi có đọc quyển sách của tác giả Nguyễn Nhân giải thích về đạo Phật, Chúng tôi nghe có gì khác với sự hiểu biết bình thường của tôi. **Vậy, xin thầy giải nghĩa bốn câu trên cho chúng tôi hiểu được không?**

Trưởng ban vui vẻ đáp:

Thật tình bốn câu trên là bốn câu từ thấp đến cao của kinh A Di Đà. Người nào tụng kinh xong cũng hồi hướng bài kệ trên. Bốn câu trên có nghĩa như sau:

Câu 1: Nguyễn sanh Tây phương Tịnh độ trung

Tây phương ở đây không phải là hướng tây chúng ta đang ở mà là chỗ chúng ta không còn vọng niệm.

Tịnh độ trung có nghĩa là thanh tịnh nơi tâm mình, vì Đông phương Phật thì có Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Vương, tượng trưng cho chiếu soi hay khởi đầu.

Tây phương Cực Lạc là nước của Đức Phật A Di Đà, tượng trưng cho nghỉ ngơi, thành thơi, an lạc nhưng an lạc trong thanh tịnh.

Vì có Đông có Tây nên có Giữa, tức Trung là nơi chúng ta, tức Tịnh độ của chính nơi chúng ta vậy.

Câu 2: Cửu phẩm liên hoa di phụ mẫu

Cửu phẩm là chín phẩm gồm:

Thượng phẩm thượng sanh

Thượng phẩm trung sanh

Thượng phẩm hạ sanh

Trung phẩm thượng sanh

Trung phẩm trung sanh

Trung phẩm hạ sanh

Hạ phẩm thượng sanh

Hạ phẩm trung sanh

Hạ phẩm hạ sanh

Nếu giảng hết thì quá dài, chúng tôi chỉ nêu vài phẩm để quý vị hiểu.

Thượng phẩm thượng sanh

Chúng ta niệm nam mô A Di Đà Phật, khi chúng ta không còn niệm nữa mà tiếng niệm vẫn 'trôi chảy' trong tâm vật lý chúng ta, giống như chiếc xe đổ dốc không cần cho máy nổ mà xe vẫn đổ dốc ào ào, nghe người chúng ta an vui kỳ diệu lắm, chính lúc này chúng ta đã hòa vào cõi Tịnh độ trung của chính mình, sự sống lúc này của người niệm là tạm mượn

thân xác để sống. Khi xác thân người niệm hết duyên, họ tự bỏ và ẩn vào hoa sen nơi cõi Tịnh độ, tức khắc được sinh ra từ hoa sen và gặp ngay Đức Phật A Di Đà, cũng ngay trong lúc này, chúng ta thấy Hằng hà sa số Đức Phật khác, chứ không phải một mình Đức Phật A Di Đà thôi đâu.

Xin nói rõ thêm, khi người tu dùng tâm vật lý tu được vào Tịnh độ trung; đồng nghĩa người tu bên Thiền tông thấy được bờ ngăn cách của Hải Triều Dương. Nếu biết vượt Hải Triều Dương thì người đó được vào trong Bể tánh Thanh tịnh.

Vị nào tu theo Tịnh độ nhận được Tịnh độ trung của mình, biết vượt cửa Tịnh độ trung này, vị đó sẽ được hút vào cái vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng công đức của chính mình, đồng nghĩa đã sống trong cõi Tịnh độ của Đức Phật A Di Đà. Còn bên Thiền tông gọi chỗ này là Pháp thân thanh tịnh của chính mình.

Thượng phẩm trung sanh

Người tu niệm Phật đến nhất tâm bất loạn: Tâm vật lý của người niệm chỉ còn duy nhất tiếng nam mô A Di Đà Phật nhưng chưa được tự động trôi chảy. Khi không còn niệm tâm vật lý trở lại sinh hoạt bình thường. Khi gần lâm chung, người đó cũng niệm nam mô A Di Đà Phật, không một tạm niệm nào, người đó liền được ẩn vào hoa sen ở cõi thanh tịnh của Đức Phật A Di Đà, cách một ngày một đêm được sanh ra và thấy Đức Phật A Di Đà chỉ một lần thôi và ở trong hoa sen thêm nửa tiểu kiếp nữa mới được nhập vào cõi Tịnh độ (một tiểu kiếp là 1.679.000 năm, tính theo địa cầu).

Mỗi một bậc xuống nữa tiểu kiếp. Vì vậy, hạ phẩm hạ sanh, người từ nhỏ đến lớn không biết tu hành là gì, niệm Phật là sao, khi lâm chung bỗng nhiên có duyên niệm được vài tiếng nam mô A Di Đà Phật, cũng được về nước Cực Lạc nhưng phải ở trong hoa sen của mình 32 tiểu kiếp, tình ra số năm ở thế giới này là 53.728.000 năm! Rồi bắt đầu nghe các vị Bồ Tát

dạy tu 37 phẩm trợ đạo, các vị này mới bắt đầu tu lần lần để chứng được quả vị A La Hán.

Từ Trung phẩm thượng sanh trở xuống, khi hoa sen sanh ra, người tu chỉ được các vị Bồ Tát bất thối chuyên dạy đạo như Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù hay Phổ Hiền ...giáo hóa thôi, chứ Đức Phật A Di Đà không giáo hóa những người ở hàng trung và hạ phẩm.

VỊ THỨ BA

Ông Nguyễn An Huy, sanh năm 1959, tại huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, cư ngụ tại thành phố Limousin, nước Pháp, hỏi:

Tôi nghiên cứu kinh điển của đạo Phật về bố thí Ba La Mật, thật tình tôi không hiểu. Tôi có đem câu này hỏi các vị thầy bạn bè chúng tôi giới thiệu, các vị ấy giảng bố thí Ba La Mật như sau:

Người bố thí thấy mình không thật

Người nhận bố thí không thật

Người đem của ra bố thí cũng không thật

Tại sao cái nào cũng không thật. Vậy, tất cả đều không thật, bố thí để làm gì? Không biết ở đây, thầy giảng có trùng hợp không?

Trưởng ban trả lời:

Người giảng bố thí mà cái nào cũng không thật là bố thí 'Tam luân không tịch'. Còn bố thí Ba La Mật là bố thí ở bờ bên kia, bờ giải thoát, an vui; bờ bên này là bờ sinh tử và luân hồi của vật lý.

Đức Phật dạy ông Tu Bồ Đề là bậc đã chứng được quả vị A La Hán, tức chứng được niết bàn Tĩnh lặng, không phải là niết bàn cứu cánh. Ngài nghe Đức Phật dạy Niết bàn thanh tịnh mới là Niết bàn cứu cánh nên Ngài hỏi Đức Phật bố thí được trọng vẹn công đức, để khi Ngài chứng được Niết bàn thanh tịnh, giống như Niết bàn của Như Lai, Ngài bố thí cho phù

hợp với quả vị của Ngài. Vì vậy, Đức Phật dạy Ngài là phái bổ thí Ba La Mật.

Nếu chúng ta đem cái suy nghĩ của tâm vật lý mà giải thích thì không thể nào đúng được.

Muốn giải thích bổ thí Ba La Mật, người đó phải dùng cái 'Biết' của Ý trong Phật tánh thì mới giải thích đúng được.

Người bố thí: Đừng nghĩ là mình đang bố thí, tâm vật lý của người bố thí chỉ cần biết bố thí là đủ, đừng khởi thêm vọng niệm nào cả.

Người nhận bố thí: Người đem của bố thí tâm vật lý ở trong thanh tịnh, chỉ biết đem của bố thí cho người thiếu thốn là đủ, đừng nghĩ bố thí được nhiều phước, người nhận phải cảm ơn mình hoặc được người xung quanh khen ngợi...

Vật đem bố thí: Tâm vật lý người đem của đi bố thí cũng ở trong thanh tịnh, đừng nghĩ vật này hữu dụng như thế nào...

Vì chỗ Ba La Mật nêu Đức Phật bảo: Bố thí ở bờ bên kia là bờ thanh tịnh, đừng khởi niệm là vậy. Vị nào giảng thấy cái nào cũng không thật là bố thí còn ở bờ bên này, không đúng ý Đức Phật dạy.

VỊ THỨ TƯ

Ông Trần Quế, sinh năm 1937, tại thành phố Huế, cư ngụ tại thành phố Arizona, Hoa Kỳ hỏi:

Kính thưa Trưởng ban, gia đình tôi không tu theo đạo Phật nhưng hồi còn đi học, tôi thích xem sách các tôn giáo như Thiên chúa giáo, Khổng giáo, Phật giáo ... Đạo giáo nào cũng chỉ có một cách tu, riêng Phật giáo sao tôi thấy có quá nhiều lối tu như gõ mỏ, tụng kinh, cầu an, cầu siêu, ngồi thiền quán tưởng, quán thoại đầu, thiền mật tông ... Trong sách viết tu theo Thiền tông rất nhiều người ngộ đạo nhưng tôi không thấy các Ngài dạy cách tu, tôi có đem ý này hỏi vài chùa nhưng tôi không được câu trả lời. Tôi đọc sách soạn giả Nguyễn Nhân viết, tôi đọc đi đọc lại

nhiều lần, lời giảng của thầy trong sách thật tình quá hay. Hôm nay, tôi đến đây xin hỏi thầy hai câu, xin thầy đừng từ chối:

Câu 1: Công thức tu theo Thiền tông phải dụng công như thế nào để nhận ra Phật tánh thanh tịnh của chính mình?

Câu 2: Khi người nhận ra Phật tánh được diễn tả tâm trạng như thế nào?

Trưởng ban thốt lên:

Phật ơi, hai câu hỏi của ông quá cao, tôi khó trả lời quá nhưng ông hỏi để tu hay để bổ túc cho kho tàng kiến thức của ông.

Ông Trần Quế trả lời:

Tôi hỏi để tu, tôi có thể sống thêm vài năm nữa là cùng, học hỏi thêm kiến thức để làm gì. Khi mình bỏ thân này, có mang kiến thức theo được đâu. Nếu thầy hướng dẫn rành mạch cho tôi hiểu, tôi nhất quyết thực hành đến nơi đến chốn, tôi nguyện mang ơn thầy mãi mãi.

Trưởng ban nói:

Có thể nói từ trước đến nay những người đi tìm hiểu đạo Phật không ai có quyết tâm như ông. Người có quyết tâm như vậy, chắc chắn có kết quả tốt nhưng tôi nói ra sợ ông không thực hành được.

Ông Trần Quế nói:

Dù khó đến đâu, tôi cũng nhất quyết thực hiện cho bằng được, vì tôi lớn tuổi rồi, sống nay chết mai. Nếu hiểu được pháp môn tu Thiền tông và được giác ngộ, giải thoát là tôi cố gắng thực hành. Vì từ trước đến nay, tôi có đi hỏi nhiều nơi nhưng không có nơi nào chỉ dạy.

Trưởng ban nói:

Ông muốn tu theo pháp môn Thiền tông, phải chấp nhận đảo lộn tất cả sự hiểu biết bình thường của ông từ trước đến nay, nếu ông chịu tôi mới nói.

Ông Trần Quế nói:

Kính thưa Trưởng ban, tôi rất tin tưởng thầy vì thầy giải thích nhiều câu hỏi hóc búa, có lúc tôi ngỡ thầy không thể trả lời nhưng thầy trả lời quá dễ dàng.

Trưởng ban trả lời hai câu hỏi của ông Trần Quế:

Câu 1: Đây là công thức tu theo Thiền tông của đạo Phật.

Về ăn uống: phải ăn uống sao cho cơ thể ông được quân bình âm dương. Nếu ông ăn uống được quân bình âm dương thì việc tu theo Thiền tông được 50% hiệu quả. Vì Âm Dương được quân bình thì Tánh Người của ông hay các tế bào trong cơ thể ông trở về trạng thái cân bằng. Nếu lỡ có bị bệnh sẽ hết, dù bệnh gì cũng hết. Cách ăn theo Âm Dương được lý giải như sau:

Như chiếc tàu chở nặng quá bị chìm, còn chở nhẹ quá gió thổi hay sóng đánh mạnh bị lật, còn trung bình sẽ êm ái, dễ di chuyển. Tôi sẽ dạy cho ông cảm nang ăn uống để tu theo Thiền tông.

Về thực hành:

Ông dẹp bỏ tất cả những khuôn phép ông cho là đúng hay học của người này, người kia...

Ông dẹp bỏ tất cả dụng công tu như ngồi thiền, quán tưởng, quán thoại đầu...

Ông dẹp bỏ tất cả kiến thức ông đã thu thập từ trước đến nay.

Ông đóng cửa tất cả những việc bên ngoài đến với ông.

Ông bỏ tất cả hai bên là phải quấy, hơn thua...

Về thấy và nghe của ông, từ trước tới nay, khi ông thấy và nghe, phân biệt bằng Tánh người nên lúc nào ông cũng chạy theo cái thấy và nghe của vật lý, rồi phân biệt ra phải quấy, hay dở...

Nay ông phải tập cho cái hằng Thấy, hằng Nghe của Tánh Phật, thấy và nghe này nằm trong cái Ý. Trong Ý có bốn thứ: Thấy, Nghe, Nói, Biết. Bốn

thú này nằm trong vỏ bọc cấu tạo bằng điện từ Quang. Điện từ Quang là loại điện từ thanh tịnh nên Thấy, Nghe, Nói, Biết nó tự nhiên thanh tịnh. Vì thanh tịnh nên trùm khắp.

Trưởng ban nói tiếp:

Ông muốn tu Thanh tịnh thiền cần tu tập như sau:

Khi nghe có tiếng động mình nghe có tiếng, khi tiếng động qua rồi mình nghe không tiếng.

Khi có hình tướng ông liền thấy có hình tướng, cái hay thấy của ông là vậy, là của Ý hằng thấy.

Cái Ý hay phát ra tiếng, gọi là pháp. Khi nói cứ việc nói cho người đối diện biết là đủ, đừng dính theo tiếng nói của mình, đó là tiếng nói còn trong thanh tịnh, Đức Phật nói là tiếng nói trong Niết bàn

Cái hay biết trong Ý, nó lúc nào cũng hằng biết. Ông đừng chạy theo Thấy, Nghe, Nói, Biết, Đức Phật gọi là chạy theo luân hồi, do sức hút của vật lý Âm Dương.

Tu theo Thiền tông ông phải hiểu 4 căn bản trên thì mới tu đúng được, không hiểu căn bản này dù ông có dụng công tu hành theo kiểu gì, 1000 năm sau cũng không được gì.

Ông Trần Quế hỏi:

Như vậy, phải tu tập như thế nào để đúng với pháp môn Thiền tông?

Trưởng ban trả lời:

Ngủ thì thôi, mở mắt ra liền biết mình có cái hay thấy, vừa nghe biết mình có cái hay nghe, không dính bất cứ trần cảnh nào, đừng lìa phút giây nào cả. Đó là ông đang tập cho tánh hay thấy và hay nghe của ông. Khi tu tập được vậy, từ từ ông trở về tánh thanh tịnh của chính ông đó, từ ngày xưa nó là như vậy, không ai làm ra, không ai tạo thành, nó vốn là thanh tịnh, nó vốn là trùm khắp, nó vốn là đầy đủ. Sự sống của nó là

nhờ điện từ Quang. Vì chỗ loài người không biết đó nên ai cũng sử dụng cái tưởng của tánh Người, suy nghĩ rồi tưởng tượng ra sai lệch, bị đi trong sáu nẻo luân hồi không ngày cùng.

Khi ông tu theo Thiền tông thành tựu, ông sẽ nhận ra cái tánh thanh tịnh của mình, nhờ đó ông không nhầm lẫn nữa. Nếu những điều chúng tôi nói, ông thực hành được thì ông không bị luân hồi. Hiện tại ông đang sống với thân tử đại, các thứ trong Phật tánh phải nhờ các căn nghe, nói, thấy.

Khi ông hết duyên sống nơi thế giới này, vỏ bọc Tánh Người nhả vỏ bọc Tánh Phật ra. Nếu vỏ bọc Tánh Phật của ông chưa hoàn toàn công đức thì cái vỏ bọc Tánh Phật gọi là Như Lai tàng, tức cái kho chứa hoàn toàn công đức và Tánh Phật.

Duy nhất, cái Như Lai tàng này tự động được rơi vào trung tâm vận hành luân hồi, từ đây Tánh Phật mới nhìn thấy sáu đường luân hồi và hai cửa Hải Triều Âm và Hải Triều Dương. Phật tánh vượt qua cửa Hải Triều Dương để trở về Phật giới.

Nếu vỏ bọc Tánh Phật của ông không có công đức thì nghiệp thiện hay ác tự động chuyển thành Trung Âm Thân. Cái Trung Âm Thân bị lực hút nhân quả của thế giới này, hút đi thọ hưởng hay lãnh quả báo.

Câu 2: Khi các thứ trong Ý nằm trong Tánh Phật hiển lộ, ông có sự an vui thật sự.

Tôi lấy ví dụ để ông suy ngẫm: Bình thường ông làm phước, được người xung quanh tán thưởng, ông nghe lòng mình an vui thầm lặng nhưng không dao động đến mấy ngày liền. Nếu ông thấy mình được an vui là sai, đó là cái Thọ của Tánh Người vui, chứ không phải Tánh Phật vui. Cái vui của Ý trong Tánh Phật như sau:

Khi cái vui của Ý trong Tánh Phật vui, giống như ông hiện giờ đang sống trong bầu không khí bị ô nhiễm, ngộp ngạt, nhiệt độ oi bức, bụi bặm, tầm nhìn bị che khuất, cộng với biết bao cảnh vật không vừa ý. Bất ngờ không

khí trở nên trong sạch, nhiệt độ mát mẻ, tầm nhìn thông suốt, tất cả cảnh vật đều vừa ý, nghe rất vui khỏe, ông cảm nhận cái vui ấy, tự ông biết, không dùng lời nói hay văn tự diễn tả được. Bởi vậy, người xưa có nói, khi đến chỗ an vui đó, như người uống nước nóng lạnh tự biết.

Ông Trần Quế lại hỏi:

Như vậy, việc làm hằng ngày của tôi phải như thế nào?

Trưởng ban trả lời:

Việc làm hằng ngày của ông như sau:

Hằng ngày ông làm việc gì cứ chăm chú việc đó mà làm, không suy nghĩ việc khác. Ông tập được vậy, khi thuần thục, tự nhiên việc làm của ông hết sức hoàn thiện.

Trưởng ban nói thêm:

Việc làm để tích công đức và phước đức, ông thực hiện như sau:

Một: Khi làm từ thiện, tâm vật lý của ông cứ tự nhiên thanh tịnh, đừng khởi ra suy nghĩ gì cả.

Vì sao không được suy nghĩ?

Vì khi giúp đỡ người khác mà có suy nghĩ kèm vào thì đường dây luân hồi sẽ được thiết lập ngay. Nếu ông suy nghĩ thanh cao, làn sóng điện từ dương trong Tánh Người của ông sẽ phát ra tần số thanh cao. Khi ông tích lũy thật nhiều, tần số ấy sẽ dẫn khôi nghiệp và Tánh Phật của ông, hai thứ này chuyển thể thành Trung Ấm Thân khi ông mất, Trung Ấm Thân này sẽ được hút lên các cõi trời tương đương việc làm của ông. Khi ông làm thiện mà tâm ông hay nóng giận, ông tự tạo ra làn sóng điện từ âm, hút Trung Ấm Thân của ông vào cõi Thần.

Tóm lại, Tánh Người ông phát ra tần số nào là ông hòa nhập vào tần số đó. Đây chính là nghiệp lực tự nhiên của vũ trụ, cuốn hút ông vào cảnh

giới đó, chứ không có bàn tay quyền năng vô hình nào sắp xếp hay làm việc này cả.

Khi tâm ông ở trạng thái vô sở trụ, tức không dính mắc nêu luật nhân quả không cuốn hút được. Trạng thái này, Đức Phật dạy: “Ai thực hiện được như vậy, lâu ngày sẽ bắt được tần số thanh tịnh trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh của chính mình”.

Nếu ông thực hiện được vậy, lúc này Tánh Phật của ông chỉ mượn thân từ đại sinh hoạt vậy thôi.

Ông Trần Quế hỏi:

Xin Trưởng ban phân tích rõ hơn.

Trưởng ban phân tích:

Trong Càn khôn vũ trụ có hai loại chính

Một: Những thứ trong Phật tánh, chúng ta gọi là tinh thần

Hai: Tứ đại và vạn vật, chúng ta gọi là sắc uẩn, đó là do cái Ý sử dụng cái tưởng của Tánh Người suy nghĩ ra nên tạo thành nghiệp. Chung quy, cái nghiệp có là do Tánh Phật sử dụng 16 thứ của Tánh Người. Cái nghiệp này chính là động lực đưa ông cũng như loài người đi trong sáu nẻo luân hồi. Ai muốn không luân hồi thì đừng tạo nghiệp, nơi thế giới này không có cách nào khác. Ai muốn sống với Tánh Người thì suy tưởng, tức không thanh tịnh, chỉ đơn giản vậy thôi!

Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Đức Phật dạy rõ:

Pháp trụ là ở yên, tức thanh tịnh

Pháp vị, tức theo luân hồi

Dù pháp có trụ hay vị gì, Phật tánh vẫn là Phật tánh!

Tướng thế gian luân chuyển là của thế gian, ông muốn sống với tánh nào tùy ý ông. Đức Phật dạy nó là như vậy, ai biết nguyên lý này mới tu theo đạo Phật đúng được.

Đức Phật dạy thật rõ:

Các tướng thế gian thường còn là Thế Tôn nói các tướng tự nhiên sinh diệt của vật lý, đi theo dòng luân chuyển trong tam giới.

Vì từ trước tới nay, ông dụng công tu thiền, ông ép cho cái tưởng của Tánh Người mất đi. Tánh Người là thân vật lý của con người mà ông ép cho nó mất đi, chẳng khác nào ông dùng thân ông ép cho sóng biển không gợn sóng vậy.

Đức Phật dạy như sau:

Người tu đạo giải thoát mà sử dụng thân và tâm để tu hành, chẳng khác nào nấu cát mà muốn thành cơm!

Người muốn giải thoát duy nhất phải biết

Một: Phật tánh là gì?

Hai: Tánh Người là sao?

Hãy nghe Như Lai nói kệ:

Tu thiền đừng kiếm hay tìm

Nhận ra tánh Phật sống liền với y

Dụng công tìm kiếm mà chi

Tánh Người vật lý dẹp chi cho cuồng

Tánh Phật là tánh hằng luôn

Thấy, Nghe, Nói, Biết chân thường là đây

Tu thiền phải hiểu chỗ này

Tánh Người luân chuyển, Phật thì tịnh thanh

Như Lai đã dạy rất rành

Tánh Người luân chuyển tử sanh chỗ này

Chân thường Phật tánh là đây

Chỉ cần thanh tịnh dứt dây luân hồi.

Ông Trần Quế lại xen vào lời Trưởng ban:

Sao các thầy không dạy chỗ này?

Trưởng ban trả lời:

Vì quý thầy không biết, còn quý thầy biết mà không dạy là có nguyên do như sau:

Nếu dạy rõ chỗ giải thoát này, ai sẽ cung phụng cho quý thầy nữa nên quý thầy không dạy là vậy.

Trưởng ban nói:

Hôm nay, ông biết được chỗ cao xa này, cũng có nghĩa là vô số đời trước ông đã quyết chí tìm nên hôm nay mới gặp. Tôi đã hết tình hết lý chỉ cho ông, mong ông cố gắng. Đừng đem lời nói của tôi nói bừa bãi không tốt. Nếu ông muốn giúp người khác, hãy tìm hiểu kỹ xem người đối diện mình tu theo đạo Phật, họ có muốn giải thoát không, nếu muốn mới giúp họ. Người nào tìm hiểu pháp môn Thiền tông để đi kiếm tiền, ông không được phép nói cho người này biết, dù là một chữ cũng không nói.

Phần này Đức Lục Tổ dạy rất rõ trong kinh Pháp Bảo Đàm, chúc ông thật nhiều may mắn.

Ông Trần Quế nghe xong, rưng rưng nước mắt và hỏi thêm, xin Trưởng ban vui lòng sắp xếp theo thứ tự việc tu theo Thiền tông đạo Phật. Vì tôi chỉ hiểu đạo Phật qua sách kinh, chứ tôi chưa hề tu theo đạo Phật lần nào?

Trưởng ban nói tiếp:

Đây là căn bản tu theo Thiền tông:

Thứ nhất: phải học hỏi, suy tư, thực tập gọi là 'văn tư tu'.

Thứ hai: phải hiểu tài – sắc – danh – thực – thùy là cái gì?

Thứ ba: phải biết sắc – thọ – tưởng – hành – thức.

Chiều sâu mỗi thứ ra làm sao.

Tôi xin giải nghĩa 13 chữ trên để ông hiểu, ông muốn tu phải cố gắng.

Chữ Văn, đọc kinh điển hoặc nghe lời giảng của pháp sư, phải đúng là pháp sư chứ giảng sư không được.

Chữ Tư, phải suy tư hiểu nghĩa cho đúng ý pháp sư nói.

Chữ Tu: phải tu tập đúng chánh pháp Đức Phật đã dạy.

Chữ Tài: tiền tài phải sử dụng cho đúng ý nghĩa người tu theo đạo Phật, chứ không phải từ bỏ tiền tài.

Chữ Sắc: về sắc đẹp của nam nữ, ông đừng dính mắc vào, có vật dụng gì thì sử dụng nấy.

Chữ Danh: danh lợi thế gian xem như ảo ảnh phù du.

Chữ Thực: ăn uống theo phương pháp cân bằng âm dương, là đã giải quyết được 50% của việc tu theo Thiền tông rồi đó, gọi là tu thực.

Chữ Thùy: việc ngủ nghỉ của người tu theo Thiền tông, đói thì ăn, mệt thì ngủ, không bận bịu trong lòng một chút nào, nhớ đừng ép thân.

Chữ Sắc: sắc này khác với chữ sắc trên, ý nói toàn bộ cơ thể của ông. Cơ thể khỏe mạnh, tinh thần rất sáng khoái, việc tu theo Thiền tông rất thuận lợi. Vì sắc thân được cân bằng, luôn vận hành thanh tịnh theo điện từ Quang, nhờ điện từ Quang nên thân và tâm vật lý của ông rất nhẹ nhàng.

Chữ Thọ: tức thọ khổ, thọ vui hay khổ không vui, ông không màng đến.

Chữ Tưởng: cái suy nghĩ hay tưởng tượng mọi thứ trên đời, mà tưởng trong thanh tịnh nên không sanh ra nghiệp.

Chữ Hành: đây là vận hành có 2 phần

Điện từ Quang hành để bảo vệ sự sống vỏ bọc Tánh Phật.

Điện từ Âm Dương hành để bảo vệ từng tế bào là nói riêng, còn nói chung là tổng thể sắc thân của ông.

Trên đây là 2 phần tồn tại của một con người cũng như tất cả các loài động thực vật.

Đức Phật dạy khi tâm suy nghĩ tức vọng tưởng phát ra, nó tạo ra chông gai nên dòng điện từ Âm Dương đang liên tục duy trì trong cơ thể ông, nó quét cái suy nghĩ của ông đến nơi nó suy nghĩ. Chính đây là luân hồi.

Vì nguyên lý này nên Đức Phật dạy người tu Thanh tịnh thiền là để tâm vật lý mình thanh tịnh nên chông gai không lú ra, điện từ Âm Dương chỉ quét để duy trì cơ thể thôi. Vì vậy Như Lai dạy tu Thanh tịnh thiền không dụng công là vậy.

Chữ Thức: hiểu biết do sự học hỏi của ông nên gọi là học thức hay trí thức của vật lý, còn cái biết của Ý trong tánh là cái biết tự nhiên của Phật tánh.

Trên đây là 13 phần dành riêng cho người tu theo Thiền tông để giác ngộ và giải thoát.

Một lần nữa xin khuyên ông sử dụng 13 thứ trên trong thanh tịnh, nếu sử dụng các thứ trên theo vật lý Âm Dương, dù ông có dụng công một ngàn năm cũng chẳng đi đến đâu cả.

Hai: ông tu theo Thiền tông không vọng tưởng, nó hiện ra kệ nó không màng đến, đừng dẹp nó. Cái tưởng là tự nhiên của nó, nếu ông dẹp là vi phạm nhân quả của vật lý.

Các vị đi trong đoàn nghe đến đây, bỗng thốt lên: quá tuyệt, quá tuyệt!

Không ngờ ở nơi xa xôi hẻo lánh lại có vị thông lùu và giải thích tu theo Thiền tông học rất rõ ràng và tường tận như vậy. Có nhiều vị không cầm được nước mắt và thốt lên chúng tôi đi tìm lời dạy của Đức Phật không đâu giảng rõ, đến đây chúng tôi mới biết giáo lý Thiền tông, chúng tôi đã ghi rõ từng lời từng chữ của Trưởng ban giải nghĩa, nhất định về áp dụng ngay công thức tu Thiền tông, nhất là tu thực và tu tập.

Một lần nữa xin hết lòng cảm ơn Trưởng ban.

Riêng ông Trần Quế cúi đầu xin hỏi thêm.

Câu 1: Khi chúng tôi nghe Trưởng ban giải thích, chúng tôi về nhà thực hành, khi thành tựu phải làm sao?

Câu 2: Xin giải thích rõ pháp môn Thiền tông và các pháp tu khác sử dụng danh từ gì cho đúng?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Vị nào tu theo pháp môn Thiền tông được chia ra làm ba phần chính.

Hiểu căn bản pháp môn Thiền tông, nếu có yêu cầu thì được chùa Thiền tông Tân Diệu cấp giấy chứng nhận giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

Vị nào giải thích được tất cả danh từ Đức Phật dạy, nếu có yêu cầu chúng tôi cấp giấy thì quý vị phải qua ban kiểm thiền, cho quý vị biết ba phần sau:

Yêu cầu quý vị khi ở trong trạng thái thanh tịnh có thơ hay kệ lưu xuất ra, ít nhất là 12 câu, nói lên chỗ sâu màu của pháp môn Thiền tông.

Đưa cho quý vị 26 câu hỏi về pháp môn Thiền tông, nếu trả lời đúng 60% thì xem như đã đạt.

Sau cùng, làm bài giải trình nguyên do mình hiểu pháp môn Thiền tông.

Nếu quý vị đạt cả ba thì được cấp bằng đạt được 'Bí mật Thiền tông'.

Ban quản trị chùa có trách nhiệm hành lễ truyền Thiền tông cho quý vị ở nơi thích hợp, giống như các Tổ sư truyền Thiền tông ngày xưa vậy.

Chúng tôi xin nói rõ cho quý vị biết:

Cấp giấy chứng nhận giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' cho quý vị, người nhận không mất một đồng nào, chúng tôi cũng không nhận tiền bạc của quý vị dưới bất cứ hình thức nào.

Cấp bằng chứng nhận 'Bí mật Thiền tông' thì có các loại giấy:

Một tấm bảng bằng gỗ sơn màu khổ 40x35cm.

Một tập hành lễ truyền 'Bí mật Thiền tông' từ 30 đến 40 trang giấy A4.

Một tập 26 câu trả lời mà chùa đã hỏi quý vị.

Phần này quý vị cũng không tốn một đồng nào.

Phong thiền tông sư hay Thiền tông gia.

Người nào giúp cho trên 30 người giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và trên 15 người đạt 'Bí mật Thiền tông' vị này được phong Thiền tông sư nếu là tu sĩ, Thiền tông gia nếu là cư sĩ.

Cấp bằng công nhận đủ tư cách truyền Thiền tông cho người sau, người này phải có điều kiện như sau:

Có đủ đạo đức và năng lực về pháp môn Thiền tông, tức phải chịu nổi sự công kích của người khác mà không sanh lòng sân hận.

Phải có tài lực đủ chi cho trên 2000 người giác ngộ Yếu chỉ Thiền tông, 200 vị đạt Bí mật Thiền tông.

Ông Trần Quế nghe Trưởng ban trả lời hết những câu hỏi của mình, ông hết sức cảm động và cảm ơn Trưởng ban.

Bất ngờ giáo sư, tiến sĩ Tạ Quang Trung, sinh năm 1944 tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, cư ngụ tại thành phố San Diego, nam tiểu bang California, Hoa Kỳ, đứng lên hỏi hai câu đặc biệt như sau:

Câu 1: Người tu dụng công có kết quả theo vật lý là rất thuận theo khoa học. Tu theo Thiền tông cứ để tâm vật lý mình tự nhiên thanh tịnh, sẽ nhận ra Niết bàn nơi tâm mình, xin Trưởng ban giải thích theo khoa học để chúng tôi được thông?

Câu 2: Tại sao Ý trong Phật tánh khi vào trong thế giới loài người, không biết công thức trở về Phật giới?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Phần này được xếp vào loại tuyệt mật của pháp môn Thiền tông. Như Lai có dạy như sau:

Người nào muốn biết chỗ tuyệt mật này, người đó phải đạt 'Bí mật Thiền tông' thì vị có trách nhiệm mới được phép cung cấp chỗ này. Hiện tại thời điểm này đã có 8 người đạt 'Bí mật Thiền tông' nên chúng tôi nương theo công đức của các vị này trả lời chỗ sâu mầu tiến sĩ hỏi.

Trái đất này vận hành theo sự luân chuyển của vật lý Âm Dương nên người tu theo đạo Phật dụng công tu hành là làm theo quy luật Thành – Trụ – Hoại – Diệt của trái đất, tức bị luân hồi. Ai muốn Niết bàn thanh tịnh thì đừng dụng công tu hành thì Niết bàn thanh tịnh tự động hiện ra.

Câu 2: Trái đất là một phần trong sáu nhánh luân hồi của một tam giới. Trái đất là nơi ngũ thú tạp cư, 5 loài sống chung, trong đó loài người là trung tâm luân hồi đi trong một tam giới. Thế giới chúng ta đang sống gọi là thế giới dục giới của nhân quả vật lý Âm Dương, do loài người là chủ động. Quy luật địa cầu có 2 phần:

Một là cuốn hút và luân chuyển

Hai là hình thành cho ra kết quả

Tánh con người có đến 16 thứ, trong đó cái Tưởng là mạnh nhất, chủ động tạo nghiệp.

Nghiệp là gì?

Là suy nghĩ và hành động của con người

Quy luật vật lý điện từ Âm Dương có hai phần

Một: duy trì thân từ đại con người và vạn vật.

Hai: kéo và quét cái suy nghĩ của con người đến nơi nó suy nghĩ.

Lý do Tánh Phật không biết đường trở về Phật giới.

Đầu tiên Tánh Phật bị hút qua cửa Hải Triều Âm, vào trong địa cầu lơ lửng di chuyển đi khắp nơi, sau bị hút vào tử cung của người nữ và ngủ trong đó. Tử cung có 3 nhiệm vụ:

Làm cho Tánh Phật và Trung Âm Thân không còn nhớ chuyện trước kia nữa.

Nuôi dưỡng tinh nam và noãn nữ thành một con người.

Nơi ngủ suốt một thời gian dài.

Vì ba nguyên nhân này, Tánh Phật không biết đường thoát ra và trở về Phật giới.

VỊ THỨ NĂM

Bà Lương Thị Hoàng Yến, sinh năm 1960, tại thành phố Phan Rang, cư ngụ tại thành phố Abinsky, nước Nga, hỏi:

Tôi nghe nhiều vị thầy giảng về Thiền tông nói, muốn tu theo Thiền tông phải dán chữ tử vào trán thì việc tu theo Thiền tông mới đến nơi đến chốn được, xin Trưởng ban cho biết ở đây có chủ trương tu như vậy không?

Trưởng ban cười và trả lời:

Vị nào dạy tu theo Thiền tông phải dán chữ tử vào trán, còn gì để tu nữa. Nếu sử dụng trí thức của vật lý thì chỉ dạy về thiền phổ thông thôi. Vị nào dạy Thiền tông giúp người khác giác ngộ và giải thoát, vị đó phải:

Nhận ra tánh Phật của chính mình.

Hiểu Phật tánh là gì, vận hành ra sao.

Vận hành vật lý trong vũ trụ như thế nào.

Tại sao có Tánh Người.

Vị nào hiểu 4 thứ nêu trên thì mới dạy tu Thiền tông được, không biết mà giảng nên tưởng tượng bảo dán chữ tử lên trán là vậy.

Nếu xét về nhân quả trong vật lý, vị đó sẽ bị nhân quả xấu theo chiều âm.

Không biết 4 điều trên mà giảng Thiền tông, vị đó sẽ bị nhân quả nặng nề hơn.

VỊ THỨ SÁU

Ông Cao Văn Huyền, sinh năm 1952, tại Sóc Sơn, Hà Nội, cư ngụ tại thành phố Bremen, Đức hỏi:

Tôi nghe Trưởng ban nói tu theo Thiền tông chú ý nhất là tu sắc, tu tập và tu thức, còn các thứ kia sao không quan trọng?

Trưởng ban giải thích:

Nếu nói không quan trọng là không đúng, vì khi người tu không màng đến Thọ và Tưởng, người tu ở chỗ an định, nếu dụng công mà được, vị đó đã ở quả vị A La Hán chứ không phải thường. Nhưng tu theo Thiền tông không 'đáp' vào nơi đó, trực chỉ đến quả Phật, phải vượt qua tu Thọ và tu Tưởng nhưng vì hình sắc của chúng ta do điện từ Âm Dương điều hành và che phủ nên điện từ Quang trong Phật tánh không phát huy công năng của nó được.

Do đó, con người phải làm việc theo cái luân chuyển của điện từ Âm Dương. Nếu ông biết chỗ này, chỉ cần để tâm vật lý tự nhiên thanh tịnh, điện từ Âm Dương sẽ không bám vào ông, điện từ Quang trong Phật tánh hiện ra, các tánh chân thật phát huy được công năng của nó.

Về Thức, ông phải hiểu như sau:

Thức là cái học thức huân tập của vật lý nên phải theo chiều vật lý Thành – Trụ – Hoại – Diệt, không ai tài nào bỏ được.

Trong tánh Phật không có Thức mà chỉ có Tri, tức Biết. Vị nào không biết chỗ này, tu hành vô ích, Đức Lục Tổ dạy: “Ai sử dụng Thức của vật lý tu thành Phật, tu hành vô ích”.

Đức Lục Tổ dạy rõ: “Ai biết Tri của tánh Phật, hằng sống với Phật tánh ấy, khi thuần thực, dù không muốn giải thoát cũng phải giải thoát”. Con người khi thực hành được cân bằng Âm Dương, không muốn vào Bể tánh Thanh tịnh, cũng phải bị cuốn vào.

VỊ THỨ BẢY

Ông Ngô Quốc Hòa, sinh năm 1951, tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, cư ngụ tại quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, hỏi:

Chúng tôi nghe Trưởng ban giải thích những câu hỏi khó hết sức rành mạch, xin Trưởng ban vui lòng giải thích khi con người chết, họ sẽ như thế nào?

Trưởng ban trả lời:

Thông thường con người có các thứ như sau:

Thứ nhất: Sắc ấm

Thứ hai: Thọ ấm

Thứ ba: Tưởng ấm

Thứ tư: Hành ấm

Thứ năm: Thức ấm

Tất cả năm ấm trên bao xung quanh bởi điện từ Âm Dương. Điện từ Âm Dương bao bọc xung quanh từng tế bào, toàn bộ cơ thể của con người

tù trong ra ngoài. Bên trong điện từ Âm Dương là điện từ Quang tự nhiên của Phật tánh.

Con người Thấy, Nghe, Nói, Biết là do cái Ý nằm trong Phật tánh phát ra nhưng con người chỉ Thấy, Nghe, Nói, Biết thô thiển là do điện từ Âm Dương hạn chế lại.

Khi người bình thường không tu mất đi, chỉ tan rã thân Tứ đại chứ Thọ ấm, Tưởng ấm, Hành ấm và Thức ấm vẫn còn nguyên, gọi là Trung Ấm Thân (tức cái Ấm Thân của Thân trước và Thân thọ sanh sau).

Khi sắc thân thô không còn nhưng hình thể sắc thân tế vẫn còn, bởi ánh sáng điện từ Âm Dương và điện từ Quang bao bốn thứ ấm kia, hình thể dòng điện được rút nhỏ lại chỉ còn 60% thôi. Kỳ diệu của Trung Ấm Thân, nó di chuyển rất nhanh, có thể qua tường, qua núi rất dễ dàng. Từ nơi này đến nơi khác chỉ trong một niệm là đến được nhưng Trung Ấm Thân không thể qua được 'Bờ ngăn cách của Hải Triều Âm'.

Vì sao vậy?

Vì nó còn mang theo khói nghiệp nên phải đi theo dòng luân hồi trong sáu nẻo.

Trong kinh Nhân Quả Đức Phật dạy:

Nó tạo nghiệp gì, bắt buộc nó phải nhận quả ấy.

Ai nhận ra chỗ này, mới biết tại sao chúng ta bị luân hồi. Dù chúng ta tu hành kiểu gì, tạo phước kiểu nào cũng là tạo nghiệp cả. Đã tạo nghiệp, bắt buộc phải bị nghiệp dẫn đi, không thể cưỡng lại. Vì chỗ sâu mầu này nên Đức Phật bảo là đừng tạo nghiệp.

Làm sao không tạo nghiệp?

Cái gì hình thành theo nguyên tắc của vật lý là tạo nghiệp.

Cái gì không hình thành theo vật lý là giải thoát.

Ông Ngô Quốc Hòa hết sức vui mừng và cảm ơn.

VỊ THỨ TÁM

Bà Sáu Cầm, sinh năm 1948, tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, cư ngụ tại thành phố Udon Thani, Thái Lan hỏi:

Câu 1: Hiện giờ những nhà Ngoại cảm đi tìm mộ, họ tìm thấy những người cõi âm nhưng chỉ tìm được 60%, còn 40% sao không tìm thấy?

Câu 2: Họ tu pháp môn nào mà thấy được cõi vô hình như vậy?

Trưởng ban đáp:

Trong một tam giới - Thái dương hệ có sáu cõi.

Người không tu theo pháp môn Thiền tông, vượt ra ngoài tam giới, khi mất chỉ ở 5 cõi thấp:

Cõi Thần

Cõi Người

Cõi Ngạ Quỷ

Cõi Súc Sanh

Cõi Địa Ngục

Riêng người muốn đến cõi Trời, họ phải tu phước thật nhiều hay ít ra cũng phải chứng được Sơ thiền (Ly sanh hỷ lạc) mới đến sống ở đó được.

Bình thường, chúng ta thấy hai loài là Người và Súc sanh. Người ngoại cảm thấy thêm cõi thứ ba, các cõi kia họ không thấy được, trừ khi họ chứng được Sơ thiền. Vì vậy, con người mất đi họ chỉ tìm được 60%, còn 40% họ đi cõi khác làm sao tìm.

Câu 2: Theo đạo Phật, ai muốn thấy cõi âm, họ phải tu định tâm quán tưởng, cân bằng tần sóng thức với cõi thứ ba. Khi hai tần số này ngang bằng sẽ nhìn thấy nhau.

Các nhà ngoại cảm không tu mà vì một hoàn cảnh bất ngờ nào đó như chết đi sống lại vì bị: sét đánh, điện giật, rắn cắn, chó dại cắn ... khiến tần

sóng thức của họ bị lệch về âm, ngang bằng tần sóng thức của cõi Ngã Quỷ nên họ nhìn thấy nhau.

Các loài có chất độc, tần sóng thức của loài đó tương đương với cõi âm Xin lưu ý phần này, người thường xuyên tiếp xúc với các loài âm lâu ngày sẽ bị như sau:

Tần số âm người đó dễ quen với loài âm, khi mất thân người đó tức khắc hòa nhập với loài âm đó liền.

Phần nhiều những người này đưa hình ảnh Phật hay Bồ Tát ra thờ nhưng Phật và Bồ Tát không xen vào mà chỉ có các loài âm dựa hình tượng Phật hay Bồ Tát thôi.

Những người sống với cõi âm nhiều, họ nghe nói đến pháp môn Thiền tông, họ không dám lại gần vì pháp môn Thiền tông là cực dương.

Để chứng minh chỗ này:

Bà thử đem sách Thiền tông cho các vị ấy đọc, nếu cố gắng đọc họ sẽ bị nhức đầu và măc ói liền.

Những người thờ Thần quyền, họ cũng không dám ngó sách Thiền tông, chứ nói chi đến tu.

Những người bói toán hay lên đồng, mượn xác cũng không dám xem sách Thiền tông.

VỊ THỨ CHÍN

Ông Hoàng Văn Anh, sinh năm 1959, tại huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, cư ngụ tại thành phố Hamburg, Đức hỏi:

Thầy tôi dạy tu thiền chọn pháp môn 'Nhĩ căn viễn thông' như Đức Phật dạy trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, xin cho hỏi ba câu, Trưởng ban vui lòng giải đáp, tôi thành thật biết ơn:

Câu 1: Thầy tôi dạy tu thiền theo pháp nói trên, tiếng động vào lỗ tai, tiếng gì biết tiếng đó, cứ chăm chú nghe đừng bỏ sót một tiếng nào. Đến nay, được sáu năm tôi ngồi thiền, khi ngồi lâu nghe mệt, lâu quá mà không thấy có gì xảy ra với tôi?

Câu 2: Theo tôi hiểu tu thiền cốt yếu để định tâm nhưng tâm mình lúc nào cũng nghe tiếng đồng hồ thì làm sao định tâm?

Câu 3: Tu theo Thiền tông, tu Nhĩ căn viên thông, phải tu làm sao để theo đúng lời Đức Phật dạy, để có kết quả?

Trưởng ban trả lời:

Kính thưa thầy Hoàng Văn Anh. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm có 25 vị Thánh, mỗi vị tu một pháp môn, vị nào cũng thành tựu cả. Đức Phật bảo Ngài Bồ Tát Quán Thế Âm chọn một pháp môn cho chúng sanh cõi Ta Bà tu được thuận tiện và dễ kết quả, Bồ Tát chọn pháp môn 'Nhĩ căn viên thông'.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm có nhiều vị dịch nhưng các vị ấy dịch theo ý của mình nên lời dịch không trùng ý nhau.

Trưởng ban hỏi lại ông Hoàng Văn Anh:

Thầy ông có tu pháp môn này không?

Ông Hoàng Văn Anh đáp:

Dạ, thầy tôi cũng đang tu pháp môn này.

Thầy ông đã "viên thông nhĩ căn" chưa?

Dạ, chưa.

Thầy ông đã chưa, ông làm sao thành tựu được, ông ăn chay hay ăn mặn?

Dạ, ăn chay.

Ông ăn chay, ông có biết cách ăn để cân bằng cơ thể không?

Dạ, không, chỉ cử ăn thịt, cá và ngũ vị hương như các chùa vậy thôi.

Trưởng ban nói:

Ngày xưa ăn như vậy thì được, ngày nay ăn như vậy, dù ông cố hành thiền thế nào cũng không thể thành công trong tu tập được. Ông thấy đó, người tu theo đạo Phật duy nhất chỉ có đường giác ngộ và giải thoát. Trước nhất phải tu thực, để cơ thể không bị bệnh, biết tu thực, sau mới tu thiền được.

Chúng tôi giải thích 2 thứ:

Một: Biết mình có cái tánh hay nghe.

Hai: Nương theo tánh hay nghe để nhận ra tánh nghe của mình và từ tánh nghe đưa người 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh'.

Tánh hay nghe của mình lúc nào cũng nghe gọi là hằng nghe.

Khi nghe có tiếng động, mình nghe có tiếng.

Khi tiếng động đi qua, mình nghe không tiếng.

Pháp môn 'nhĩ căn viên thông', Đức Bồ Tát Quán Thế Âm sử dụng tánh hay nghe của Ngài để cứu nạn chúng sanh nào bị oan khổ.

Trưởng ban nói tiếp:

Thầy tìm đọc cuốn 36 vị Tổ sư Thiền tông sẽ biết có nhiều vị giác ngộ bằng pháp 'Nhĩ căn viên thông'.

Ông Hoàng Văn Anh lại hỏi:

Tôi thấy có chùa ghi tu theo pháp môn Thiên Thai. Vậy, tu theo pháp môn Thiên Thai để được thành tựu gì, xin Trưởng ban giải thích, tôi xin cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Pháp môn Thiên Thai là của Ngài Trí Khải đại sư (không phải thiền sư) bên nước Trung Hoa. Pháp môn này, Ngài lấy trong pháp môn Đại thừa

Đức Phật dạy người tu tìm hay kiếm trong vật lý. Pháp môn này đưa người tu đi trong luân hồi theo chiều vật lý.

Ông Hoàng Văn Anh hỏi tiếp:

Đức Phật dạy pháp môn tu giải thoát, vậy tu như thế nào mới giải thoát được?

Trưởng ban trả lời:

Nếu ông có duyên lớn nghe được lời Đức Phật dạy pháp môn Thiền tông, chỉ cần nghe vị được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh' nói độ 5 phút là biết rồi, ít nhất cũng đạt 'Yếu chỉ Thiền tông', khá hơn đạt 'Bí mật Thiền tông', còn tuyệt vời hơn là được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh'. Còn ông không có duyên, dù ngồi dụng công tu 10 năm hoặc suốt đời cũng đi trong luân hồi.

Ông Hoàng Văn Anh lại hỏi tiếp:

Vậy tôi phải tu làm sao nhận ra 'Pháp thân thanh tịnh' của mình?

Trưởng ban trả lời:

Ông muốn thành tựu 'Pháp thân thanh tịnh', ông phải biết và thực hành cẩn bản như dưới đây:

Đầu tiên ông phải biết giác ngộ và giải thoát là gì.

Việc làm từ thiện của ông:

Ông phải biết bố thí thế nào để nghiệp luân hồi của ông càng cao sang.

Ông phải biết bố thí thế nào để nuôi lớn 'Pháp thân thanh tịnh' của chính mình.

Các phần này, khi nào ông đạt được 'Bí mật Thiền tông', tôi sẽ chỉ rõ cho, chứ bây giờ có chỉ ông cũng không hiểu.

VỊ THỨ MƯỜI

Thầy Phổ Nhiên sinh năm 1952, tại huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, cư ngụ tại thành phố Fukuoka, Nhật Bản hỏi:

Hiện giờ, tôi ngồi thiền, dụng công lâu, tôi thấy hình ảnh Đức Phật Thích Ca hiện trong tâm một cách rõ ràng. Tôi muốn tiến sâu hơn, không biết phải làm thế nào, xin Trưởng ban hướng dẫn, cảm ơn?

Trưởng ban nói:

Thầy về trị bệnh đi, tôi sẽ hướng dẫn thầy tu.

Thầy Phổ Nhiên hỏi lại:

Sao thầy biết tôi đang bệnh?

Trưởng ban hỏi:

Thầy có bệnh không?

Thầy Phổ Nhiên thưa:

Dạ, đúng như vậy.

Trưởng ban nói:

Người bước vào tu theo đạo Phật cốt là để giác ngộ và giải thoát, có hai đường chính phải biết thì mới không sai.

Hai đường chính:

Một: Phải làm chủ được thân, nếu thân bị bệnh làm sao đi vững vàng được? Không đi vững thì làm sao tu theo ý mình được.

Hai: Bước vào tu giải thoát, đầu tiên phải biết giải thoát là gì. Nếu hiểu rồi, cứ nhắm đường ấy mà đi.

Trưởng ban nói thêm:

Thầy bảo trị bệnh hai năm mà không hết. Khi hết khách, tôi chỉ riêng cho thầy, chừng hai tuần nếu thực hành đúng, tôi bảo đảm thầy sẽ hết bệnh, việc thầy muốn tu giác ngộ và giải thoát dễ như trở bàn tay.

Thầy Phổ Nhiên hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 11

Ông Phan Ánh Quang, sinh năm 1954, tại huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, cư ngụ tại thành phố Toronto, Canada hỏi:

Câu 1: Tu bằng phương pháp nào để cho tâm mình dễ thanh tịnh?

Câu 2: Tu thế nào để tánh mình dễ hiển lộ?

Trưởng ban hỏi lại:

Hiện thầy đang tu thiền gì?

Dạ, tôi đang tu pháp định tâm, không cho tâm chạy theo trần cảnh bên ngoài.

Trưởng ban hỏi:

Mục đích thầy tu thiền để được cái gì?

Dạ, được định tâm.

Định tâm để được cái gì?

Dạ, để được ngộ đạo.

Trưởng ban nói:

Tôi hỏi để xác định mục đích của thầy vậy thôi, chứ câu hỏi của thầy đã sai về đạo Phật quá nhiều. Hiểu sai làm sao tu đúng được. Người tu theo đạo Phật để được giác ngộ và giải thoát, đầu tiên phải hiểu các điều căn bản sau:

Tu theo đạo Phật để được cái gì?

Đường lối tu làm sao để đúng lời Phật hay Tổ dạy.

Muốn tu theo đạo Phật phải học với vị thầy nào hiểu rõ đường lối tu Đức Phật dạy.

Các kinh sách Đức Phật dạy, phần nhiều là ẩn dụ, chứ không nói trắng ra. Vì vậy, các vị dụng công suy nghĩ, chắc chắn bị sai.

Vì sao bị sai?

Vì tu theo đạo Phật cốt để trở về nguồn cội của chính mình, nguồn cội của chính mình Phật dạy: Không ai làm ra nó, nó tự là như vậy, nó tự đầy đủ, tự thanh tịnh, không ai cho nó thanh tịnh được, nó biết muôn pháp nhưng không theo muôn pháp...

Người làm thầy thiên hạ, trước hết phải hiểu lời Đức Phật dạy như trên thì mới hiểu ý Phật và lời Tổ dạy như:

Tâm là cái gì?

Phật tánh là cái gì?

Biết được hai phần trên, tu theo đạo Phật không bị sai.

Thầy hỏi tôi hai câu trên, tôi trả lời thầy cũng không hiểu. Nếu thầy muốn biết, hãy đọc vài quyển sách của tác giả Nguyễn Nhân viết, khi thầy hiểu chút ít về Thiền tông mà chưa nhận ra hai câu này, tôi sẽ chỉ cho.

VỊ THỨ 12

Ông Hoàng Văn Ân sinh năm 1959, tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, cư ngụ tại đường Dương Quảng Hàm, Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Kính thầy, tôi nghe thầy giải cách tu Thiền tông, thật tình tôi chưa hiểu, tu Thiền tông phải dụng công thế nào, xin thầy vui lòng chỉ cho chúng tôi, xin cảm ơn?

Trưởng ban nói:

Nếu nói dụng công tu theo Thiền tông, tôi không biết phải giải thích làm sao cho thầy hiểu nhưng tôi có thể kể vài câu chuyện cách thiền giả họ ngộ đạo bằng hình ảnh hay câu nói của các vị thầy.

Khi thiền giả đến hỏi đạo, tùy theo sự hiểu biết của người hỏi, thiền sư áp dụng cách nào đó, cốt yếu để người hỏi nhận ra Phật tánh của mình, chứ thiền sư không giải thích như các giảng sư chúng ta thấy hiện nay.

Ví dụ: Có thiền khách đến hỏi đạo một vị Hòa thượng.

Kính bạch Hòa thượng, thế nào là Phật tánh của con?

Vị Hòa thượng trả lời:

Ông lại hỏi cây cột chùa đi.

Một câu trả lời như vô nghĩa, thế mà thiền khách nhận ra tánh Phật của mình.

Có vị khách hỏi đạo với vị thiền sư:

Kính thưa thiền sư, tánh Phật của con như thế nào?

Thiền sư bảo:

Gạo ngoài chợ hôm nay giá bao nhiêu?

Một câu nói lạc đề thế mà thiền khách hiểu thế nào là Phật tánh của chính mình.

Có thiền khách hỏi đạo với thầy:

Kính bạch thầy thế nào là Bản lai Diện mục của con?

Ông thầy đang cầm chiếc quạt, vị thầy đưa quạt lên hư không và bảo:

Ông thấy không, chiếc quạt này ta có thể đánh trúng vào mặt trời Đế Thích, ông có tin không?

Một câu nói như phạm thượng nhưng vị thiền khách nhận ra Bản lai Diện mục của chính mình.

Rất đặc biệt: Bà Huỳnh Thị Thu Lan, 51 tuổi ở đường Quang Trung, thành phố Cà Mau. Sau Khi bà nghe được lời giải thích của chúng tôi. Trong lúc bị ông hàng xóm chửi rất thậm tệ, bà nhận được tánh nghe thanh tịnh trong Phật tánh, hết sức là kỳ diệu, không thể tả bằng lời của vật lý được.

Bà nói cho chúng tôi biết:

Không biết ngày xưa Đức Thế Tôn bị thầy Bà La Môn chửi, Thế Tôn cảm nhận lời chửi như thế nào. Hôm nay, bà bị người hàng xóm chửi, bà nhận được tánh nghe thanh tịnh của mình, thật lạ lùng, quá mát rượi và kỳ diệu lắm.

Một người đặc biệt nữa:

Thầy giáo Đinh Khánh Vân, 60 tuổi, cư ngụ tại đường 30 tháng 4 phường Ninh Kiều thành phố Cần Thơ. Ông đọc sách tác giả Nguyễn Nhân viết, bỗng ông được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh', ông diễn tả như sau:

Không biết hồi Đức Phật dạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa trên mặt băng núi Linh Sơn. Khi Ngài Xá Lợi Phất được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh', lúc đó Ngài cảm nhận thế nào tôi không biết, còn tôi khi được rơi, thân từ đại như bị mất, cái biết trong Ý của tôi hiển lộ ra rất kỳ diệu và mênh mông quá...

Phần thầy giáo Đinh Khánh Vân diễn tả lại cho chúng tôi nghe, không dám nói trắng ra ở đây.

Vì sao vậy?

Đức Phật dạy đoạn này trong Huyền Ký như sau:

Khi Đức Phật còn tại thế, vị nào được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh', chỉ trình cho Đức Phật ấn chứng.

Khi Đức Phật nhập Niết bàn, vị nào được rơi, vị đó trình cho Tổ sư thiền đang hiện diện.

Qua các đời Tổ sư Thiền tông, vị được rơi chỉ trình cho vị cấp giấy chứng nhận cho mình đạt 'Bí mật Thiền tông' thôi. Tuy nhiên, đến đời này rất nhiều vị được rơi, vị kiểm thiền, nếu được sự ủy quyền của vị đứng ra cấp giấy chứng nhận thì vị được rơi cũng có thể trình cho vị kiểm thiền này.

Trên đây, chúng tôi xin nêu vài chỗ nhận ra tánh hay thấy, tánh hay nghe chân thật của những vị đạt được 'Bí mật Thiền tông', nói theo bình dân là ngộ đạo.

VỊ THỨ 13

Ông Vũ Văn Hoàng sinh năm 1944 tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, cư ngụ tại thủ đô Wellington, New Zealand hỏi:

Kính Trưởng ban, kinh Niết bàn Đức Phật dạy Phật tánh là thường, còn các pháp và vạn vật ở thế gian là vô thường. Trong kinh Pháp Bảo Đàm, Đức Lục Tổ lại dạy Phật tánh là vô thường, các pháp và vạn vật là thường. Vậy, theo Trưởng ban Phật dạy đúng hay Tổ dạy đúng?

Trưởng ban trả lời:

Câu hỏi ông rất hay nhưng ông hỏi Phật đúng hay Tổ đúng lại không hay.

Vì Đức Phật là đấng tối cao giác ngộ hoàn toàn, còn Lục Tổ là vị lúc nào cũng sống trong Phật tánh của chính Ngài. Ông đem trí phàm để hỏi trí tuệ chân thật của các bậc Thánh thì làm sao đúng được.

Sở dĩ, Đức Phật dạy Phật tánh là thường, còn vạn hữu bên ngoài là vô thường là Đức Phật dạy cho tất cả chúng sanh và các vị tu theo đạo Phật còn chấp.

Còn Lục Tổ chỉ chỗ này là Ngài dạy ông Hành Xương. Vì Ngài đã thấu hiểu khả năng của ông Hành Xương sẽ ngộ đạo, nếu Ngài chỉ thẳng chỗ chân thường trong vạn vật. Vì vậy, lời dạy của Đức Phật và Tổ có sai biệt.

Tôi xin phân tích cái chân thường Phật tánh Đức Phật nói trong kinh Niết bàn:

Trong kinh Niết bàn Đức Phật nói là để dạy hàng phàm như chúng ta, cao hơn chúng ta là hàng Nhị thừa.

Hàng phàm chúng ta cho tánh Người và thể xác là thật có. Khi còn sống lo cho nó đủ điều, cung cấp tất cả những gì nó muốn, kể cả làm những việc phi pháp cũng dám làm, miễn sao có vật chất đầy đủ cung phụng cho nó.

Còn về tánh Người, ai nói làm gì có lợi, đến chỗ này, chỗ kia cao sang là cắm đầu vô làm để đạt được cái hư ảo. Lúc nào cũng lo cho nó, dù bất cứ giá nào cũng lo, kể cả khi chết đi cũng phải lo mồ yên mả đẹp, có người còn lo nhà cửa, xe cộ mang theo...

Còn hàng Nhị thừa chấp Phật tánh là thường, còn hoài không thay đổi; còn vạn vật và pháp thế gian là vô thường, giả dối, họ cho đó là khổ. Họ cố gắng tu hành để bỏ cái vô thường, an trú trong cái thường còn, họ cho mình đạt được cái chân thường, chứng quả này quả nọ. Tuy họ chứng được nhưng xét cho cùng đó không phải là giải thoát cứu cánh vào bản thể chân như được.

Vì sao không giải thoát được?

Vì họ còn 'ôm' cái quả vị, lo cho cái quả vị đạt được, nếu nói giải thoát là tự dối lòng, còn ham được (dính mắc) mà giải thoát cái gì!

Lục Tổ dạy Phật tánh là vô thường.

Vì Ngài thấy nó luôn vận hành chứ không ở yên như hàng phàm phu và Nhị thừa chúng ta hiểu.

Người sống trong Phật tánh thấy Phật tánh lúc nào cũng vận hành nhưng trong thanh tịnh, chứ không phải đứng yên như trong kinh Niết bàn Đức Phật dạy.

Nếu bình thường ai hỏi, Lục Tổ cũng nói như Đức Phật dạy thôi. Nhưng đối với ông Hành Xương, Ngài biết người này có căn cơ lớn, Ngài mới chỉ thẳng cái thường trong vô thường của vạn vật nên người bình thường nghe trái với kinh. Nhờ vậy, ông Hành Xương triệt ngộ Thiền tông.

Theo Lục Tổ, Phật tánh là thường, nó như vậy hoài thì người tu không thể chuyển từ phàm đến Thánh.

Các pháp và vạn vật, Lục Tổ bảo thường là nói về cái thể, xin nêu ví dụ dưới đây ông sẽ hiểu:

Ví dụ về nước: Tính thường của nước là ướt. Dù ở trong trạng thái nào cũng ướt như nước ngọt, nước cam, nước đá, nước sữa, nước biển ... cái dụng của nước là vô thường nhưng cái thể ướt là thường.

Ví dụ về vật chất: Người bình thường coi bức tường là kín mít không hở nhưng nhìn qua kính hiển vi điện tử, phóng to lên vài ngàn lần thấy vách tường trống hở.

Ở thế gian cũng vậy, tuy một vấn đề, có ai đến hỏi người trí thức. Tùy theo đối tượng hỏi ở trình độ nào, người trí thức sẽ trả lời khác nhau.

Người học đạo mà mê tín dị đoan thì khác, còn người học đạo để được giác ngộ và giải thoát thì khác.

Khi người thầy trả lời đã sống trong cái chân thật của mình rồi, tự nhiên người ấy hiểu rõ căn cơ của người hỏi, không phải một đời mà vô số đời về trước.

Vì vậy, Tổ nghe ông Hành Xương hỏi, Tổ chỉ giải thích vài câu, ông Hành Xương triệt ngộ Thiền tông ngay. Nếu Lục Tổ nói theo kinh Niết bàn, biết chừng nào ông Hành Xương ngộ Thiền tông được.

VỊ THỨ 14

Ông Lương Quốc Ân sinh năm 1958, tại thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hỏi:

Kính thưa Trưởng ban, trong các kinh Đức Phật dạy, kinh nào Như Lai dạy đầy đủ nhất, để chúng tôi chỉ học duy nhất bộ kinh đó thôi?

Trưởng ban trả lời:

Thầy muốn học kinh đầy đủ nhất là kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh này có 28 phẩm, dẫn từ thấp đến cao, cao nhất là Phật thừa.

Ông Lương Quốc Ân nói tiếp:

Tiện đây, Trưởng ban có thể giải nghĩa cho chúng tôi hiểu rõ vài ý trong kinh ấy được không?

Trưởng ban nói:

Nếu giải nghĩa kinh thì phải cẩn kẽ bằng không thì đừng giải. Vì ông, tôi giải thích cái căn bản của kinh Diệu Pháp Liên Hoa như sau:

Người muốn học kinh Phật giáo, phải hiểu tường tận, phải hiểu từng chữ, từng lời, tu tập mới có kết quả tốt được.

Vì sao vậy?

Vì chúng ta hiểu đúng, nếu có ai nhờ chỉ dẫn, chúng ta chỉ dẫn không sai, không sai thì có lợi cho cả hai:

Người chỉ dẫn được công đức lớn.

Người được chỉ dẫn đúng, vị đó hành đúng nữa, việc trở về nguồn cội của chính mình rất dễ dàng, thì còn gì bằng.

Trưởng ban nói tiếp:

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có năm nghĩa như sau:

Một là xuất sanh: Tức sản xuất và sinh ra từ giáo lý sơ đẳng, trung đẳng, cao đẳng hay nói cách khác là từ Tiểu thừa đến Đại thừa, từ hữu vi đến vô vi nhưng rất thần diệu, màu nhiệm, đặc biệt là lộ ra cái Tri Kiến của mình, để người tu đạt đến Phật quả.

Hai là hiển thị: Hiển bày ra cái ý sâu mầu của Đức Phật muốn nói trong bộ kinh này.

Ba là tuyên dũng: Như dòng suối chảy mạnh, cuốn trôi tất cả mê lầm của chúng sanh.

Bốn là thần mật: Thần kỳ và bí mật, duy nhất chỉ có một con đường từ chúng sanh đến quả Phật, không có con đường nào khác.

Năm là kiết mang: Thâu tóm tất cả kinh điển, từ Tiểu thừa đến Đại thừa, Tịnh độ cũng như Mật chú, đều nắn gọn trong bộ kinh này, Đức Phật nói từ bình thường đến dùng thần thông để độ từ loài Súc sanh, loài Ngạ Quỷ, Người, Thần, Trời, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát nhưng loài ở Địa Ngục Phật không độ.

Trên đây là năm ý nghĩa trọng trong bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Còn Diệu Pháp có bốn nghĩa:

Một là xảo diệu: Khéo mở cửa phương tiện, dạy chúng sanh từ phàm phu đến quả Phật, không qua Thanh Văn, Duyên Giác hay Bồ Tát.

Hai là thắng diệu: Đức Phật dùng phương tiện ba xe: Xe Nai, xe Dê, xe Trâu để dụ các con (chúng ta) ra khỏi nhà lửa và trao cho các con của Ngài chỉ có một xe Trâu thôi. Đức Phật dùng phương tiện được thành công gọi là thắng diệu, còn rất nhiều thắng diệu khác như chàng còng tử, hạt châu trong chéo áo, hạt châu trong búi tóc...

Ba là vi diệu: Đức Phật chỉ tướng chân thật cho chúng sanh là cái hay thấy và cái hay nghe của chính mình, tức cái Tri và Kiến chân thật của mỗi người.

Bốn là tuyệt diệu: Đức Phật ra đời duy nhất chỉ có một điều là KHAI - THỊ - CHÚNG - SANH - NGỘ - NHẬP - PHẬT - TRI - KIẾN của chính chúng sanh, chứ Đức Phật không dạy việc gì khác.

Ông Lương Quốc Ân hỏi tiếp:

Trưởng ban nói trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa Đức Phật chỉ độ từ Súc sanh đến cõi Trời, sao không độ loài ở Địa Ngục?

Trưởng ban nói:

Tuy Đức Phật có thần lực vi diệu nhiệm màu trùm khắp, khi muốn độ loài nào, loài đó phải ở trong tình trạng Nghe và Thấy được thì Đức Phật mới độ. Ở Địa Ngục quá khổ sở, bị trùng phạt không khi nào được ngơi nghỉ thì làm sao Đức Phật nói cho họ nghe được. Hơn nữa Đức Phật không dám phá vỡ luật nhân quả nghiệp báu trong vật lý luân hồi.

Chúng tôi ví dụ:

Có ai đang bị loài kiến bu quanh khắp thân mình, cắn người ấy không ngơi nghỉ. Bên ngoài có vị dùng lời tốt hay âm thanh ngọt ngào đến đâu, người ấy có Nghe và Thấy được không?

Ông Lương Quốc Ân trả lời:

Thưa không.

Ông Lương Quốc Ân lẩm bẩm:

Đức Phật độ không được, vậy mà hiện giờ có thầy dạy môn đồ mình xuống Địa Ngục để độ chúng sanh ở dưới, thật là khó hiểu!

Trưởng ban nói tiếp:

Liên hoa là hoa sen có năm nghĩa:

Một: Có hoa liền có hạt, gọi là nhân quả đồng thời. Ẩn ý, nếu ai tu nhận được Phật tánh của chính mình và sống với Phật tánh ấy, tức khắc mình thành Phật rồi đó!

Hai: Mọc trong bùn mà không dính bùn nhơ. Ẩn ý, Phật tánh dù ở đâu cũng không bị ô nhiễm, giống hoa sen vậy. Do đó, các vị thiền sư có nói: "Hoa sen trong lò lửa" là nói ý này.

Ba: Cộng, bông từ gốc mọc thẳng lên, lúc nào cũng vượt lên khỏi mặt nước. Ẩn ý, chỉ có con đường duy nhất là đến quả Phật.

Bốn: Ông bướm không bu đậu.

Năm: Không làm vật trang điểm cho phụ nữ.

Hai mươi tám phẩm trong kinh, mỗi phẩm có một ẩn ý. Nếu ông hiểu và hành theo tựa của kinh là ông đã học xong bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa rồi, không cần phải học hết, nếu không hiểu thì phải học đi học lại cho đến khi nào ông nhận ra Phật tánh của ông. Khi đó ông mới xứng đáng là người đã học thuộc kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Ông Lương Quốc Ân hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 15

Ông Lê Văn An sanh năm 1962 tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, cư ngụ tại đường Trần Hưng Đạo, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Từ trước đến nay tôi đi chùa thường hay cúng dường, mỗi lần cúng tôi có nguyện cho gia đình bình an, con cháu hiếu thảo ... không biết lời cầu xin như vậy có đúng lời Phật dạy không, xin Trưởng ban giải thích cho tôi hiểu, xin cảm ơn?

Trưởng ban hỏi lại ông An:

Ông hiểu chủ trương Đức Phật lập ra đạo để được gì không?

Ông Lê Văn An trả lời:

Tôi thấy ai đi chùa cũng cầu xin chuyện này chuyện nọ. Tôi hiểu là Đức Phật sẽ ban phước cho ai cầu xin đến Ngài.

Trưởng ban nói:

Nếu Đức Phật chủ trương như vậy, có lẽ đạo Phật đã không còn đến ngày hôm nay và bị các nhà Trí thức, nhà Khoa học họ chê cười!

Khi Đức Phật còn là thái tử, Ngài có bốn thắc mắc sau:

Một: Con người từ đâu đến thế giới này?

Hai: Đến với thế giới này để bị sanh, già, bệnh, chết?

Ba: Khi đang sống tranh giành hơn thua, chém giết nhau, sau cùng cũng phải lìa bỏ tất cả?

Bốn: Sau khi chết sẽ đi về đâu?

Bốn thắc mắc trên không tôn giáo hay vị nào giải thích cho Ngài thỏa mãn được, kể cả các vị thầy tu chứng được trời Phi Phi Tưởng, là cõi trời cao nhất trong 33 cõi Trời nên Ngài quyết định đi tìm cho ra lẽ thật.

Ban đầu, Ngài tu khổ hạnh, ép thân xác Ngài cho cùng cực mà không kết quả gì!

Ngài vận dụng tu thiền quán tưởng, cầu mong cũng không biết được 4 thắc mắc nói trên. Nhưng Ngài quán và tưởng được vật nhỏ ra lớn, vật ít ra nhiều.

Tiếp theo, Ngài dụng công tu thiền Nghi, Tìm và Kiếm. Ngài biết được vật nhỏ như vi trần, ngày nay chúng ta gọi là điện tử. Ngài thấy và biết được rất nhiều hành tinh, thấy và biết được Thái dương hệ, Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế giới, Đại thiên thế giới. Ngài thấy được trong Càn khôn vũ trụ có Hằng hà sa số Tam thiên Đại thiên thế giới, còn vũ trụ này không biên giới. Ngài thấy và biết được vậy nhưng vẫn không trả lời được 4 thắc mắc.

Sau cùng, Ngài để tâm vật lý tự nhiên thanh tịnh, bất ngờ tâm vật lý của Ngài như mất, còn thân tú đai như không có, Ngài rơi vào khoảng mênh mông vô tận, rất trong sáng kỳ diệu, không thể nào nói được, Ngài thấy rất xa xăm, nghe được vô tận, khi Ngài muốn nói tự nhiên có tiếng vang rền trùm khắp...

Từ chỗ thanh tịnh tự nhiên, Ngài thấy được ba cái minh, gọi là Tam minh, tức ba cái sáng.

Một: Thiên nhã minh (thấy được Hằng hà sa số thế giới).

Hai: Túc mạng minh (biết được vô lượng kiếp của chúng sanh).

Ba: Lậu tận minh (biết rõ ràng vô số các loài trong tam giới).

Ngài thấy những chuyện loài người thế gian làm trái ngược với lẽ thật. Sau đó, Ngài dùng phương tiện dẫn chúng sanh từ chỗ mê lầm dần trở về nguồn cội của chính họ. Nếu ai hiểu lời Ngài dạy gọi là ngộ đạo, nói chính xác là biết được sự thật nơi thế giới này. Hiểu như ông nói trên, Đức Phật bảo là phỉ báng Phật!

Ông Lê Văn An hỏi:

Thưa Trưởng ban, khi tôi cúng dường phải cúng làm sao cho có phước?

Trưởng ban trả lời:

Nếu nói cúng dường phước đức nhiều, ông chỉ biết cúng là đủ, đừng khấn nguyện điều gì, nếu khấn nguyện có mấy lời như sau:

Nay con xin cúng dường tài vật này, cầu mong chánh pháp trường tồn ở thế giới này, để làm lợi ích cho mọi người. Khi ông cúng xong mà tâm ông có trạng thái như sau là đúng:

Thứ nhất: Nghe lòng mình an vui mà phấn khởi, là ông được phước đức nhiều.

Thứ hai: Nghe lòng mình vui nhưng rất thanh tịnh, bình an, sớm muộn gì ông cũng gặp được vị minh sư, ông nghe được lời vàng ý ngọc chánh pháp Như Lai dạy nơi thế giới này.

Ông Lê Văn An lại hỏi thêm:

Tôi quy y với vị thầy lớn tuổi, nhiều người rất kính nể, thầy tôi chuyên làm từ thiện, chúng tôi cũng dốc hết mình làm cùng thầy. Nay tôi có duyên đọc được vài cuốn sách do soạn giả Nguyễn Nhân viết. Tôi mới

biết từ trước đến nay tôi tu theo đạo Phật để được luân hồi, chứ không phải để được giác ngộ và giải thoát.

Vậy, xin hỏi thầy tôi muốn quy y với một vị thầy khác biết tu Thiền tông, tôi cố gắng tu hành đến khi giác ngộ và giải thoát, vậy có phạm lỗi với thầy trước không?

Trưởng ban trả lời:

Tôi không dám trả lời có lỗi hay không, tôi lấy một câu hỏi ngày xưa một vị hỏi Tổ sư Thiền tông như thầy vừa hỏi, Tổ trả lời như sau:

Đức Phật có dạy, chỗ nào có chánh pháp, dù ở chỗ đó thiếu thốn mọi bề, các ông cứ bám nơi đó học cho được và nhận cho ra Phật tánh thanh tịnh của chính mình. Vì nó rất quý, dù có của báu đầy khắp trong vũ trụ cũng không bằng được.

Đức Phật dạy thêm các ông muốn tu để không còn bị luân hồi sanh tử triệu đời, tỷ kiếp mà từ trước đến nay các ông đi trong đó. Chỗ nào dù vật chất đầy đủ, coi vẻ rất trang nghiêm, phong cảnh tuyệt đẹp, ông thày bày biện lung tung để mê hoặc lòng người nhưng xét ra không có chút đạo lý giải thoát nào, các ông phải bỏ đi, không cần từ giả.

Ông Lê Văn An hết sức vui mừng, cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 16

Ông Ngô Đông Du sinh năm 1960 tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, cư ngụ tại thành phố Battambang, Capuchia hỏi:

Kính Trưởng ban chúng tôi nghe thầy nói về tu Thiền tông rất bài bản. chúng tôi muốn tu theo Thiền tông lắm nhưng không biết phải tu theo lối nào và hành làm sao? Xin Trưởng ban vui lòng hướng dẫn cẩn kẽ để chúng tôi thực hành không sai, xin cảm ơn?

Trưởng ban đáp:

Thật tình câu hỏi của thầy quá khó. Tuy nhiên để giúp thầy có lối tu đúng, tôi xin huống dẫn như sau:

Bây giờ, thầy bỏ tất cả những gì thầy đã học hỏi từ trước tới nay. Thầy đến trước điện thờ Phật nào thầy thích nhất, thầy phát tâm xin Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Mười Phương Chư Phật và Mười Phương Bồ Tát, xin khấn nguyện ba câu như sau:

Thứ nhất:

Con xin gấp được chánh pháp.

Thứ hai:

Con xin gấp được minh sư.

Thứ ba:

Xin cho con nhận ra Phật tánh của chính con, để con sống với Phật tánh ấy.

Thầy đừng cầu xin gì khác, ngủ thì thôi, thức dậy cố gắng như thế. Tôi bảo đảm thầy sẽ được mãn nguyện, còn việc giác ngộ và giải thoát như trong tầm tay.

Vì sao tôi dám khẳng định như vậy?

Vì ở thế giới này, ai muốn làm việc gì, nhất quyết kiên trì không nản chí, chắc chắn sẽ thành công.

VỊ THỨ 17

Ông Lai Văn Quyền, sinh năm 1943, tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, cư ngụ tại đường Phan Văn Trị, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Hiện giờ, tôi ngồi thiền trung bình mỗi ngày là 4 giờ. Tôi ngồi thiền dùng phương pháp dẹp vọng tưởng. Thầy của tôi dạy giống như người chăn trâu, thấy trâu ăn lúa mạ của người, nắm dây cột mũi trâu kéo nó lại, không biết tu phương pháp ấy có hợp với Thiền tông không?

Trưởng ban hỏi lại thầy Quyền:

Thầy tu như vậy được mấy năm rồi?

Dạ, trên mươi năm.

Thầy thấy có kết quả gì không?

Dạ, không thấy kết quả gì.

Thầy tu theo đạo Phật với mục đích gì?

Dạ, tôi muốn giác ngộ và giải thoát.

Trưởng ban nói tiếp:

Thầy tu như vậy gọi là tu thiền Tiểu thừa, chứ không phải Thiền tông. Nếu thầy tu như vậy, khéo lăm là tâm không còn vọng tưởng khi ngồi thiền nhưng khi xả thiền là vọng tưởng lại đâu vào đó, không thể giác ngộ và giải thoát được.

Vì sao không giải thoát?

Vì thầy tu còn ham muốn giác ngộ và giải thoát. Đức Phật dạy Phật tánh của mỗi chúng ta tự nó hằng hữu, không ai làm ra, nếu cố làm là cái hư dối, đã hư dối làm sao có kết quả được?

Ông Lai Văn Quyền hỏi tiếp:

Vậy, tôi muốn tu được giác ngộ và giải thoát phải tu làm sao, xin thầy chỉ dẫn thành thật biết ơn?

Trưởng ban trả lời:

Tu theo đạo Phật muốn giác ngộ và giải thoát, duy nhất chỉ có con đường tu theo Thiền tông. Vì ông quá nhiệt tình, nếu chúng tôi không chỉ, ông bảo chúng tôi hẹp hòi, còn nếu chúng tôi nói có phương cách tu là chúng tôi lừa dối ông.

Ông lại hỏi tôi:

Nếu không có cách tu, tại sao nhiều người ngộ đạo?

Vì chỗ ham học ham tu của ông. Tôi lấy câu ghi tại chùa Xá Lợi quận 3 thành phố Hồ Chí Minh để ông nghiên ngẫm:

Tu mà không học là tu mù.

Còn học mà không tu là cái đũy đựng sách.

Chẳng ích lợi gì.

Vì vậy, tôi lấy vài câu chuyện sau để ông tự tìm hiểu. Khi ông tìm hiểu kỹ mà không nhận ra, tôi sẽ gợi ý cho ông, ông sẽ toại nguyện:

Sau đây là bốn câu kệ tuyệt đỉnh của Thiền tông mà Tổ Bồ Đề Đạt Ma khi đến Trung Hoa tuyên bố dẹp bỏ tất cả lối tu từ Tiểu thừa đến Đại thừa hay niệm Phật, niệm Chú:

Bất lập văn tự

Giáo ngoại biệt truyền

Trực chỉ chân tánh

Kiến tánh thành Phật

Chúng tôi tạm dịch:

Không viết ra chữ

Truyền ngoài kinh điển

Chỉ thẳng tánh chân thật

Thấy và biết được tánh chân thật của mình, mới tu thành Phật.

Bất lập văn tự

Vì người tu theo Thiền tông khi nhận ra tánh chân thật của chính mình thì tự biết, không thể diễn tả bằng văn tự được. Chứng minh chỗ này, khi Đức Phật bùa 'Siêu đại thần lực thanh tịnh thiền', Ngài Xá Lợi Phất được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh' tự Ngài biết, Ngài có trình vời Đức Phật và

được Đức Phật xác nhận là đúng, chứ những vị khác họ nghe vậy thôi, chứ đâu cảm nhận được gì.

Câu chuyện có ghi đầy đủ trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Các vị Tổ sư Thiền tông tất cả đều nhận ra chỗ này nên các Ngài mới được nhận Tổ vị.

Hiện tại, vị nào đạt được 'Bí mật Thiền tông' đều cảm nhận được chỗ này.

Vị nào nhận ra chỗ này tự mình biết, chứ không thể nào viết ra văn tự được.

Truyền ngoài giáo lý

Vì pháp môn Thiền tông không viết ra thành văn nên không truyền theo kinh điển được.

Chỉ thảng tánh chân thật của người.

Vị nào biết được Phật tánh thì mới dạy cho người khác hiểu được, còn tưởng tượng ra muôn đời ngàn kiếp cũng không khi nào đúng được.

Thấy tánh thành Phật

Thấy tánh ở đây là thấy rõ ràng và tường tận, chứ không phải nhận định như nhiều vị đã giảng, chứ nhận định ở đây không có ý nghĩa gì hết. Phần này, trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Ngài Xá Lợi Phất đã nhận được và có trình với Đức Phật và được Đức Phật xác nhận là đúng.

Trong tất cả bài kệ của các vị Tổ sư Thiền tông, vị nào cũng thấy và biết được chỗ này nên mới được truyền Tổ vị.

Hiện tại, những vị đạt được 'Bí mật Thiền tông' cũng thấy được chỗ này rất rõ.

Chúng tôi xin nói rõ chỗ Thấy này mà thiền sư Đức Sơn đã nói với các đệ tử của Ngài như sau:

Ngài Đức Sơn là một vị thầy giảng kinh Kim Cang lừng danh ở nước Trung Hoa. Ngài nghe thiền sư Sùng Tín dạy pháp môn Thiền tông không cần dụng công tu, ai nhận ra Phật tánh thanh tịnh của mình, thực hiện đúng thì thành Phật rất nhanh. Còn Ngài giảng kinh, trong kinh có đoạn: 'Tu hành vô số kiếp thì mới thành Phật được'.

Nghe thiền sư Sùng Tín dạy như vậy, Ngài bảo thiền sư Sùng Tín là ông thầy dạy sai với kinh nên Ngài tính đến ruồng đuổi thiền sư Sùng Tín ra khỏi hệ thống Phật giáo.

Nhưng khi thiền sư Đức Sơn đối đáp với thiền sư Sùng Tín, Ngài không hiểu Phật là gì, Tánh là gì, tâm Ngài cũng không rõ. Do đó, Ngài phải xin làm đệ tử thiền sư Sùng Tín. Sau này, khi ngộ được 'Bí mật Thiền tông' Ngài thấy sự hiểu biết của mình trước đây chỉ là sự hiểu biết trong luân hồi thôi.

Vì vậy, khi đệ tử Ngài hỏi:

Thầy đi học đạo Thiền tông được gì, xin thầy chỉ dạy lại cho chúng con?

Thiền sư Đức Sơn trả lời:

Khi xưa đi tay không, hôm nay về cũng tay không, lấy gì dạy các con?

Các đệ tử Ngài thưa tiếp:

Chúng con nghe thầy đã ngộ đạo nơi sư ông Sùng Tín, sao thầy nói đi tay không về cũng tay không?

Thiền sư Đức Sơn trả lời:

Vì thầy ta không dạy một chữ, không nói một lời, không dạy một pháp, lấy gì dạy lại các con?

Chính lời của Ngài đã nói lên chỗ 'Không lập văn tự', vì không có một lời nào Ngài thấy được chỗ 'Truyền ngoài giáo lý'. Ngài thấy được tánh thanh tịnh của chính mình nên Ngài được thiền sư Sùng Tín truyền 'Bí mật Thiền tông'. Vì Ngài đạt được 'Bí mật Thiền tông' nên Ngài giúp cho

nhiều người cũng đạt được 'Bí mật Thiền tông' như Ngài.

Vì pháp môn Thiền tông này quá đặc biệt. Vị nào muốn học pháp môn này, phải tìm cho được vị Thiện Tri Thức, đã được truyền 'Bí mật Thiền tông' thì vị đó mới dạy cho mình đúng được.

VỊ THỨ 18

Ông Nguyễn Thi Phú sinh năm 1944 tại huyện Long Điền tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu hỏi:

Kính Trưởng ban, tôi là người theo đạo Thiên Chúa, Đức Chúa Jesu có dạy:

Ai về nước thiên đàng phải cầu nguyện Chúa, để về nước ấy. Đạo Phật, Đức Phật dạy: "Ai muốn về nước Cực Lạc, phải niệm Phật A Di Đà, vậy hai ý này có trùng hợp với nhau không?"

Trưởng ban trả lời:

Vì có liên quan đến Phật A Di Đà, tôi xin trả lời cho ông rõ, Đức Chúa Trời có dạy:

Chúa ở khắp mọi nơi

Chúa ở trong lòng người

Câu này tương đương với đạo Phật:

Phật tánh có sẵn nơi ta

Phật tánh thanh tịnh bao trùm khắp mọi nơi

Ban đầu, Chúa Jesu đến thế giới này để chỉ cho loài người biết ai cũng có Chúa trong lòng mình. Tôi đề nghị ông nên về trình bày với các vị linh mục để rõ thông lời Chúa dạy. Sau đó, ông sẽ rõ thông khi cầu nguyện Chúa được về nước thiêng.

Xin lưu ý ông chỗ này, vị linh mục nào giải và chỉ được Chúa ở trong lòng người là vị đó đã vào được nước Chúa Trời rồi vậy, tương đương ở

bên Thiền tông Phật giáo ngộ được 'Bí mật Thiền tông', còn nói thông thường theo nhà Phật là đã bước vào chánh vị rồi đó, còn tu theo pháp môn Tịnh độ ông hỏi, người đó đã đến được Thượng phẩm thượng sanh của pháp môn Tịnh độ.

Ông Nguyễn Thi Phú hỏi tiếp:

Tu theo đạo Phật có nhiều pháp môn nhưng tu theo Thiền tông để tìm cầu cái gì?

Trưởng ban trả lời:

Thật tình tu theo đạo Phật có rất nhiều pháp môn nhưng pháp môn nào rồi cũng dẫn đến giác ngộ và giải thoát cả. Bởi vậy, ở thế gian có câu:

Dù có tu gì, làm gì, dù có muôn vạn nẻo đường, đường nào cũng về La Mã, tức về với Chúa.

Tu theo Thiền tông, duy nhất chỉ có một con đường là nhận ra Phật tánh của chính mình và sống với Phật tánh ấy, người đời không hiểu nên bảo tu để được cái này cái kia, chứ sự thật là chúng ta ai cũng có Phật tánh mà chúng ta không chịu sống với Phật tánh ấy, ham mê sống với tánh Người nên bị đi theo sáu nẻo luân hồi không ngày cùng!

Đức Phật dạy pháp môn Thiền tông là để dẫn con người trở về quê hương chân thật của mình là Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh. Chúng ta không chịu nghe, cứ mãi nghe theo những người không biết pháp môn Thiền tông. Họ dụ người tu đến nghe họ nói chuyện trên trời dưới đất và cả dưới âm phủ nữa. Vậy mà chúng ta lại mê say nghe họ nói, sau cùng chúng ta và họ nắm tay nhau đi trong lục đạo luân hồi để trả quả cho nhau.

Ông Nguyễn Thi Phú hết lời cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 19

Ông Võ Quốc Ánh sinh năm 1949 tại huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hỏi:

Kính Trưởng ban, thầy có biết cốt truyện bà già đốt am không?

Trưởng ban trả lời:

Tôi có biết cốt truyện ấy.

Vậy Trưởng ban giải cho tôi hai câu dưới đây có được không?

Xin mời ông.

Ông Võ Quốc Ánh hỏi:

Câu 1: Vì sao lần đầu cô gái đem cơm cho vị thiền sư, cô ôm cổ ông, ông nói:

Tôi ở đây tu hơn ba năm, hiện tâm tôi như cây khô đã chết, tôi không còn cảm xúc gì nữa

Cô gái về nhà trình với bà chủ am, bà ấy nói:

Ông thiền sư này tu thiền không mang lại lợi ích cho ai nên bà liền đuổi ông đi và đốt am.

Câu 2: Ông thiền sư ấy đi hơn một năm trở lại xin bà già:

Hiện giờ, tôi đã biết tu thiền rồi, xin bà giúp tôi tu lại, bà già đồng ý. Sau ba tháng, bà già bảo đứa cháu gái, khi đem cơm cho vị thiền sư, cháu cũng ôm cổ ông ấy, coi ông ta có hành động hay lời nói gì về đây trình cho bà. Đứa cháu gái làm y như lời dặn của bà chủ am. Lần này, ông thiền sư nói với cô gái:

Tôi biết

Cô biết

Đừng cho bà ấy biết

Cô gái về trình với bà già, bà liền đến am đánh lẽ vị thiền sư ấy.

Thú thật, nghe qua hai phần nói trên tôi không hiểu gì cả. Đối với người tu thiền nghe sao mà phàm tục quá. Tôi cố đem cốt truyện hỏi nhiều vị giảng sư nhưng không vị nào trả lời, có vị đồng ý trả lời nhưng chúng tôi thấy không thỏa mãn, Vậy, xin thầy giải đáp cho tôi hai câu nói của vị thiền sư ấy được không?

Trưởng ban trả lời:

Đây là cốt truyện trong thiền sử, vị nào giải nghĩa được hai ý trên, vị đó phải đạt được 'Bí mật Thiền tông', chứ người đạt 'Yếu chỉ Thiền tông' cũng chưa giải thích được, còn vị thầy không biết Thiền tông là gì, làm sao giải được. nếu họ cố gắng giải để lấy tiếng thì cũng phải tưởng tượng ra để giảng, do vậy không khi nào đúng được.

Chúng tôi xin nói cho ông rõ, trong thiền sử học của Phật giáo có ba loại thiền, mỗi loại thiền có rất nhiều pháp môn tu.

Một: Thiền Tiểu thừa hiện có nhiều người tu.

Hai: Thiền Đại thừa hiện không thấy ai tu mà chỉ nghe họ nói là tu theo Đại thừa, tức nói tu theo danh từ chứ cốt túy họ không biết được

Ba: Thiền tông, hiện nay rất nhiều người nói mình tu và dạy pháp môn Thiền tông, ra sách đĩa rất nhiều nhưng khi chúng tôi kiểm lại, họ chưa nắm được cốt túy của Thiền tông, những người này chỉ biết danh từ Thiền tông mà thôi, mục đích chính của họ không phải giúp người khác giác ngộ và giải thoát mà là vấn đề khác.

Về câu nói thứ nhất của vị thiền sư nói trên, câu này là ông đang dụng công tu thiền theo pháp môn Tiểu thừa, tức pháp môn 'Diệt tâm và diệt ngoại cảnh' cho đến chỗ khô kiệt, để được cái định diệt hết mọi sự vật. Danh từ chuyên môn nhà Thiền gọi là 'Diệt tận định'. Chúng tôi xin lập lại cho rõ: Pháp môn tu này là tu làm sao diệt hết tất cả những thứ lăng xăng trong tâm vật lý. Tu như vậy sai với Thiền tông Đức Phật dạy nên

không làm lợi cho ai, bị bà già chê, đuổi đi và đốt am. Trong thiền sử Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên và cả Việt Nam có rất nhiều vị tu theo lối này.

Câu thứ hai, sau thời gian tìm hiểu, thiền sư mới hiểu ý trên nên sửa lại tu tâm và cảnh không dính nhau nhưng hăng biết được, gọi là tu thiền Đại thừa. pháp môn này có thể dùu dắt chúng sanh, chứ nói đến giải thoát thì chưa thể được nên bà già tạm thời chấp nhận và đánh lẽ.

Câu này thật tình có rất nhiều cách giải. Ở đây, tôi xin phân tích theo cách cạn cợt và dễ hiểu với ba ý trên.

Tôi biết: Tâm vật lý ông hăng biết hay hăng tri

Cô biết: Cảnh bên ngoài, tâm vật lý ông không hề dính mắc

Đừng cho bà ấy biết: Vì tâm vật lý không khởi niệm nên không thể ai biết được. Vì vậy, ví là bà ấy không biết.

Ông Võ Quốc Ánh hết sức vui mừng và cảm ơn.

VỊ THỨ 20

Bà Hoàng Ái Linh sinh năm 1950, tại Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, cư ngụ tại thành phố Alsace, Pháp hỏi:

Tôi thường nghe các vị giảng sư giảng về tu Thiền tông, bảo khi nghe xong phải bỏ không được cho dính vào đầu mình một lý luận gì hết là đúng. Thật tình, tôi thắc mắc, không hiểu sao phải bỏ hết, bỏ hết thì làm sao mà tu?

Trưởng ban trả lời:

Người muốn tu theo Thiền tông phải hiểu ba căn bản sau:

Thứ nhất là ngoại thiền:

Tức chấp ngoại cảnh, cũng gọi là chấp thân hay chấp công phu, chấp oai nghi, chấp thời gian...

Thứ hai là nội thiền:

Chấp nội cảnh, cũng gọi là chấp tâm hay chấp chứng, chấp đắc, chấp linh nghiệm, chấp được cái này, cái kia...

Hai lối tu bị sai với lối tu để được giải thoát.

Thứ ba là tự tánh thiền:

Khi người tu biết lối vào Phật tánh và sống trong Phật tánh của chính mình, người đó sẽ nhận ra những điều kỳ diệu mà mình không thể ngờ, phần này có ghi thật rõ trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Hiện tại chúng tôi chưa thấy hay biết ai đã vào được cửa thứ ba này, ngoại trừ những vị đạt được 'Bí mật Thiền tông' mới hiểu được.

Vị giảng sư bảo phải bỏ tất cả đừng lấy gì hết, là vị đó tu dụng công đến chỗ không dụng công được nữa. Giống người leo thang 100 nấc, khi leo lên nấc 100, đến đỉnh thang rồi, không biết phải làm sao. Nếu bước thêm một bước sẽ bị rơi vào khoảng không vô tận, bị tan thân mất mạng. Còn bám vào đầu thang mãi, không thể được, không biết làm sao, thật là khổ! Nên vị ấy dạy đại, các người tu theo mình phải bỏ hết tất cả mà không chỉ tiếp vì vị ấy không biết lối thoát. Vì cái lối không biết tu theo pháp môn giải thoát của Đức Phật dạy.

VỊ THỨ 21

Ông Nguyễn Quốc Trung sinh năm 1961 tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, cư ngụ tại đường Phạm Thế Hiển, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Mỗi lần tôi ngồi thiền ít nhất là 4 giờ, thường thấy cảnh giới Phật, thấy như vậy tôi rất thích nhưng tôi không hiểu tại sao, đã 5 năm rồi mà không tiến thêm chút nào, xin hỏi Trưởng ban:

Muốn tiến vào cảnh giới thanh tịnh Phật tánh, phải tu làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Ông hỏi rất khó trả lời, tôi lấy ví dụ sau để ông suy xét, nếu nhận ra, ông biết cách tu vào cảnh giới thanh tịnh Phật tánh.

Trong các kinh điển Đại thừa thường nói đến 'Ao Xuân Mò Gạch'. Đây là câu chuyện Đức Phật ví dụ, cũng là phương cách để dạy các môn đồ của Như Lai tu theo Thiền tông, để nhận ra Phật tánh thanh tịnh của chính mình:

Có ông Trưởng giả đeo nhẫn ngọc Như Ý. Mùa xuân nọ, ông dạo chơi trên ao bằng thuyền, vô tình hạt nhẫn ngọc Như Ý ông đeo bị rơi xuống ao. Các người giúp việc cùng nhào xuống ao để mò ngọc mà ông đánh rơi, nhiều người cùng mò tìm trong nước đục nhưng không tìm thấy. Trong đám người hầu, có người trí tuệ, ngồi trên thuyền nhìn kỹ, thấy ánh sáng của hạt ngọc Như Ý, mới lao xuống ao, lượm hạt ngọc đem lên.

Ở đây, Đức Phật muốn dạy, người nhảy úm xuống ao mò tìm ngọc không suy xét, ví như người không trí tuệ mà tu thiền, càng tu càng thấy tâm mình vẫn đục, dụng công rất niêm mật, có thành tựu điều gì cũng là thứ bỏ đi. Người có trí tuệ không làm như thế, dùng trí tuệ xem cái gì là Phật tánh của chính mình, khi nhận ra và sống với Phật tánh ấy là đủ. Khi nhận ra và sống với Phật tánh sẽ có những điều kỳ diệu xảy ra, không thể viết bằng văn tự được, chính chỗ này chúng ta mới giải mã được câu 'Bất lập văn tự' Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã nói.

Người tu theo Thiền tông phải lấy câu dưới đây làm đuốc chỉ nam:

Chớ giãm Như Lai vết đã qua

Đức Phật và các Tổ sư thiền dạy: "Muốn nhận ra Phật tánh thanh tịnh của chính mình, đừng làm những gì mà Đức Phật đã làm trước kia".

Vì sao vậy?

Vì đầu tiên Đức Phật chưa biết nên Ngài mới dụng công tìm kiếm, nay Ngài đã tìm ra được rồi, cứ làm y như 'công thức' của Ngài sống với Phật tánh của mình, đừng như Đức Phật tìm kiếm thủa ban đầu.

Để chứng minh phần này, ngày xưa Đức Phật tọa thiền dưới cội Bồ Đề Ngài đắc đạo, các vị Tổ sư thiền có vị nào tọa thiền đâu mà cũng được đạo. Vì vậy, khi Mã Tổ Đạo Nhất chưa được đạo, Ngài tọa thiền bị Tổ Nam Nhạc chọc ghẹo bằng cách đem cục gạch để trước mặt mài bảo là để làm gương.

Đây là lời chỉ dẫn tận tình, nếu ông khéo sẽ biết nhận ra Phật tánh của mình, không cần dụng công bất cứ hình thức nào.

Ông Nguyễn Quốc Trung hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 22

Ông Nguyễn Chí Ích sinh năm 1962 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, cư ngụ tại thành phố Batapashinsk, nước Nga hỏi:

Thầy chúng tôi dạy, muốn tu theo Thiền tông, trước hết phải 'Kiến tánh' mới khởi tu, còn không Kiến tánh mà cố tu, ắt lạc vào đường tà, không biết ở đây thầy chỉ dạy có đúng như vậy không?

Trưởng ban trả lời:

Nếu tu theo Thiền tông đúng chính gốc, không thể nói Kiến tánh rồi mới khởi tu.

Vì sao vậy?

Đã kiến tánh còn khởi tu là tu cái thiền gì đó chứ không phải Thiền tông. Ông tìm đọc tất cả sách viết về tu Thiền tông, nhất là cách tu của 36 vị Tổ sư thiền, cũng như các thiền sư Trung Hoa và Việt Nam, có vị nào đã kiến tánh rồi còn ngồi tu không? Nếu nói kiến tánh còn khởi tu là người đó chỉ kiến tánh về lời nói, chứ thật sự chưa biết kiến tánh là gì.

Chúng tôi xin nói rõ, kiến tánh có nghĩa là mình đã thấy được tánh chân thật của chính mình, tự sống với tánh chân thật là đủ. Đã sống trong Phật tánh còn tu cái gì? Vì chỗ này Đức Phật dạy rõ:

Người nào kiến tánh tu thiền

Dụng công tu được, quăng liền xuống sông!

Vị nào nói kiến tánh rồi mới khởi tu, vị đó chưa biết chữ kiến tánh, chứ nói chi đến pháp môn Thiền tông.

Ông Nguyễn Chí Ích hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 23

Ông Nguyễn An Khương sinh năm 1963 tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp hỏi:

Cách tu như trong mười mục chăn trâu có phải là tu theo Thiền tông không?

Trưởng ban trả lời:

Tu như trong mười mục chăn trâu xét cho kỹ không phải tu theo Thiền tông.

Vì sao vậy?

Vì tu theo Thiền tông không tu theo thứ lớp. Nếu tu theo thứ lớp của mười mục chăn trâu là thiền Tiểu thừa. Ông hãy nghe lời của Tổ Bồ Đề Đạt Ma dạy:

Ai biết tánh Người là do 8 muôn 4 ngàn những thứ ảo giác của vật lý hình thành. Ai sống với tánh Người là bị đi trong lục đạo luân hồi.

Ai biết tánh Phật, tánh Phật là tánh tự nhiên trong Càn khôn vũ trụ, không phải cấu tạo của vật lý, nó là tự nhiên như vậy. người nào biết nguyên lý này, sống với tánh Phật của mình, người đó chắc chắn không bị luân hồi.

Tổ Bồ Đề Đạt Ma dạy rõ như vậy, đâu có dụng công tu gì.

Ông Nguyễn An Khương hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 24

Ông Nguyễn Trọng Luân sinh năm 1966 tại huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long, cư ngụ tại thành phố Weimar, nước Đức hỏi:

Thầy tôi xuất gia hồi 14 tuổi, đến nay đã 75 tuổi. Thầy tôi dạy, muốn giác ngộ duy nhất chỉ có tu thiền. Ngoài tu thiền ra, không có cách nào khác để giác ngộ và giải thoát.

Vậy, Trưởng ban có lý giải nào khác với tu thiền mà thầy tôi dạy không, xin cảm ơn?

Trưởng ban hỏi lại thầy Luân:

Thầy ông dạy tu thiền ra làm sao?

Ông Luân trả lời:

Thầy tôi dạy lúc ngồi thiền, đốt cây nhang để trước mặt, cứ chăm chú vào đốm lửa của cây nhang, dừng cho vọng tưởng khởi lên, gọi là dùng phương pháp định tâm.

Thầy ông dạy tu như vậy được bao lâu rồi, Trưởng ban hỏi?

Thầy Luân trả lời:

Dạ, trên mươi năm.

Trưởng ban hỏi tiếp:

Ông giác ngộ được gì không?

Thầy Luân trả lời:

Thật sự tôi chưa nhận được điều gì cả.

Trưởng ban nói với thầy Luân:

Tôi không dám nói thầy ông dạy đúng hay sai. Tôi chỉ lấy hai ý dạy của Đức Lục Tổ để ông nghiên ngẫm, ông sẽ biết:

Tu thiền mà chấp ngồi, chẳng khác nào chấp thân thể mình là thật. Bộ xương chúng ta là ngũ uẩn hợp thành, có nghĩa lý gì mà bắt nó dẫn chúng ta đến sự thật được. Tu ép cho tâm thanh tịnh. Tâm là cái gì mà ép cho nó thanh tịnh, nếu muốn cho tâm thanh tịnh, chúng ta hiểu sai về tâm, nếu hiểu sai cái tâm, làm sao giác ngộ được.

Ông Nguyễn Trọng Luân nói tiếp:

Như vậy, tôi muốn tu giác ngộ và giải thoát phải tu làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Nếu tôi nói với ông tu kiểu này, hành kiểu nọ là tôi nói dối ông. Tuy nhiên, để ông được toại nguyện, tôi lấy chín câu dưới đây trong các kinh điển nhà Phật, tự ông nghiên ngẫm một thời gian ông sẽ hiểu được cửa giác ngộ, sau đó mới giải thoát được. Việc mau hay chậm là do căn cơ nơi ông.

Chín câu ấy như sau:

Chính nó lúc nào cũng thấy

Chính nó lúc nào cũng nghe

Chính nó khi muốn nói là có tiếng

Chính nó lúc nào cũng biết

Chính nó lúc nào cũng thanh tịnh

Chính nó không sanh nên không diệt

Chính nó tự đầy đủ

Chính nó trùm khắp

Chính nó luôn lúc nào cũng hành

Ông Nguyễn Trọng Luân chợt hiểu ra điều gì, ông tự thốt ra:

Như vậy, mười năm qua tôi dụng công ngồi thiền và dụng công dẹp vọng tưởng thật là vô ích. Vậy mà tôi lúc nào cũng luôn miệng khoang

với người khác là tôi tu thành tựu thời gian ngôi thiền, tâm minh an định được thời gian dài. Tôi chẳng khác nào người mù mà đi khoe với người xung quanh về vẻ đẹp của núi non, hồ biển cả, thật là xấu hổ!

VỊ THỨ 25

Ông Lê Mậu Trung sinh năm 1939 tại huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương, cư ngụ tại thành phố Bremen, Đức hỏi:

Hằng đêm, tôi có tụng kinh A Di Đà, tình cờ tôi đọc được quyển sách của tác giả Nguyễn Nhân viết. Tôi thấy thầy giảng về Tịnh Độ quá hay nhưng tôi chưa hiểu rõ về niệm Phật A Di Đà. Vậy, xin thầy giảng về niệm Phật A Di Đà cho chúng tôi nghe có đúng với ý chúng tôi hiểu không, xin cảm ơn thầy?

Trưởng ban hỏi lại ông Trung:

Ông hiểu về Đức Phật A Di Đà như thế nào?

Ông Trung trả lời:

Dạ, thầy tôi cũng như tôi hiểu, A Di Đà là vị Phật ở hướng Tây, tính từ nơi chúng ta đang sống. Ngài có lời nguyện là rước tất cả những ai khi gần lâm chung mà niệm đến danh hiệu Ngài liên tục đừng đứt đoạn, từ một ngày đến ba, năm, bảy ngày sẽ được Ngài rước về nước Ngài ở.

Trưởng ban nói:

Đó là lời nguyện của Ngài, còn nghĩa A Di Đà là gì thầy có biết không?

Ông Trung trả lời:

Dạ, không biết.

Trưởng ban nói:

Nếu thầy hiểu như vậy, vô tình chúng ta đánh mất giá trị cao cả của đạo Phật, vô tình đưa đạo Phật vào chỗ mê tín, tức tin lầm, bị các nhà khoa học bảo:

Khoa học càng tiến chắc chắn tôn giáo phải lùi.

Vì sao tôn giáo phải lùi?

Vì tôn giáo đưa ra những lời hứa các nhà khoa học không thể kiểm chứng nên họ không tin. Vì họ không tin nên họ không đến những nơi này.

Ông Trung nói:

Theo tôi hiểu, đạo Phật nói riêng, còn các tôn giáo nói chung là phải tin vào cõi vô hình, hay nói cách khác là phải tin vào kinh điển của các vị giáo chủ để lại.

Trưởng ban trả lời:

Đúng như vậy, chúng ta tu theo đạo Phật cốt yếu là để được giác ngộ, tức hiểu biết, từ chỗ hiểu biết đó hành đúng lời Đức Phật dạy mới giải thoát được, chứ không cầu xin Ngài cho được giác ngộ và giải thoát. Đức Phật có dạy rõ ràng: “Các ông tu theo đạo của ta là phải tự mình thắp đuốc lên mà đi nhưng các ông phải mồi đuốc từ đuốc chánh pháp của Như Lai, mới đi không sai đường”.

Kinh điển nhà Phật phần nhiều là dùng lời ẩn ý sâu xa. Người học hay đọc sơ qua kinh điển đem dạy cho người khác, giống như người mù đi dạy chữ cho người khác vậy.

Trưởng ban nói tiếp:

Tôi nói luôn cho thầy hiểu danh hiệu Đức Phật A Di Đà như sau:

A Di Đà có ba nghĩa

Một: Vô lượng thọ (sống hoài không chết)

Hai: Vô lượng quang (sáng hoài trùm khắp, không chỗ nào tối)

Ba: Vô lượng công đức (làm việc lành của Ngài không kể hết được)

Còn danh hiệu Phật là chỉ cho cái trùm khắp, trong đó có cái hay thấy, nghe, pháp, biết, hành, thật rõ ràng và tường tận về Thành – Trụ – Hoại – Diệt trong Càn khôn vũ trụ, nói gọn theo nhà Phật là được giác ngộ.

Đúng người giác ngộ

Người đó luôn lúc nào cũng phải sống trong Bể tánh Thanh tịnh. Vì luôn sống trong Bể tánh Thanh tịnh nên hiểu thấu triệt, sâu mầu sự vận hành từ vật chất nhỏ nhất như nguyên tử, còn lớn lao hơn như hành tinh.

Họ thấy vạn vật là hữu hình

Tinh thần là vô hình

Vận hành rất trật tự không sai sót chút nào

Còn niệm là nhớ

Nếu nói nhớ Đức Phật ở hướng Tây là Phật A Đì Đà, chúng ta hiểu sai lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Tôi xin kể một câu chuyện tuy hơi lệch ý nhưng cần cho sự hiểu của ông:

Ngày xưa, khi Đức Phật Thích Ca còn tại thế, có vị Tiên giảng đạo rất hay, đến nỗi trời Đế Thích còn phải xuống nghe vị Tiên ấy giảng. Khi trời Đế Thích nghe xong, đột nhiên khóc.

Vị Tiên hỏi:

Sao Ngài lại khóc?

Trời Đế Thích trả lời:

Ngài giảng đạo lý ở cảnh Tiên rất hay nhưng tôi thấy tuổi thọ của Ngài chỉ còn vài ngày nữa là đã mãn rồi, sau này Ngài không còn ở cảnh tiên nữa. Ngài sẽ sanh xuống loài thấp hơn là loài người.

Vị Tiên nghe trời Đế Thích nói vậy giật mình, hỏi lại trời Đế Thích:

Vậy làm sao để ra ngoài sinh tử luân hồi?

Trời Đế Thích trả lời:

Ngài đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi, Ngài sẽ trả lời cho.

Vị Tiên vận thần thông bay đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy. Trên đường bay vị Tiên thấy đám ngô đồng quá đẹp, Ngài xuống nhổ hai cây, mỗi tay cầm một cây để ra mắt và cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khi đến trước mặt Đức Phật, Đức Phật bảo:

Buông!

Vị Tiên buông một cây.

Đức Phật bảo:

Buông!

Vị Tiên buông thêm cây thứ hai.

Đức Phật bảo:

Buông!

Vị Tiên thưa với Đức Phật:

Con đã buông hết hai tay rồi còn đâu mà buông nữa?

Đức Phật bảo:

Ta bảo ông buông là buông vọng tưởng, nó là cái đeo bám ông rất sâu nặng, chính nó dẫn ông đi sinh tử luân hồi muôn đời ngàn kiếp, chứ ta đâu bảo ông buông cây ngô đồng ông cầm trên tay.

Vị Tiên ấy bất giác nhận ra cái 'Biết Buông' của Ngài, cái biết buông ấy, nó không phải cái biết của tâm thức Ngài. Khi vị Tiên ấy nhận ra cái 'biết buông' là vọng tưởng của mình, vì cái vọng tưởng này nó dẫn mình đi trong lục đạo luân hồi không ngày cùng!

Vị Tiên ấy thốt lên trình với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni

Kính bạch Đức Thế Tôn, nhờ lòng từ bi của Đức Thế Tôn bảo con buông, khi con buông hai lần mà Thế Tôn bảo con buông nữa và cũng nhờ Thế Tôn ép con buông vọng tưởng, bất ngờ con bị mất thân vật lý nên con

được rơi vào khoảng không vô tận, con nhận ra rất rõ ràng trong con có cái Ý, trong Ý này là chánh gốc của nó hằng thấy, nghe, pháp, biết.

Những thứ vọng thức của con giảng cho mọi người nghe trong Phật tánh không có mà có những thứ trên rất thanh tịnh. Do đó, không có sinh tử và luân hồi.

Vị Tiên ấy trình với Đức Phật, Đức Phật xác nhận vị Tiên ấy đạt được 'Bí mật Thiền tông'.

Trưởng ban nói:

Người đã đạt được 'Bí mật Thiền tông' tự nhiên biết Đức Phật A Di Đà là gì.

Ông Lê Mậu Trung nghe Trưởng ban nói chỗ Đức Phật dạy vị Tiên ấy, ông cũng lãnh hội như vị Tiên, ông hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 26

Ông Trần Hồng Đức sinh năm 1970 tại huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu hỏi 3 câu:

Câu 1: Thầy tôi dạy nghiệp là do thói quen hằng ngày của mình?

Câu 2: Muốn có từ bi phải quán mở lòng thương và giúp đỡ tất cả mọi người?

Câu 3: Muốn tu đạt được Phật tánh phải tu làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Nếu nói nghiệp là do thói quen hằng ngày là không sai nhưng Thiền tông nói về nghiệp sâu hơn. Chúng ta vừa mải động suy nghĩ là đã tạo nghiệp rồi. Nếu biết chỗ này thì người tu mới ra khỏi luân hồi được, còn không biết, dù tu kiểu gì, trải qua bao lâu đi nữa, cũng vẫn đi trong sáu nẻo luân hồi.

Câu 2: Cái từ bi mà dụng công có được không phải từ bi thật. Cái từ bi thật, nó xuất phát tự nhiên trong Phật tánh của mình, cái từ bi này mới vĩnh viễn.

Câu 3: Câu này nếu xét theo Thiền tông, ông hỏi sai rồi.

Vì sao vậy?

Vì Phật tánh của chúng ta nó là:

1. Hiện hữu

2. Không ai làm ra

3. Nó không có thi mà cũng không có chung

4. Nó là như vậy, từ muôn thủa ...

Tu mà muốn đạt được Phật tánh thì không thể được.

Ông hỏi câu này, ông chưa hiểu pháp môn Thiền tông, để ông hiểu, tôi xin tạm dùng văn tự như sau:

Ông muốn nhận ra Phật tánh của chính mình, ông phải hiểu:

Phật là trùm khắp mọi nơi

Tánh là vỏ bọc của sáu thứ

Ý là chủ

Thấy

Nghe

Pháp

Hành

Biết

Sáu thứ trên nằm trong vỏ bọc của tánh nên Đức Phật gọi là Phật tánh. Khi Phật tánh còn nằm trong Bể tánh Thanh tịnh, Phật tánh không có

những thứ trong địa cầu nên không bị luân chuyển, các thứ trên mêm mông và trùm khắp.

Khi Phật tánh vượt Hải Triều Âm vào trong vật lý Âm Dương, Phật tánh bị Tánh Người bao phủ.

Thử hỏi, ông tu làm sao để cho tánh Người mất đây?

Bất ngờ, ông Trần Hồng Đức bật khóc và nói:

Như vậy, mấy mươi năm tôi tu theo đạo Phật, tôi sử dụng Tánh Người để tu cho lòi ra Phật tánh. Hôm nay, tôi nghe Trưởng ban nói và đưa ví dụ, tôi mới biết tôi tu theo kiểu điên rồ, xin cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 27

Bà Diệp Thái Ba sinh năm 1972 tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, cư ngụ tại thành phố New York, Hoa Kỳ hỏi 4 câu:

Câu 1:

Sao gọi là Phật tánh?

Sao gọi là Bản lai diện mục?

Sao gọi là Tự tánh?

Pháp thân thanh tịnh là gì?

Câu 2: Bà Bàng Long Uẩn có nói, trăm cỏ trên đầu ý Tổ sư, thật tình tôi không hiểu, tại sao trăm cỏ lại trên đầu ý Tổ sư?

Câu 3: Có thể diễn tả Tự tánh nó ra làm sao và công năng như thế nào?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Chữ Phật là trùm khắp mêm mông. Chữ Tánh cũng trùm khắp và mêm mông theo Phật nhưng cái Tánh là vỏ bọc của 6 thứ:

1. Ý

2. Thấy

3. Nghe

4. Pháp – Tiếng

5. Điện từ Quang, tức Hành mà thanh tịnh

6. Biết

Bản lai điện mục, tức nói Mặt, Mắt ngàn đời của chính mình, cũng là cái Chân Như, như vậy thôi.

Tự tánh là tánh chân thật của chính mình

Pháp thân thanh tịnh, đây là do hình thành từ vô lượng công đức của một vị làm thiện trong tam giới.

Câu 2: Câu này của bà Bàng Long Uẩn nói với chồng và con mình về tu theo Thiền tông.

Ông Bàng Long Uẩn bảo tu theo Thiền tông rất khó, khó như mươi tạ dầu mè vuốt cây suôn nên khó trèo lên được.

Còn cô Linh Chiếu bảo tu theo Thiền tông rất dễ, như đói thì ăn, mệt thì ngủ vậy.

Bà Bàng Long Uẩn bảo: “Cũng không dễ, cũng không khó, các vị Tổ sư bảo, cái đạo chân thật nằm trên đầu trǎm cỏ có gì đâu mà bảo là khó hay dễ. Ý bà Bàng Long Uẩn nói, cái tánh Thấy của con người nhìn đâu cũng thấy, cái tánh Thấy đó không nói dễ hay khó gì hết!”

Câu chuyện của gia đình ông bà Bàng Long Uẩn, chỉ người nào biết tu Thiền tông, mới nhận ra Phật tánh của chính mình, còn không hiểu Thiền tông khó mà biết nổi. Vị nào không hiểu Thiền tông giảng câu này không khi nào đúng được.

Câu 3: Chữ Tự tánh là do Đức Lục Tổ sử dụng để chỉ Phật tánh của mỗi người.

VỊ THỨ 28

Ông Trịnh Hồng Ân sinh năm 1975 tại thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, cư ngụ tại thành phố Michigan, Hoa Kỳ hỏi:

Trong Bát Nhã Tâm Kinh nói cái gì cũng không như: vô nhã, vô nhĩ, vô tỳ, vô thân, vô ý ... Tôi có đem điều này hỏi nhiều người nhưng không ai trả lời, xin Trưởng ban giải nghĩa các chữ trên để chúng tôi thông hiểu, xin cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Đây là lời tụng trong Bát Nhã Tâm Kinh. Người tu nào cũng thuộc lòng nhưng ít ai hiểu ý nghĩa sâu mầu. Các chữ vô nói trên là chữ Hán. Chữ Việt là không mắt, không lỗ tai, không lỗ mũi, không miệng, không thân thể, không ý ... Tuy đơn giản nhưng khó giải thích vô cùng. Ẩn ý sâu mầu các thứ trên là muôn chỉ đến tận cùng chân thật. Nhìn từ góc độ của trí Bát Nhã Ba La Mật là không có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ... như phàm tình chúng ta hiểu. Vì hiểu sai nên bị vô minh kéo chúng ta vào sáu nẻo luân hồi không ngày cùng. Vì vậy, trong Bát Nhã Tâm Kinh Đức Phật muốn chỉ: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là các thứ chân thật nơi chúng ta. Tôi xin phân tích ý phàm tình và ý sâu mầu Đức Phật muốn chỉ các thứ trên.

Ý phàm tình

Con mắt: Chúng ta thấy ngoại cảnh có màu sắc đẹp hay xấu, vật thể cao hay thấp, dài hay ngắn, lớn hay nhỏ...

Lỗ tai: Chúng ta nghe tiếng trầm hay bỗng, tiếng lớn hay nhỏ, tiếng êm tai hay chát chúa...

Lỗ mũi: Chúng ta nghe mùi thơm hay hôi, mùi khó chịu hay dễ chịu...

Cái lưỡi: Chúng ta cảm thấy mùi vị ngọt hay đắng, chua hay cay, mặn hay lạt...

Thân xác: Chúng ta nghe trơn hay nhám, nóng hay lạnh, cứng hay mềm
Ý: Chúng ta phân biệt phải quấy, hơn thua, sang hay hèn, hay dở...

Nói tóm lại, các thứ nói trên chúng ta sử dụng cái Ý của tánh Người để phân biệt nên có các thứ nói trên. Vì chỗ đó sinh ra khen chê ghét bỏ. Chính cái Ý trong tánh Người, nó dẫn trong chúng ta đi trong sáu nẻo luân hồi không ngày cùng.

Vì chỗ đó, Đức Phật dùng lời văn nói ra Bát Nhã Tâm Kinh, Ngài nói quá ư là mênh mông, khó ai hiểu nổi.

Vì sao Đức Phật dạy như vậy?

Vì đây là bí yếu trong lẽ chân thật mà Ngài muốn dạy nơi thế giới. Vì chỗ bí yếu đó, pháp môn Thiền tông Ngài dạy trong ẩn ý.

Vì sao dạy trong ẩn ý?

Vì pháp môn này nói trắng ra sẽ có 2 điều như sau:

Người thực hiện đúng lời Đức Phật dạy, vị đó trở về nguồn cội chính mình không khó. Đây là phúc thật lớn cho người nghiêm chỉnh nghe Đức Phật dạy.

Người nghe không chịu tìm hiểu cho thật chính xác. Trái lại họ mới hiểu chút ít, rồi 'câu' nhiều người đến, mục đích chính là vì danh và lợi thì đây là cái họa rất nặng nề.

Vì phước và họa như trên nên Đức Phật bắt buộc phải dạy trong ẩn ý. Đợi khi nào loài người văn minh lên cao, ai cũng nhận thức bằng cái đầu khoa học, để nhận định tất cả những việc nơi thế giới thật rõ ràng và chính xác, không còn mê tín dị đoan. Lúc đó, tự nhiên con người biết rõ pháp môn Thiền tông học, cũng từ đây số người đạt 'Yếu chỉ Thiền tông' không đếm hết được, người đạt 'Bí mật Thiền tông' rất nhiều, còn được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh' nhiều nhất từ khi Đức Phật dạy pháp môn Thiền tông nơi thế giới.

Các chữ không trên Đức Phật dạy chúng ta đừng dính vào vật chất hay đổi đai là phải, tức cái gì mình cũng không nhiễm. Vì vậy, pháp môn Thiền tông Đức Phật chỉ dạy có ‘Nhất tự’ là ‘Thôi, Dừng hay Dứt’ thì cái gì cũng ‘Vô’ với mình.

Ông Trịnh Hồng Ân hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 29

Cô Lê Thị Thúy Vy sinh năm 1993 tại quận 5 thành phố Hồ Chí Minh, cư ngụ tại thành phố Melbourne, Australia hỏi:

Trong kinh thường hay nói đến

Sắc túc thị không

Không túc thị sắc

Tôi có tìm hiểu và hỏi các vị thầy nhưng thật sự tôi không hiểu nghĩa, xin thầy giải thích để tôi được rõ thông, xin thành thật cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Ý câu này thật tình rất nhiều nghĩa, để dễ hiểu tôi xin rút gọn nêu hai ý chính như sau:

Một: Về vật chất thô mà chúng ta thường thấy, cái nhà ban đầu không có nhưng chúng ta xây dựng thành hình, chúng ta gọi là nhà, tức Không túc thị sắc.

Vì lý do gì đó, nhà bị phá hủy hay cháy đi, không còn là cái nhà nữa, tức Sắc túc thị không.

Hai: Về con người hay muôn động vật cũng vậy. Ban đầu không có nhưng khi kết hợp Âm Dương bởi cha mẹ, mới có con người hay động vật - Không túc thị sắc.

Khi hết tuổi thọ hay vì lý do gì đó mà chết đi, đem đốt hay làm gì đó mà thi thể xác không còn - Sắc túc thị không.

Ngoài ra, còn nghĩa sâu xa nữa mà Duy thức học trong nhà Phật phân tích. Nó rắc rối lắm không thể nói vài câu mà rõ thông được, xin cô mua trọn bộ Duy thức học, đọc đi đọc lại nhiều lần, tự nhiên cô sẽ nhận ra nghĩa sâu mầu của chữ:

Sắc tức thị không

Không tức thị sắc

Cô Lê Thị Thúy Vy hỏi tiếp:

Xin Trưởng ban vui lòng giải đáp cho tôi thêm một câu nữa.

Gia đình tôi lúc nào cũng cầu khẩn việc này việc kia. Không biết cầu khẩn như vậy có đúng lối tu nhà Phật không?

Trưởng ban trả lời:

Căn bản hay đúng hơn là hoài bảo Đức Phật ra đời là để chỉ cho chúng sanh biết: Ai cũng có Phật tánh, trở về sống với Phật tánh của chính mình, sẽ không còn bị luân hồi nữa, còn cầu xin có cảm ứng chứ chẳng phải không. Theo lý Thiền tông thì Đức Phật không làm như vậy.

Vì sao?

Vì vị Phật nào cũng muốn cho chúng sanh trở về nguồn cội của chính mình. Nếu Phật chiêu chúng ta chẳng khác nào Ngài làm sai lời nguyện của Ngài sao?

Tuy nhiên, trong nhà Phật có vị Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài có nguyện lớn là “Độ khắp Ta Bà thế giới” ai gặp đại nạn cầu khẩn Ngài, Ngài sẽ cứu giúp.

Vì sao Ngài làm được như vậy?

Vì Ngài tu hành thành tựu được ‘Nhĩ căn viên thông’ nên Ngài nghe được niệm hay tiếng kêu cứu của chúng sanh trong cõi Ta Bà.

Xin lưu ý chỗ này: Quý hay Thần cũng làm được việc này nhưng họ chỉ làm được trong phạm vi nhỏ hẹp, nếu chúng ta đến chỗ thờ các Ngài, chúng ta cầu xin, chúng ta sẽ được các Ngài giúp thỏa mãn.

Vì sao các Ngài làm được việc này?

Xin thưa, phước mà chúng ta muốn có đó là phước chúng ta đã tích lũy từ các đời trước, hôm nay chúng ta cần xài nên xin rút ra. Vì chúng ta không biết việc này nên đến các nơi ấy nhờ các Ngài giúp, tự nhiên được thành tựu. Nhưng cái nguy hiểm của việc cầu xin này là chúng ta mơ mộng các Ngài giúp, tự nhiên chúng ta rước các Ngài về nhà để tôn thờ, vô tình mình tự nguyện làm người hầu kẻ hạ cho các Ngài.

Đức Phật dạy chúng sanh ở thế giới loài người, nếu muốn tu giác ngộ và giải thoát dễ hơn các loài Thần.

Vì sao dễ hơn?

Vì loài người là nơi ‘trung tâm’ để đi các nơi, cao nhất là quả Phật, thấp nhất là Địa Ngục, còn các loài Thần không có đường giải thoát.

Cô Thúy Vy nghe Trưởng ban giải thích, cô khóc lúc nào không hay, vì cô đã thấu hiểu việc cầu xin nơi thế giới. Tất cả người có mặt ai cũng vui mừng vì biết sự thật việc cầu xin.

VỊ THỨ 30

Ông Bùi Doãn Ân sinh năm 1944 tại huyện Trà Bồng tỉnh Quãng Ngãi hỏi:
Trong kinh thủ Lăng Nghiêm Đức Phật có dạy bát hoàn, tức tám thứ trả như:

Sáng trả về cho mặt trời

Tối trả về cho đêm không trăng

Ngăn cách trả về cho tường vách

...

Còn tính Thầy không trả về đâu được, đó chính là Thầy của tâm người thấy. Trong kinh Đức Phật dạy như vậy, xin hỏi thầy có đúng vậy không?

Trưởng ban trả lời:

Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm ghi như vậy. Kinh này là quyển kinh tuyệt quý của nhà Phật, xuất phát từ nước Ấn Độ, dịch ra tiếng Trung Hoa, sau cùng là Việt Nam.

Hiện giờ, tại Việt Nam có nhiều vị dịch kinh này. Vị nào dịch tánh Thầy không trả về là sai, mà sai đến 3 lần.

Chúng tôi xin phân tích 3 chỗ sai như sau:

Nếu tánh Thầy tự nhiên trong Phật tánh là Ý Thầy, nếu nói trả về thì tánh hay Thầy phải trả về cho Ý mới đúng.

Nếu nói loài người thấy, cái hay Thầy đó là tâm vật lý thấy, nếu nói trả về thì tâm vật lý trả về cho tánh Người chứ.

Nếu nói các loài động vật thì loài nào cũng phải trả về loài đó.

Vì sao trong kinh Thủ Lăng Nghiêm không nói đến phần này?

Vì những vị dịch kinh trong nhà Phật, vị nào đạt được 'Bí mật Thiền tông' mới dịch đúng được, còn chưa đạt chỉ dịch theo ý tưởng tượng của mình thôi.

Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm không chỉ dịch sai chỗ này, chúng tôi thấy nhiều chỗ dịch sai lầm nhưng đây là việc của nhà dịch kinh, chúng tôi không xen vào.

Ông Bùi Doãn Ân hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 31

Ông Lương Hiếu Tông sinh năm 1939 tại huyện Kiên Lương tỉnh Kiên Giang, cư ngụ tại quận 8 thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Thầy tôi dạy, tu theo đạo Phật muốn được giác ngộ và giải thoát, duy nhất chỉ có tu theo Mật tông là nhanh nhất nhưng ở đây thầy dạy tu theo Thiền tông, không biết pháp môn nào là phải?

Trưởng ban trả lời:

Tu theo đạo Phật, pháp môn nào cũng đưa người tu trở về nguồn cội của chính mình.

Vì vậy, các Tổ bảo:

Trăm sông đều chảy về biển, vị của nước biển là mặn. Tu theo đạo Phật có đến 6 pháp môn. Năm pháp môn đầu, Đức Phật dùng tâm vật lý của Ngài để chuyển vật thể để trước mặt, trong 5 pháp môn này có pháp môn Mật chú.

Pháp môn Mật chú Đức Phật dạy, sử dụng câu thần chú để tích điện vào tâm vật lý của mình. Khi tích điện nhiều rồi, dùng tư tưởng trong tâm vật lý khởi cho vật thể trước mặt mình di chuyển đến chỗ khác.

Vì sao vật thể trước mặt mình di chuyển được?

Vì lúc này, trong thân và tâm vật lý của người niệm tích đầy điện từ Âm Dương. Khi muốn thì làn sóng điện từ Âm Dương từ trong thân và tâm vật lý của người niệm đẩy ra cực mạnh, khiến vật thể trước mặt bị văng ra xa hoặc gần, tùy theo sự tích điện của người niệm nhiều hay ít.

Pháp môn Mật chú này không giải thoát được.

Vì sao?

Vì người tu theo Mật chú tông khi thành tựu có hai việc làm như sau:

Đi kheo người xung quanh là mình có thần thông, để người khác kính nể.

Dùng thần thông của mình dụng công mà được, để làm thầy trị bệnh cho thiên hạ, pháp này trị bệnh hay nhất là với người bị bệnh điên từ.

Vì dính mắc vào một trong hai trường hợp trên làm sao giải thoát.

Ông Lê Trọng Hiếu nghe Trưởng ban giải thích hết sức thuận lý, ông hết sức vui mừng và cảm ơn.

VỊ THỨ 32

Ông Đặng Hồng Sanh sinh năm 1949 tại huyện Gò Công tỉnh Tiền Giang, cư ngụ tại thủ đô Ottawa, Canada hỏi ba câu:

Câu 1: Trưởng ban giải về Phật tánh quá hay nhưng tại sao mọi người không nhận ra?

Câu 2: Phật tánh vốn đã sáng suốt, lý do gì bị vô minh che phủ?

Câu 3: Xin Trưởng ban vui lòng chỉ cái hay Thấy của Phật tánh, xin cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Đây là các câu hỏi cao tột, lại quá hay. Có thể nói, từ trước đến giờ, trong đời tu học của tôi chưa nghe ai hỏi về hai ý này. Ông hỏi được câu này, ít ra ông đã tu theo đạo Phật cả trăm đời rồi! Hôm nay, ông hỏi như vậy, tôi tin chắc rằng trong đời này, nếu kiên trì tìm hiểu, ông sẽ nhận ra Phật tánh của chính mình, sau đó ông sẽ đạt được những gì mà từ trước đến nay ông mong ước.

Thú thật, tôi cũng muốn nói lên hai ý này nhưng sợ không ai chịu nghe và hiểu, tôi chưa có dịp nói ra. Hôm nay, nghe ông hỏi thật tình chúng tôi rất mừng. Mừng vì đây là hai câu hỏi để người tu theo đạo Phật biết đường thoát ra ngoài tam giới. Ai muốn ra phải biết rõ ràng Phật tánh là gì? Sự tu học của chúng ta phải biết 6 căn bản:

Ý

Thấy

Nghe

Pháp

Hành

Biết

Nếu biết 6 căn bản trên, cố gắng thực hành, chắc chắn nhận ra Phật tánh của mình, chuyện giác ngộ và giải thoát coi như trong tầm tay.

Ông hỏi Phật tánh dễ như vậy nhưng không ai nhận ra?

Vì người tu hiện nay bị kẹt các bệnh sau, không nhận ra Phật tánh của chính mình được:

Vì bị 16 thứ của tánh Người bao phủ và 8 muôn 4 ngàn thứ ảo giác trùm lên.

Ban đầu, vị nào xuất gia là để tìm đạo giác ngộ và giải thoát.

Nhưng khi ra khỏi nhà thế tục, vào nhà chùa lại bị dính nhà của Như Lai nên lại bị nhà của Như Lai cột trói lại.

Vì tất cả đều nằm trong vật lý nên bị vật lý kìm giữ, khó mà thoát được.

Vì bị các phần trên nêu nghe ai nói chuyện trong nhân quả luân hồi, họ rất thích, còn nói chối giác ngộ và giải thoát không thèm nghe.

Khi có chùa to Phật lớn rồi thì phải bảo tồn.

Bảo tồn bằng gì đây?

Bằng tiền và vật chất. Khi có nhiều tiền và vật chất thì phải giữ lấy nên ý muốn cao thượng khi xuất gia không còn nữa. thử hỏi hiện giờ tất cả đều vậy, làm sao biết Phật tánh được?

Câu 2: Câu này ông tìm đọc quyển Huyền Ký của Đức Phật tự nhiên ông sẽ hiểu. Tuy nhiên, chúng tôi xin trích hai câu của Đức Phật dạy về phần này như sau:

Khi vào tam giới rong chơi
Bị hút vật lý luân hồi chuyển đi

Câu 3: Cái hay Thấy của Ý trong Phật tánh là thấy thanh tịnh, xin ông chú ý thật rõ chỗ này:

Tánh Thấy, lúc nào cũng thấy thanh tịnh, là thấy của Ý.

Tánh Thấy vật đối diện, biết: màu sắc, dài ngắn, lớn nhỏ ... chỗ thấy này cũng còn là thấy của Ý trong Phật tánh.

Khi thấy mà khởi thêm ham muốn nữa, đem về làm sở hữu của mình, đây là thấy của tánh Người trong vật lý, tức thấy của luân hồi.

Ông Đặng Hồng Sanh nghe Trưởng ban giải 3 câu hỏi của mình, ông hết sức vui mừng và cảm ơn.

VỊ THỨ 33

Ông Lê Phan Quốc sinh năm 1949 tại huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau, cư ngụ tại đường Huỳnh Văn Bánh quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, hỏi hai câu trong Bát Nhã Tâm Kinh:

Câu 1: Vô nhã, vô nhĩ, vô tỳ, vô thiêt, vô thân, vô ý. Con người ai cũng có các thứ trên, sao lại nói cái gì cũng không?

Câu 2: Bất tăng, bất giảm, bất cấu, bất tịnh ... Đức Phật ý muốn dạy cái gì?

Tôi có đem các câu trên hỏi nhiều vị, có vị không trả lời, có vị trả lời nhưng tôi nghe không thỏa mãn; còn có vị viện lý là lời dạy của Đức Phật không ai giải được. Vậy, xin Trưởng ban giải thích cho chúng tôi được không?

Trưởng ban trả lời:

Như chúng tôi giải thích ở trên, vị nào muốn giải thích lời Đức Phật dạy trong các kinh, nhất là kinh Bát Nhã, người đó phải đạt được bậc thứ tư trong bốn bậc dưới đây:

Bậc thứ nhất: Học hỏi chút ít và suy nghĩ để giảng.

Bậc thứ hai: Học vấn cao tột và suy nghĩ mông lung để giảng.

Bậc thứ ba: Tu tập thiền định thấy mình ngộ đạo để giảng.

Bậc thứ tư: Người nhận ra Phật tánh chính mình và từ trong Phật tánh để giảng.

Người nhận ra Phật tánh chính mình rồi, 'sử dụng' Phật tánh của mình thì mới giảng đúng được.

Câu 1: Vô nhã, vô nhĩ, vô tỷ, vô thiệt, vô thân, vô ý có nghĩa.

Giảng theo các vị ở bậc một:

Chúng sanh bình thường ai cũng có mắt, tai, mũi, miệng, ý, thân. Muốn thấy cảnh vật, muốn nghe tiếng động phải sử dụng các thứ trên.

Giảng theo các vị ở bậc hai:

Họ nói khi con người mất thân tử đại, họ còn Linh hồn nên thấy, nghe được.

Giảng theo các vị ở bậc ba:

Các vị này nói họ tu đạt được thần thông nên họ thấy và biết người sau khi chết, tuy sắc thân không còn nhưng họ vẫn còn tánh Người nên họ vẫn thấy, nghe được.

Giảng theo các vị ở bậc bốn:

Khi mất thân tử đại, tức sắc thân không còn, hai thứ thấy, nghe không còn nhưng họ vẫn thấy và nghe.

Vì sao họ vẫn thấy, nghe được?

Vì khi sắc uẩn của họ không còn nên tánh Người của họ trở thành Trung Âm Thân.

Vì sao gọi là Trung Âm Thân?

Vì Trung Âm Thân là thân chuyển tiếp giữa thân trước (thân đã chết) và thân sau.

Lúc này, người chết vẫn thấy, nghe được như thường, tuy họ không còn sắc uẩn của hai căn mắt và tai.

Vì sao họ thấy, nghe được?

Vì họ còn một khối nghiệp, họ đã tạo ra.

Họ còn một khối điện từ Âm Dương bao quanh khối nghiệp đó.

Vì vậy, khi mất thân tú đại, họ vẫn còn hình sắc của điện từ Âm Dương nên họ thấy, nghe được nhưng phát âm không ra tiếng vật lý được.

Trung Âm Thân tuy không còn thân nhưng việc thấy, nghe và biết, họ không cần giác quan của thân. Họ thấy, nghe, biết gấp nhiều lần khi còn thân, vì không còn thân ràng buộc nên họ di chuyển hết sức dễ dàng và nhanh chóng không bị trở ngại nhưng bắt buộc phải trong vòng chi phối của nghiệp lực thế gian này. Đây là vô nhã, vô nhĩ ... theo giải thích của người không tu hoặc có tu nhưng chưa nhận ra Phật tánh của chính mình.

Cách giải thích vô nhã, vô nhĩ ... của bậc nhận ra Phật tánh thì có ý nghĩa sâu mầu hơn.

Các Ngài không sử dụng nhã, nhĩ của thân nhưng thấy vô số đời quá khứ, vị lai ... Điển hình như Đức Lục Tổ Huệ Năng, khi Ngài đạt được 'Bí mật Thiền tông', Ngài lúc nào cũng sống trong Phật tánh của chính Ngài nên Ngài biết về quá khứ rất nhiều vị Phật ở thế giới này và biết tương lai sẽ xảy ra những gì, như trong kinh Pháp Bảo Đàm đã ghi lại.

Vì các Ngài luôn sống trong Phật tánh mà Phật tánh thì trùm khắp thì sự thấy, nghe ... ở trong Phật tánh không thiếu sót chỗ nào.

Do vậy, các Ngài không cần thấy, nghe qua các căn vật lý là vậy.

Câu 2: Nói về bất tăng, bất giảm, bất cầu, bất tịnh ... Đây là Đức Phật chỉ cái chân thật nơi chúng ta ai cũng có. Trong kinh thường gọi là Chân Như, Phật tánh, Bản lai diện mục ... nó như nhau, bất tăng, bất giảm, bất cầu, bất tịnh.

Ông Lê Phan Quốc nghe Trưởng ban giải nghĩa quá hay nên hỏi thêm hai câu nữa.

Câu 1: Bà Bàng Long Uẩn có nói 'Trên đầu trǎm cỏ là ý của Tổ sư', xin Trưởng ban giải nghĩa luôn cho?

Câu 2: Tôi có nghe nhiều vị giảng về ba mặt trăng. Thật tình tôi chưa hiểu thấu, xin Trưởng ban giải giúp, để anh em chúng tôi rõ thông, xin cảm ơn.

Trưởng ban trả lời tiếp:

Câu 1: Người sống trong Phật tánh rồi, họ nhìn đâu cũng là đạo cả, không phải ở trên đầu trǎm cỏ thôi không đâu.

Vì khi họ sống trong Phật tánh, Phật tánh là trùm khắp các chỗ, không chỗ nào ngoài Phật tánh cả nên bà Bàng Long uẩn bảo là ý Tổ sư trên đầu trǎm cỏ vì bà đã nhận ra Phật tánh và sống với Phật tánh ấy.

Câu 2: Người tu dụng công để đạt đạo. Người đó không hiểu tột cùng và sâu mầu Phật tánh của mỗi người. Phật tánh luôn ở sẵn trong chúng ta. Nếu ai đó muốn tu để nhận ra Phật tánh của mình, người đó phải hiểu tường tận 'ba mặt trăng' như dưới đây:

Mặt trăng thứ nhất

Ví là Phật tánh của mỗi người, nó luôn lúc nào cũng:

Sáng

Trùm khắp

Thanh tịnh

Hay biết tất cả

Mặt trăng thứ hai

Đây là tánh của mỗi người.

Vì sao có tánh con người?

Xin thưa, vì khi Phật tánh vào trong tam giới rong chơi, bị sức hút của 16 thứ trong vật lý cuốn vào và bao phủ, cộng thêm 8 muôn 4 ngàn những thứ ảo giác trong vật lý nữa, những thứ trên là tánh người đó.

Mặt trăng thứ ba

Nó là cái bóng của vật lý, cũng gọi là cái ảo giác của vật lý.

Nó ở đâu?

Xin thưa, nó là cái bóng thành tựu của 5 pháp môn tu Đức Phật dạy ban đầu. Đây là nói người tu có dụng công theo vật lý.

Ông Lê Phan Quốc mê say nghe Trưởng ban giải thích, ông hết sức vui mừng và cảm ơn.

VỊ THỨ 34

Ông Phạm Nhất Anh sinh năm 1969 tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, cư ngụ tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang hỏi:

Tôi ngồi thiền, mỗi lần nhập định, tôi ngồi suốt 10 giờ liền không thấy thân mỏi mệt. Nay tôi nghe thầy nói về pháp môn Thiền tông không cần dụng công. Nếu không dụng công, tức không tu hành thì làm sao đến quả vị mình mong muốn được?

Trưởng ban hỏi ông Phạm Nhất Anh:

Ông đọc sử 36 vị Tổ sư Thiền tông chưa?

Ông Anh trả lời:

Thưa có.

Trưởng ban hỏi tiếp:

Ông thấy 36 vị Tổ, có vị nào dụng công tu để được đạo không?

Ông Anh nói:

Thật tình tôi có đọc các vị Tổ nhưng không thấy các vị ấy dụng công tu hành gì, các vị ấy chỉ nói qua nói lại rồi vị trước chấp nhận vị sau, nói là ngộ đạo vậy thôi.

Trưởng ban nói tiếp:

Nếu ông đã đọc quyển sách ấy mà không hiểu cách ngộ đạo của các vị ấy thật là thiếu sót. Ông nên về xem cho kỹ từng vị một, thấy vị nào ông thích cứ nghiền ngẫm, nếu có chỗ nào không hiểu đến đây tôi giải thích cho. Ông nhớ căn bản tu Thiền tông là phải đặt mình vào vị trí được giải thoát hoàn toàn, không lệ thuộc vào bất cứ hình thức gì bên ngoài.

Đức Phật dạy mỗi người chúng ta ai cũng có Phật tính, nếu chúng ta dụng công tu để lòi ra Phật tính. Phật tính chúng ta tu mà được đó là Phật tính của ai?

Chúng tôi xin trả lời luôn: Phật tính ông dụng công tu để đạt được là Phật tính không thật.

Vì sao không thật?

Vì những người tu theo Thiền tông mà dụng công, các vị Tổ sư thiền bảo là làm việc vô ích, càng làm càng sai, càng dụng công càng trật...

Ông Phạm Nhất Anh thốt lên:

Bây giờ, tôi mới thấy sự nhầm lẫn của tôi từ mấy chục năm qua, xin thành thật cảm ơn Trưởng ban. Ông xin phép Trưởng ban hỏi thêm một câu nữa.

Trưởng ban nói:

Mời ông hỏi.

Tôi có nghe vị giảng sư giảng, người tu đến 'đầu sào trăm trượng' là tu làm sao? Tu như vậy để được cái gì? Xin Trưởng ban giải thích, cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Đây là lối dụng công từ thấp đến cao. Ví như leo thang có 100 nấc. người bắt đầu tu từ nấc thứ 1, từ từ lên nấc thứ 100. Vì tu dụng công nên mỗi nấc thấy mỗi cảnh, càng tu cao càng thấy cái đẹp mênh mông của nội tâm, không thể tả bằng văn phàm phu được. Vì mãi mê dụng công tu nên đến nấc thứ 100 mà họ không hay. Khi đến đỉnh thang, không thể dụng công nữa nên họ bị bít lối.

Vì sao bít lối?

Vì bước thêm nữa sẽ rơi vào khoảng không vô tận, còn đứng yên một chỗ bị tụt xuống vị trí ban đầu, giống như chiếc xe leo núi, bắt buộc phải leo hoài, lên thì dễ, tụt xuống rất nguy hiểm.

Vì sao nguy hiểm?

Vì khi dụng công lên được một nấc thang, tự nhiên được một phần thấy khác. Khi đến nấc thứ 100, người dụng công thấy vô số cái được, tức thấy mình có chứng, có đắc. Bước thêm bước nữa không được, còn dừng lại phải làm sao đây, tới chỗ này không biết vượt qua 'đầu thang trăm trượng', chắc chắn sẽ bị rối loạn thần kinh. Hậu quả xấu đến với họ, không thể nói hết được.

Những người tu theo lối này, nếu có đại duyên gặp được người biết tu Thiền tông, họ sẽ chỉ cách vượt qua 'đầu thang trăm trượng', tức khắc được trở về nguồn cội của chính mình, không có đại duyên, người ấy sẽ nhận kết quả rất xấu.

Tôi giải sơ lược căn bản người tu dụng công theo phương pháp từ nấc thang một đến 'đầu sào trăm trượng' ông có hiểu không?

Ông Phạm Nhất Anh nói:

Thưa, tôi đã hiểu, xin thành thật cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 35

Bác sĩ Đỗ Vĩnh Hồ sinh năm 1950 tại huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương, cư ngụ tại thành phố Arizona, Hoa Kỳ hỏi 2 câu quá đặc biệt như sau:

Câu 1: Chúng tôi nghe quý thầy giảng đạo, có hỏi quý thầy ý nghĩa của Pháp thân, không thầy nào giảng chúng tôi nghe thuận lý cả?

Câu 2: Trưởng ban giảng, đầu tiên loài người ở trong Bể tánh Thanh tịnh. Vậy, trong Bể tánh thanh tịnh Phật tánh như thế nào mà trong tam giới sao có quá nhiều loài. Như vậy, trong Bể tánh có nhiều cá thể Phật tánh không?

Xin Trưởng ban giải thích cho chúng tôi rõ, cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Thật tình hai câu hỏi của Bác sĩ quá hay và cũng quá tuyệt.

Hai câu này, Bác sĩ hỏi những vị giảng sư bình thường họ không thể trả lời.

Vì sao vậy?

Vì hai câu này là Đức Phật dạy cho Ngài Ma Ha Ca Diếp, là vị Tổ sư thiền đầu tiên, để Ngài truyền cho các vị Tổ sau. Sau này, những vị tu Thanh tịnh thiền đạt được 'Bí mật Thiền tông' mới biết được, cũng có nghĩa hai câu này chỉ có những vị nhận được 'Mạch nguồn Thiền tông' mới biết thôi. Do đó, các vị thầy bình thường làm sao biết được.

Tôi xin trả lời:

Câu 1: Bác sĩ muốn hiểu hai câu này, phải hiểu 'tổ chức' trong Bể tánh Thanh tịnh và 'tổ chức' trong tam giới.

Chúng tôi xin nói về tổ chức trong Bể tánh Thanh tịnh.

Phật nó mênh mông trùm khắp không biên giới, giống như cái biển trống không vây.

Tánh ví như nước trong biển, trong tánh có 6 thứ sau:

Ý là chủ, gọi là Chân Như, tức cái Như Như chân thật

Ý lúc nào cũng thấy, gọi là hăng thấy

Ý lúc nào cũng nghe, gọi là hăng nghe

Ý lúc nào cũng có cái Pháp, tức cái rung động, khi nào muốn phát ra tiếng tự dung có tiếng nhưng trong thanh tịnh.

Ý lúc nào cũng biết, gọi là hăng biết

Trong tánh có điện từ Quang, loại điện từ thanh tịnh. Vì vậy, trong các kinh có nói đến điện từ này là điện từ Quang trong Phật tánh. Sự thật, việc người dịch kinh dịch không sai danh từ nhưng về thực chất, họ không biết công dụng của điện từ Quang.

Vì sao không biết?

Vì ai muốn biết thực chất điện từ Quang, vị đó phải nhận được 'Mạch nguồn Thiền tông' thì mới biết được hoặc vị đó được truyền 'Bí mật Thiền tông', vị thầy trước mới giải thích cho biết. Vì chỗ quá đặc biệt, Bác sĩ hỏi giảng sư bình thường làm sao biết. Chúng tôi cũng thường đi nghe giảng kinh các nơi, có rất nhiều vị đến nghe nhưng vị giảng sư nói chuyện cho vui thôi chứ chỗ bí yếu của Đức Phật dạy họ không hiểu. Vì chỗ không hiểu, họ tưởng tượng để nói cho người xung quanh nghe.

Vì sao họ thích tưởng tượng như vậy?

Vì họ là những vị thầy có tiếng, nếu cứ giảng chỗ thông thường hoài người nghe sẽ chán, họ mất thu nhập, do vậy họ phải tưởng tượng ra. Hiện chúng tôi thấy rất nhiều nơi không biết pháp môn Thiền tông cao quý, cũng làm bài kệ treo nơi công cộng để kheo mình ngộ đạo.

Trên đây là căn bản trong Phật và Tánh nên Đức Phật tạm gọi là Chân Như, tức cái Như Như chân thật, nếu nói theo vật lý thì nó không có tên.

Khi ai có được ‘Pháp thân thanh tịnh’ người đó phải trải qua luân chuyển trong tam giới, tạo được vô lượng công đức. Số công đức này khi tạo ra tâm vật lý của người đó phải thanh tịnh thì mới có được. Khi vị nào đó viên mãn công đức, biết pháp môn Thanh tịnh thiền, mới vượt cửa Hải Triều Dương trở về nhà xưa, tức Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh. Khi người đó vào trong Bể tánh Thanh tịnh, liền được điện từ Quang chiếu vào khối công đức và hình thành ‘Pháp thân thanh tịnh’.

Câu 2: Trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh tự nhiên có cái Ý, tạm gọi như vậy, chứ thật sự nó không có tên.

Đức Phật dạy, trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh có Hằng hà sa số Ý, tức đem số cát của hàng tỷ sông Hằng ra so sánh, cũng không bằng số Phật tánh trong Bể tánh.

Trong một tam giới cấu tạo tự nhiên có 3 hình thức như sau:

Cấu tạo bằng điện từ Âm Dương không màu sắc và Tánh

Cấu tạo bằng điện từ Âm Dương có màu sắc và Tánh

Cấu tạo bằng điện từ Âm Dương và tứ đại

Trong Càn khôn vũ trụ có Hằng hà sa số tam giới

Vì không thể tính hết được, Đức Phật dạy chúng ta có 2 đường:

Muốn đi chu du trong tam giới, dùng tâm vật lý dụng công tu cho có kết quả theo vật lý.

Muốn trở về quê hương chân thật của chính mình, đừng sử dụng bất cứ thứ gì trong vật lý, chỉ cần tập sống với Phật tánh, khi thuần thực tự nhiên được điện từ Quang trong Bể tánh Thanh tịnh hút vào.

Bác sĩ Đỗ Vĩnh Hồ thông suốt hai câu hỏi của mình, hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 36

Kiến trúc sư Lê Văn Quốc Trang sinh năm 1958 tại huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, cư ngụ tại thành phố Melbourne, Australia hỏi:

Chúng tôi hiện nay thấy đám tang các thầy tụng cầu như sau:

Cầu cho Hương Linh

Cầu cho Giác Linh

Cầu cho Linh Hồn

...

Cầu như vậy, danh từ nào đúng, xin thành thật biết ơn?

Trưởng ban trả lời:

Vị nào cầu cho Hương Linh là vị đó muốn cho người chết sống với cõi vô hình mãi mãi, để người đó ăn của cúng của người khác.

Vị thầy nào cầu cho Giác Linh, thầy đó cầu cho người chết sanh làm cây sống lâu năm.

Vị thầy nào cầu cho Linh Hồn, vị thầy đó cầu cho người chết sống với cõi vô hình, để làm những vị ở cấp thấp và dựa vào người khác làm bói toán, ở cấp trung làm tiên tri, còn cấp cao làm nhà đại tiên tri.

Ông Trung hỏi thêm:

Như vậy, người chết phải cầu sao cho đúng?

Trưởng ban trả lời:

Theo lời Đức Phật dạy người tu theo đạo Phật chân chính không cầu bất cứ thứ gì, phải hiểu cẩn bản như sau:

Nghệp lành hay dữ của ai thì người đó thọ nhận, không ai xen vào được, kể cả Đức Phật.

Vì sao?

Vì nhân quả trong tam giới là quy luật của vật lý Âm Dương, nếu ai can thiệp chỉ chuốc lấy họa mà thôi. Tuy nhiên Đức Phật có dạy chuyển nghiệp trong kinh Địa Tạng như sau:

Như người ở thế giới này tạo nghiệp ác quá nhiều, khi sắp chết, họ thường thấy những chuyện không tốt, nếu họ sám hối, họ nhờ người thân bán đồ riêng của họ làm từ thiện. Chính tâm hối lỗi đó giúp họ được về nơi nhẹ nhàng hơn để trả quả, chứ không thể giải thoát.

Vì sao?

Vì ai muốn giải thoát, trước hết phải giác ngộ. Từ chỗ giác ngộ, thực hành đúng lời Đức Phật dạy, mới giải thoát được, còn không có nhờ một triệu ông thầy đến cầu cũng không ăn thua gì.

Kiến trúc sư Lê Văn Quốc Trang hỏi thêm hai câu:

Niết bàn là thanh tịnh, cớ sao không cho tu để nhận Niết bàn?

Đức Phật dạy, ai cũng có 'Thất bảo', tôi có hỏi nhiều nơi, nhiều vị trả lời thấy không thuận lý. Vậy, xin Trưởng ban giải thích cho, xin cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Câu này chúng tôi phải đưa ví dụ ông mới hiểu.

Niết bàn là thanh tịnh tự nhiên. Chúng tôi đưa hình tướng để ví dụ cho ông biết: như ly nước đục, trong đó có cặn đất và nước trong, nước trong ví như Niết bàn.

Bên ngoài có hai chiếc đũa, một cây bằng vàng, một cây bằng sơn đen. Nếu chúng ta dùng cây sơn đen quậy vào ly nước, nước đục nổi lên, còn chúng ta dùng cây đũa vàng, nước có được trong không?

Trưởng ban nói đến đây, kiến trúc sư Lê Văn Quốc Trang tự nhiên nói:

Trưởng ban ví dụ như thế tôi đã biết rồi, người tu Thanh tịnh thiền không dụng công là đúng, nhờ Trưởng ban ví dụ thực tế, tôi đã hiểu pháp môn Thiền tông.

Người tu theo pháp môn Thiền tông chỉ cần để tâm vật lý của mình tự nhiên thanh tịnh, tự nhiên Phật tánh hiển lộ ra.

Câu 2: Người tu theo Thiền tông phải biết căn bản sau, mới hiểu 'Thất bảo' được.

Bảo thứ nhất: Đất là nói tất cả chất cứng trong người

Bảo thứ hai: Nước, nói tất cả chất lỏng và ướt trong người

Bảo thứ ba: Không khí là hơi thở

Bảo thứ tư: Hơi ấm trong người

Bảo thứ năm: Tánh của con người

Bảo thứ sáu: điện từ Quang tự nhiên trong người

Bảo thứ bảy: điện từ Âm Dương trong người

Mỗi bảo có công dụng như sau

Bảo thứ 1 đến 4, ai cũng biết nhưng bảo 5,6,7 khó ai biết được. Chúng tôi xin giải thích ba bảo sau:

Bảo thứ năm: Tánh người, nếu ở trong người gọi là tánh người nhưng đầu tiên nó ở trong tánh Phật. Người tu thiền cốt yếu là được trở về Bể tánh Thanh tịnh. Khi tánh Phật vào trong con người bị tánh người là 16 thứ vọng thức và 8 muôn 4 ngàn ảo giác bao phủ nên tánh Phật phải làm theo quy luật của vật lý thế gian.

Bảo thứ sáu: Điện từ Quang là điện từ tự nhiên thanh tịnh, nhờ điện từ này con người mới Thấy, Nghe, Nói, Biết được.

Bảo thứ bảy: Điện từ Âm Dương, điện từ này có bốn phận sau.

Điện từ âm hút cứng vật chất lại.

Điện từ dương đẩy các thứ xung quanh, không cho va chạm với nhau.

VỊ THỨ 37

Bà Lưu Quế Thanh sinh năm 1959 tại huyện Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh, cư ngụ tại thành phố Savananakhet, Lào hỏi:

Tôi nghe thầy giải nghĩa về thiền nhà Phật, thật sự tôi nhận xét quá hay, người bình thường không khi nào giải nổi những câu hỏi có thể nói là bí hiểm của đạo Phật nhưng câu nào thầy giải cũng thông suốt. Tôi nhận định rằng thầy đã vào được Phật tánh của thầy rồi? Thầy tu như thế nào để nhận ra Phật tánh của chính mình? Xin thầy vui lòng chỉ dẫn cách tu thầy đã áp dụng, để chúng tôi theo đường mòn thầy đã đi, không phải mò mẫm nhiều, xin cảm ơn thầy.

Trưởng ban trả lời:

Câu hỏi của bà cũng thuộc hàng hóc búa. Tôi chỉ là người ham học hỏi và nghiên cứu kinh Phật vậy thôi. Sở dĩ, tôi giải thích được câu hỏi của quý vị là vì chúng tôi may mắn đọc được 'Mạch nguồn Thiền tông' hay nói rõ hơn là chúng tôi đọc được tập Huyền Ký của Đức Phật truyền cho các vị Tổ sư thiền. Trong đó có hầu hết các câu hỏi mà quý vị đã hỏi, cộng với sự đam mê học hỏi, chúng tôi mới trả lời cho quý vị được, chứ chúng tôi không ngộ gì cả, tôi cũng là con người phàm phu như quý vị thôi.

Bà muốn hiểu đạo thiền như chúng tôi, bà cố gắng đọc tất cả kinh sách những vị đã đạt 'Bí mật Thiền tông' giải nói, bà tự nhiên hiểu rõ ràng về đạo Phật.

Còn bà nghe những vị thầy kể chuyện cho vui hay những vị thầy dùng cái đầu suy luận của mình để dạy chổ chân thật, dù bà có theo suốt đời cũng uổng công vô ích mà thôi.

Bà Lưu Quế Thanh cảm ơn Trưởng ban và xin hỏi tiếp như sau:

Sao, hiện giờ chúng tôi thấy quá nhiều vị giảng đạo, giảng thiền, ai cũng kheo mình ngộ đạo cả nhưng khi tìm hiểu kỹ, những vị ấy chỉ là người nói chuyện trong sinh tử luân hồi, không dính dáng gì đến giác ngộ và

giải thoát. Hiện nay, thời đại văn minh cao, ai lên mạng sẽ thấy những vị này. Vậy, xin Trưởng ban giảng cho chúng tôi nghe phần này, xin cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Phần này có gì lạ, vì chúng ta đang sống trong vật lý Âm Dương, trong tánh Người có 16 thứ chấp và 8 muôn 4 ngàn thứ ảo ảnh. Phần lớn người muốn tu giải thoát đều tìm đến những vị thầy nói hay và nói nhiều. Vì cái ham muốn đó nên các vị thầy biết yếu điểm, nói đúng chỗ ham muốn của những vị đó, cốt yếu để dụ nhiều người đến nghe, để các vị ấy có thu hoạch tốt, đây là lẽ tự nhiên.

Có nhiều vị tự xưng mình đã ngộ đạo mà không có ai chứng nhận. Mục đích là để trùm lên mình lớp vỏ bọc hơn người, để cho người xung quanh tin tưởng, người ngộ đạo rồi, họ không dính với vật chất, còn người nào ai đưa gì cũng nhận là không phải rồi.

Bà Lưu Quế Thanh lại hỏi tiếp:

Vậy, thầy vui lòng đưa vài ví dụ để chỉ Phật tánh của mỗi người, để tôi và các vị đi trong đoàn cùng hiểu, xin cảm ơn nhiều?

Trưởng ban nói:

Phần Phật tánh các quyển sách sau tác giả Nguyễn Nhân sẽ nói rõ, xin bà đón đọc.

Bà Lưu Quế Thanh lại hỏi:

Kính Trưởng ban, tôi tu theo đạo Phật đã lâu mà chưa quy y Tam bảo, vậy tôi phải quy y với vị thầy nào là đúng nhất?

Trưởng ban trả lời:

Nếu bà tu theo pháp môn khác thì tôi không thể kể cho bà nhưng hiện nay bà đang tìm hiểu về Thiền tông nên tôi xin nói vài ý mà Như Lai dạy cho những người tu theo đạo Phật mà muốn quy y, phải tìm cho được vị

thầy có tiêu chuẩn sau:

Vị thầy nào thường hăng thanh tịnh

Thân tâm không dính chút bụi trần

Ly gia, lìa ái không màng thân

Không bẩn ngã hội phần Thiền tông

Nếu bà tìm được vị thầy có 4 tiêu chuẩn trên quy y, mới giải thoát được. Còn quy y với ông thầy chuyên nói chuyện trên trời dưới đất, dẫn người tu đi chu du thì muôn đời ngàn kiếp không khi nào giải thoát được, uổng cho đời bà tu.

Bà Lưu Quέ Thanh lại hỏi nữa:

Tôi thường hay đi bố thí cầu cho tôi được giải thoát, không biết tôi bố thí và cầu như vậy có được giải thoát không?

Trưởng ban trả lời:

Bà bố thí và cầu như vậy sẽ được toại nguyện theo sự cầu của bà. Nếu đời này bà nghèo hay giàu ít, bà muốn kiếp sau sẽ 'giải thoát' kiếp nghèo hay giàu ít để lên chỗ giàu hơn là được.

Bà Lưu Quέ Thanh đính chính lại:

Tôi muốn giải thoát ra khỏi sinh tử luân hồi chứ không muốn giàu sang thêm?

Trưởng ban giải rõ:

Bố thí có 2 dạng:

Bố thí cầu mong là muốn phước đức của mình tăng lên để được giàu sang hoặc lên cõi cao hơn.

Bố thí Ba La Mật là để tăng công đức, dồn công đức ấy cho Pháp thân thanh tịnh của chính mình lớn lên, bố thí như vậy mới giải thoát ra ngoài sinh tử được.

Bà Lưu Quế Thanh đã thông suốt những câu hỏi của mình, hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 38

Cô Nguyễn Như Trang sinh năm 1980 tại huyện Cần Giuộc tỉnh Long An, cư ngụ tại đường Mai Xuân Thưởng, quận 6 thành phố Hồ Chí Minh có hỏi:

Tôi quy y với vị thầy rất nổi tiếng, khi đọc sách tác giả Nguyễn Nhân viết, tôi thấy sự hiểu biết của mình quá cạn cợt, xin hỏi Trưởng ban 4 câu:

Câu 1: Tôi thấy có vị thầy cất 'Thiền Diệt Thất' vào đó tu, không biết tu trong đó là tu pháp môn gì?

Câu 2: Chùa và Thiền viện có khác nhau không?

Câu 3: Tôi thấy có chùa ở ... trương bảng ghi tu theo phái 'Thiên Thai', vậy tu theo phái Thiên Thai là tu làm sao?

Câu 4: Tôi có nghe vị thầy nói mình tu chứng 'Đăng Minh Quang' là tu chứng cái gì, có phải là Thiền tông không?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Vị nào tu trong 'Thiền Diệt Thất' mà thành công thì trên trái đất không ai tu bằng vị ấy.

Vì sao vậy?

Vì vị đó tu diệt được Tham, Sân, Si ... và những thứ vọng tưởng của mình. Vị đó cao hơn tất cả những vị Thánh từ trước tới nay.

Câu 2: Chùa là hàm chứa những lời dạy cao quý của Như Lai, không đem mê tín vào đây.

Thiền viện là nơi dạy tu thiền có dụng công của pháp môn Tiểu thừa.

Câu 3: Tu pháp môn Thiên Thai có hai lối tu.

Một là tu Tiên, dụng công tu để có hiện tượng lạ cho người kính nể.

Hai là dùng pháp tu của thầy Trí Khải ở núi Thiên Thai bên Trung Quốc. Pháp môn này dùng hơi thở để xua đuổi bệnh tật trong người.

Câu 4: Câu này chúng tôi giải thích từng chữ thì cô mới biết được.

Đèn là đèn

Minh là sáng

Quang cũng là sáng

Người tu pháp môn này gọi là tu thiền Tiểu thừa, tức dụng công để tâm vật lý mình sáng ra, sáng gấp hai lần cây đèn bình thường.

Cô Nguyễn Như trang hỏi tiếp:

Như vậy, người tu Thiền tông phải ở đâu mới đúng?

Trưởng ban nói:

Người tu Thiền tông nếu là tu sĩ phải ở một trong hai nơi:

Chùa Thiền tông

Thiền tông thất

Còn các vị cư sĩ ở nhà hay ở đâu cũng được.

Trưởng ban nói rõ thêm:

Phần ghi pháp môn tu trong nhà Phật có câu chuyện, khi Như Lai gần diệt độ, Ngài Ananda có hỏi Đức Phật như sau:

Kính bạch Đức Thế Tôn, sau này chúng con cất chùa để thờ Đức Thế Tôn, bảng hiệu chùa phải ghi như thế nào là phải?

Đức Phật dạy:

Như Lai dạy đạo ở thế giới này có 6 pháp môn:

Năm pháp môn Như Lai dạy dụng công tu bằng thân và tâm vật lý, để có kết quả theo chiều vật lý.

Một pháp môn tu phi vật lý, để giải thoát ra ngoài sự cuốn hút của vật lý trần gian này, để về sống trong Bể tánh Thanh tịnh của chính mình.

Do vậy, ông hãy ghi trong Huyền Ký của Như Lai để các Tổ sư đời sau thực hiện cho đúng.

Chùa nào tu theo pháp môn nào Như Lai dạy, phải ghi rõ pháp môn đó, không được ghi lấp lửng.

Nếu chùa nào xây ra để tập hợp nhiều người đến tu mà không ghi rõ, đồng nghĩa chùa đó vi phạm lời dạy Như Lai.

Cô Nguyễn Như Trang nghe Trưởng ban tận tình chỉ cho mình, cô hết sức vui mừng và cảm ơn.

PHẦN III

VỊ THỨ 1

Cụ Lê Đại Trung sinh năm 1921 tại huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang, cư ngụ tại đường Lạc Long Quân, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Các bậc tu hành ngày xưa, tu theo Thiền tông sao không thấy đề cập đến ăn uống theo phương pháp âm dương mà ngày nay lại nói ăn uống theo phương pháp này?

Trưởng ban trả lời:

Kính thưa cụ, chỉ cách đây 60-70 năm con người ăn uống 90% còn lệ thuộc thiên nhiên. Vì vậy, họ sống với cây cỏ hiền hòa, bốn mùa rõ rệt, sông suối thiên nhiên, khí hậu trong lành ... Âm Dương vạn vật, tất cả đều được quân bình, người tu theo Thiền tông không cần phải lo vấn đề ăn uống theo phương pháp âm dương.

Hiện tại, chúng ta sống với thời đại văn minh công nghiệp cao, tất cả thực phẩm, thức uống phải theo công nghiệp khiến âm dương bị đảo lộn, cộng với không khí bị ô nhiễm, thậm chí mạch nước ngầm sâu tận lòng đất cũng chịu chung số phận với sông hồ trên mặt đất. Do đó, người tu Thiền tông muốn đạt kết quả tốt, bắt buộc cơ thể người tu Thiền tông âm dương phải được cân bằng.

Cụ Lê Đại Trung hỏi tiếp:

Tu theo Thiền tông cốt là để được giác ngộ và giải thoát, có liên quan gì đến âm dương?

Trưởng ban đáp:

Cụ biết và hỏi được như vậy là trình độ Thiền tông của cụ đã hiểu rất sâu. Xin giải thích cho cụ thông, người tu Thiền tông phải hiểu rõ ràng bên ngoài vạn vật, còn bên trong phải biết cái gì là của con người một cách tường tận, mạch lạc thì mới mong đạt ý muốn của mình được.

Chúng tôi xin phân tích rõ ràng vật lớn như hành tinh, nhỏ như con người, tất cả trong tam giới đều do sức hút Âm Dương tạo thành, ai muốn vượt ra ngoài phải hiểu ba căn bản như sau:

Một: Vật chất nhìn thấy hay cảm nhận được.

Hai: Tinh thần không nhìn thấy được, chỉ cảm nhận từ thô đến tế mới biết được.

Ba: Do vậy, người tu theo Thiền tông phải hiểu thật rõ về nguyên lý Âm Dương, để khi những hiện tượng ấy xảy đến, biết để thực hiện cho đúng để vượt qua. Âm Dương được liệt vào một trong ba cái chính của người tu theo pháp môn Thiền tông, phải nắm cho thật vững thì mới mong thành công.

Cụ Lê Đại Trung lại hỏi:

Tại sao trong các kinh điển nhà Phật không đề cập đến Âm Dương sanh?

Trưởng ban đáp:

Thời Đức Phật còn tại thế, nhiều môn đồ cũng hỏi về nguyên do sinh con người và vạn vật. Đức Phật nhận thấy dân trí lúc đó chưa hiểu khoa học nhiều, họ tin tuyệt đối vào 'Đấng tạo hóa và Thần linh' nên Đức Phật không giải. Đức Phật thấy đời sống con người quá ngắn ngủi nên đưa ra 2 chỉ dạy ngắn gọn để các môn đồ của Ngài biết tu hành, cốt yếu để nhận ra Phật tánh của chính mình, sống với Phật tánh để không còn bị sinh tử luân hồi nữa. Ai nhận ra Phật tánh của mình, tự nhiên những việc lặt vặt tự họ biết không cần học hỏi. Đức Phật có dạy thêm, sau này khi dân trí con người lên cao, ai có duyên lớn đọc được các lời dạy sau cùng của Như Lai về pháp môn Thiền tông. Nếu người đó đạt được yếu chỉ sâu mầu Như Lai dạy, người đó biết lộ trình đến Phật tánh, giải thích về nguyên lý Âm Dương cho ai thắc mắc.

Hai lời dạy của Đức Phật:

Thứ nhất: Con người và vạn vật có mặt trên địa cầu có ba nguyên nhân:

Nhân duyên sanh

Nhân quả công bằng

Sức cuốn hút của vật lý Âm Dương

Tuy Đức Phật đã dạy cách đây trên 2550 năm nhưng hiện giờ lời dạy ấy vẫn được người có đầu óc thực tế công nhận là rất khoa học, không sai chút nào.

Thứ hai: Tuổi thọ các vị thời đó đều cao tuổi, nếu học hỏi hết từng chi tiết nơi địa cầu e chưa hiểu được bao nhiêu đã bỏ xác thân rồi.

Vì vậy, Đức Phật ví dụ như sau để các vị thời đó hiểu, không cần biết chi tiết làm gì.

Như trong các ông, có ai bị tên độc bắn trúng, thuốc độc thẩm vào cơ thể, người đó sẽ chết sau vài giờ hoặc vài ngày. Có vị thầy thuốc tốt bụng đến nhổ tên độc ra, băng bó và cho thuốc uống. Người bị tên bắn trúng nói với thầy thuốc tốt bụng:

Thầy cho tôi biết, mũi tên này do ai bắn trúng tôi?

Mũi tên này được bắn từ hướng nào?

Mũi tên này làm bằng loại gì?

Chất độc trong mũi tên lấy từ đâu ra?

...

Thầy trả lời cho tôi hiểu, tôi mới cho thầy nhổ tên ra.

Người bị tên bắn trúng đó có thể tìm hiểu hết được không hay ông ta chết trước khi biết được hết?

Các vị hiểu lời dạy của Đức Phật nên chỉ cố gắng tu tập để nhận ra Phật tánh của chính mình, không thắc mắc việc không cần thiết.

Đức Phật dạy thêm:

Như hiện giờ các ông đang bị mù mắt lại đi tìm hiểu vạn vật chung quanh, các ông làm như vậy không thuận lý. Muốn tìm hiểu chung quanh, các ông hãy chữa hiết bệnh mù đi, khi sáng mắt mặc tình các ông tìm hiểu.

Người đang sống với tánh phàm tình, muốn đi tìm cái chân thật trong thân, ngoài thân thật là khó. Các ông cố gắng nhận ra Phật tánh, từ trong Phật tánh nhìn ra vạn vật thì cái gì cũng biết cả.

Cụ Lê Đại Trí hỏi tiếp:

Thuyết âm dương là gốc từ Trung Hoa, sao tu theo Thiền tông học lại phải dùng đến?

Trưởng ban trả lời:

Người tu theo Thiền tông, ngày xưa ai có căn duyên lớn, nghe vài câu kinh là ngộ đạo, còn ngày nay vật chất quá đầy đủ, danh lợi quá nhiều, con người khó nhận ra đạo lý, bởi bản chất con người:

Thích hưởng thụ

Thích những điều kỳ bí, linh thiêng

Thích bỏ ra ít lấy lại nhiều – tham

Thích tôn sùng người khác

Thích làm nô lệ cho người có tiếng tăm

...

Do đó, người có chút học thức biết bệnh của chúng sanh, họ bày ra những chuyện kỳ đặc, không khoa học, không thực tế, để dụ dỗ nhiều người nhẹ dạ, tin mù quáng.

Đức Phật dạy:

Nếu các ông bị té xuống đất, phải từ đất đứng lên. Đức Phật muốn nói: Các ông sanh ra bởi âm dương, muốn thoát ra khỏi lực hút của nó, các

Ông phải hiểu sự vận hành của âm dương và tránh lực hút của nó thì các ông mới vượt ra được. Vì vậy, chúng tôi nghiên cứu về âm dương, thấy được mấu chốt, khuyên người tu theo Thiền tông phải làm sao cho cơ thể khỏe mạnh theo nguyên lý âm dương, sẽ có kết quả dễ hơn.

Cụ Trung lại hỏi:

Xin cho vài ví dụ âm dương hình thành, diệt đi và làm sao giải thoát ra khỏi âm dương?

Trưởng ban trả lời:

Câu hỏi của cụ tuy ngắn gọn, muốn trả lời phải dẫn chứng hai phần:

Một: Về hành tinh chúng ta đang sống cấu tạo bởi

Đất – chất cứng

Nước – chất ướt

Gió – không khí

Lửa – nóng

Điện – sáng

Hành – chuyển động

Phần chuyển động này lại chuyển động theo hai chiều ngược nhau, tạo thành hai cực đối kháng, làm Đất – Nước – Gió – Lửa – Điện phải chuyển theo nó, tạo thành một lực chuyển khổng khiếp của hai cực, các nhà Hiền Triết gọi là ‘Vận hành của Âm Dương’. Nhờ vận hành Âm Dương vạn vật trên trái đất mới sinh ra như chúng ta thấy.

Từ trung tâm điểm, chuyển động ra ngoài theo chiều xoắn ốc, ngược kim đồng hồ, gọi là DƯƠNG.

Từ ngoài chuyển động hút vào trung tâm điểm theo chiều thuận kim đồng hồ gọi là ÂM.

Hai chiều Âm Dương được lý giải như sau:

Âm hút các vật thể dính cứng lại

Dương đẩy các vật thể không cho va chạm vào nhau

Vì vậy, Âm Dương hút cứng với nhau sinh ra vạn vật. Sự cuốn hút Âm Dương tùy theo lớn hay nhỏ, như khi Âm Dương vận hành ngược chiều nhau mà va chạm sẽ phát sinh tiếng nổ gọi là sấm sét.

Các loài động vật, con người cũng phải tuân theo quy luật cuốn hút của Âm Dương. Nếu di chuyển không chạm nhau thì thôi, chạm nhẹ sẽ có cảm giác tốt hoặc xấu, còn thật sự chạm mạnh với nhau sẽ sinh ra... con.

Nói tóm lại, Âm Dương sanh hóa và chi phối tất cả vạn vật ở thế giới là nói hẹp, còn nói rộng là toàn bộ Càn khôn vũ trụ. Vì vậy, con người hình thành phải qua quy luật Âm Dương, chứ không có công thức nào khác.

Hình thành một hành tinh:

Hành tinh mới được hình thành từ vô số mảnh vỡ của các hành tinh đã hết tuổi thọ bay trong không gian hoặc hành tinh đó bị con người hủy hoại bằng cách cho nổ tung hay bị lấy hết khoáng chất nên mất cân bằng âm dương, bị tan rã bay vào không gian, các nhà khoa học gọi mảnh vỡ ấy là bụi không gian.

Số bụi không gian không thể tính hết đó cứ bay lơ lửng trong không gian. Khi bay đến chỗ 'Trung tâm vận hành khủng khiếp của Âm Dương', các nhà khoa học gọi là 'sức hút của lỗ đen vũ trụ', tức thì nó bị lực chuyển động ngược chiều nhau của Âm Dương tạo thành một khối tròn. Khối này ban đầu nhỏ, dần dần cả tỷ năm bị xoay tròn cho đến khi nào bằng địa cầu chúng ta hoặc lớn hơn, nhỏ hơn nhiều lần, khối tròn ấy được kết thành bởi nhân duyên do Âm Dương xoay chuyển tạo ra. Khi đúng với nhân quả của nó rồi, tự nó văng đến nơi thích hợp và cứ xoay tròn, vận hành theo cụm hành tinh gọi là Thái dương hệ. Số lỗ đen vũ trụ các nhà khoa học cũng không biết hết được vì quá nhiều.

Lời giải thích của Đức Phật nói trên, vạn vật hay loài người có mặt là do Âm Dương tạo thành. Vì vậy, muốn tìm đường thoát ra trước hết phải hiểu rõ nguyên lý Âm Dương, còn không hiểu, chúng ta cứ loay hoay mãi trong Âm Dương.

Trên đây là sơ lược hình thành hành tinh, còn hình thành con người hay động vật thì sức hút của Âm Dương cũng phải mãnh liệt mới tạo thành được.

Hình thành một con người:

Đất – chất cứng như da, thịt, gân, xương ...

Nước – máu, nước tiểu, mồ hôi ...

Gió – hơi thở

Lửa – hơi ấm trong người

Điện – chất sáng trong người có hai phần

Phần 1: điện từ Quang có công dụng duy trì sự sống của Phật tánh, đưa tánh thấy, nghe, nói, biết của Ý trong Phật tánh đi ra hoặc thu gần lại.

Phần 2: điện từ Âm Dương duy trì thân tử đại, Phật tánh nằm trong thân tử đại nên bị giới hạn theo quy luật của nó.

Do vậy, loài người nói riêng, còn muôn vật nói chung, khi Ý trong Phật tánh vào trong loài nào thì bị giới hạn theo loài đó.

Hành – chuyển động, di chuyển

Thức – biết khi còn trong Phật tánh, còn trong tánh người gọi là tri thức

Người tu theo Thiền tông phải hiểu thật rõ 7 phần trên, nếu không biết dù có ngồi tu 1000 năm cũng như công dã tràng thôi.

Đức Phật có dạy chỗ này trong các kinh.

Người tu theo đạo Như Lai không biết 7 phần này, dù có ngồi đạo tràng dụng công tu 10 tiểu kiếp, Phật tánh cũng không thể hiển lộ.

Đức Phật dạy thêm:

Các ông tu Thanh tịnh thiền phải hiểu:

Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh.

Trong Bể tánh Thanh tịnh có Hằng hà sa số Ý, trong Ý có tánh Thấy, Nghe, Nói, Biết.

Ý nằm trong vỏ bọc của Tánh, Tánh trùm khắp theo Phật nên Như Lai gọi chung là Phật tánh.

Ý trong Phật tánh có sự sống là nhờ điện từ Quang. Chức năng điện từ Quang là trợ giúp Thấy, Nghe, Nói, Biết của Ý mỗi khi Ý khởi lên nhưng vì còn nằm trong Bể tánh Thanh tịnh nên các tánh Thấy, Nghe, Nói, Biết còn trong thanh tịnh và được điện từ Quang rung động chuyển đi trùm khắp.

Tam giới

Tam giới có 3 giới

Dục giới

Sắc giới

Vô sắc giới

Ba giới nói trên tồn tại là do điện từ Âm Dương cuốn hút, duy trì và luân chuyển, Đức Phật gọi là luân hồi.

Trong tam giới có 6 cõi, người sống cõi nào mang tánh cõi đó:

Cõi Trời mang tánh Trời

Cõi A Tu La mang tánh Thần

Cõi Người mang tánh Người

Cõi Ngạ Quỷ mang tánh Hồn

Cõi Súc Sanh mang tánh Thú

Cõi Địa Ngục mang tánh Ngục

Mỗi cõi có nhân quả riêng của cõi đó

Cõi Trời được hưởng quả thanh cao, an nhàn, thanh thơi, vui sướng

Cõi A Tu La mang tánh nóng giận, hung hăng

Cõi Người mang 16 thứ Thọ, Tưởng, Hành, Thức, Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy, Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Ác, Kiến và 8 muôn 4 ngàn những thứ ảo giác.

Cõi Ngạ Quỷ mang tánh tham lam, giành giật, quậy phá, hiềm thù

Cõi Súc Sanh manh tánh đồn độn, lười biếng, ham ăn, mê ngủ, ngu si

Cõi Địa Ngục mang tánh u tối, khổ đau, dày vò, khó chịu

Trên đây là hai nơi rõ rệt.

Một: Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh, lúc nào cũng tự nhiên thanh tịnh, sáng suốt và trùm khắp.

Hai: Tam giới, lúc nào cũng luân chuyển, tức luân hồi.

Trưởng ban hỏi: Hiểu hai phần trên cụ muốn giải thoát phải tu làm sao?

Nghe Trưởng ban hỏi cụ Trung hết sức bối rối, không biết phải trả lời sao cho đúng.

Trưởng ban biết cụ không trả lời được nên nói với cụ:

Câu hỏi tuy đơn giản nhưng hiện nay một ngàn người họa may có một người biết thôi. Vì quá khó, nhiều người sử dụng tâm vật lý suy nghĩ tu kiểu này, hành thiền kiểu nọ.

Đức Phật dạy rõ chỗ này như sau:

Các ông không biết trong Bể tánh Thanh tịnh có gì, trong tam giới là sao, các ông bày ra đủ chuyện tu để lòi ra Phật tánh, các ông làm chuyện phi công vô ích!

Vừa nghe Trưởng ban phân tích những gì trong tam giới và Bể tánh, cụ Lê Đại Trung bất ngờ thốt lên.

Như vậy, chúng tôi đã biết tu giải thoát rồi.

Trưởng ban hỏi cụ Lê Đại Trung:

Cụ hiểu như thế nào hãy nói cho nhiều người cùng biết?

Cụ Lê Đại Trung không trình bày mà đọc 72 câu kệ như sau:

Giải thoát ra khỏi trầm luân

Dùng tâm vật lý, trầm luân theo hoài

Nguyên lý Trưởng ban trình bày

Chỉ cần thanh tịnh 'Dứt' ngay luân hồi

Muốn giải thoát chỉ cần thôi

Không xài vật lý luân hồi lia ngay

Trưởng ban trình bày rất hay

Chỉ cần thanh tịnh vào ngay Niết bàn

Ngày xưa Phật dạy rõ ràng

Không quán không tưởng là an muôn đời

Thiền tông quả thật thanh thơi

Chỉ cần thanh tịnh là đời an vui

Phước lớn tất cả chúng tôi

Hai giờ hỏi đáp bỏ rồi dụng công

Ba mươi năm ngồi dụng công

Dụng công khổ sở không trông thấy gì

Tôi theo người cháu tên Tri

Thiền tông Tân Diệu cái chi cũng tường
Ba mươi năm khổ sở đáng thương
Học thầy có tiếng, tìm đường thoát thân
Đến đây Trưởng ban không cần
Ngồi thiền quán tưởng đau phần tủy xương
Chỉ cần đi đứng bình thường
Tâm minh thanh tịnh mở đường về quê
Quê xưa không có khen chê
Tâm minh thanh tịnh đừng hề dụng công
Nếu ai tìm kiếm trông mong
Là đường sanh tử ở trong luân hồi
Vì vậy, hôm nay tôi thôi
Luân hồi sinh tử trôi theo dòng đời
Thiền tông Tân Diệu là nơi
Đưa người thanh tịnh về nơi Niết bàn
Xưa nay, tôi cứ lang thang
Tìm thầy danh tiếng mong đàng về quê
Thầy tôi dạy muốn về quê
Dụng công dẹp tưởng thấy quê mình liền
Chục năm cứ ngồi lặng yên
Vọng tưởng vừa hiện tôi liền nạt Y
Bộ mày muốn kéo tao đi
Vào nơi trần thế để đi luân hồi

Chúng tôi hành mãi không thôi
Không sao rõ được cứ ngồi cứ đi
May nhờ có cháu tên Tri
Mách bảo Tân Diệu cái chi cũng tường
Nếu ông muốn biết rõ đường
Vượt qua sanh tử hết đường tử sanh
Thiền tông thầy dạy rất rành
Nhiều người giác ngộ tử sanh không còn
Ngày xưa con tu trên non
Tu khi thổ huyết không còn dụng công
Thiền tông Tân Diệu phổ trong
Trên mạng trên báo ai mong giác thiền
Thầy Phong hứa chỉ ra liền
Ai muốn giải thoát thầy liền chỉ cho
Trước kia con cầu con lo
Nay đến Tân Diệu không lo thứ gì
Mà đã nhận được tức thì
Phật tánh thanh tịnh cái gì cũng thông
Thầy Phong phổ khắp núi sông
Khi được giải thoát là xong luân hồi
Thiền tông đơn giản vậy thôi
Chỉ cần thanh tịnh luân hồi dừng ngay
Con xin cảm ơn Phật Ngài

Phổ môn thiền học ở ngay đất Rồng
Hiện tôi đã hết cầu mong
Mà tâm thanh tịnh hiện trong lòng mình
Không ngờ thiền học thật linh
Đưa con về đến quê mình thành thơi
Con nay sử dụng chữ 'Thôi'
Con đường sinh tử đã thôi con rồi
Đời con đại phúc Phật ơi

Luân hồi nhiều kiếp đã rồi với con

Nghe cụ Lê Đại Trí đọc 72 câu kệ trước mặt nhiều người, Trưởng ban biết
cụ đã đạt 'Bí mật Thiền tông' nên nói như sau:

Hôm nay, tại chánh điện Thiền tông chùa Thiền tông Tân Diệu, cụ là
người thứ 5 đạt 'Bí mật Thiền tông' đọc kệ trước chánh điện. Những câu
kệ cụ đọc, chứng tỏ cụ đã đạt 'Bí mật Thiền tông'. Theo lời dạy của Như
Lai trong Huyền Ký, vị nào đạt 'Bí mật Thiền tông' phải được truyền thiền
và cung cấp những pháp yếu Như Lai dạy nơi thế giới này. Nhưng truyền
thiền cần đúng một buổi lễ nên chúng tôi sẽ truyền 'Bí mật Thiền tông'
cho cụ sau một tuần lễ nữa. Trong Huyền Ký Đức Phật có dạy: "Việc
truyền Bí mật Thiền tông" chỉ có người truyền và người được truyền dự
thôi nhưng vì hôm nay quý vị có mặt nơi đây gần 20 người, đúng một
tuần sau vị nào muốn tham dự, chúng tôi xin mời, cũng xin lưu ý các vị
những người khác không được tham dự.

Trưởng ban nói tiếp:

Hôm nay, chúng tôi cấp liền cho cụ giấy chứng nhận giác ngộ 'Yếu chỉ
Thiền tông'.

Cụ Lê Đại Trung nghe Trưởng ban nói vậy, cụ hết sức vui mừng và cảm
 ơn.

VỊ THỨ 2

Cụ bà Trương Thị Mỹ 71 tuổi, cư ngụ tại huyện Hóc Môn đi trong đoàn đứng lên nói:

Chúng tôi chứng kiến cụ Lê Đại Trung đọc 72 câu kệ, Trưởng ban xác nhận cụ đạt 'Bí mật Thiền tông', nếu không chứng kiến thì chúng tôi không tin. Vậy, xin Trưởng ban giải thích rõ thêm pháp môn này để chúng tôi hiểu thật rõ thêm, còn các pháp môn khác không giải thoát được là sao?

Trưởng ban trả lời:

Như chúng tôi trình bày ở trên, nếu cụ hiểu căn bản rồi thì cố gắng hiểu thêm như sau:

Pháp môn Thiền tông này, Như Lai dạy riêng cho Ngài Ma Ha Ca Diếp, vị Tổ Thiền tông đời thứ nhất. Ngài truyền riêng theo dòng Thiền tông cho ai kiên trì muốn giải thoát.

Vì sao chúng tôi quả quyết vậy, xin cụ hãy nghe rõ lời phân tích sau:

Một: Trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh.

Có sự sống là nhờ điện từ Quang rung động, lúc nào cũng hành nhưng hành trong thanh tịnh và trùm khắp.

Do vậy, bất cứ ai sử dụng tâm ảo của vật lý tìm Phật tánh, chẳng khác nào dùng cây đèn đơn côi đứng giữa trời soi mặt trời vậy.

Phần này, Đức Phật dạy rõ nơi 'Vượt Hải Triều Âm' như sau:

Dù có vạn Đức Phật

Đến với thế giới này

Để cứu người giải thoát

Cũng chưa chắc cứu được

Ai đó nói cứu giùm

Là kẻ đại lường gạt!

Hai: Tam giới vật lý

Nơi do điện từ Âm Dương duy trì để tồn tại, có 3 nơi và giới như sau:

Vô Sắc

Chỉ có điện từ Âm Dương

Khối nghiệp

Tánh Trời

Thanh tịnh

Nơi này rất thanh tịnh, không có màu sắc gì nên gọi là cõi Vô Sắc.

Hữu Sắc

Chỉ có điện từ Âm Dương

Khối nghiệp

Tánh Trời

Nơi này, là nơi có cái dụng của điện từ Âm Dương hình thành ra muôn cảnh và muôn loài động vật bằng cái bóng màu sắc của điện từ Âm Dương.

Cõi này lúc nào cũng lao xao và di chuyển, gọi là cõi Hữu Sắc

Dục Giới

Điện từ Âm Dương

Khối nghiệp của muôn loài, trong đó có loài người

Đất, nước, khí, lửa

Trong tánh người có 16 thứ Thọ, Tưởng, Hành, Thức, Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy, Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Ác, Kiến, bị bao phủ thêm bởi 8

muôn 4 ngàn thứ ảo giác nữa. Do đó, loài người cũng như muôn vật phải sống theo sự cuốn hút của vật lý Âm Dương.

Vì vậy, bất cứ ai dùng tâm vật lý để tu tìm đường giải thoát thì không thể được.

Vì sao?

Vì chúng ta cầu mong về cõi Vô sắc thì sẽ đến cõi đó và dính vào đó.

Chúng ta cầu mong cõi Hữu sắc thì đến cõi đó và dính vào đó.

Chúng ta cầu mong về 5 loài thấp của luân hồi thì chúng ta dính vào loài đó, làm sao giải thoát được.

Cụ nắm vững các nguyên lý nói trên, mới mong giải thoát được. Chúng tôi xin trợ giúp cho cụ 4 câu kệ Đức Phật dạy như sau:

Thiền tông chẳng kiểm chẳng tìm

Chẳng quán, chẳng tưởng nhận liền tánh Nghe

Tánh Nghe tánh Thấy là bè

Đưa người thanh tịnh về miền quê xưa

Cụ bà Trương Thị Mỹ đã nhận được lời Đức Phật dạy, được Trưởng ban cấp cho cụ giấy chứng nhận giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông', cụ hết sức vui mừng và cảm ơn.

Cụ bà Trương Thị Mỹ hỏi tiếp:

Sao chúng tôi thấy chữ Vạn các chùa vẽ mỗi nơi mỗi kiểu, xin Trưởng ban giải thích cho chúng tôi được rõ?

Trưởng ban đáp:

Vị nào am hiểu Thiền tông mới hiểu chữ Vạn Đức Phật dạy. Phần lớn các chùa nghe nói cứ làm chứ họ không hiểu sâu lời Đức Phật. Do đó, mỗi nơi vẽ mỗi kiểu, cũng không biết thế nào là đúng, thế nào là sai.

Chữ Vạn trên ngực Đức Phật xuất phát từ nguyên lý Âm Dương.

Chữ Vạn từ trung tâm điểm phóng ra ngoài ngược chiều kim đồng hồ là Vạn Dương, sanh hóa ra vạn vật ở hướng đi lên nên được: trương nở, tốt đẹp, may mắn, hạnh phúc, bền lâu, giải thoát...

Chữ Vạn từ ngoài chạy vào trung tâm điểm là Vạn Âm, hút cứng vào nhau nên nặng chìm xuống, thành ra: chết chóc, tiêu diệt, xấu, dở, tang thương, buồn chán, đau khổ triền miên...

Hitler biết nguyên lý này, ông ta sử dụng chữ Vạn Âm để thôn tính thiên hạ, làm bao nhiêu người chết. Một vùng rộng lớn trên trái đất bị khổ đau.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết tận tường chữ Vạn, Ngài dùng chữ Vạn Dương đem: giác ngộ, giải thoát, từ bi, an vui ... đến cho ai tin và hiểu chữ Vạn Dương này.

Cụ Trương Thị Mỹ lại hỏi:

Phương pháp ăn uống cân bằng âm dương có phải là ăn uống theo phương pháp Osawa không?

Trưởng ban đáp:

Thưa phải mà cũng không phải.

Phải là do Ngài Osawa biên soạn ra, còn chính gốc phương pháp này là của Ngài Lão Tử.

Xin nói rõ, Ngài Osawa khi còn nhỏ, cha mẹ mất sớm, ông bị bệnh rất nhiều, được vị thiền sư nước Nhật nuôi dưỡng trong chùa, thiền sư cho ăn ròng gạo lứt muối mè, một thời gian ông hết bệnh. Trong chùa có rất nhiều sách viết về ăn uống để tu thiền, ông Osawa nghiên cứu và biên soạn ra quyển 'Cẩm nang ăn uống để trị bệnh'. Sau này, các nhà thực dưỡng học Việt Nam có dịch ra tiếng Việt, trên 20 quyển. Các dịch giả có bổ sung thêm nhiều ý, được lấy tên chung là 'Thực dưỡng Osawa', có tất cả 10 phương pháp ăn. Phương pháp ăn số 7 là ăn ròng gạo lứt muối mè, để trị bệnh nan y.

Nếu xét tận cùng, phương pháp này là do Ngài Lão Tử viết ra đầu tiên, chứ không phải Ngài Osawa.

Cụ Trương Thị Mỹ hỏi thêm:

Ăn số 7 là ăn làm sao?

Trưởng ban đáp:

Ăn số 7 là ăn một chén cơm gạo lứt, 2 hoặc 3 muỗng cà phê muối mè, nhai cho thật nhuyễn, nhai từ 150 đến 200 lần, có nghĩa là nhai khi nào cơm trong miệng có vị ngọt mới nuốt, mà nuốt 1 lần, trong lúc nhai không hở môi, tức không nói chuyện.

Cụ Mỹ lại hỏi:

Nếu phương pháp ăn gạo lứt muối mè để trị bệnh sao ông Osawa mất ở tuổi 72?

Trưởng ban đáp:

Có hai thuyết nói về việc mất của ông Osawa:

Thuyết thứ nhất: Sở dĩ Ngài Osawa mất ở tuổi 72 là do Ngài có cái chấp như sau:

Hồi còn nhỏ, Ngài bị bệnh được thiền sư cho ăn gạo lứt muối mè hết bệnh. Sau Ngài nghiên cứu phương pháp này, nhiều lần Ngài tự hủy hoại thân mình, thí nghiệm ăn theo phương pháp này được khỏi bệnh. Ngài đem phương pháp này phổ biến ra các châu lục: châu Mỹ, châu Phi, châu Á, trong đó có Việt Nam. Ngài đến Huế năm 1965 để truyền bá phương pháp này. Dân miền nam Việt Nam từ năm 1965 đến 1975 cũng rầm rộ ăn theo phương pháp này.

Vì Ngài quá tin tưởng vào phương pháp này, khi 72 tuổi Ngài bị bệnh nặng, Ngài không cần thuốc gì khác ngoài ăn theo phương pháp của Ngài. Nhiều bác sĩ khuyên Ngài uống thuốc và chích thuốc, khi hết bệnh tiếp tục ăn theo phương pháp của Ngài nhưng Ngài không nghe. Ngài

quên một điều là tuổi trẻ khác tuổi già, tuổi trẻ sức đề kháng cơ thể còn khỏe mạnh, bệnh tật dễ vượt qua, tuổi già bị lão hóa theo thời gian, sức đề kháng yếu đi. Vì vậy, Ngài mất ở tuổi 72, Ngài mất vì bệnh 'chấp' cho sự hiểu biết của mình là hay nhất, tuyệt vời nhất.

Thuyết thứ hai: Nhiều người bảo Ngài Osawa mất ở tuổi 72 là do tuân theo luật nhân quả của chính Ngài.

Cụ Lê Đại Trung tiếp tục hỏi:

Như vậy, đạo Lão, đạo Khổng, cũng là tôn giáo, có chỉ đến chỗ chân thật của vũ trụ và con người không?

Trưởng ban đáp:

Nếu nói tột cùng của lý đạo, đạo Lão và đạo Khổng không được xếp vào hàng tôn giáo.

Vì sao?

Vì muốn cấu thành một tôn giáo phải có ba yếu tố:

Thứ nhất: Người tột cùng là Thượng Đế.

Thứ hai: Phải có người đứng ra đại diện Thượng Đế dạy những lời của Ngài.

Thứ ba: Có rất nhiều người nghe và làm theo.

Vì đạo Lão và đạo Khổng không có phần thứ nhất nên không được xếp vào hàng tôn giáo.

Do đó, thời vua Võ Tắc Thiên trị vì nước Trung Hoa, đức vua xếp đạo Lão và đạo Khổng vào hàng 'Học thuyết' của Trung Hoa, còn các nhà văn học Trung Hoa liệt đạo Lão và đạo Khổng vào hệ 'Triết học phương Đông'. Cái hay nhất của vua Võ Tắc Thiên là khi 80 tuổi nhà vua tự tịch để bỏ xác thân.

Vì sao nhà vua thực hiện được?

Vì nhà vua đã đạt 'Bí mật Thiền tông' và được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh' nên nhà vua có khả năng này. Khi vua Võ Tắc Thiên mất, các người theo đạo Lão và đạo Khổng trả thù nhà vua bằng cách bêu xấu bà là vị vua dâm dục.

Vua Võ Tắc Thiên có để lại rất nhiều tác phẩm về Thiền tông học, trong đó có bài kệ nổi tiếng mà trong các chùa Trung hoa và Việt Nam vị tu sĩ nào cũng biết và thuộc lòng, đó là bài kệ 'khai kinh'.

Những bài kệ ngộ đạo của bà trình cho Lục Tổ Huệ Năng xem, Lục Tổ ấn chứng cho bà đạt 'Bí mật Thiền tông' qua bài kệ 'Uống trà đạo', không bao lâu sau bà được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh'.

Nhờ các tác phẩm tuyệt vời của bà, chứng minh bà là vị vua có đạo đức cao, nhà nước Trung Quốc hiện tại đã khôi phục lại danh dự cho bà, công nhận bà là một vị vua đã giác ngộ 'Yếu lý Thiền tông' của nhà Phật. Người như bà không thể có những việc làm xấu xa như người bên đạo Lão và đạo Khổng đã nêu trong quá khứ.

Xin nói rõ:

Vua Võ Tắc Thiên hiểu sâu về Thiền tông nên có đánh giá:

Đạo Lão: Môn học đến chổ tột cùng của thuyết 'Âm Dương sinh hóa và Tự nhiên'.

Lão Tử dạy: từ cái không của ban đầu, sinh ra nhất (một), nhất sinh ra nhì (hai), nhì sinh tứ (bốn), tứ sinh bát (tám), cứ thế sanh hóa ra vạn vật, vạn vật vận hành theo Âm Dương, vận hành như vậy không có ngày cùng, đạo Lão không có điểm kết thúc.

Nói rõ hơn, đạo Lão chỉ hiểu và thấy được sự vận hành liên tục của Âm Dương, chứ không biết cái ngoài sự vận hành Âm Dương, tức cái chân thật.

Đạo Khổng: Môn học xử thế với chủ trương 'Quân Thần', 'Trung Hiếu', 'Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín' và 'Bình Thiên Hạ'.

Phần Quân Thần

Đức Khổng Tử dạy: Quân xử Thần tử, Thần bất tử bất trung.

Phần Trung Hiếu

Đức Khổng Tử dạy: Phụ xử Tử vong, Tử bất vong bất hiếu.

Phần Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín

Đức Khổng Tử dạy, làm người phải lấy câu: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín làm đầu, nếu người dân nào không tuân thủ 5 nguyên tắc trên, coi như người không chân chính. Năm nguyên tắc trên được các triều đại ở Trung Quốc và Việt Nam xem là môn học hay nên hai nước Trung Hoa, Việt Nam cũng như nhiều nước châu Á đem học thuyết áp dụng cho toàn dân, đến nay tại Việt Nam chúng ta đạo Khổng vẫn còn ảnh hưởng rất lớn.

Phần Bình Thiên Hạ

Sau đây là câu chuyện giữa Đức Khổng Tử và cậu bé Hạn Thác:

Đức Khổng Tử đang làm Quốc sư, Ngài đi chu du khắp nước để truyền bá học thuyết 'Bình Thiên Hạ' để áp dụng cho toàn dân. Ngài sử dụng xe trâu để đi, trên đường đi Ngài gặp cậu bé 6 tuổi tên là Hạn Thác. Cậu bé này biết đường đi của Đức Khổng Tử nên đắp một thành bằng cát, không cho xe của Đức Khổng Tử qua. Khi xe của Đức Khổng Tử bị 'thành' của cậu bé Hạn Thác cản lại, người đánh xe xuống bảo cậu bé tránh đường để xe đi qua.

Cậu bé Hạn Thác hỏi người đánh xe:

Theo luật lưu thông, xe tránh thành hay thành tránh xe?

Một câu nói của cậu bé làm người đánh xe cứng họng không trả lời được Quốc sư Khổng Tử nghe cậu bé nói biết không phải cậu bé bình thường, Ngài xuống xe nói với cậu bé.

Con có biết ta là ai không?

Cậu bé Hẹn Thác đứng vòng tay nghiêm chỉnh lẽ phép trả lời:

Dạ, con không biết.

Quốc sư Khổng Tử nói:

Ta là Quốc sư Khổng Tử, hôm nay đi chu du trong nước để truyền bá thuyết 'Bình Thiên Hạ', vậy con tránh để cho xe ông qua.

Cậu bé Hẹn Thác nói với Quốc sư Khổng Tử:

Kính thưa Quốc sư, Quốc sư cho con hỏi Ngài một câu, nếu Quốc sư trả lời cho con thông, con xin phá 'thành' cho xe Quốc sư qua, còn Quốc sư không trả lời được, xin Quốc sư cho xe tránh thành tìm đường khác đi, Ngài chịu không?

Quốc sư cho mình là bậc học cao hiểu rộng, chẳng lẽ một câu hỏi của đứa bé mới lên 6 mình không trả lời được, Quốc sư liền bảo:

Con hỏi ông đi.

Cậu bé Hẹn Thác liền hỏi:

Học thuyết của Quốc sư là muôn 'Bình Thiên Hạ'. Vậy, Quốc sư có biết trong nước của Ngài có bao nhiêu cái nhà không?

Quốc sư Khổng Tử nói với cậu bé:

Con hỏi ông việc quá xa như vậy, làm sao ông trả lời cho con được.

Cậu bé Hẹn Thác liền thưa:

Nếu quá xa Quốc sư không trả lời được, vậy con hỏi vật gần nhất là trước mặt Quốc sư cho Ngài dễ trả lời.

Quốc sư bảo Hẹn Thác hỏi:

Vậy, lông mày của Quốc sư có mấy cọng?

Quốc sư Khổng Tử đỏ mặt, cứng họng, không trả lời được.

Cậu bé Hẹn Thác nói với Quốc sư:

Kính thưa, Quốc sư việc xa Ngài không biết, vật trước mắt Ngài cũng không hiểu, vậy Ngài đi phổ biến học thuyết 'Bình Thiên Hạ', học thuyết của Quốc sư có hợp lẽ tự nhiên không?

Con có cái ví dụ như sau trình Quốc sư rõ:

Trên trái đất này, nếu là đất bằng phẳng hết có được không?

Tất cả con người đều khôn như nhau hay dại như nhau có được không?

Không ai lớn, không ai nhỏ có được không?

Nói xong ba câu, cậu bé Hạn Thác liền chạy nhanh vô làng, mặc tình cho Quốc sư Khổng Tử gọi cậu lại để bàn việc nước.

Mấy câu nói của cậu bé Hạn Thác làm Quốc sư phải suy nghĩ lại về thuyết 'Bình Thiên Hạ' của mình.

Cụ thấy đó, một vị Quốc sư lừng danh trong thiên hạ, thế mà lời nói của cậu bé mới lên 6 tuổi, Ngài không đáp được câu nào.

Cụ Lê Đại Trung tò mò hỏi thêm:

Như vậy, ở thế giới này, học thuyết nào hay nhất và cao nhất?

Trưởng ban đáp:

Nếu nói học thuyết này hay hơn học thuyết kia thì không thể nói được, vì mỗi học thuyết chủ trương một đường lối riêng. Chúng tôi xin nêu 3 triết học phương Đông để cụ tìm hiểu.

Lão Tử: Tự Nhiên và Âm Dương

Lão Tử tên là Lý Nhĩ, tự Bá Dương, sinh năm 570 trước công nguyên, tại nước Sở, nay là Trung Quốc. Căn bản học thuyết của Ngài nằm gọn trong quyển Đạo Đức Kinh, các học thuyết của Ngài là tự nhiên và âm dương.

Tự nhiên: không thêm, không bớt.

Âm Dương: lúc nào cũng vận hành trái ngược nhau.

Từ trung tâm điểm theo chiều xoắn ốc ngược kim đồng hồ gọi là Dương.

Từ ngoài xoay vào trung tâm điểm thuận chiều kim đồng hồ gọi là Âm.

Đất, Nước, Gió, Lửa, Điện

Năm thứ nói trên không thêm cũng không bớt, bắt buộc tự nhiên phải xoay theo sự vận hành của Âm Dương, để sanh hóa vạn vật, cứ như vậy vận hành mãi không dừng, cũng không cùng.

Khi 5 thứ trên kết hợp lại mới có sự sống của loài người và vạn vật.

Lão Tử khuyên:

Loài người và vạn vật phải tuân theo quy luật vận hành của Âm Dương, đừng làm sai quy luật ấy thì con người sẽ được hạnh phúc viên mãn.

Khổng Tử: Xử Thế

Khổng Tử tên thật là Khổng Phu Tử, sinh ngày 17 tháng 8 năm 551, mất năm 479 trước công nguyên, tại nước Lỗ, cũng gọi là Khâu Trọng Ni, nay thuộc tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. Căn bản học thuyết của Ngài nằm gọn trong quyển Ngũ Kinh.

Học thuyết của Ngài có 4 căn bản

Quân Thần

Trung Hiếu

Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín

Bình Thiên Hạ

Quân Thần

Quân xử Thần tử, Thần tử bất tử bất trung

Trung Hiếu

Phụ xử Tử vong, Tử bất vong bất hiếu

Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín

Đối với nhân dân với nhau phải dùng Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín làm đầu, nếu trong nhân dân ai không tuân theo 5 nguyên tắc trên, người đó xem như người thừa trong xã hội.

Bình Thiên Hạ

Khổng Tử có ý định đưa ra thuyết Bình Thiên Hạ, Ngài đi chu du khắp nước để thăm dò ý này. Ngài muốn trong nhân gian ai cũng bình đẳng với nhau.

Thích Ca: Tu Tập, Giác Ngộ, Giải Thoát

Ngài tên thật là Tất Đạt Đa, lúc nhỏ Ngài quá thông minh nên được hoàng tộc đặt thêm cho cái tên Sĩ Đạt Ta, con vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Da, nước Ca Tỳ La Vệ, nay một phần thuộc miền nam nước Nepal và một phần thuộc miền bắc nước Ấn Độ. Ngài sinh ngày 8-4-625 trước công nguyên, tính theo lịch âm.

(Đây là tài liệu lưu trữ nơi Tàng Kinh Các nhà Phật. Tính theo thực tế: Năm 2008, Phật đản sanh là năm thứ 2552 đem trừ ra, Ngài sanh vào ngày 8-4-544 trước công nguyên. Tháng 11 năm 1961, Hội nghị Phật giáo Thế giới tại Phnom Penh nước Campuchia, thấy lời dạy của Ngài hết sức thực tế, khoa học và rõ ràng như ban ngày nên quý vị dự hội nghị quyết định đổi ngày sanh của Thái tử Tất Đạt Đa là ngày rằm tháng tư 15-4 để nói lên lời dạy của Ngài hết sức thực tế, sáng suốt).

Môn học của Ngài là Duy Thức Học

Phần I

Ngài sử dụng tâm vật lý tu để chuyển thể vật chất từ ít ra nhiều hoặc trùm khắp, gồm 5 pháp môn.

Pháp môn 1: Tu quán, tưởng, cầu mong

Pháp môn dùng tó nước hay đóm lửa của cây đèn hoặc cây nhang, quán và tưởng từ ít ra nhiều.

Pháp môn này Đức Phật dạy ban đầu trong phòng nhỏ hẹp, gọi là Tiểu thừa. Vì là ban đầu nên gọi là Nguyên thủy. Pháp môn này truyền về phương nam nước Ấn Độ, gọi là Nam truyền.

Pháp môn 2: Tu lý luận, gọi là Triết lý Phật Thích Ca

Pháp môn này, Ngài chỉ rõ lớn mêm mông là Càn khôn vũ trụ, còn nhỏ nhất là vi trần, ngày nay gọi là điện tử.

Pháp môn này nằm giữa Tiểu và Đại nên gọi là Trung thừa.

Pháp môn 3: Nghi, tìm hay kiểm

Trong vật thể lớn cũng như nhỏ.

Coi công dụng vật thể như thế nào, vì là mênh mông nên gọi là Đại thừa.

Pháp môn 4: Tưởng tượng

Pháp môn này Ngài dạy tưởng tượng hình bóng của Đức Phật A Di Đà nơi cõi thanh tịnh nên được gọi là Tịnh Độ.

Pháp môn 5: Tích điện từ Âm Dương

Pháp môn này Ngài dạy thuật tích điện từ Âm Dương vào trong thân vật lý của người tu bằng những câu thần chú nên gọi là Mật Chú tông.

Phần II

Ngài không sử dụng tâm vật lý mà dạy người tu chỉ cần trực nhận một trong các thứ của Ý trong tánh thanh tịnh của chính mình và hằng sống với các tánh ấy là đủ.

Pháp môn này có ba tầng bậc như sau:

Hiểu rõ ý nghĩa pháp môn này được gọi là 'Giác ngộ Yếu chỉ Thiền tông'.

Hiểu tất cả các pháp môn và lời dạy của Đức Phật gọi là 'Đạt Bí mật Thiền tông'.

'Được rọi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh', được gọi là 'về đến quê xưa'.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy Duy thức học có 2 phần như trên:

Ai muốn tu để được đi trong lục đạo luân hồi thì dùng tâm vật lý để tu.

Ai muốn giác ngộ và giải thoát thì dùng một trong các thứ của Ý trong Phật tánh.

Trên đây là 3 nền học lớn của phương Đông.

Xin thưa với cụ, các nhà trí thức cao trên thế giới cũng như trong nước khuyên.

Muốn làm bất cứ việc gì, dù nhỏ hay lớn, phải suy xét cho tường tận, thuận lý mới làm, chứ đừng làm như:

Dã tràng se cát biển Đông

Se rồi sóng đánh cái ầm lại tan

Thì uổng công cho một đời người làm sai

Cụ Lê Đại Trung hết sức vui mừng vì đã hiểu thông hết những điều cụ thắc mắc từ lâu, hết sức cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 3

Cụ ông Trương Hòa Khánh sinh năm 1943 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, cư ngụ tại quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh hỏi 2 câu:

Câu 1: Người tu theo Thiền tông Phật giáo để nhận ra Phật tánh của chính mình, phải tu làm sao?

Câu 2: Nhận ra Phật tánh để làm gì?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Cụ tu theo Thiền tông, duy nhất chỉ có một điều là cụ phải để cho tâm vật lý của mình tự nhiên thanh tịnh. Bất chợt, tâm vật lý của cụ tự nhiên như không có mà cụ vẫn thấy, nghe một cách thanh tịnh, đó chính là Phật tánh của chính cụ thấy hay nghe đó.

Câu 2: Nhận ra Phật tánh và sống được với Phật tánh thuần thực là giải thoát.

VỊ THỨ 4

Cô Phạm Thị Thùy Trang sinh năm 1980 tại quận 1 thành phố Hồ Chí Minh, cư ngụ tại đường Nguyễn Trãi, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Xin Trưởng ban cho chúng tôi biết các điều kiện để tu Thiền tông?

Trưởng ban trả lời:

Các điều kiện tu theo Thiền tông là người tu phải có đầu óc thực tế, xem xét những hiện tượng trong vũ trụ một cách khoa học, không tưởng tượng, không thêu dệt, không sơ sệt, không cần đến những điều kỳ bí, không bợ đỡ bất cứ ai. Đặc biệt, không làm nô lệ cho ai, đừng tán tung người khác và cũng đừng cầu xin ai, phải quay trở lại là chính mình.

Các ý chí nói trên, ước định chỉ có 1/1000 người thực hiện được thôi, còn lại không thể thực hiện được.

Vì sao?

Vì con người chúng ta lúc nào cũng tìm kiếm những thứ hư ảo bên ngoài, tự thêu dệt thêm, tô điểm thêm, bịa ra những việc không có thật. Cốt yếu chỉ vì tiền, vì danh, vì lợi, muốn đề cao mình hoặc đề cao người khác...

Cô nên hiểu Đức Phật lập ra đạo có ba cốt bản như sau:

Thứ nhất: Chỉ cho tất cả ai thích tìm hiểu bản chất thực sự của con người và vạn vật. Tất cả cuộc sống trên trái đất hay trong toàn Càn khôn vũ trụ là do nhân duyên và nhân quả, lực cuốn hút của vật lý Âm Dương chi phối. Đây là cốt bản chung trong tam giới, ngoài ra không có nguyên nhân gì khác.

Thứ hai: Chỉ rõ sự vận hành nơi trái đất cũng như Càn khôn vũ trụ, nó phải luân chuyển theo chu kỳ Thành – Trụ – Hoại – Diệt, không sai sót một chút nào, dù nhỏ nhất hay lớn nhất, rất công bằng và tuyệt đối. Danh

tù trong nhà Phật gọi là Sanh – Tử – Luân hồi trong sáu nẻo. Bất cứ ai dù có cao sang, quyền uy tột cùng, có thần thông phép mầu đến cỡ nào, kêu mưa, gọi gió, sai khiến thần linh ... cũng nằm trong vòng cuốn hút của vật lý cả.

Thứ ba: Chỉ cách vượt ra ngoài sự cuốn hút của nhân duyên, nhân quả và vật lý Âm Dương, được trở về nguồn cội của chính mình; muốn trở về nguồn cội phải tu theo pháp môn Thiền tông, chứ trên đời không có pháp môn nào khác.

Vì vậy, Đức Phật được gọi là vị giáo chủ trong cõi Ta Bà, không ai hơn Ngài được.

Bởi vậy, Đức Phật chỉ cho chúng sanh biết:

Về vô hình: Ai cũng có Phật tánh thanh tịnh. Đây là thứ quý nhất của mỗi chúng sanh, không gì bằng. Nó thường hằng, thanh tịnh, không thể dùng ngôn từ hay mắt phàm phu để thấy và biết được. Muốn biết được nó, chỉ có cách là tu tập cho tâm vật lý của mình tự nhiên thanh tịnh, tức khắc sẽ cảm nhận được ngay.

Vì chỗ thực tế và đặc biệt này, Ngài Xá Lợi Phật khi được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh' có trình với Đức Phật chỗ kỳ diệu này, còn Ngài Ma Ha Ca Diếp khi cảm nhận được, không nói ra lời được, chỉ mỉm miệng cười, Như Lai liền công nhận.

Về hữu hình: Vạn vật trên trái đất nói riêng, còn trong Càn khôn vũ trụ nói chung, luôn lúc nào cũng luân chuyển và vận hành theo quy luật vật lý. Nó rất trật tự, công bằng qua 'công thức' nhân quả và nhân duyên. Chúng sanh đã bước vào 'vòng xoáy cuốn hút' của nhân quả và nhân duyên, không cách nào làm trái 'luật tự nhiên' của nhân quả và nhân duyên. Vì vậy, chúng ta xem xét kỹ trong thế giới này có cái gì sanh không phải do Âm Dương sanh ra không?

Đức Phật bảo:

Vạn vật trên trái đất hay khắp trong Càn khôn vũ trụ, dù ở cõi trời nào hay ở bất cứ cõi nào trong lục đạo luân hồi, dù quyền uy tột đỉnh đến đâu đi chăng nữa, giàu sang hay bần cùng hèn hạ, đối với luật nhân quả, nhân duyên và lực hút vật lý Âm Dương không cách nào tránh được. Vì vậy, bất cứ ai sống trong tam giới, đều là những mớ rác trong bộ máy khổng lồ là nhân quả và nhân duyên, âm dương đang xay nát chúng ta mà thôi.

Ba cái căn bản nói trên Đức Phật dạy: Duy nhất bảo chúng ta phải biết cách vượt qua sự cuốn hút của nhân quả, nhân duyên và âm dương mới trở về nguồn cội được. Nếu chúng ta không tu theo Thiền tông mà tu theo bất cứ thiền gì, dụng công cỡ nào, thời gian bao lâu, thành tựu được gì, cảm hóa hàng triệu người đi chăng nữa, cũng còn nằm trong vòng xoáy của ba thứ trên.

Phần cao tột này chỉ dành riêng cho những ai có ý chí lớn, còn người không thích tìm hiểu coi như vô phần. Ngoài con đường Thiền tông học, trên trái đất này không có con đường nào khác. Dù chúng ta có làm bất cứ việc gì ở thế gian này cũng là đi vào con đường nhân quả, nhân duyên và lệ thuộc vào quy luật của vật lý âm dương cả.

Vì chúng ta hiểu sai lời Đức Phật dạy nên:

Có người bảo: Đức Phật là một 'Đẳng tối cao'.

Có người bảo: Đức Phật hay 'ban phước cho ai cầu xin đến Ngài'.

Có người bảo: Ai muốn tu giác ngộ và giải thoát, hãy cầu xin Ngài giúp cho.

Không đúng chút nào!

Vì không hiểu lời Đức Phật dạy giác ngộ là gì, giải thoát là sao nên ngày xưa cũng như hiện nay, có nhiều vị thầy tu từ lúc còn nhỏ đến khi tuổi đã trên 100 rồi mà giác ngộ và giải thoát cũng không biết nên khi lâm

chung dạy đệ tử ghi nơi linh vị của mình ‘Cầu cho Giác Linh của thầy về nơi cõi Phật’.

Nội chữ Giác Linh còn không hiểu nghĩa, làm sao hiểu lời dạy cao sâu của Đức Phật được?

Về giải thoát: cũng không hiểu giải thoát mà lại ham giải thoát nên:

Ở nước ngoài

Có nhiều người bỏ ra hằng mấy chục tỷ đô la Mỹ làm phước để cầu được giải thoát.

Ở trong nước Việt Nam

Có nhiều người bỏ ra hằng tỷ đồng VNĐ, chỉ để đúc 1 cây cột chùa để cầu được giải thoát.

Trên đây là những người có nhiều tiền.

Còn người ít tiền cũng mong muốn giải thoát.

Nên bị mấy ông thầy biết yếu điểm này, thầy lên ghế cao ngồi thiền cho nhiều người thấy, dạy người khác ngồi thiền như thế này để được giải thoát, hành thiền thế nọ để được giải thoát.

Đức Phật dạy thật rõ:

Vị nào khi giác ngộ được rồi mà ôm tiền nhiều quá, bị tiền và danh đè cứng mình, tức khắc giác ngộ bị biến mất ngay, huống chi giải thoát quá cao siêu.

Còn người không tiền mà muốn giải thoát, sử dụng tâm vật lý của mình suy nghĩ như sau:

Mình lên núi cao dựng công tu, để cho Phật tánh từ trên không trung đón vào.

Mình ra đảo xa dựng công tu, để Phật tánh từ dưới biển bay lên.

Mình vào rừng sâu dựng công tu, để cho Phật tánh xuất hiện.

Mình ngồi thiền dụng công ép cho tâm vật lý mình hiện ra Phật tánh.

...

Vì hiểu và làm như thế nên trong thiền sử Trung Hoa có câu chuyện về thiền sư Trí Hoàng như sau:

Thiền sư Trí Hoàng ngồi trong thiền thất dụng công tu thiền suốt 20 năm, được gọi là vô địch không ai hơn được. Ngài thường giảng thiền, giảng đạo có rất nhiều người đến nghe. Những người xung quanh coi Ngài là một thiền sư ngộ đạo, phong tặng Ngài danh hiệu cao quý là 'Tôn sư Hòa thượng Thiền sư'. Vì thời đó không ai tu thiền hơn Ngài, những lời giảng thiền, giảng đạo của Ngài thật hay, vang danh khắp một vùng rộng lớn nước Trung Hoa.

Vì danh Ngài vang xa như vậy, một ngày nọ thiền sư Huyền Sách giả danh là một Phật tử bình thường đến hỏi về cách tu thiền của Ngài.

Ngài Huyền Sách hỏi:

Thầy ở đây tu gì, dạy cho tôi được không?

Thiền sư Trí Hoàng trả lời:

Tôi ở đây chuyên ngồi dụng công tu thiền và nhập định, nếu ông muốn học, tôi sẽ tận tình chỉ dạy, ở đây đệ tử tôi rất đông, người nào tu theo tôi cũng đạt trình độ ngồi thiền lâu cả, thân tâm rất sảng khoái và an lạc...

Ngài Huyền Sách hỏi tiếp:

Hòa thượng dụng công ngồi thiền và nhập định đã trên 20 năm rồi, Hòa thượng có 'thấy' được gì không?

Thiền sư Trí Hoàng trả lời:

Hiện giờ, mỗi khi tôi ngồi thiền và nhập định, tâm tôi rất an định và vui.

Ngài Huyền Sách nói tiếp:

Tôi cũng muốn tu thiền lăm nhưng không biết Hòa thượng dạy tu thiền có đúng là Thiền tông của Như Lai dạy truyền cho các vị Tổ sư Thiền tông không?

Thiền sư Trí Hoằng trả lời:

Chẳng lẽ số môn đồ của tôi ở đây đông như vậy, theo tôi học thiền tà sao? Tôi là đệ tử chánh gốc của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, vị Tổ sư Thiền tông đời thứ 32 đó, nếu tôi dạy thiền mà không đúng Thiền tông của Đức Phật và Chư Tổ Thiền tông thì đâu có nhiều người đến học như vậy?

Ngài Huyền Sách nói:

Trước khi tôi xin làm đệ tử Hòa thượng, xin cho tôi hỏi một câu, nếu Hòa thượng trả lời thuyết phục được, tôi xin làm đệ tử, còn không thuyết phục, tôi xin từ giã đến chỗ khác để học đạo Thiền tông mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy.

Thiền sư Trí Hoằng bảo:

Mời ông tự nhiên hỏi.

Ngài Huyền Sách hỏi:

Ở đây Hòa thượng tu thiền bằng cách nào?

Thiền sư Trí Hoằng trả lời:

Ở đây tôi thường dụng công ngồi thiền và nhập định.

Ngài Huyền Sách hỏi tiếp:

Mỗi lần Hòa thượng dụng công ngồi thiền và nhập định được bao lâu?

Thiền sư Trí Hoằng trả lời:

Tôi có thể dụng công ngồi thiền từ sáng đến tối hoặc lâu hơn nữa, nếu tôi quyết chí có thể ngồi suốt 2 hay 3 ngày cũng được.

Ngài Huyền Sách khen và hỏi tiếp:

Hòa thượng thật là một vị 'Tổ sư ngồi thiền và nhập định' Vậy, xin hỏi tiếp Hòa thượng, trong lúc Hòa thượng dụng công ngồi thiền và nhập định có tâm nhập hay là không tâm nhập?

Thiền sư Trí Hoàng trả lời:

Trong lúc tôi dụng công nhập định, biết mình nhập định là được, chớ nói có tâm hay không tâm gì?

Ngài Huyền Sách nói:

Nếu trong lúc dụng công nhập định mà thấy có tâm nhập và không tâm nhập, đó là thường định, cớ sao nói là có nhập, có xuất?

Ngài Huyền Sách bồi thêm câu thứ hai để thiền sư Trí Hoàng không trả lời được.

Nếu Hòa tượng dụng công ngồi thiền mà thấy có tâm nhập thì con bò, con trâu, con nai... cũng có tâm, ắt chúng nó cũng phải được định?

Còn Hòa thượng dụng công ngồi thiền mà thấy không tâm nhập thì cỏ, cây, hoa, lá, gạch, ngói ... cũng không tâm, đều là định cả sao?

Nghe câu nói khóa miệng của ông Huyền Sách, thiền sư Trí Hoàng toát mồ hôi, cứng họng, đành ngậm miệng, cúi đầu, không trả lời được.

Chúng ta thấy đó, một vị thiền sư ngồi tu thiền suốt 20 năm trong thiền thất, lại là đệ tử của một vị Tổ sư Thiền tông chính thống, chỉ một câu hỏi bình thường của một người hiểu Thiền tông là Ngài Huyền Sách lại không trả lời được. Cái lỗi lớn của thiền sư Trí Hoàng là không chịu tìm hiểu kỹ lỗi tu theo Thiền tông là tu làm sao, có dụng công hay không dụng công để nhận ra Phật tính của mình. Coi việc tu hành của mình có đúng với lời dạy của Đức Phật hay Chư Tổ sư Thiền tông dạy chưa? Đinh ninh việc tu hành của mình là đúng chánh pháp của Như Lai, không cần học hỏi ai nữa.

Bởi vậy, bị câu hỏi của Ngài Huyền Sách hết sức chí lý lại rất bình thường, Ngài không trả lời được thật là xấu hổ.

Một câu hỏi thực tế và rõ ràng như vậy, thiền sư Trí Hoàng bị bứng ra khỏi Thiền tông thất mà hơn 20 năm ông dụng công ngồi tu thiền, được mọi người phong tặng là 'Tôn sư Hòa thượng thiền sư', khoe khoang với mọi người là mình đạt được đạo, thấu triệt Thiền tông.

Cái đặc biệt của thiền sư Trí Hoàng là khi tu hành bị người khác hỏi không đáp được đành thốt lên:

Không ngờ tôi ngồi hành thiền trên 20 năm trong Thiền tông thất, dạy thiền, dạy đạo cho nhiều người, trong 20 năm tôi làm việc ấy, khác nào tôi nấu cát mà muốn thành cơm. Thật là...

Từ cốt chuyện của thiền sư Trí Hoàng, chúng ta cố gắng tu theo Thiền tông để giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông', cao hơn đạt 'Bí mật Thiền tông', sau cùng được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh', chứ chúng ta đừng nấu cát mà muốn thành cơm như thiền sư Trí Hoàng đã làm hơn 20 năm, rồi tự mình đổ đi thật là uổng công vậy.

Chúng ta muốn giác ngộ và giải thoát phải tìm hiểu như sau:

Tâm là cái gì?

Tánh Người là sao?

Phật tánh là gì?

Khi chúng ta hiểu rõ 3 phần tâm – tánh – Phật rồi thì mới mong tu giác ngộ và giải thoát được, và có 12 cái lợi như sau:

Về đạo lý

Hiểu lời Đức Phật dạy ban đầu, tất cả vạn vật là vô thường.

Hiểu lời Đức Phật dạy sau cùng nơi kinh Diệu Pháp Liên Hoa vạn vật là thường.

Giác ngộ là hiểu biết tu gì còn bị luân hồi.

Muốn giải thoát phải tu làm sao.

Về bản thân

Không ngồi lâu đau lưng.

Không tốn tiền xe đi xa mất thì giờ.

Đưa tiền cho người khác xài, không biết có được phước hay không hoặc chia họa cùng người khác.

Người thân khó chịu với mình.

Công việc nhà bị bê trễ.

Về xã hội

Làm mất đi trật tự an ninh.

Gây mê tín dị đoan.

Phiền hà người xung quanh.

Trên đây là 12 điều người tu đạo Phật phải biết.

Trước lợi cho bản thân mình.

Sau lợi cho xã hội.

Trưởng ban nói tiếp:

Người tu theo đạo Phật phải tu bằng trí tuệ, tức phải hiểu biết rõ ràng và chân thật như sau:

Tu làm sao để được giác ngộ và giải thoát.

Cúng dường làm sao được công đức hay phước đức.

Cúng dường làm sao được phước đức, không bị mang họa.

*Vừa nghe Trưởng ban nói đến đây, ông Lê Quang Kính sanh năm 1949 tại huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, cư ngụ tại đường 3/2 quận 11 đứng lên hỏi:

Nghe Trưởng ban nói cúng dường mà bị mang họa, vậy xin Trưởng ban giải thích rõ chỗ mang họa này, xin cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Người tu theo đạo Phật muốn cúng dường hay bố thí phải hiểu thật rõ như sau:

Tu sử dụng tâm vật lý dụng công, khi có kết quả là kết quả của vật lý, tức còn bị luân hồi.

Cúng dường Ba La Mật để giúp người khác giác ngộ và giải thoát là có công đức.

Cúng dường hay bố thí mà mong cầu có kết quả theo 2 chiều:

Nếu người nhận của cúng dường hay bố thí thực hiện đúng lời Đức Phật dạy thì có công đức hoặc phước đức.

Người nhận của cúng dường hay bố thí mà đi du lịch hay làm những chuyện không đúng chánh pháp thì người cúng dường phải chia sẻ tội lỗi với người nhận tài vật ấy.

Vì sao bị như vậy?

Vì người tu cúng dường hay bố thí phải có trí tuệ biết rõ ràng về người mình trao cho họ tiền hay vật.

Các phần trên người tu theo đạo Phật thực hiện đúng thì người ấy sẽ như sau:

Tâm vật lý đi theo chiều vật lý là luân hồi.

Phật tánh dần hiển lộ ra.

Thời gian mau hay chậm tùy theo cố gắng của mỗi người.

VỊ THỨ 5

Cụ ông Diệp Bá Thành sinh năm 1931 tại huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang hỏi:

Ngày xưa rất nhiều người tu theo Thiền tông học nhưng sao họ không quan trọng đến thức ăn mà ngày nay chúng ta lại quan tâm đến thức ăn như vậy?

Trưởng ban trả lời:

Xin thưa với cụ, ngày xưa cỏ cây hiền hòa, suối nguồn tinh khiết, đất đai màu mỡ, phì nhiêu, khí hậu trong lành, bốn mùa rõ rệt, họ sống đúng với thiên nhiên. Vì vậy, việc ăn uống của người xưa rất hợp với thiên nhiên, không mắc phải bệnh như chúng ta thấy hiện nay.

Chúng ta, hiện nay sống với thời đại văn minh công nghiệp cao, thực phẩm cũng phải theo công nghiệp, thực phẩm bị nhiễm rất nhiều hóa chất độc hại. Hít thở không khí bị ô nhiễm, sinh hoạt hằng ngày phải chạy theo máy móc. Vì vậy, thực phẩm không thể nào còn bình thường như trước nữa, cộng với sự hám lợi và không có lương tâm của nhà sản xuất đưa chất độc hại vào thực phẩm, để người tiêu dùng bị bệnh mà không hiểu tại sao? Hiện nay, chúng ta thấy nhà thương nhiều hơn trường học là vậy.

Nước uống tinh khiết mà có vi trùng

Nước tương sạch mà có hóa chất độc hại

Không nói đến những trái cây không phải mùa mà lại có.

...

Muốn trồng cây không phải mùa mà có trái, người ta phải dùng hóa chất để đảo lộn thiên nhiên, thử hỏi thể xác con người có chạy theo kịp không? Chúng ta sẽ bị hóa chất tàn phá, sinh ra đủ thứ bệnh trên đời.

Chúng tôi còn nhớ rất rõ ông bà cha mẹ chúng tôi, đời sống vật chất thiếu thốn, ăn uống kham khổ nhưng ít khi bị bệnh, nếu có bệnh là bệnh cảm thóh, dùng lá cây nấu xông hơi là hết, chứ họ không uống viên thuốc nào, nhà thương đối với họ là xa lạ.

Như nói ở trên, người tu theo Thiền tông biết cách ăn uống hợp với thiên nhiên, chỉ có trở về với thiên nhiên thì âm dương mới cân bằng. Cơ thể cân bằng, bệnh tật khó phát sinh, việc tu Thiền tông không trở ngại.

Người tu theo Thiền tông quan trọng nhất là cơ thể, nếu cơ thể cân bằng âm dương, coi như đạt 50% kết quả.

Cụ Diệp Bá Thành hỏi tiếp:

Tại sao cơ thể được cân bằng ít bệnh?

Trưởng ban trả lời:

Chúng tôi xin dẫn chứng các nguyên lý như sau về cân bằng âm dương cho cụ rõ:

Thứ nhất: Ví như chiếc tàu chở nặng quá (âm) khi gặp sóng to, gió lớn... chìm.

Thứ hai: Ví như tàu chở nhẹ quá (dương) khi sóng to, gió lớn ... lật ném bị... chìm.

Thứ ba: Ví như chiếc tàu chở vừa, không nặng không nhẹ (âm dương quân bình), nó di chuyển êm ái nhẹ nhàng, dù có phong ba, bão tố cũng vượt qua an toàn.

Qua ba ví dụ trên, cơ thể người tu Thiền tông dung nạp thức ăn, nước uống đúng nguyên lý cân bằng âm dương, bệnh tật khó phát sinh, nếu có gặp hoàn cảnh xấu, luật âm dương cũng có thể giúp người tu vượt qua dễ dàng.

Thực phẩm thiên nhiên và thực phẩm độc hại.

Chúng tôi xin dẫn chứng khoa học, ai sử dụng đúng sẽ ít sinh bệnh, người tu theo Thiền tông có kết quả rất tốt.

Hệ thống tim mạch của chúng ta ví như sông ngòi trên trái đất. Khi hệ thống sông ngòi ô nhiễm vì hóa chất, cỏ cây xung quanh cũng bị vàng úa, èo uột...

Cơ thể chúng ta cũng vậy, nếu bị nhiễm hóa chất độc hại từ thức ăn, nước uống, các tế bào sẽ ốm yếu, bệnh tật xuất hiện ra ngoài, con người gầy còm, yếu đuối, xanh xao, chỗ nào nặng sẽ gây ra viêm nhiễm, ung thư...

Vì lẽ đó, người tu theo Thiền tông phải hiểu cách ăn uống theo phương pháp cân bằng âm dương, việc tu theo Thiền tông mới có kết quả tốt.

Khi cơ thể con người được quân bình âm dương, có trạng thái như sau:

Nghe an vui

Người yêu đời thêm

Không bôp chộp

Không tranh cãi

Không thích hơn thua

Không ham tham quyền

Không sợ thần linh

Không bày biện cầu kỳ

Không mê hoặc người khác

Không làm sai các kinh sách do Đức Phật dạy

...

Đó mới chỉ là cân bằng âm dương đã có trạng thái như vậy, còn người đã nhận ra Phật tính của mình rồi, các trạng thái trên sẽ tăng thêm rất nhiều lần, người bình thường không thể nào biết được.

Người tu theo Thiền tông xem các nhà:

Bác học

Khoa học

Triết học Đông phương

Triết học Tây phương

Là những người trợ duyên giúp cho họ tìm về cái chân thật của vạn vật trước mắt.

Các Nhà nói trên, họ khẳng định duy nhất một điều: vạn vật trên trái đất đều do nhân duyên mà có, khi hết duyên tự tan rã, chứ không có nguyên nhân nào khác.

Các vị ấy không ngồi tranh cãi.

Con gà có trước hay quả trứng có trước?

Vì đây là câu hỏi rất sai lầm, thật là sai lầm.

Về tinh thần người tu theo Thiền tông mà nhận ra Phật tánh có những ưu điểm như sau:

Tham: không bộc phát

Sân: không nổi dậy

Si: không phát sinh

Mạn: không phát ra

Nghi: không sanh

Ác: không trỗi dậy

Kiến: không chấp thường cũng không chấp đoạn

...

Nói tóm lại, tất cả những thứ trên họ cũng có nhưng nó nằm trong tâm vật lý của họ, họ không sử dụng đến nên các thứ trên không khởi.

Vì chổ họ biết cái gì là của Phật tánh, cái gì của tâm vật lý. Họ biết rõ ràng nên con người rất thanh thoát. Người này có cái nhìn hết sức tuyệt mỹ, khoa học, thực tế, không tưởng tượng, không đề cao ai, không lệ thuộc ai, nhất là không quỳ lạy ai.

Họ nhìn cảnh đời xung quanh cũng như bao người khác, có khác chăng họ nhìn với đôi mắt không lầm lỗi, đôi tai không sai lệch...

Chứ đừng tưởng, khi nhận ra Phật tánh, họ sẽ có phép này, huyền cơ nọ... Đây là một sai lầm lớn của những người hiểu sai về Thiền tông học nhà Phật.

Những chuyện chúng ta thấy trong phim ảnh là chuyện tưởng tượng của đạo diễn thôi. Họ làm phong phú để làm thỏa mãn trẻ con, chúng ta là người lớn, phải nhìn sự vật xung quanh bằng đôi mắt thực tế và khoa học mới phải.

Cụ Diệp Bá Thanh lại hỏi:

Nay tôi đã cao tuổi, khi tôi trăm tuổi, không biết thiêu hay chôn là tốt?
Xin Trưởng ban hướng dẫn, cảm ơn.

Trưởng ban trả lời:

Câu hỏi của cụ tuy ngắn gọn nhưng để trả lời cho cụ thông, chúng tôi phải dẫn chứng nhiều lời dạy của Đức Phật cũng như những vị thiền sư, cụ mới biết tường tận. Đầu tiên dẫn chứng về lời dạy của Đức Phật:

Ngày xưa, khi Đức Phật 80 tuổi, Đức Phật có căn dặn các đệ tử lớn của Ngài, khi Đức Phật nhập Niết bàn, đem kim thân của Ngài thiêu để lấy Xá Lợi và lập tháp thờ để lưu truyền cho nhiều đời sau.

Ngài Ca Chiên Diên là một trong mươi đại đệ tử của Đức Phật có hỏi như sau:

Kính bạch Đức Thế Tôn, mẹ con nay đã lớn tuổi, bà có nhờ con hỏi Đức Thế Tôn, khi bà mất nên an táng theo phương thức nào?

Đức Phật dạy:

Như nước ta đang ở có 5 loại an táng như sau

Một: Hỏa táng

Hai: Địa táng

Ba: Thủy táng

Bốn: Mộc táng

Năm: Điểu táng

Năm loại an táng trên phải áp dụng từng người một. Ông nghe rõ lời giải của Như Lai xem mẹ ông ở vào trường hợp nào thì an táng theo loại đó.

Một: Có 2 trường hợp hỏa táng

Các người tu tập trực nhận được Phật tánh thanh tịnh của chính mình, luôn sống với Phật tánh ấy, tức họ hiểu xác thân họ là ngũ uẩn kết hợp, không thật, khi tịch diệt, họ liền nhập vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh, an vui trong chỗ vô sanh, tức Niết bàn. Người này, họ muốn vào Niết bàn cũng được hay đi chu du trong tam giới cũng được, hỏa táng là thích hợp nhất.

Các người tu giác ngộ được lý Bát Nhã, họ thấy được ngũ uẩn gai không, họ thấy được tột cùng của mọi sự vật đều là do duyên hợp, khi họ chết hỏa táng là thích hợp.

Hai: có 3 trường hợp địa táng

Người sống tạo nhiều công trận cho quốc gia, các vị này địa táng để người đời sau có nơi ngưỡng mộ.

Các người giàu sang, phú quý, không tu, thiện không làm, tội cũng không dính, người này địa táng là hợp lý, để khoe mồ mả của mình.

Người bình thường, ưa quần quýt bên con cháu, họ tin khi chết không rời con cháu, người này địa táng là tốt nhất, để về với con cháu, cũng như con cháu có nơi kính viếng khi lễ lộc

Ba: Có 1 trường hợp thủy táng

Những người bị chết nơi sông hồ hay biển cả, vì họ chết bởi nghiệp nước, để cho họ trả nghiệp nước cho trọn vẹn, sau này không còn mang nghiệp nước nữa nên thủy táng họ là hợp lý nhất.

Bốn: Có 1 trường hợp mộc táng

Những người nào thích môi trường trong sạch. Tâm nguyện của họ là sau khi chết muốn làm phân để nuôi cây, không gây ô nhiễm môi trường nên khi chết, chôn họ rồi trồng lên trên mộ họ một cây, để rễ cây ăn thân xác họ, những người này mộc táng để họ được toại nguyện.

Năm: Có 1 trường hợp điểu táng

Người sống ở thế gian họ có phát nguyện bố thí nội tài, khi chết họ cũng muốn bố thí thân mạng để làm lợi ích cho người khác, người này sau khi chết đem thân xác họ làm thức ăn cho chim muông, điểu táng là đúng nhất.

Ngoài ra tất cả đều phải địa táng.

Đó là lời Đức Phật dạy, còn ở nước ta thông thường có 2 phần là hỏa táng và địa táng. Tuy nhiên các chiến sĩ hải quân, nếu họ đang đi công tác trên biển, nếu bị chết họ phải làm đúng theo quy định binh chủng là thủy táng.

VỊ THỨ 6

Cụ Phan Quốc Đáng sinh năm 1921 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai hỏi:

Trong Phật giáo chúng tôi không thấy đề cập đến âm dương, xin Trưởng ban cho vài dẫn chứng để chúng tôi dễ hiểu?

Trưởng ban trả lời:

Chúng tôi xin dẫn chứng chùa nào có tượng Phật Thích Ca Mâu Ni, trên ngực Đức Phật có chữ Vạn Dương, để nói lên Đức Phật đã dạy về âm dương.

Cụ Đáng lại hỏi:

Sao tôi đọc nhiều kinh, nghe rất nhiều thầy giảng, không nghe kinh nào nói về âm dương?

Trưởng ban trả lời:

Phần nhiều các nhà dịch kinh và các giảng sư hiện tại họ không biết 'Lộ trình đến Phật tánh'. Nếu vị nào biết lộ trình, phải đến được cửa Hải Triều Âm mới hiểu sanh hóa của âm dương, còn người dịch hay giảng sư không biết làm sao dám đề cập đến.

Cụ Đáng lại hỏi:

Xin Trưởng ban cho ví dụ hiện tại để chúng tôi rõ.

Trưởng ban trả lời:

Hiện nay là thời văn minh cao chúng tôi dễ dàng ví dụ, xin dẫn chứng cho cụ rõ:

Cách đây hơn 150 năm, loài người biết ứng dụng nguyên lý âm dương để chế ra điện. Các nhà khoa học họ chế ra thỏi nam châm thành hai cực Âm và Dương. Nếu hai cực Dương gần nhau thì đẩy ra, còn Âm Dương gần nhau sẽ hút cứng lại, vì nguyên lý âm dương sinh ra vạn vật, các

nhà khoa học chế ra máy phát điện. Các vị ấy gọi đường dây nguội là Âm(-) đường dây nóng là Dương(+). Khi máy phát điện chạy hai cực âm dương không gặp nhau thì thôi, không gì xảy ra, nếu chạm nhau sẽ phát sinh tiếng nổ. Vì nguyên lý đó các nhà khoa học làm chỗ chạm nhau của âm dương thành một dây thép nhỏ, dây đó được bỏ trong bầu thủy tinh trong suốt, rút hết không khí ra, để khi âm dương chạm nhau chưa đủ sức nổ, sẽ biến thành cháy, tạo ra ánh sáng mà chúng ta gọi là bóng đèn điện hoặc cho hai dòng điện chạm nhau nhưng chưa đủ sức nổ, chỉ đủ sức phát nóng là dây resistan làm bầm ủi điện.

Cụ thấy đó chỉ riêng bóng đèn điện mà hiện nay tính các loại bóng đèn, chúng ta cũng không tính hết được, Đức Phật gọi chỗ sanh hóa Âm Dương này là sanh hóa thiên hình vạn trạng.

Về quạt điện, máy lạnh, xe máy, xe hơi, máy bay, điện thoại, tivi, pin, đều có ký hiệu Âm (-) Dương (+) cũng nằm trong nguyên lý Âm Dương này cả.

Cụ Phan Quốc Đáng còn thắc mắc nên hỏi:

Trưởng ban nói tu Thiền tông không cần có thần thông, phép mầu, tại sao trong truyện Tây Du Ký có nói đến huyền diệu trong Phật giáo, về những nhân vật trong phim, truyện ấy như thế nào?

Trưởng ban trả lời:

Đây là một câu hỏi hay, theo tìm hiểu của chúng tôi qua cái nhìn của Thiền tông: Ngài Ngô Thừa Ân là một thiền gia đạt được lý Thiền tông nên mới minh họa Ngài Huyền Trang đi thỉnh kinh ở Tây Thiên Trúc có ngụ ý như sau:

Sự thật, Ngài Huyền Trang đi học đại học Phật giáo ở nước Ấn Độ. Ban giảng sư ở trường đại học thấy Ngài hiểu sâu về Thiền học nên nhận Ngài làm giảng sư ở đó 11 năm, chứ không phải như trong truyện Tây Du Ký, thường chiếu trên truyền hình.

Ý nghĩa sâu xa Ngài Ngô Thừa Ân muốn nói là môn Thiền tông học, chúng ta phải hiểu cẩn bản phim Tây Du Ký như sau:

Trần Huyền Trang: Đây là tên trong phim, chứ tên thật Ngài là Trần Huyền Tráng, pháp danh trong đạo Phật là Tam Tạng, tức ba kho chứa, được gọi là Tiểu thừa, Đại thừa và Tối thượng thừa hay Phật thừa, cũng có nghĩa Phật, Pháp, Tăng bên ngoài hay bên trong mỗi con người.

Tổng thể một con người có đầy đủ ba kho ấy.

Hầu vương: Vua khỉ, tức cái trí lǎng xǎng của chúng ta ví như con khỉ, thích chạy nhảy nhưng trong cái chạy nhảy đó, có cái Phật tánh là thấy, nghe, biết, pháp rất sáng suốt.

Tru Bát Giới: Tám giới cấm trong nhà Phật, người tu chân chính theo đạo Phật, phải triệt để giữ gìn tám giới như: 1 – Tham, 2 – Sân, 3 – Si, 4 – Mạn, 5 – Nghi, 6 – Ác, 7 – Kiến thường, 8 – Kiến đoạn. Tượng trưng cho: Ham ăn, mê ngủ, lười biếng, thích dục lạc, hay nói những việc không phải sự thật, cũng gọi là nói bừa...

Ngộ Tịnh: Dụng công tu để đạt được tánh thanh tịnh của chính mình. Tượng trưng cho: Lao động, siêng năng, cần cù, chân thật, niêm mật, tu hành...

Trong phim này, Tam Tạng coi là vai chính, chứ sự thật đây là cốt truyện nói về cuộc đời của một hành giả tu theo Thiền tông nhà Phật, từ lúc sanh ra, tu hành đến quả vị Phật, vai chính là Hầu vương.

Ý nghĩa sâu xa cuộc đời Hầu vương như sau:

Thứ nhất: Hình thành một con người

Hầu vương ban đầu sanh ra bởi:

Ngũ hành: Kim – Mộc – Thủy – Hỏa – Thổ

Hay: Đất – Nước – Gió – Lửa – Tánh

Thứ hai: Hầu vương đi tìm học tri thức và tu được lý không (Ngô Không)

Tâm sư học đạo: Ngài tìm học với ông Tu Bồ Đề, ông Tu Bồ Đề là đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ý muốn nói từ cái căn bản của Phật tánh, Hầu vương mới học được một phần nhỏ trong Phật tánh mà đã biết: Thăng thiên, độn thổ, cõi mây, nương gió...

Hầu vương được Ngài Tu Bồ Đề đặt cho cái tên Tôn Ngộ Không, tức suy tôn người tu hành đạt được lý không.

Theo nhà Phật, đây là người dụng công tu, được xếp vào hàng Tiểu thừa, cũng gọi là tu theo Nhị thừa, tức còn chấp có và chấp không.

Thứ ba: Kiến chấp cao tột và trùm khắp

Hầu vương thấy mình có chút đǐnh thần thông, coi mình (Ngā) là hơn hết, xem trong vũ trụ này không có bất cứ cái gì, Tôn Ngộ Không phá đi luật tự nhiên nhân quả bằng cách:

Lên Trời đập phá Thiên đường

Xuống Địa Ngục xóa sổ sinh tử

Vì Tôn Ngộ Không mới tu hành đạt được 'Lý không', chưa đạt được tột cùng của đạo, chưa thấu triệt được sự vận hành của tam giới. Vì vậy, sau này mới lãnh hậu quả ghê gớm, tức bị nhân quả trong quy luật vật lý.

Thứ tư: Kiến chấp có hoặc không dù còn nhỏ nhất

Tôn Ngộ Không phá được Thiên đường, xóa được Địa ngục, ý nói tâm người tu chấp không có Thiên đường, cũng không có Địa ngục, không phải, không quấy, không hơn, không thua, nghĩa là không có hai bên... Nhưng vẫn còn thấy mình có 'Thấy' và 'Biết'.

Cái hai bên ấy, tức còn một chút chấp có và chấp không, dù là nhỏ nhất. Vì còn thấy một chút chấp đó nên Tôn Ngộ Không nhảy vào lòng bàn tay của Phật Tổ Như Lai, bay xa tận cùng cho là vượt xa tất cả nhưng Tôn Ngộ Không đã lầm. Vì chỗ lầm đó, Tôn Ngộ Không làm dấu ở đầu ngón

tay Phật Tổ hay nói cho rõ là còn một chút cái có đó, không thể nào vượt ra ngoài Ngũ Hành của bản thân được.

Vì vậy, Phật Tổ Như Lai mới úp bàn tay xuống, tượng trưng cho Tôn Ngộ Không bị Ngũ Hành nhốt lại. Tôn Ngộ Không bị nhốt trong Ngũ Hành, dù có ăn uống thế nào đi chăng nữa, cũng là những thức ăn coi như cây khô, lá chết mà thôi.

Giống như chúng ta sống trong Ngũ Hành, dù có nhà cao, cửa rộng, ăn sang, mặc đẹp, phương tiện hơn người ... Đối với người nhận ra được lý Thiền tông và sống trong ấy, coi những thứ vật chất ở thế gian là cái nhà nhốt chúng ta, còn thức ăn là những thứ nhân quả của vật chất vậy.

Thứ năm: Tôn Ngộ Không bị nhốt trong Ngũ Hành Sơn 500 năm. Đây là con số Ngài Ngộ Thừa Ân đặt ra, ẩn ý là Tôn Ngộ Không sống trong ngũ uẩn, tượng trưng cho con số 500. Xét ra rất hay, nếu chúng ta không biết sự thật thì chúng ta bị ngũ hành nhốt bao lâu, dù con số tỷ năm cũng chưa đúng, chứ nói chi là trăm năm.

Không biết chúng ta chui vào trong tam giới từ thủa nào và bị ngũ uẩn nhốt chúng ta bao lâu? Nếu chúng ta biết ngũ uẩn là không thật, chắc chắn chúng ta sẽ chui ra khỏi ngũ uẩn một cách dễ dàng.

Chúng ta là môn đồ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn không biết, thủ hỏi trên trái đất này mấy người biết ngũ uẩn là không thật. Ngũ uẩn còn không, làm sao biết Phật tánh của mình được?

Vì không biết Phật tánh nên chúng ta bị người khác lừa từ vô lượng kiếp đến nay.

Thứ sáu: Tôn Ngộ Không nhận ra tánh Chân Không. Suốt một thời gian dài sống trong Ngũ Hành Sơn, nhờ sự dẫn dắt của Bồ Tát Quán Thế Âm (tượng trưng cho tiếng nghe của nhĩ căn) Tôn Ngộ Không mới nghe được bằng tánh nghe thanh tịnh của chính mình. Nhờ vậy, Tôn Ngộ Không mới giác ngộ tánh Nghe chân thật của chính mình.

Nhờ giác ngộ được rõ ràng tánh Nghe, Tôn Ngộ Không mới hiểu được hai căn bản như sau:

Trong tam giới là do nhân duyên và nhân quả điều hành theo quy luật sinh diệt luân hồi.

Trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh là nơi không sanh diệt.

Vì sao không sanh diệt?

Vì thanh tịnh

Tuy thanh tịnh nhưng vẫn có sự sống

Sự sống này là do điện từ Quang duy trì, điện từ Quang là loại điện từ chỉ có rung động tự nhiên, chứ không có lực hút Âm Dương.

Đến đây, Tôn Ngộ Không mới nhận ra năm uẩn nhốt mình là không thật, tức ngũ uẩn giai không, Tôn Ngộ Không mới phá bỏ được Ngũ Hành Sơn, tung bay trong bầu trời tự do. Lúc này, Hầu vương mới chính thức được mang tên Tôn Hành Giả, tức người tu hành chân chính.

Ở thế gian, ai thấy ngũ uẩn mình không thật, người đó mới chính thức là người chân tu theo nhà Phật, còn không thấy, chỉ là người mang áo tu theo nhà Phật để kiếm kế sinh nhai thôi.

Vì đã nhận ra tánh Biết chân thật của chính mình, Tôn Ngộ Không biết được tự nhiên trùm khắp. Nhờ vậy, cái gì là giả, cái gì là thật, Y đều biết được tất cả, dù là vô tình hay hữu tình.

Còn người sử dụng trí học của thế giới này, dù có học cao đến đâu, cũng không thể hiểu và biết được như cái Biết thanh tịnh của Phật tánh.

Cái Biết thanh tịnh ấy:

Người tu hành niêm mật và hiểu bình thường như sư phụ Trần Huyền Trang không thể nào biết được, dù sư phụ có dùng công ngồi thiền 5, 7 ngày liền, quên ăn, quên ngủ, vua, quan kính nể, vang danh khắp trong thiên hạ, cũng không thể biết như cái Biết của Phật tánh thanh tịnh.

Người tu hành lười biếng như Trư Bát Giới: Ham ăn, mê ngủ, ham đùa thứ dục lạc ở thế gian này cũng không thể biết như cái Biết của Phật tánh thanh tịnh.

Người tu hành cần cù như Trương Ngộ Tinh, siêng năng, chăm chỉ, không bỏ sót thứ gì, dù việc nhỏ nhất, không biết mệt mỏi, cũng không thể biết như cái Biết của Phật tánh thanh tịnh.

Ba hạng người tu hành như nói trên, họ không thể nào biết được cái Biết thanh tịnh của Phật tánh.

Bởi vậy, ở hội của Ngũ Tổ Hoằng Nhã, về phần Tăng, Ni tu trên 500 vị, còn Phật tử cả mấy ngàn người. Họ đến tu với Ngũ Tổ bởi họ nghe Ngũ Tổ được truyền Y và Bát của Đức Phật dùng hằng ngày, họ đến với Ngũ Tổ chỉ vì cái danh, chứ không phải đến tìm Phật tánh thanh tịnh của chính họ.

Thứ bảy: Hầu vương trở thành một hành giả

Đây mới bắt đầu chính thức là một vị chân tu. Vì là chân tu nên biết tất cả hư, ngụy, chính, tà... vì vậy, trên con đường đi của Hầu vương không có việc gì qua mắt được Hầu vương cả.

Thứ tám: Thân cận Như Lai, tức Phật tánh

Khi Hầu vương tiếp cận được Đức Phật rồi (chỉ đến gần thôi chứ không phải vào được nhà của Như Lai), tới đây không một lời nào để nói, ví là kinh vô tự. Khi bước vào nhà Như Lai thì không thể nói một lời nào, chỉ thấy vậy, hiểu vậy, biết vậy thôi ...Cái hay Thấy hay cái hay Biết, lúc nào cũng trong sáng, thanh tịnh và trùm khắp, diệu dụng, đầy đủ...

Đến đây trong Huyền Ký Đức Phật có dạy:

Khi các ông đã vào được Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh rồi, những việc trong Phật tánh để Phật làm mà thôi, vì chỗ đó Đức Phật có dạy bốn câu: Trí thế ông dẹp được rồi

Những thứ trong tánh Phật làm mà thôi

Vào đây bị mất cái Tôi

Pháp Thân Thanh tịnh hiện rồi với Ta

Khi vị nào có đại phúc được ‘Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh’ thì không thể sử dụng ngôn từ của thế giới này được. Vì vậy, chúng ta mới biết tại sao khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành đạo, Ngài không muốn nói, vì Ngài thấy mọi sự vật trên đời này khác hẳn với sự thấy và biết của Ngài trước khi thành đạo.

Ngài thấy từ vô hình đến hữu hình đều vận hành rất trật tự, công bằng, rất nhịp nhàng, không sai sót và đầy khắp trong vũ trụ này. Không thể dùng lời nói của con người để diễn tả, có nghĩa mọi sự thấy và biết của con người trên thế giới đều bị đảo lộn cả. Ngài không nói được, đến chỗ này, được gọi là vô ngôn, tức kinh vô tự. Đến đây, chúng ta mới giải mã được bí ẩn của các vị thiền sư.

Có ai hỏi các Ngài

Thế nào là Phật tánh hay chân tâm của con?

Các Ngài không trả lời mà đánh một gậy hay hét một tiếng lớn hoặc đạp cho một đạp để trả lời cho người hỏi. Nếu ai lanh lợi sẽ nhận ra câu trả lời, còn khởi vọng tìm ý nghĩa lời nói thì mờ mịt.

Chính chỗ này, hiện giờ các vị giảng sư dùng trí óc học cao của mình để giảng thì làm sao giảng đúng được.

Thứ chín: Vì muốn cho mọi người hiểu nên Hầu vương mới thỉnh kinh có chữ để trợ giúp cho mọi người thấu hiểu. Nương theo 12 bộ kinh Đại thừa, nương theo những pháp quán, tưởng hay tìm, kiểm để lần lần trở về nguồn cội của chính mình.

Thứ mươi: Trở về cố hương

Đây là mục kết thúc một đời trầm luân của một hành giả tu theo pháp môn Thiền tông. Chỉ có tu theo pháp môn Thiền tông mới trở về cố hương được. Đến đây mới kết thúc một chúng sanh bị đi trong lục đạo luân hồi.

Nói tóm lại:

Truyện Tây Du Ký là diễn tả một con người từ khi mới sinh ra, làm tất cả những chuyện lành, dữ trong tam giới, chứ không phải là một cốt truyện có phép màu mà từ người trẻ đến người lớn hiểu lầm. Cái nhầm lẫn rất lâu ấy, không ai giải thích ý sâu mầu chân thật Ngài Ngô Thừa Ân muốn chỉ.

Nay chúng tôi xin giải mã, phơi bày ẩn ý cốt truyện Tây Du Ký, mong được nhiều người hiểu và biết thật rõ ràng, để đáp lại lời hay ý đẹp Ngài Ngô Thừa Ân muốn chỉ cho chúng ta.

Cụ Phan Quốc Đáng lại hỏi:

Chúng tôi thường nghe các thầy giảng đốn ngộ tiệm tu, chúng tôi hiểu đốn ngộ là ngộ nhanh, còn tiệm tu là tu từ từ. Chúng tôi có hỏi cách tu từ từ là tu làm sao, các thầy lại không trả lời, vậy xin Trưởng ban vui lòng chỉ dẫn cho chúng tôi rõ các bước tiệm tu này được không, xin cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Thưa cụ, câu hỏi của cụ thuộc về chuyên môn. Vị nào trả lời thông câu này phải là vị đạt được trình độ Thiền tông cao hay nói rõ hơn là phải hiểu pháp môn Thiền tông. Phương pháp này lại là phương pháp bí mật của nhà thiền. Nói theo khoa học: Phải hiểu công thức tu Thiền tông để vào Bể tánh Thanh tịnh. Công thức này đâu phải ai cũng biết, muốn biết công thức này, vị thầy phải hiểu trình độ của người hỏi thì mới chỉ, không thể chỉ bừa bãi được. Hiện tại, những người có mặt tại đây, đều

được cấp giấy giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' trở lên nên chúng tôi xin chỉ như sau:

Cụ muốn biết công thức tiệm tu, xin cụ nghe thật kỹ như dưới đây:

Trước tiên cụ phải hiểu ba căn bản như sau:

Phật tánh là gì?

Tánh Người là sao?

Trong Tánh Người có những gì?

Chúng tôi xin nêu rõ từng phần, cụ hãy cố gắng nghe cho thật rõ, sau đó chúng tôi mới dẫn cụ đi vào, còn có kết quả hay không tùy theo duyên phúc của cụ.

Phật tánh, Đức Phật dạy trong Huyền Ký như sau:

Phật là trùm khắp mọi nơi

Tánh theo Phật khắp nơi mà hành

Trong Tánh Phật chỉ rõ rành

Thấy mà thanh tịnh không sanh điều gì

Nghe được thanh tịnh một khi

Khi Biết chỉ biết vậy thì mà thôi

Pháp đi khắp chốn khắp nơi

Bốn thứ trong Ý là nơi Niết bàn

Niết bàn có điện từ Quang

Chuyên chở các thứ muôn ngàn xa xăm

Tánh Người gồm có:

Thọ, Tưởng, Hành, Thức, Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy, Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Ác, Kiến.

Mười sáu thứ này còn được bao phủ bởi 8 muôn 4 ngàn những thứ ảo giác nữa, mới gọi là Tánh Người.

Tánh Người phải làm việc như sau:

Vỏ bọc của một con người là tứ đại. Trong tứ đại có 6 căn là mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý thức, mạc na thức và tàng thức.

Nhiệm vụ của mỗi thứ như sau:

Mắt để quan sát, tức thị giác = Thấy

Tai để nghe, tức thính giác = Nghe

Mũi để ngửi mùi, tức khứu giác = Ngửi

Miệng để biết mùi vị, tức vị giác

Thân để biết nóng lạnh, cứng mềm, trơn nhám, tức xúc giác

Ý thức để biết và phân biệt

Mạc Na thức: 'Việc làm của Mạc Na thức là khi Ý thức biết và phân biệt, Mạc Na thức có bốn phận đưa vào Tàng thức cất giữ. Khi Ý thức cần, Mạc Na thức đem ra nên được mang tên là Truyền Tống thức.

Tàng thức: Có nhiệm vụ là chứa tất cả những gì Mạc Na thức đem vào như: phải quấy, hơm thua, buồn thương, giận ghét...

Trong Tàng thức cũng chứa luôn thần thông, phép mầu, thần, thánh, ma, quỷ... và cả Phật tánh nữa

Cụ muốn vào Bể tánh Thanh tịnh, cụ phải biết tạo công đức thật nhiều thì mới vào được.

Vì công đức là thứ hình thành ra Pháp thân thanh tịnh, Pháp thân thanh tịnh lớn hay nhỏ là do công đức cụ tạo ra nhiều hay ít.

Còn phước đức là thứ tạo ra vật chất, dù vật chất có nhiều đến đâu cũng là thứ sinh diệt theo quy luật vật lý.

Chính chỗ công đức và phước đức này, Đức Phật có dạy hai phần:

Các ông muốn vào Bể tánh Thanh tịnh, các ông phải có công đức.

Các ông cứ mãi lo tạo phước đức, dù phước đức có nhiều như trái đất này, sau cùng cũng bỏ hết vì phước đức tạo ra phải đi theo chiều Thành – Trụ – Hoại – Diệt nên không bền lâu.

Cụ Phan Quốc Đáng lại hỏi:

Sao các nơi không ai dạy tu để thành Phật mà ở đây Trưởng ban lại dạy pháp môn này?

Trưởng ban nói:

Nghe nói tu để thành Phật, ai cũng sợ, con người phàm phu làm sao thành Phật được?

Tại vì từ trước đến nay không ai giải thích rõ Phật là gì nên khi nghe đến thành Phật họ tưởng tượng đủ thứ trên đời, còn bị những người không hiểu, thần thánh hóa Phật nữa. Bởi vậy, họ không chịu nghe lời dạy của những bậc tu đúng. Nếu cụ hiểu Phật như trình bày ở trên thì đâu có gì phải sợ, nhờ hiểu chính xác, cụ muốn vào Bể tánh Thanh tịnh phải đủ điều kiện và đi theo lộ trình như sau:

Thân: Phải mạnh khỏe, ở trạng thái quân bình âm dương là tốt nhất, bắt buộc phải tuân thủ điểm này.

Tâm vật lý: Phải nhàn đời bằng con mắt khoa học, không sợ thần linh, không mê thần quyền, không đề cao ai, kể cả đề cao mình. Không làm theo những gì mà Đức Phật trước kia đã làm, Đức Phật đã dạy rất rõ.

Chớ giãm Như Lai vết đã qua

Đức Phật dạy: Trước kia Như Lai chưa nhận ra Phật tánh của chính ngài nên Ngài mới tìm tòi học hỏi. Khi Ngài đã biết công thức trở về Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh, ai muốn trở về nguồn cội của chính mình, hãy hành đúng như lời Đức Phật dạy là về được.

Hình thức: Không bày biện lung tung

Lộ trình vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh Đức Phật dạy:

Thân: Không luận đi, đứng, nằm hay ngồi

Tánh

Chỉ sử dụng Phật tánh, tức Thấy, Nghe, Nói, Biết ở trong thanh tịnh tự nhiên.

Tu tập như vậy, khi nào được 'Rơi vào trạng thái như không có thân mình' càng lâu càng tốt. Chỗ này, Đức Phật dạy trong kinh Bát Nhã Ba La Mật là 'Chiếu kiến ngũ uẩn giai không'.

Thấy hay nghe không bị giới hạn là đúng. Chỗ này Đức Phật dạy trong Huyền Ký:

Khi tánh tự nhiên thanh tịnh là đây Niết bàn

Khi vị nào được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh mới hiểu 4 câu kệ Đức Phật dạy:

Khi vào Bể tánh được rồi

Những việc trong Tánh, Phật làm mà thôi

Trí thế tự nhiên tách rời

Trở về vật lý, luân hồi, tử sanh

Chúng tôi xin nói rõ, chỉ có hai hạng người dưới đây mới vào được Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh.

Hạng người thứ nhất

Người có đại duyên, đại phúc, đại hạnh, đại nguyện, đại tinh tấn, đại trí tuệ mới vào được. Trong Thiền tông học gọi là đốn ngộ, tức ngộ nhanh.

Vì vậy, Tổ Bồ Đề Đạt Ma có dạy:

Nhận được tánh Phật thì mới vào Bể tánh được

Hạng người thứ hai

Người có trung duyên, trung phúc, trung hạnh, trung nguyện, trung tinh tấn, trung trí tuệ, phải tiệm tu, tức tu từ từ cũng vào được Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh, gọi là tu theo thứ lớp.

Đức Phật dạy hạng người thứ hai phải tu như sau:

Hạng người này phải hành thiền theo lộ trình mới vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh được. Người này phải biết cho thật rõ, phải hành cho thật thông, mới vào Bể tánh Thanh tịnh được. Nhưng vị này phải tìm cho được vị Thiện Tri Thức biết rõ pháp môn Thiền tông thì mới thành công. Tuy nhiên, Đức Phật dạy phân nữa hạng người này còn thích trầm luân nên có bài kệ như sau:

Muôn đời ngàn kiếp cứ rong đi
Lúc lên trót vót tận trời cao
Khi chuí xuống dưới lòng đất đỏ
Tưởng rằng cao tột ấy là vui
Xuống tận lòng đất ấy là khổ
Khổ vui, vui khổ, kẻ ngu đần
Bỏ vui, bỏ khổ là hơn người
Khi nghe được tiếng vang rền nổ
Ngộ tánh qua nhĩ căn
Xé nát màn đêm đã thấy đường
Đường về quê cũ không xa lăm
Bởi tại lòng ham chẳng chịu về
Ham mê vật chất mới lê thê
Đường trần rong ruổi đi mãi

Lường gạt với nhau để kiếm danh
Vì vậy, người này không giải thoát
Muôn đời ngàn kiếp phải trầm luân

VỊ THỨ 7

Cụ Mạc Thiên Ánh sinh năm 1939 tại huyện Bến Lức tỉnh Long An, cư ngụ tại đường Quang Trung, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Tôi đọc trong sách Những câu hỏi về Thiền tông, thấy người tu theo Thiền tông không phải tu theo thứ lớp, sao ở đây dạy phải hành theo thứ lớp để vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh?

Trưởng ban trả lời:

Tu theo Thiền tông chánh gốc Đức Phật và các Tổ sư thiền dạy thì không áp dụng lộ trình hành thiền vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh

Vì sao?

Vì các vị Tổ sư thiền là những vị đầy đủ công đức và phước đức lớn nên các Ngài vừa nghe pháp môn Thiền tông, các ngài giác ngộ ngay, không cần làm bất cứ thứ gì. Còn tu Thiền tông phải áp dụng lộ trình hành thiền để vào Bể tánh Thanh tịnh, là chúng tôi muốn trợ giúp và chỉ cho những ai tu theo đạo Phật mà ít phước, công đức không nhiều, cũng một lòng muốn tu giác ngộ và giải thoát, phải tuần tự theo thứ lớp.

Cụ Ánh hỏi thêm:

Tôi đi nhiều nơi nhưng không nơi nào chỉ lối tu đặc biệt này?

Trưởng ban trả lời:

Đây không phải là đặc biệt, trong kinh điển Đức Phật có dạy rất nhiều nhưng không ai chịu tu.

Vì sao không chịu tu?

Vị nào dám tu Thiền tông, vị đó phải thật sự 'gan dạ' mới dám tu.

Vì pháp môn Thiền tông không dính mắc với vật chất hay nói rõ hơn là không dính với tiền tài, danh lợi, địa vị. Đồng nghĩa, vị nào tu theo Thiền tông phải noi gương Đức Phật mới tu được.

Đức Phật từ bỏ giàu sang để đi tìm giác ngộ và giải thoát.

Trong Huyền Ký, Đức Phật có dạy rõ 3 phần như sau:

Phần một: Pháp môn Thiền tông chỉ dành riêng cho những vị Tổ sư thiền truyền cho nhau thôi.

Phần hai: Vào đời Tổ thứ 33, pháp môn Thiền tông chỉ được nói ra 1/10 thôi, ai cần giải thoát thì vị Tổ nói riêng cho người đó.

Phần ba: Vào đời Mạt Thượng Pháp, pháp môn Thiền tông bùng lên nơi nào, vị nắm Mạch nguồn Thiền tông chỉ được phép nói cho 5, 7 người biết rồi phải lẩn tránh.

Vì sao?

Vì pháp môn Thiền tông là cực Dương, tức cực mạnh, phá đi tất cả người tu nào dính cứng vật chất. Do vậy, người tu dính vật chất, lại có quyền thế nữa thì người phổ biến pháp môn Thiền tông hãy coi chừng thân mạng mình. Vì quá nguy hiểm đó nên người phổ biến pháp môn Thiền tông bắt buộc phải lẩn tránh.

Cụ Ánh lại hỏi thêm:

Người tu dính cứng trong vật lý thì không nói làm gì, người tu muốn giải thoát, pháp môn Thiền tông này tu rất dễ, sao không ai làm theo?

Trưởng ban đáp:

Chúng tôi xin đưa ra năm lý do khiến con người không thích tu theo Thiền tông.

Họ có quá nhiều máu nô lệ trong người

Họ rất sợ thiên nhiên và cái mênh mông của vũ trụ

Họ thích làm tội tớ cho người khác

Họ thích nghe lời ngon tiếng ngọt của người khác

Họ quá tham lam nên bị người khác lừa và hứa những cái không thể kiểm chứng.

Những hạng người này, họ không dám trực diện với những người có kiến thức khoa học. Họ muốn bỏ ra một số tiền làm việc này việc nọ để được cái lợi gấp 5, 7 chục lần công sức mình bỏ ra...

Cụ Ánh hỏi tiếp:

Ban đầu, Phật tánh ở trong Bể tánh Thanh tịnh, cớ sao bị luân hồi?

Trưởng ban trả lời:

Đầu tiên, Phật tánh ở trong Bể tánh Thanh tịnh nhưng vì thấy tam giới rất lạ nên bước qua cửa Hải Triều Âm vào trong tam giới xem thử, bị sức hút Âm Dương trong tam giới kéo đi luân hồi.

Cụ Ánh hỏi thêm 2 câu:

Tu Thanh tịnh thiền sao không được dụng công?

Trong Bể tánh Thanh tịnh cũng có động, sao không bị luân hồi?

Trưởng ban đáp:

Câu 1: Tu Thanh tịnh thiền không dụng công là có nguyên do sau:

Phật tánh ở trong mỗi con người bị 16 thứ của tánh Người bao phủ. Tánh Người là do Âm Dương cuốn hút luân hồi. Do vậy, tánh Người lúc nào cũng phải suy nghĩ, cái suy nghĩ này là tự nhiên của tánh Người.

Muốn không bị luân hồi phải làm sao?

Muốn không bị luân hồi thì đừng suy nghĩ hay dụng công gì hết. Vì khi dụng công hay suy nghĩ thì chông gai trong tánh Người nhô ra, nhờ vậy dòng điện Âm Dương kéo đi luân hồi. Vì nguyên lý này, Đức Phật dạy tu Thiền tông không dụng công.

Câu 2: Trong Bể tánh Thanh tịnh có động nhưng không bị luân hồi là do Không có vật chất.

Không có điện từ Âm Dương, chỉ có điện từ Quang động trong thanh tịnh nên dù có rung động cũng không làm đục Bể tánh Thanh tịnh.

Trong Bể tánh Thanh tịnh không có tử đại nên không có gì làm cho Bể tánh Thanh tịnh mất thanh tịnh được.

Ví dụ theo vật lý cho cụ thể hiểu:

Như 2 ly nước

Một là ly nước trong, không có bùn đất

Một là ly nước bùn được lăng trong

Cái ly có bùn động thì nước bị đục

Cái ly nước trong không bùn, dù có động cũng vẫn trong

Vì nguyên lý này Đức Phật dạy tu Thiền tông không sử dụng bất cứ thứ gì của vật lý, chỉ cần để tâm vật lý của mình tự nhiên thanh tịnh và hằng biết là đủ.

Chúng tôi xin nói rõ:

Ngày xưa, Đức Phật sống được với cái Phật tánh thanh tịnh của chính Ngài nên những lời chửi của những thầy Bà La Môn không dính với Đức Phật.

Người nào đạt được thanh tịnh phải có 4 phần:

Thân

Cảm nhận như không có thân mình, nghe an vui rất kỳ lạ. Khi đi chân như không chạm đất, khi nằm thân như không chạm giường, khi ngồi thân như không chạm ghế, khi ngủ thấy cảnh mộng hoàn toàn sáng suốt

Tâm vật lý

Trước kia thấy hay phân biệt, nay cái phân biệt tự nhiên không có mà thấy ở trạng thái không dính vào ngoại cảnh, cảnh vật là cảnh vật, tâm không duyên theo.

Nghe

Trước kia nghe hay phân biệt, nay cái phân biệt của tánh nghe không có, chỉ nghe ở trạng thái không dính tiếng động, nghe thông suốt và xa xăm.

Biết (Tri)

Biết những việc xảy ra trước mắt, rõ ràng và tường tận, thấu đáo không nhầm lẫn như trước kia.

Trên đây, chúng tôi chỉ về thân tú đại, tánh Thấy, Nghe, Pháp, Biết là cái dụng của Ý trong tánh, Đức Phật gọi là Phật tánh.

Người phàm phu không biết chỗ này nên gọi là Linh hồn, còn nói theo cái biết của vật lý là Tâm thức.

VỊ THỨ 8

Cụ Lâm Quốc Vinh sinh năm 1920 tại huyện Cần Đước tỉnh Long An, cư ngụ tại huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu hỏi:

Xin Trưởng ban giải thích cho chúng tôi biết, người tu theo Thiền tông muốn tịch để bỏ xác thân phải làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Đây là câu hỏi được xếp vào loại tuyệt mật của pháp môn Thiền tông. Chúng tôi xin giải thích 3 phương pháp chính sau để trả lời cho cụ:

Thứ nhất: Vị nào tu theo pháp môn Thiền tông muốn tịch theo ý mình, vị đó phải nhận ra Phật tánh và luôn sống với Phật tánh thanh tịnh.

Thứ hai: Vị nào tu theo pháp môn Thiền tông nhận thức thật rõ ràng xác thân mình là không thật, trong kinh Đức Phật dạy là “Chiếu kiến ngũ giai không” tức ngộ được lý Bát Nhã, muốn bỏ xác thân mình lúc nào tùy ý.

Thứ ba: Vị nào thực hiện theo pháp môn Thiền tông bằng con đường dụng công để qua 3 cửa hành thiền như sau:

Cửa thứ nhất: Tâm cảnh không dính nhau

Cửa thứ hai: Độ vô số chúng sanh mà không thấy chúng sanh nào được diệt độ

Cửa thứ ba: Vượt qua cửa Hải Triều Âm

Ngoài ra nếu tu theo pháp môn Tiểu thừa phải chứng quả vị A La Hán mới tự tịch diệt được.

VỊ THỨ 9

Bà Lê Thị Hiền Trang (pháp danh Diệu Ánh) sanh năm 1949 tại huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai, cư ngụ tại đây hỏi:

Thầy tôi dạy, ngày nay phải tụng kinh độ chúng sanh ở dưới Địa ngục, để giúp cho họ được siêu thoát. Đêm nào, chúng tôi cũng tụng kinh mà thầy đưa, mong cho những người dưới Địa ngục được sanh lên cõi lành. Không biết việc tụng kinh của tôi có đúng lời Đức Phật dạy không?

Trưởng ban hỏi lại bà Trang:

Sư phụ bà tụng kinh có độ được những người ở dưới Địa ngục không?

Bà Trang trả lời:

Thầy chúng tôi dạy, ai cố gắng tụng kinh chắc chắn sẽ độ được những người ở dưới Địa ngục.

Trưởng ban hỏi bà Trang:

Mỗi lần bà tụng kinh và lạy Phật bao nhiêu lạy?

Bà trang trả lời:

Tôi lạy 3 lạy

Trưởng ban nói:

Như vậy, bà phải lạy sư phụ bà nhiều hơn lạy Đức Phật mới phải.

Bà Trang hỏi Trưởng ban:

Vì sao tôi phải lạy thầy tôi nhiều hơn Đức Phật?

Trưởng ban nói:

Vì thầy của bà giỏi hơn Đức Phật rất nhiều.

Trưởng ban nói tiếp:

Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Đức Phật có dạy rõ phần này. Đức Phật dạy: Tuy ta có thần lực nhiệm mầu nhưng chỉ độ được 5 loài Thần, Người, Ngạ quỷ và Súc sanh, còn người ở dưới Địa Ngục muốn độ họ phải có điều kiện như sau:

Thứ nhất: Phải biết rõ ràng họ tên người dưới Địa Ngục

Thứ hai: Phải mời cho được ít nhất 10 vị Tăng thật thanh tịnh, đồng nghĩa các vị Tăng này phải biết sử dụng 'làn sóng điện từ Quang' trong Phật tánh, nghĩa là các vị Tăng này phải nhận ra Phật tánh và luôn sống với Phật tánh, mới được gọi là Thánh tăng.

Thứ ba: Lời chú nguyện các vị tăng phải như sau

Hôm nay, chúng con nguyện cho ông hoặc bà ... tuổi ... địa chỉ ... Vị này hiện đang ở Địa ngục chịu khổ trăm bề. Nay gia đình người ấy phát đại nguyện ... nên nay chúng con tha thiết khẩn nguyện Mười Phương Chư Phật, kính xin Mười Phương Chư Phật bùa làn sóng điện từ Quang trong Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh, tựu thành siêu đại thần lực Thanh tịnh thiền phu giúp chúng con cứu vớt ông ... hay bà ... đang ở Địa ngục được lên cõi lành.

Khi 10 vị Thánh Tăng bùa thanh tịnh thiền ra, tức khắc điện từ Quang trong Bể tánh Thanh tịnh liền được hội tụ lại bao quanh thân Ngục của người ấy, nhờ ánh điện từ Quang hội tụ sáng rực đó, người ở dưới Địa Ngục tối tăm mới thấy đường thoát ra ngoài.

Đức Phật dạy rõ, người dưới Địa Ngục muốn thoát ra, người này phải có lòng ăn năn hối cải thì mới nương theo ánh điện từ Quang thoát ra ngoài đến cõi lành được, còn người không có lòng ăn năn hối cải thì không thể thoát ra, dù có 1000 vị Thánh Tăng chú nguyện cũng chẳng ăn thua gì.

Bà Lê Thị Hiền Trang hỏi tiếp:

Còn về phần giải thoát thầy chúng tôi dạy: 'Ai muốn giải thoát phải tu tâm' như vậy có đúng không, xin Trưởng ban giải thích, xin cảm ơn?

Trưởng ban giải thích:

Người tu theo đạo Phật phải biết tâm là gì, giác ngộ là sao, giải thoát là giải thoát cái gì, mới tu giải thoát được. Nếu ai sử dụng tâm vật lý để tu giải thoát giống như người đi tìm lửa ở dưới sông băng vậy.

Đức Phật dạy:

Tánh chúng sanh phải luôn thanh tịnh thì ánh sáng điện từ Quang nhỏ nhoi trong người đó, sẽ được ánh sáng điện từ Quang mênh mông trong Bể tánh Thanh tịnh hút vào, chỗ này Đức Phật gọi là vượt Hải Triều Âm nên trong kinh Đức Phật dạy "Phật và chúng sanh Tánh thường rỗng lặng, đạo cảm thông không thể nghĩ bàn" là nói chỗ này.

Bà Trang hỏi tiếp:

Chúng tôi nghe Trưởng ban giải thích, thấy pháp môn Thiền tông tu rất dễ, có sao ít người tu?

Trưởng ban trả lời:

Phần này, Đức Phật có dạy Ngài Ca Chiên Diên như sau: "Vì loài người sống hoàn toàn bằng cái tưởng của tánh Người nên không thể nào tu

theo Thiền tông, như các ông thấy đó, hiện giờ các người có đầu óc khôn lanh một chút, họ dựng ra không biết bao nhiêu chuyện linh thiêng để lừa người khác”.

Ai lạy họ, họ cho của

Ai cầu xin họ, họ cho phước

Ai muốn sung sướng, họ đem về nước của họ ở, với điều kiện là phải đưa tiền cho họ trước.

Và còn nhiều thứ khác nữa

Vì loài người bị cái tưởng nên nghe ai nói gì cũng tin, đặc biệt thấy ai mặc ‘áo rộng mao cao’ họ càng tin hơn nữa.

Loài người bị vướng vào như vậy, làm sao giải thoát được!

Ba Lê Thị Hiền Trang nghe Trưởng ban lập lại lời Đức Phật dạy, bà hết sức vui mừng, cảm ơn và nói:

Việc làm của tôi từ trước đến nay không đúng với lời Đức Phật dạy, thật là hổ thẹn.

VỊ THỨ 10

Cụ bà Lâm Thị Đào sinh năm 1930 tại huyện An Nhơn tỉnh Bình Định, cư ngụ tại quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Sao gọi là Mười Phương Chư Phật?

Trưởng ban trả lời:

Trong Bể tánh Thanh tịnh có quá nhiều vị Phật, không sử dụng toán số vật lý để tính hết được. Tại thế giới này chỉ một lần phát âm mà trọn vẹn là con số Mười. Vì Phật là trùm khắp nên Đức Phật sử dụng con số 10 để gọi là Mười Phương Chư Phật.

VỊ THỨ 11

Cụ ông Quách Thái Thân sinh năm 1944 tại huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, cư ngụ tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai hỏi:

Tôi có đọc trong kinh, Ngài Ananda có nằm mơ đi qua một chiếc cầu, thấy nhiều vị áo vàng đang hụp lặn dưới sông, trên cầu lại có nhiều người ăn mặc sang trọng qua lại. Ngài Ananda thắc mắc hỏi Đức Phật, những người ấy duyên cớ gì mà hụp lặn dưới sông như vậy. Đức Phật dạy, sau một thời gian lâu, vị nào tu theo đạo của ta mà không làm theo lời ta dạy, bị vướng vào luật nhân quả. Chúng tôi không thấy Đức Phật giải thích các vị tu ấy ở địa vị nào mà bị luật nhân quả như vậy, xin Trưởng ban giải thích cho chúng tôi biết, xin cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Phần này, Đức Phật có trả lời rất rõ, có lẽ cụ chưa đọc đoạn này, chúng tôi xin trả lời.

Đức Phật dạy:

Sau khi Như Lai diệt độ một thời gian lâu, những vị tu theo đạo của Ta được xếp vào 5 loại chính:

Thánh Tăng

Phàm phu Tăng

Thượng mạng Tăng

Mê muội Tăng

T... Tăng

Thứ nhất là Thánh Tăng

Những vị tu đạt được 'Yếu chỉ Thiền tông' hoặc cao hơn là đạt 'Bí mật Thiền tông' lúc nào cũng sống trong tánh thanh tịnh của chính mình.

Thứ hai là Phàm phu Tăng

Những vị tu không chịu tìm hiểu cái gì là chân thật của chính mình, chỉ lo tìm hiểu bên ngoài.

Thứ ba là Thượng mạng Tăng

Những vị tu chưa biết, tự cho mình đã biết và hiểu, chưa chứng được cái gì, tự cho mình đã chứng hay đắc cái gì đó.

Thứ tư là Mê muội Tăng

Những vị tu không chịu học hỏi chỗ cao sâu của đạo, để nương theo đó được giác ngộ và giải thoát, ham nói theo sự suy nghĩ của mình.

Thứ năm là T... Tăng

Những vị tu không chịu lo tu học, thích đi làm kiếm tiền, ai nhờ gì cũng làm, còn bịa ra những chuyện không đúng chánh pháp Như Lai đã dạy, cốt yếu là để có nhiều tiền.

Các vị Tăng này chúng tôi không dám nói rõ, cụ muốn biết rõ, xin tìm lời dạy của những vị thiền sư Trung Hoa nổi tiếng, quý Ngài nói rõ các vị Tăng này.

Suy xét về các vị đi trên cầu là những người biết cúng dường ‘Tam luân không tịch’ hoặc cúng dường Ba La Mật nên được ung dung, an nhàn như vậy.

Cụ Quách Thái Thân hỏi tiếp:

Chúng tôi thường hay cúng dường, không biết cúng dường làm sao được công đức, làm sao được phước đức?

Trưởng ban trả lời:

Một: Cúng dường được công đức là cúng dường Ba La Mật, tức cúng dường thanh tịnh.

Hai: Cúng dường khởi tâm vật lý vọng cầu là cúng dường được phước đức.

Cụ Quách Thái Thân hỏi tiếp:

Xin Trưởng ban giải thích cho chúng tôi biết, cúng dường cho vị 'Đạo Nhân Vô Tu Vô Chứng' là cúng dường làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Cụ muốn cúng dường cho vị 'Đạo Nhân Vô Tu Vô Chứng', cụ phải cúng dường như sau:

Cụ mua kinh, sách hay đĩa có chỉ rõ Tánh Người, Tánh Phật, đường vào Bể tánh Thanh tịnh, cụ biểu cho vị nào đó, nếu vị đó có đại phúc nhận ra được Phật tánh của mình và được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh', vị đó chính là 'Đạo Nhân Vô Tu Vô Chứng' đó.

Trưởng ban giải thích thêm về cúng dường, có đến 9 tầng bậc:

Tầng bậc 1: Cúng dường cho vị 'Đạo Nhân Vô Tu Vô Chứng', tạo ra được hoàn toàn công đức.

Tầng bậc 2: Cúng dường tôn tượng Đức Phật truyền Thiền tông, có phân nữa công đức, phân nữa phước đức.

Tầng bậc 3: Cúng dường tôn tượng Đức Phật tọa thiền, được vô lương phước đức.

Tầng bậc 4: Cúng dường tôn tượng các vị Bồ Tát, các vị đệ tử lớn của Đức Phật và các vị Tổ sư thiền, có phước đức rất nhiều.

Tầng bậc 5: Cúng dường tượng các vị A La Hán, phước đức không bằng các vị Bồ Tát.

Tầng bậc 6: Cùng dường xây chùa, phước đức ít hơn các vị A La Hán.

Tầng bậc 7: Cúng dường xây cảnh chùa, phước đức ít hơn xây chùa.

Tầng bậc 8: Cúng dường cho các vị Tăng có phước đức mà cũng có họa nữa.

Có công đức hay có phước đức: Vị Tăng nào nhận tiền hay vật thực hiện đúng như các tầng bậc nói trên thì có công đức và phước đức như trên.

Người cúng dường bị tội vạ lây: Ông Tăng mình đưa tiền hay vật làm những việc sau, mình sẽ phải chia sẻ tội với ông ấy.

Vụ lây 1: Ông Tăng dùng tiền cúng dường đi du lịch, ông Tăng đi đâu thì mình đi theo đó.

Vụ lây 2: Ông Tăng dùng tiền cúng dường mua những hình hay tượng không phải Đức Phật dạy để mê hoặc người chung quanh, nói rõ hơn là đem mê tín dị đoan vào chùa, ông Tăng mang tội 10 thì mình cũng chịu phân nữa.

Vụ lây 3: Ông Tăng không hiểu ý sâu sắc Đức Phật dạy, tự mình suy tưởng ra nói, cốt yếu là dụ người chung quanh bỏ tiền in sách cho không, mục đích là để tìm danh thì người cúng dường cũng phải đi theo hầu ông Tăng này.

Vụ lây 4: Ông Tăng lấy tiền mình cúng dường đi kinh doanh hay làm chuyện phi đạo đức, người cúng dường phải chia đôi tội với ông ấy.

Vì sao?

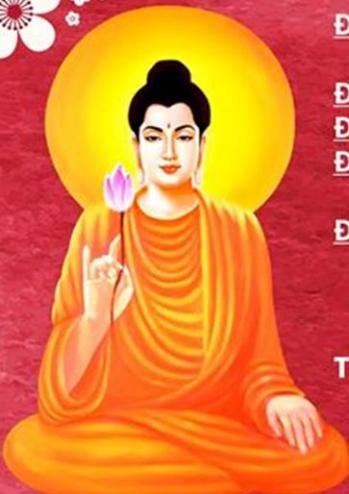
Đức Phật dạy: Người tu theo đạo Phật là phải tu bằng trí tuệ, tức hiểu biết rõ ràng tường tận. Nếu không hiểu rõ, đụng đâu tin đó, đồng nghĩa mình tiếp tay cho ông Tăng làm hư hoại đạo lý tuyệt vời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy nơi thế giới này.

Vụ lây 5: Cúng dường để ông Tăng mua cao su hóa chất bịa là Xá Lợi Phật để mê hoặc lòng người, người cúng dường phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về số tiền mình bỏ ra.

Tầng bậc 9: Cúng dường nuôi người già hoặc trẻ mồ côi, có phước đức tùy theo tài vật nhiều hay ít.

Cụ ông Quách Thái Thân nghe Trưởng ban nói về 9 phần cúng dường có công đức, phước đức và 5 phần bị vạ lây. Cụ đã thông những câu hỏi của mình, cụ vô cùng cảm ơn Trưởng ban.

NHƯ LAI DẠY ĐẠO CHỈ LO CÓ 5 ĐIỀU

- 
- Điều một:** Người tu theo đạo của Như Lai đã lớn tuổi rồi mà có biết đường về Phật giới không?
- Điều hai:** Muốn giải thoát phải làm sao?
- Điều ba:** Tạo ra công đức để làm gì?
- Điều bốn:** Có đưa mê tín dị đoan vào nhà của như lai không?
- Điều năm:** Thầy có biết đệ tử tu giải thoát không?
Hay đệ tử chết thầy đến cầu!
Thầy chết đệ tử đến cầu lại?

Trên đây là 5 điều mà Như Lai lo nhất!

MƯỜI BẬC NHẬN BIẾT TRONG THIỀN TÔNG

Bậc một: Người nào nghe tu theo Thiền tông để nhận ra Phật tánh của chính mình, người đó không dám ngó, không dám nhìn, cũng không muốn nghe, trè môi, nhún vai, cho việc trở về Phật tánh là chuyện hoang đường.

Đức Phật dạy:

Người này kiến chấp đoạn, vô minh che phủ dày đặc, khó trở về Bể tánh Thanh tịnh.

Đối với người này, Đức Phật ví như con rùa mù đang ở giữa biển Thái Bình Dương, muốn tìm về bộng cây trên tận đỉnh Hy Mã Lạp Sơn.

Bậc hai: Người nào nghe tu theo Thiền tông để nhận ra Phật tánh của chính mình, người đó cho là viễn vông, con người khi chết sẽ quanh quẩn với con cháu, ở nơi mồ mả, sau này đầu thai lại làm người, chứ không đầu thai vào thứ gì khác.

Đức Phật dạy:

Người này kiến chấp thường, vô minh cũng quá nhiều, khó trở về Bể tánh Thanh tịnh.

Đối với người này, Đức Phật ví như con rùa mù đang ở giữa biển Đại Tây Dương, muốn tìm về bộng cây trên tận đỉnh núi cao nhất giữa Châu Âu.

Bậc ba: Người nào nghe tu theo Thiền tông để nhận ra Phật tánh của chính mình, người đó cũng nghe, cũng đọc vài trang sách, không màng đọc nữa, người đó thích đề cao ông này, bà kia, tôn sùng người khác. Đặc biệt, người này thích chuyện linh thiêng, huyền bí, người này là 'tuyên truyền viên đắc lực cho Thần'.

Đức Phật dạy:

Người này như con rùa mù đang ở giữa biển Ấn Độ Dương, muốn tìm bông cây trên núi cao ở châu Phi.

Bậc bốn: Người nào nghe tu theo Thiền tông để nhận ra Phật tánh của chính mình, người đó đọc vài trang sách, không thích đọc nữa. Thích giảng giải những gì tự mình suy luận ra, không thích tìm hiểu chổ sâu mầu Đức Phật dạy hay hướng dẫn người xung quanh nghe theo cái suy nghĩ của mình.

Đức Phật dạy:

Người này là 'Lính của Ma vương', muốn trở về Bể tánh Thanh tịnh phải trải qua vô số A Tăng Kỳ kiếp.

Bậc năm: Người nào nghe tu theo Thiền tông để nhận ra Phật tánh của chính mình, người đó cũng đọc nhưng bị nhức đầu, chóng mặt, không chịu nổi.

Đức Phật dạy:

Người này là đệ tử của Thần hoặc Quỷ vương, có tình trạng trên là do hai nguyên nhân sau:

Thứ nhất: Tuy Đức Phật đã diệt độ trên 2550 năm rồi nhưng khói điện từ Quang Đức Phật sử dụng trong lực định 'Thanh tịnh thiền' vẫn còn bao trùm trên hành tinh. Vì vậy, vị nào viết sách Thiền tông học thật đúng, sách đó được dung nạp một phần điện từ Quang Đức Phật sử dụng để đưa Ngài Xá Lợi Phất 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh' ngày xưa.

Diệu lực của điện từ Quang như sau:

Người nào muốn hiểu căn bản đạo Phật được giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

Người nào muốn rõ thông lời Đức Phật dạy, sẽ đạt 'Bí mật Thiền tông'. Do đó, người nào trong thân và tâm vật lý của họ bị 'Âm' nhiều, tức thích Thần, Thánh, Ma, Quỷ không thể chịu nổi.

Vị nào muốn giải thoát sẽ được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh', tức về quê xưa của mình.

Điện từ Quang là điện từ rất kỵ với mê tín dị đoan. Do đó, ai thích Thần, Thánh, Ma, Quỷ không thể nào tiếp cận sách về Thiền tông, họ bị điện từ Quang trong sách đẩy ra.

Thứ hai: Thần và Quỷ vương không chấp nhận cho đệ tử của mình đọc sách Thiền tông. Vì đa số người chịu đọc sách Thiền tông, họ dễ dàng nhận ra Phật tánh của chính họ, may mắn hơn được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh, đương nhiên phải bỏ Thần hoặc Quỷ vương, các vị này sẽ mất đệ tử trung thành, chẳng những mất đi đệ tử trung thành mà còn mất đi nhiều đứa con, đứa cháu trung thành. Vì vậy, người đệ tử của họ không thể gần với sách Thiền tông, chứ đừng nói là đọc.

Để kiểm chứng phần này:

Ai đưa cho những vị thầy bùa, thầy ngải, thầy bói ... nhờ họ đọc và giải thích ý nghĩa sách Thiền tông, họ không dám đọc, nếu có đọc cũng không quá 10 trang, tức thì những hiện tượng như trên sẽ xảy ra, họ không thể chịu nổi.

Bậc sáu: Người nào nghe tu theo Thiền tông để nhận ra Phật tánh của chính mình, người đó cũng đọc nhưng đọc không nhiều. Họ liền có ý nghĩ: Ta là bậc học cao hiểu rộng, bậc trưởng thượng, không ai bằng, người này chấp Ngã quá lớn.

Đức Phật dạy:

Người này muốn trở về Bể tánh Thanh tịnh, người đó phải trải qua luân hồi vô số kiếp như cát sông Hằng mới về được.

Bậc bảy: Người nào nghe tu theo Thiền tông để nhận ra Phật tánh của chính mình, vừa nhìn về sách viết Thiền tông học, họ đọc hết sức chăm chỉ, tìm hiểu rõ ràng. Người này đã bước vào con đường Thiền tông học được bất thối (không thối lui) rồi vậy.

Bậc tám: Người nào nghe tu theo Thiền tông để nhận ra Phật tánh của chính mình. Họ đọc đi đọc lại nhiều lần không thấy chán, nghe lòng mình rất vui. Người này đã vào được sân Thiền tông rồi vậy.

Bậc chín: Người nào nghe tu theo Thiền tông để nhận ra Phật tánh của chính mình. Họ đọc rất chậm rãi, bỗng nhiên xúc động, tự nhiên rơi lệ, người này đã Mở được cửa nhà Thiền tông.

Bậc mười: Người nào nghe tu theo Thiền tông để nhận ra Phật tánh của chính mình. Người đó đọc sách nghe lòng rất vui mừng, còn nước mắt tự nhiên tuôn trào ra, có lời thốt lên:

À! Chỉ có pháp môn Thiền tông mới giác ngộ và giải thoát được, còn các pháp môn khác chỉ đi theo 6 nẻo luân hồi thôi. Người đó chắc chắn sẽ nhận được Phật tánh của mình trong thời gian ngắn.

VỊ THỨ 12

Tiến sĩ vật lý Lương Quốc Cang sinh năm 1943 tại huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh, cư ngụ tại phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Câu 1: Thầy tôi là ... dạy pháp môn Thiền tông có bài bản rõ ràng, Người ngồi thiền nhập định và nhận ra được ý sâu mầu của pháp môn Thiền tông học, tức có nguồn gốc rõ ràng, còn Trưởng ban ở đây dạy pháp môn Thiền tông, Trưởng ban tu và hỏi của ai xin cho biết?

Câu 2: Nguyên tắc tu theo đạo Phật, nếu vị nào giác ngộ được đạo phải tập trung đông người lại để nói cho nhiều người cùng biết, cớ sao Trưởng ban chỉ tiếp xúc rất hạn chế, có phải Trưởng ban sợ người hiểu Thiền tông học đến vạch trần sự lừa phỉnh của Trưởng ban không?

Hai câu hỏi của tiến sĩ vật lý Lương Quốc Cang làm những người có mặt ai cũng lo cho vị Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu khó trả lời được.

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Có lẽ tiến sĩ chưa đọc kỹ những lời viết trong sách của tác giả Nguyễn Nhân, xin tiến sĩ về đọc kỹ lại, tự nhiên tiến sĩ biết pháp môn Thiền tông do đâu chúng tôi biết, xin nói rõ cho tiến sĩ hiểu, pháp môn Thiền tông học có nguồn gốc rất rõ ràng, chứ không phải không có nguồn gốc.

Câu 2: Chúng tôi biết thầy của tiến sĩ dạy pháp môn Thiền tông học có rất nhiều người đến nghe nhưng tất cả những người đến chỉ nghe xong rồi về, chưa ai giác ngộ lời Đức Phật dạy cả.

Vì sao chưa giác ngộ?

Vì họ không biết Thiền tông học là gì, tu làm sao?

Những người đến nghe có 2 cái lỗi.

Nghe vị thầy có tiếng họ tìm đến nghe để khoe mình được tiếp xúc với vị thầy ấy.

Không chịu tìm hiểu tu gì giải thoát, tu gì luân hồi?

Vì 2 lý do trên những người tu theo đạo Phật một thời gian dài, chỉ 2 chữ giác ngộ còn chưa biết, làm sao hiểu ẩn ý sâu mầu Đức Phật dạy.

Tiến sĩ nói chúng tôi lừa người, câu này tiến sĩ dùng sai dấu rồi, tiến sĩ phải nói là chúng tôi lừa người mới phải!

Vì sao?

Vì pháp môn Thiền tông là pháp môn cực dương, tức giúp cho những ai kiên trì thực hiện sẽ được giải thoát, không tập trung đông người được, nếu chúng tôi tập trung đông người là chúng tôi còn có ý muốn họ cúng tiền, đồng nghĩa chúng tôi lừa người để kiếm tiền.

Chúng tôi xin tặng tiến sĩ 4 câu kệ Đức Phật dạy trong Huyền Ký:

Tu thiền quán tưởng hay cầu

Khi được thành tựu chôn sâu xuống mồ

Thầy tiền mà cố nhận vô

Nhận vô thật nhiều là đồ ham mê

Tiến sĩ Lương Quốc Cang nghe một loạt trả lời và 4 câu kệ của Trưởng ban, tiến sĩ có lời hối lỗi như sau:

Ban đầu chúng tôi dùng cái đầu vật lý của mình để đánh giá Trưởng ban, nay nghe Trưởng ban trả lời thật là thuận lý. Vậy, chúng tôi hối lỗi, Trưởng ban bỏ qua cho, xin thành thật cảm ơn.

VỊ THỨ 13

Bác sĩ Đào Trọng Phan sinh năm 1958 tại quận 1 thành phố Hồ Chí Minh, cư ngụ tại thành phố Sydney, Australia, có công kích như sau:

Thầy chúng tôi dạy tu Xuất hồn ra khỏi thân từ đại để hòa nhập vào Phật quốc, cứ tập thuần thực như vậy, khi bỏ xác thân mới vào cõi Phật được. Ở đây, Trưởng ban chỉ dạy tu để tâm thanh tịnh, rồi tâm nó sẽ đi đâu? Có phải Trưởng ban lừa người nên dạy pháp môn này chăng?

Trưởng ban trả lời:

Chúng tôi nghe Bác sĩ đưa ra pháp môn Xuất hồn là chúng tôi biết do ai dạy rồi. Chúng tôi xin nói thẳng về pháp môn này cho Bác sĩ biết.

Trước năm 1975 vị này dạy tu Xuất hồn tại nhà số ... đường Nguyễn Biểu, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Sau năm 1975 vị này sang Úc sinh sống.

Trưởng ban hỏi Bác sĩ Đào Trọng Phan:

Theo lời Bác sĩ nói người tu theo pháp môn Xuất hồn để vào Phật quốc sống, vậy Phật quốc ở nơi đâu?

Trưởng ban nói tiếp:

Hiện Bác sĩ ở nước Úc mua vé máy bay về Việt Nam thì dễ rồi, còn khi Bác sĩ chết, nếu may mắn còn được làm Trung Âm Thân thì di chuyển về Việt Nam cũng dễ.

Phật quốc của Đức Phật A Di Đà cách địa cầu tới 8 muôn 4 ngàn úc cõi, tức 8 muôn 4 ngàn tỷ hành tinh có sự sống, Bác sĩ có biết đường đi không?

Chỉ mấy nước gần Việt Nam nhất, đi qua đó nếu không biết tiếng cũng không ở đó được, còn nước của Đức Phật A Di Đà không biết sử dụng tiếng gì mà Bác sĩ đòi qua nước đó? Nếu Bác sĩ biết tiếng của nước Ngài đi nữa thì Ngài sẽ phân công cho Bác sĩ làm việc, chứ trên đời này không có ai ăn no mà ở không được, trừ mấy người bệnh hay già đi không nổi.

Trưởng ban nói tiếp:

Trong kinh A Di Đà, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy những người ở nước Cực Lạc phải làm việc như sau:

Sáng đi cúng các tầng Phật xưa

Tức ngày nào cũng vậy, sáng ra là phải đi cúng dường các vị Phật trước, giống như ở thế giới này, sáng ra phải lên chùa cúng Phật vậy.

Trưởng ban nói rõ pháp môn niêm Phật có 2 ngã:

Ngã một là tu Tịnh Độ, tức đến cõi thanh tịnh để được giải thoát.

Ngã hai là tu cầu mong Đức Phật A Di Đà đến rước về nước Ngài ở, để làm những việc mà trong kinh Vô Lượng Thọ và Vô Lượng Quang đã dạy rất rõ, tức còn làm việc nơi cõi Hữu Sắc.

Trưởng ban hỏi Bác sĩ Đào Trọng Phan:

Mục đích của Bác sĩ tu theo đạo Phật để tìm cái gì?

Bác sĩ Đào Trọng Phan trả lời:

Tu theo đạo Phật là để giải thoát

Trưởng ban hỏi:

Tu làm sao để được giải thoát?

Bác sĩ ngồi suy nghĩ một hồi lâu không trả lời nên Trưởng ban nói:

Chỉ chữ giải thoát mà Bác sĩ không trả lời được mà muôn đến đây đốn ngã chúng tôi sao?

Bác sĩ Đào Trọng Phan hết sức hổ thẹn và xin lỗi Trưởng ban.

VỊ THỨ 14

Kỹ sư Triệu Mạnh Trung sinh năm 1952 tại huyện Bến Lức tỉnh Long An, cư ngụ tại thành phố Lile, nước Pháp có bắt bẻ như sau:

Chúng tôi tìm hiểu thật kỹ tất cả pháp môn tu của Đức Phật nhưng trong tất cả kinh, chúng tôi không thấy có kinh nào dạy pháp môn Thiền tông học. Vậy, Trưởng ban lấy chứng cứ trong kinh nào dạy pháp môn Thiền tông học, có phải Trưởng ban lừa người chăng?

Trưởng ban trả lời:

Kính thưa kỹ sư Triệu Mạnh Trung, kỹ sư có đọc trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa có câu:

Nam mô Linh Sơn Hội thượng Phật không?

Kỹ sư Triệu Mạnh Trung trả lời:

Chúng tôi có đọc và có nghe.

Trưởng ban hỏi:

Vậy, xin kỹ sư giải thích cho chúng tôi ý nghĩa câu này như thế nào?

Kỹ sư Triệu Mạnh Trung ngồi trầm ngâm một hồi lâu không trả lời nên Trưởng ban nói:

Chính câu này Đức Phật tuyên dạy pháp môn Thiền tông học đó.

Trưởng ban giải thích luôn:

Nam mô Linh Sơn Hội Thượng Phật, nếu giải thích thông thường như người ở thế giới này là như sau:

Thưa quý vị, hôm nay tại núi Linh Sơn, Như Lai tuyên dạy pháp môn Thanh tịnh thiền để giúp cho các vị có mặt nơi pháp hội này, ai muốn thành Phật thì phải nghe cho rõ lời dạy của Như Lai.

Pháp môn Thanh tịnh thiền có 4 cái đặc biệt như sau:

Phá sạch mê lầm trong vật lý

Quét sạch những chuyện huyền bí linh thiêng

Dẹp bỏ tất cả pháp môn mà từ trước tới nay Như Lai đã dạy

Vị nào muốn thành Phật hãy ở lại nghe, còn vị nào sơ thành Phật hãy rời núi Linh Sơn.

Vì sao Như Lai nói 4 ý trên?

Vì pháp môn Thanh tịnh thiền là pháp môn dạy cho quý ông bà từ một người phàm phu trở thành một vị Phật nên Như Lai mới dạy câu:

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật

Đức Phật vừa nói dứt 4 câu trên, tại hội của Ngài có trên 7000 người, tức khắc có trên 5000 người bỏ đi, chỉ còn lại vỏn vẹn 1250 người.

Bốn câu Đức Phật tuyên dạy pháp môn Thanh tịnh thiền nói trên là chúng tôi chứng minh cho kỹ sư biết sự khởi đầu của pháp môn Thiền tông học, chứ chúng tôi không phải lừa người để kiếm tiền.

Trưởng ban nói tiếp:

Chúng tôi xin nói rõ 4 điều chùa Thiền tông Tân Diệu quy định:

Một: Vị nào có thắc mắc về pháp môn Thiền tông đến hỏi, chúng tôi tận tình chỉ giúp.

Hai: Chúng tôi không nhận của ai một đồng.

Ba: Vị nào nghe chúng tôi nói hay đọc sách hiểu pháp môn Thiền tông học, nếu muốn cấp giấy giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông', chúng tôi xin cấp, không tốn một đồng nào.

Bốn: Vị nào nghe chúng tôi giảng hay đọc sách hiểu tốt cùng pháp môn Thiền tông học, có làm kệ hay thơ nói đến chỗ đạt được thâm sâu pháp môn này, nếu quý vị có yêu cầu chúng tôi cấp giấy chứng nhận đạt 'Bí mật Thiền tông', chúng tôi sẽ cấp và làm lễ truyền thiền, quý vị được cung cấp tất cả yếu pháp Như Lai đã dạy nơi thế giới này.

Chúng tôi xin lưu ý, tuy là một buổi lễ nhưng quý vị cũng không tổn một đồng nào.

Kỹ sư Triệu Mạnh Trung nghe Trưởng ban giải đáp câu 'đốn phá' của mình, kỹ sư hết sức hổ thẹn và xin lỗi Trưởng ban.

VỊ THỨ 15

Thầy Thích Thiện Chánh sinh năm 1948 tại huyện Núi Thành tỉnh Quảng Nam, cư ngụ tại quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, muôn đốn ngã Trưởng ban bằng 5 câu hỏi gai góc như sau:

Câu 1: Pháp môn Thiền tông này, Trưởng ban giảng sao không giống những vị Hòa thượng nổi tiếng đang giảng?

Câu 2: Tu Thiền tông sao không được dụng công ngồi thiền, như vậy có làm sai lời Đức Phật dạy không?

Câu 3: Tất cả các chùa trong nước cũng như ngoài nước, những giảng sư đều nêu chỉ có 5 anh em ông Kiều Trần Như, sao ở đây Trưởng ban nói có đến 9 vị, như vậy chắc chắn phải sai?

Câu 4: Tất cả các chùa, chùa nào cũng tụng kinh, cầu an, cầu siêu nhưng sao Trưởng ban nói tu theo Thiền tông không được làm các việc này?

Câu 5: Trong nước Việt Nam và các nước tu theo đạo Phật, vị nào tu thiền đều phải dụng công ngồi, sao Trưởng ban lại bắt bỏ việc dụng công ngồi, chẳng lẽ các chùa trong nước và ngoài nước làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Kính thưa thầy Thích Thiện Chánh, thật sự năm câu hỏi của thầy làm chúng tôi điếc đầu chứ chẳng phải thường, vậy chúng tôi xin trả lời từng câu một như sau:

Câu 1: Pháp môn Thiền tông này, đầu tiên Đức Phật dạy để độ 5 anh em ông Kiều Trần Như và 4 người bạn đồng tu với Ngài bằng bài pháp 'Bụi Trần', chín vị này đã đạt 'Yếu chỉ Thiền tông' và đạt luôn 'Bí mật Thiền tông' nên chín vị này giúp Đức Phật thành lập đạo Giác ngộ tức đạo hiểu biết tận cùng mọi sự mọi vật, sau này gọi là đạo Phật tức đạo hiểu biết trùm khắp.

Vì không sử dụng tâm vật lý để tu nên khi Đức Phật tuyên dạy pháp môn này, nơi hội của Ngài có trên 7 ngàn người mà bỏ đi trên 5 ngàn, chỉ còn lại 1250 vị thôi. Trong số 1250 vị ở lại, chỉ có 1 vị được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh', có vài vị đạt được 'Bí mật Thiền tông'.

Vì vậy, pháp môn Thiền tông học này Đức Phật có dạy:

Là pháp môn giáo ngoại biệt truyền, tức truyền riêng cho vị nào nhận ra tánh chân thật của chính mình.

Vì lý do này, dù là tiến sĩ giảng sư Phật học hay Hòa thượng giảng thiền, nếu không biết lời Đức Phật dạy pháp môn này thì làm sao dạy cho người khác được.

Câu 2: Đức Phật dạy nơi thế giới này có tất cả 6 pháp môn, 5 pháp môn đầu Ngài sử dụng tâm vật lý để tu. Sử dụng tâm vật lý tu là để chuyển vật chất hay tìm vật chất hoặc tìm trong cái bóng ảo của vật chất, rồi đi lý luận trên trời dưới đất để kiếm tiền, tức ham mê và dính mắc với vật chất thì làm sao giải thoát được?

Pháp môn thứ sáu Ngài gọi là Như Lai Thanh tịnh thiền, ai tu theo pháp môn này không sử dụng tâm vật lý để tu, chỉ cần để tâm vật lý tự nhiên thanh tịnh là phải.

Đức Phật dạy:

Tánh Phật là tự nhiên thanh tịnh, rỗng lặng và hăng tri, luôn ở trong thanh tịnh, vì thanh tịnh nên không bị luân hồi.

Tánh Người luôn suy nghĩ mênh mông, vì là suy nghĩ nên phải đi theo chiều Thành – Trụ – Hoại – Diệt, tức luân hồi.

Câu 3: Khi Như Lai muốn thành lập Giáo đoàn đạo Giác ngộ, nay chúng ta gọi là đạo Phật thì phải có đầy đủ 10 người mới thành lập được. Theo sưu tầm và học hỏi của chúng tôi, sở dĩ quý thầy chỉ nói có 5 vị là quý thầy không biết pháp môn Thiền tông nên chỉ biết có 5 vị thôi.

Câu 4: Chúng tôi đã sưu tầm trong tất cả kinh Như Lai dạy nơi thế giới này, chúng tôi không thấy Đức Phật dạy tu tụng, tu cầu, tu xin, chỉ thấy Như Lai dạy 6 pháp môn tu, quý vị Tổ sư gọi là 'Lục diệu pháp môn'.

Câu 5: Đầu tiên Như Lai dạy tu có dụng công và được thành tựu tất cả nhưng không pháp môn nào giải thoát được. Bốn năm sau cùng Như Lai mới dạy pháp môn Thanh tịnh thiền, để đưa người tu trở về Phật giới.

Sáu pháp môn Như Lai dạy có 2 nguyên lý tu như sau:

Tu mà sử dụng tâm vật lý để tu thì phải đi theo chiều Thành – Trụ – Hoại – Diệt, tức bị luân hồi.

Tu để tâm vật lý tự nhiên thanh tịnh, tức không dụng công nên những thứ của Ý trong Phật tánh hiện ra, sống được với các thứ ấy là không bị luân hồi.

Chính vì nguyên lý này, người tu Thiền tông không được dụng công.

VỊ THỨ 16

Ông Triệu Quốc Phong sinh năm 1953 tại quận 1 thành phố Hồ Chí Minh, cư ngụ tại đường Trần Hưng Đạo, quận 5 có hỏi:

Câu 1: Trong sách của tác giả Nguyễn Nhân viết, Trưởng ban có nói đến điện từ Quang và điện từ Âm Dương, vậy các loại điện từ trên nó ở đâu?

Câu 2: Người tu theo Thiền tông khi vào được Bể tánh Thanh tịnh, những phước đức mình đã tạo ra có chuyển thành công đức được không?

Câu 3: Trong tam giới loài nào có tánh của loài đó, sao Phật mà cũng có tánh nữa?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Hiện tại trong Càn khôn vũ trụ có đến 3 loại điện từ

Điện từ Quang: loại điện từ tự nhiên, không có Âm Dương.

Chức năng: rung động, đưa đi, thu gần lại và sáng.

Nhiệm vụ: làm cho Ý trong tánh Phật có sự sống là Thấy, Nghe, Nói, Biết được.

Ý trong tánh Phật ở trong thanh tịnh nên không bị luân hồi.

Điện từ Âm Dương: loại điện từ hút vào và đẩy ra.

Nhiệm vụ:

Hút cho thân từ đại dính lại

Đẩy cho từ đại không va chạm vào nhau

Bao bọc hạn chế tất cả các loài

Giữ gìn nhân quả cho tất cả các loài

Điện từ vật lý: do loài người chế tạo ra có 2 chiều và công dụng như sau:

Tạo ra lực đẩy và kéo

Tạo ra nhiệt và ánh sáng

Tạo ra sức chuyên chở âm thanh và hình ảnh

Câu 2: Người tu theo Thiền tông không cần chuyển phước đức của mình thành công đức. Vị nào khi được rơi vào Bể tánh Thanh tịnh, tự nhiên

những phước đức vị ấy tạo ra trong tam giới chưa sử dụng hết được chuyển thành công đức.

Câu 3: Trong Bồ tát và Thanh tịnh hay trong tam giới loài nào cũng có tánh cả.

Trong Phật thì có tánh Phật: sống bằng điện từ Quang là loại điện từ tự nhiên thanh tịnh nên không bị luân hồi.

Trong tam giới thì có tánh của muôn loài: do điện từ Âm Dương bao phủ, bị giới hạn của lỗi loài nên phải đi theo luân hồi.

Vì sao tánh trong tam giới có sai biệt?

Là do nghiệp riêng biệt của mỗi cá nhân tạo ra.

Đức Phật có dạy:

Tất cả Chư Phật, vị nào cũng có tánh Phật cả, Tánh Phật sống hoàn toàn bằng điện từ Quang. Mỗi một cá thể Phật đều có sai biệt về Pháp Thân.

Mỗi vị Phật khi còn sống trong tam giới công đức họ tạo ra có khác nhau nên Pháp Thân cũng khác nhau, lớn hơn quả địa cầu, còn nhỏ nhất cũng bằng những quả núi lớn tại địa cầu.

PHẦN IV

VỊ THỨ 1

Bác sĩ Nguyễn Trí Hải sinh năm 1945 tại huyện Quốc Oai tỉnh Hà Tây, cư ngụ tại quận Ba Đình, thủ đô Hà Nội, hỏi một loạt 6 câu?

Trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật là trí tuệ gì?

Sao gọi là Đốn giáo?

Sao gọi là Biệt giáo?

Sao gọi là Thông giáo?

Sao gọi là Tiểu thừa, Đại thừa?

Tu Tứ Niệm Xứ là tu làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1:

Trí tuệ là hiểu biết chân thật.

Bát Nhã là trùm khắp.

Ba La Mật là bờ bên kia, tức bờ thanh tịnh, cũng gọi là bờ giải thoát hay Niết bàn.

Xin giải thích thật rõ: Trí tuệ là hiểu biết chân thật tất cả mọi sự, mọi vật. Cái hiểu biết này bằng cái hiểu biết của Ý trong Phật tánh thanh tịnh, không dùng cái hiểu biết của thế giới vật lý để biết được.

Chúng tôi ví dụ bằng thực tế cho Bác sĩ dễ hiểu:

Trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật ví như ánh sáng mặt trời.

Trí tuệ học hỏi nơi thế giới này giống như ánh sáng của ngọn đèn lớn hay nhỏ vậy.

Câu 2

Đốn giáo: Người nghe câu kinh Đức Phật dạy chỗ chân thật liền hiểu đến chỗ sâu mầu, gọi là đốn giáo tức ngộ sâu và nhanh.

Câu 3

Biệt giáo: Người nghe câu kinh đặc biệt về một pháp môn tu nào đó, nhận ra ý chân thật của pháp môn đó, gọi là biệt giáo, tức hiểu một pháp môn nào đó mà thôi.

Câu 4

Thông giáo: Người nghe câu kinh của Tiểu thừa hiểu đến chỗ chân thật, cũng nhờ câu kinh đó lại hiểu đến Đại thừa hoặc đến những pháp môn khác hay ngược lại.

Câu 5

Tiểu thừa, Đại thừa: Hiểu thông thường Tiểu là nhỏ, Đại là lớn, được lý giải như sau:

Vì thừa là chở cho nên hiểu bình thường cổ xe nhỏ là tiểu, cổ xe lớn là đại.

Hiểu khác hơn, người tu chỉ biết tu để hưởng riêng mình là tiểu, còn cố gắng tu để mình hiểu và giúp nhiều người khác cùng hiểu là đại.

Nghĩa cao hơn, tu các pháp thiền quán để đạt được thiền nào đó là tiểu, còn tu để được giác ngộ cho mình và giúp cho nhiều người cùng giác ngộ như mình là đại.

Hiểu theo Thiền tông đúng nghĩa:

Dùng tâm vật lý dụng công tu để đạt thành quả trong phòng nhỏ hẹp gọi là Tiểu thừa.

Dùng tâm vật lý dụng công tu để đạt thành quả lớn hay trùm khắp gọi là Đại thừa.

Câu 6

Tứ là bốn, Niệm là nhớ, Xứ là nơi.

Xin dẫn một trong nhiều thứ như sau:

1 – Thân 2 – Khẩu 3 – Tâm 4 – Thức

Người tu theo pháp môn này, quán tận cùng bốn thứ trên là gì? Khi quán tận cùng 4 thứ trên rồi thấy không thật là xong.

Còn giải đến chỗ sâu mầu của Tứ Niệm Xứ như sau:

Tất cả các vật, các pháp, các tướng của thế giới đều không thật là tu đúng cốt lõi của Tứ Niệm Xứ nhưng sự hiểu biết như vậy còn nằm trong nhân quả, không thể nào trở về cội nguồn của chính mình.

Pháp môn Tứ Niệm Xứ là pháp môn cực kỳ hay với những người tu còn ham mê chứng đắc. Ví dụ, họ quán tưởng cái gì đó, tâm vật lý của họ nhìn vật gì đó tự nhiên được thanh tịnh họ liền mừng, tưởng ra mình tìm được rồi. Vì thành tựu được hai cái tưởng và tìm này nên Đức Phật dạy pháp môn này là thông giáo, tức nối từ Tiểu thừa lên Đại thừa.

VỊ THỨ 2

Kỹ sư Lã Thành Phương sinh năm 1955 tại quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng, cư ngụ tại đây hỏi 5 câu:

Vô minh là gì?

Ngũ ĐÌnh Tâm Quán là quán làm sao?

Giác ngộ và triệt ngộ khác nhau chỗ nào?

Phật tử chân chính phải là người như thế nào?

Người chân tu phải là người tu như thế nào?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1

Vô là không, minh là sáng, ám chỉ người không sáng suốt, không hiểu chân thật mọi sự, mọi vật. Cuộc sống của chúng ta nếu không hiểu bất cứ điều gì cũng được coi là vô minh. Đặc biệt tu theo đạo Phật mà không hiểu lời Đức Phật dạy cũng gọi là vô minh, còn theo Thiền tông khi chúng ta mái động tâm vật lý để suy nghĩ là đã vô minh rồi.

Câu 2

Ngũ là năm, Đindh là chú ý một chỗ, Tâm là cái biết của vật lý, Quán là suy xét.

Tu theo Ngũ Đindh Tâm Quán có 5 cái căn bản quán như sau:

Bất tịnh Quán

Tử Bi Quán

Nhân Duyên Quán

Lục Thức Quán

Sổ Tức Quán

Đây là 5 căn bản để tu theo Ngũ Đindh Tâm Quán. Người tu muốn thông pháp quán nào thì quán pháp đó cho rõ lẽ.

Câu 3

Giác ngộ là hiểu biết nhưng chỉ hiểu biết một khía cạnh pháp môn nào của Đức Phật dạy mà thôi. Giác ngộ thường xảy ra nhiều lần, còn triệt ngộ là ngộ hoàn toàn những lời Đức Phật dạy trong các kinh điển, dù Tiểu thừa, Đại thừa hay các pháp môn khác. Xin nói rõ, người triệt ngộ chỉ ngộ một lần là xong hết, xếp theo Thiền tông là đạt được Bí mật Thiền tông.

Câu 4

Phật tử chân chánh là người đạt đến ý sâu mầu lời Đức Phật dạy, không làm sai lời của Ngài.

Câu 5

Người tu chân chánh là người nhận ra Yếu chỉ Phật ngôn và hành đúng theo lời ấy. Người tu không hiểu lời Đức Phật dạy, người đó chỉ mang áo người tu thôi.

Kỹ sư Lã Thành Phương hỏi thêm:

Tu theo pháp môn Ngũ Đinh Tâm Quán, thầy chúng tôi dạy đây là pháp tu theo Thiền tông, không biết có phải như vậy không?

Trưởng ban trả lời:

Đây là một trong các pháp môn tu theo Tiểu thừa để thông lên Đại thừa.

Vì dùng tâm vật lý của mình để quán và nghi. Vì là quán nên phải có vật để quán, vì là nghi nên phải có vật để nghi. Vì là quán nên là Tiểu thừa, vì có nghi nên gọi là Đại thừa, còn Thiền tông không sử dụng bất cứ thứ gì trong vật lý.

VỊ THỨ 3

Cụ bà Nguyễn Thị Lan sinh năm 1920 tại huyện Long Đất tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, cư ngụ tại thị xã Bà Rịa hỏi:

Thiền sư Trí Khải có dạy pháp môn tu Lục Diệu Pháp Môn hiện nay cho là cao nhất, sao nói pháp môn Thiền tông là cao nhất?

Trưởng ban trả lời:

Trí Khải là một vị thầy dạy tu thiền cho nên trong nhà thiền gọi Ngài là Trí Khải đại sư, tức một vị thầy lớn, chuyên dạy về pháp môn thiền học sáu cách quán hơi thở. Vị đại sư này không biết tu Thiền tông, thầy tưởng quán hơi thở là của Thiền tông, thầy cho sáu cách thở là pháp môn nên

gọi là Lục diệu pháp môn. Ngài ở núi Thiên Thai bên Trung Quốc, chứ không phải là một thiền sư đúng nghĩa như trong nhà thiền. Thiền sư đúng nghĩa phải thông tất cả các môn thiền học như:

1 – Tà thiền 2 – Chánh thiền 3 – Phàm phu thiền 4 – Nội thiền 5 – Ngoại thiền 6 – Tiểu thừa thiền 7 – Đại thừa thiền 8 – Tối thượng thừa thiền 9 – Tổ sư thiền, tức Thiền tông.

Một thiền sư đúng nghĩa phải thông suốt 9 pháp môn thiền nói trên, còn ai không biết 9 pháp môn nói trên là mạo danh thiền sư thôi.

Xin giải nghĩa lối tu sáu cách thở của đại sư Trí Khải:

Thiền này chỉ xếp vào hàng Tiểu thừa vì thầy dùng tâm vọng tưởng để tu.

Sổ tức: Đếm hơi thở từ 1 đến 10 và đếm ngược lại, khi thuần thực bỏ, chuyển qua Tùy tức.

Tùy tức: Theo hơi thở, hơi thở ra, hít vào, phải biết rõ ràng, khi thuần thực cũng bỏ, chuyển qua Chỉ.

Chỉ: Dừng, không theo hơi thở, thuần thực rồi cũng bỏ, để qua Quán (chính cách Quán này là Tiểu thừa đó).

Quán: Quán hơi thở, tìm xem nhiệm vụ của hơi thở là gì, khi biết chắc hơi thở để nuôi thân, biết rõ như vậy rồi cũng bỏ, chuyển qua Hoàn (chữ Tìm trong cách quán này là Đại thừa đó).

Hoàn: Cho hơi thở trở về bình thường, thuần thực rồi chuyển tâm vọng tưởng về Tịnh.

Tịnh: Tâm vọng tưởng của người tu thực sự đạt được thanh tịnh là đã viên mãn theo pháp tu sáu cách thở.

Đây là sáu cách tu dụng công của tâm vọng tưởng, tuần tự để đạt đến chỗ an định. Mục đích của người tu là đạt đến chỗ an định và vào trú trong

ấy. Nói chính xác đây là pháp tu thông giáo thật cao từ Tiểu thừa lên Đại thừa, chỉ đến mé sân của Thiền tông thôi, chứ không phải Thiền tông.

Tuy nhiên, vị nào tu theo cách này, khi tâm vật lý của mình thật sự thanh tịnh, nếu gặp được một vị Thiện Tri Thức hay vị đạt 'Bí mật Thiền tông', nếu yêu cầu giúp đỡ, vị ấy sẽ chỉ cho đường vào Bể tánh Thanh tịnh. Nếu không gặp, ngoài đó 'Tịnh' suốt đời rồi cũng 'Ta là Ta' thôi.

VỊ THỨ 4

Anh Nguyễn Trí Lượng sinh năm 1968 tại thị xã Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp, cư ngụ tại đây hỏi:

Xin Trưởng ban cho tôi hỏi một câu 'Tứ Thiền Bát Định' là gì?

Trưởng ban trả lời:

Đây là bốn cấp thiền và tám thứ định trong thiền môn. Giải thích phần này có nhiều cách, chúng tôi xin giải thích thiền có dụng công cho anh dễ hiểu.

Tứ thiền:

Sơ thiền - Nhị thiền - Tam thiền - Tứ thiền

Bát định gồm 3 định chính:

Định tưởng - Định thân - Định tâm

Căn bản 8 định trên gồm:

Mắt – Tai – Mũi – Miệng – Ý – Thân – Tâm – Chấp

Tám thứ trên là những thứ dụng công để được. Vì vậy, các thứ này phải đi trong luân hồi, không giải thoát được.

Đức Phật xếp 'Tứ thiền bát định' là phàm phu thiền.

Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn dạy 8 thứ định của tâm vật lý như sau:

1-Tham 2-Sân 3-Si 4-Mạng 5-Nghi 6-Ác 7-Kiến thường 8-Kiến đoạn

Tâm thứ trên, người tu diệt được gọi là định tâm. Cái định tâm này, người tu ép cho những thứ trong vật lý được định. Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn dạy, các ông làm chuyện phí công vô ích.

Còn định thân, Tứ Tổ Đạo Tín dạy:

Thân người tu bị hoàn cảnh hay tác động của người khác đem đến thân, tâm vẫn không lay động, vẫn hay vẫn biết như:

Được lợi không mừng

Được danh không vui

Bị suy sụp không buồn

Bị người khác sỉ nhục không rầu

Bị thất bại không khổ

Bị người khác hiềm thù không sợ

Bị người khác chê bai không dao động

Bị người khác hảm hại không trả thù

Trên đây là cây thước đo bát định của người tu thiền, được như trên mới đúng là người tu theo Tứ thiền Bát định trong vật lý, khi người tu không dụng công nữa thì đâu lại về đó. Tứ Tổ Đạo Tín lập lại lời Đức Phật dạy: Các ông đừng mang cát mà muốn nấu thành cơm.

VỊ THỨ 5

Thầy giáo Trần Trọng Kiên sinh năm 1950 tại huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre, cư ngụ tại quận 6 thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Một: Ly tú cú, tuyệt bách phi là gì?

Hai: Núi Tu Di là núi nào?

Trưởng ban trả lời:

Một: Ly tú cú

Ly là lìa, tú là bốn, cú là câu

Đây là bốn câu xác nhận và phủ nhận trong Thiền tông, xuất phát từ nước Ấn Độ.

Có, không

Cũng có, cũng không

Chẳng phải có, chẳng phải không

Cũng chẳng phải có, cũng chẳng phải không

Người tu theo Thiền tông phải bỏ bốn câu này mới vào sân Thiền tông được.

Tuyệt bách phi

Tuyệt là bỏ hẳn, bách là một trăm, phi là không. Có nghĩa là bỏ hẳn lời giải thích, chỉ đưa vào đầu lời giải của 100 câu hỏi bằng chữ phi là đủ.

Tu theo Thiền tông, với những người hỏi, người tu chỉ cần trả lời có một chữ phi là đủ. Dù họ có hỏi 100 câu, chỉ cần nói chữ phi là đã trả lời xong.

Chữ bách trên là nói gọn, chứ sự thật là 108 câu, từ 108 câu này sản sinh ra chuỗi 108 hạt chúng ta thấy ngày nay.

Sau này, người tu theo Tịnh Độ, họ lần chuỗi một vòng 108 hạt, mỗi hạt bằng một câu Nam Mô A Di Đà Phật để định tâm. Như, định tâm phi định tâm là vào chỗ không hai, không văn tự, không đối đãi, đã bước vào cõi thanh tịnh Niết bàn của Đức Phật A Di Đà. Nhưng người tu theo Tịnh Độ họ hiểu sai là nhờ Đức Phật A Di Đà rước về nước Cực Lạc ở.

Xin chỉ rõ lối tu Tịnh Độ:

Người tu Tịnh Độ nên nghiên cứu kỹ lời Đức Phật Thích Ca dạy: Ai muốn về nước của Đức Phật A Di Đà, phải niệm danh hiệu của Ngài từ 1 đến 3, 5, 7 ngày, niệm cho đến khi nào được vô niệm thì Đức Phật A Di Đà và các phụ tá của Ngài sẽ hiện ra rước người niệm và dẫn về nước Ngài ở.

Hai: Núi Tu Di, người Trung Hoa dịch là núi Diệu Cao. Núi Tu Di xuất phát từ kinh điển Đức Phật dạy, ở trong Đại thiên Thế giới có hành tinh lớn gấp 200 lần địa cầu chúng ta, có quả núi tên là Tu Di, núi Tu Di lớn hơn quả địa cầu chúng ta nhiều lần nên núi Tu Di trong kinh điển đề cập không phải ở địa cầu.

VỊ THỨ 6

Thầy Thích Nhuận Chiếu sinh năm 1949 tại thành phố Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận, cư ngụ tại huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh hỏi 3 câu:

1. Phật có trước hay pháp có trước?
2. Bốn câu kệ trong kinh Kim Cang là bốn câu nào?
3. Ba xe trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, tại sao phải dùng ba xe và tượng trưng cho cái gì?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1

Đức Phật nói ra pháp để dạy chúng sanh, chúng sanh nương theo lời dạy của Ngài để tu hành, là Phật có trước pháp. Pháp này cũng gọi là lời pháp trong vật lý.

Còn pháp của Ý trong Bể tánh Thanh tịnh phát ra, pháp này có trước Phật.

Pháp này, không nói trước hay sau gì cả, nó là tự nhiên như vậy nên gọi là Chân Như, tức cái Như Như chân thật.

Câu 2

Trong kinh Kim Cang có nhiều bài kệ. Vị giảng sư nào đứng ra giảng kinh Kim Cang, tùy theo sự hiểu biết của vị đó.

Có vị giảng sư giảng

Nếu lấy sắc thấy ta

Lấy âm thanh cầu ta

Người ấy hành đạo tà

Không thể thấy Như Lai

Có vị giảng khác

Tất cả pháp hữu vi

Như mộng, huyền, bợt, bóng

Như sương cũng như điện

Vị nào giảng như trên vị đó chỉ biết trong văn tự, chứ không biết đến lời chân thật Đức Phật muốn dạy, đồng nghĩa bị Đức Phật lừa rồi đó.

Vì sao?

Vì Đức Phật dạy pháp môn giải thoát, Như Lai không sử dụng văn tự. Trong kinh Kim Cang Đức Phật sử dụng câu kệ để dạy là ý Ngài muốn thử người giảng hay đọc có nhận ra chỗ vô ngôn này không. Nếu ai bộp chộp trả lời là trật tuốt.

Vì sao Đức Phật không dùng văn tự?

Vì văn tự trên thế giới không chỉ đến chỗ chân thật được.

Vì sao?

Vì văn tự trên thế giới là của nhân duyên nên phải đi theo chiều Thành – Trụ – Hoại – Diệt.

Đức Phật dạy rõ phần này:

Như các ông bị phổi lửa, cái nóng của phổi lửa các ông không thể nào diễn tả được, tương tự khi các ông được Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh thì các ông tự biết, không dùng văn tự của vật lý diễn tả được.

Vì nguyên lý này nên Như Lai có dạy:

Trong suốt 49 năm, Như Lai chưa hề nói một lời nào, ý Đức Phật muốn nói chõ này.

Câu 3

Ba xe trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa:

Xe nai: tượng trưng cho Thinh văn thừa.

Xe dê: tượng trưng cho Duyên giác thừa.

Xe trâu đen: tượng trưng cho Bồ Tát thừa.

Nhưng khi các con của ông trưởng giả ra khỏi nhà lửa, ông chỉ trao duy nhất một xe là xe trâu trắng.

Xe trâu trắng tượng trưng cho Phật thừa.

Xin giải rõ, kinh Diệu Pháp Liên Hoa là kinh Đức Phật dạy sau cùng, đầy đủ nhất, sâu mầu nhất, có nhiều ví dụ nhất và có sử dụng thần thông nên có vài chõ trái với ban đầu Đức Phật dạy.

Vì sao trái?

Vì ban đầu Đức Phật dạy 5 pháp môn tu trước, Ngài sử dụng tâm vật lý để dạy, còn pháp môn Thanh tịnh thiền Ngài sử dụng Pháp trong Ý nơi Phật tánh để dạy nên những lời nói trong vật lý phải sai với lời của Pháp trong Ý của Đức Phật.

Vì vậy, vị nào đạt 'Bí mật Thiền tông' mới giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa đúng được. Vị nào ham danh, muốn cho đông người đến nghe thu lợi thì bị quả báo rất nặng nề.

VỊ THỨ 7

Thầy Thích Chiếu Thông sinh năm 1951 tại quận 1 thành phố Hồ Chí Minh, cư ngụ tại Tam Hiệp, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hỏi 2 câu:

1. Xem sách tác giả Nguyễn Nhân tôi thấy người tu theo Thiền tông không được dụng công tu hành, cớ sao Đức Phật nhờ ngồi thiền dưới cội Bồ Đề được thành đạo. Sự dụng công của Đức Phật thầy giải thích như thế nào?
2. Các pháp tu quán trong 37 phẩm trợ đạo, chẳng lẽ không sử dụng được pháp quán nào sao?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Thái tử Tất Đạt Đa ban đầu Ngài có bốn thắc mắc:

Con người từ đâu đến thế giới này?

Đến thế giới này để bị sanh – già – bệnh – chết?

Khi còn ở thế giới này tranh giành hơn thua, chém giết nhau, sau cùng rồi cũng phải lìa bỏ tất cả?

Chết rồi đi về đâu?

Bốn thắc mắc trên ban đầu Thái tử tìm hiểu, học hỏi với tất cả những vị có học vấn cao trong triều đình nhưng không ai trả lời thỏa mãn cho Thái tử được. Tiếp tục Thái tử hỏi các vị tu theo đạo Tiên cao nhất, danh tiếng nhất, cũng không có vị nào trả lời được. Sau cùng, Thái tử xuất gia để tìm hiểu bốn thắc mắc nói trên. Thái tử dụng công tu đạt được các thiền như:

Sơ thiền

Nhị thiền

Tam thiền

Tứ thiền

Thiền phi phi tưởng

Thiền diệt tận định

Tuy đã đạt đến các cảnh thiền như vậy nhưng Ngài cũng không biết rõ bốn thắc mắc. Sau cùng, Thái Tử tọa thiền để tâm vật lý tự nhiên thanh tịnh, rỗng lặng, hăng tri bỗng tâm Ngài phát sáng, thấy và biết rõ ràng tất cả thắc mắc Ngài muốn biết, nhờ đạt được môn thiền này nên Ngài gọi là 'Như Lai Thanh tịnh thiền'. Cái thiền này không dụng công, cứ để tâm vật lý thanh tịnh là phải.

Câu 2: Trong 37 pháp tu quán, ai muốn tu chứng quả sinh diệt thì cứ tu. Đức Phật và các Tổ sư Thiền tông dạy: Ai muốn giải thoát, chớ giãm Như Lai vết đã qua.

Đức Phật dạy rõ:

Các ông tu pháp môn giải thoát của Ta phải thực hiện 2 điều sau:

Vị thầy nào biết pháp môn giải thoát của Như Lai dạy, dù ông thầy có đuổi các ông, các ông cũng cố bám ở lại nghe cho được pháp môn thiền Thanh tịnh này.

Còn ông thầy nào không biết pháp môn thiền Thanh tịnh, mời các ông ở lại nghe ông ta nói đạo của Như Lai, các ông đừng ở lại nghe, phải bỏ đi không một lời từ giả.

VỊ THỨ 8

Phật tử Huệ An sinh năm 1981 tại huyện Ba Tri tỉnh Bến Tre, cư ngụ tại huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre hỏi 2 câu:

1. Tam Pháp Ân của Đức Phật dạy là gì, có phải trong Thiền tông dạy?
2. Ánh sáng điện từ Quang của Chư Phật làm sao nhận được?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1

Tam là ba

Pháp là phương pháp

Ấn là ấn định

Ba phương pháp ấn định này người tu theo đạo Phật phải hiểu như sau:

Một: Thân và vạn vật đều là vô thường

Hai: Con người sống trong sáu nẻo luân hồi dù ở đâu cũng khổ

Ba: Từ con người đến vạn vật đều là vô ngã

Trên đây là ba căn bản của những ai tu Quán mà dụng công, phải lấy ba căn bản trên không bị sai và không lạc vào đạo tà. Ba phương pháp trên xếp vào hàng Tiểu thừa, không phải Thiền tông.

Câu 2: Ánh sáng điện từ Quang là ánh sáng tự nhiên trong Bể tánh Thanh tịnh bùa khắp các nơi. Nó tạo ra vô số vỏ bọc để nhốt cái Ý và duy trì sự sống của Ý trong Phật tánh.

Cô muốn nhận được ánh sáng điện từ Quang, chỉ cần để tâm vật lý tự nhiên thanh tịnh. Khi tâm cô thanh tịnh, tức không nhô ra những thứ ảo tưởng nên điện từ Âm Dương không kéo đi luân hồi được, lúc này điện từ Quang trong Phật tánh của cô hiển lộ ra, tức khắc cô nhận được.

Phật tử Huệ An hỏi:

Ở đây, Trưởng ban giảng là truyền Thiền tông, sao các nơi khác gọi là Ấn tâm, xin Trưởng ban giải thích cho chúng tôi hiểu?

Trưởng ban trả lời:

Chúng tôi có tìm đến những đạo tràng giảng về Thiền tông nhưng người giảng lại không biết tu Thiền tông là gì, bảo tu Thiền tông phải dụng công như thế này hay thế kia. Người giảng còn không biết thì sao người nghe biết. Vì chỗ cả hai không ai biết nên người giảng tưởng tượng ra nói: Tổ

sư Thiền tông trước giao tín vật của Đức Phật cho vị Tổ sau làm Tổ gọi là Ăn tâm. Chữ tâm họ còn không biết cấu tạo như thế nào, họ phải tưởng tượng ra nói.

Sao họ phải tưởng tượng?

Vì pháp môn Thiền tông học tuyệt quý, họ phải tưởng tượng ra để nhiều người đến nghe, đến càng đông họ càng có lợi.

Chúng tôi xin dẫn chứng như sau:

Đức Phật là một vị Pháp vương thiền học vô thượng. Khi Như Lai sắp diệt độ, Ngài muốn giao pháp môn này cho người khác, phải thực hành sao cho thật đúng?

Truyền Thiền tông

Ăn Thiền tông

Ăn tâm

Phật tử Huệ An nói:

Phải truyền Thiền tông mới hợp lý, còn ăn Thiền tông hay ăn tâm không có nghĩa gì cả.

Như ở thế giới này, vua cha muốn trao ngôi lại cho con, phải gọi là truyền ngôi vua, chứ không thể nói ăn ngôi vua.

Phật tử Huệ An đã thông suốt tất cả thắc mắc nên nói với Trưởng ban:

Chúng tôi đi hỏi nhiều nơi không đâu giải thích rõ, ở đây Trưởng ban giải thích hết sức rõ ràng, xin thành thật cảm ơn.

VỊ THỨ 9

Ông Lâm Quốc Trung sinh năm 1945 tại huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, cư ngụ tại tỉnh Gia Lai hỏi:

Thầy tôi là một giáo sư Phật học, dạy chúng tôi tu thiền Chánh định Tam muội. Khi chúng tôi dụng công ngồi thiền, cố gắng cho tâm thật an định.

Khi tâm an định rồi, phải tưởng đến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện nơi tâm chúng tôi rõ ràng, khi hiện rõ ràng rồi, phải niệm danh hiệu Ngài, xin Ngài giúp chúng tôi vào Bể tánh Thanh tịnh. Hiện nay, tôi ngồi thiền suốt 5, 7 giờ cũng không sao. Tôi có đọc sách do thầy chỉ dẫn, chỉ có tu Thiền tông mới giải thoát được. **Như vậy, tu theo pháp của thầy tôi dạy có giải thoát được không, xin Trưởng ban cho ý kiến, cảm ơn.**

Trưởng ban trả lời:

Vị giáo sư chỉ dẫn thầy rất hay nhưng chỗ sâu mầu của pháp môn Thiền tông có khác, thầy có tin lời Đức Phật và Chư Tổ Thiền tông dạy thì tôi mới giải thích.

Ông Lâm Quốc Trung thưa:

Tôi tin lời Đức Phật và Chư Tổ dạy, xin Trưởng ban giải thích, tôi xin nghe.

Trưởng ban giải thích:

Lời Đức Phật dạy nơi kinh Kim Cang: Nếu ai tu giải thoát mong cầu Ta hay nhờ hình bóng ảo của Ta dạy đạo, người ấy hành đạo tà.

Còn Sơ Tổ Trúc Lâm Yên Tử dạy:

Trong nhà có báu thôi tìm kiếm

Đối cảnh tâm không niệm khởi, chớ dụng công ngồi đó mà tu thiền

Vừa nghe hai chỉ dẫn nói trên, ông Lâm Quốc Trung bỗng thốt lên:

Chao ôi! Tôi như bị trời đè, đất lấp

Thân phàm phu của tôi như đã chết hẳn

Nay tôi mới biết được thân tâm chân thật của chính mình mà tôi chưa hề dụng công tu bất cứ thiền gì.

Cụ Lâm Quốc Trung bỗng đứng thút thít cúi đầu trước Trưởng ban và quay qua tượng Đức Phật lạy 3 lạy. Nhiều vị không hiểu gì về lời nói và hành động của cụ Lâm Quốc Trung.

Trưởng ban liền nói:

Hôm nay, cụ mới biết đúng pháp môn Thiền tông và đã vào được cửa 'Bí mật Thiền tông'. Tôi sẽ ghi danh cụ là người thứ 12 vào được cửa 'Bí mật Thiền tông' từ khi chùa Thiền tông Tân Diệu phổ biến pháp môn này ra.

Cụ Lâm Quốc Trung hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

VỊ THỨ 10

Thầy giáo Mạc Đăng Quốc sinh năm 1950 tại huyện Lộc Ninh tỉnh Bình Phước, cư ngụ tại thị xã Bà Rịa tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu hỏi 5 câu:

Tu Tứ Niệm Xứ là tu làm sao, để được cái gì?

Thọ Bát Quan Trai để làm gì?

Trong kinh có nói nhiều cõi Trời nhưng sao hiện nay các nhà khoa học dùng phi thuyền đến các hành tinh khác hoặc dùng kính viễn vọng, sao không thấy cõi nào có người ở, chỉ thấy các hành tinh chết thô?

Núi Tu Di là núi nào, ở đâu trên trái đất này?

Khổ, tập, diệt, đạo là tu làm sao và được cái gì?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Tứ Niệm Xứ giải thích như sau:

Tứ là bốn

Niệm là nhớ

Xứ là nơi

Căn bản người tu dùng trí tuệ, tức cái hiểu biết chân thật của chính mình, để biết tất cả cử chỉ hay hành động của mình.

Ví dụ: Khi ăn chỉ biết ăn, khi đi chỉ biết đi... Tâm vật lý của mình chỉ chăm chú vào việc ấy, không được phép biết việc khác.

Tu Tứ niệm xứ để biết rõ ràng những gì người tu muốn biết.

Câu 2: Thọ Bát Quan Trai là dùng bữa cơm thanh tịnh của nhà Phật, có kèm theo 8 phần dạy của Đức Phật, căn bản Thọ Bát Quan Trai áp dụng cho các vị cư sĩ tại gia.

Về giới: Phải thực hành triệt để 5 giới của một cư sĩ và giữ thêm 3 giới nữa là Thân, Khẩu, Ý cũng phải triệt để thanh tịnh. Trong suốt thời gian thực hành không được suy nghĩ bất cứ việc gì, dù là một mỉm cười suy nghĩ thật nhỏ, tuyệt đối không được hé môi. Pháp môn Thọ Bát Quan Trai quan trọng nhất điểm này, nếu ai không thực hiện được thì đừng thọ, nếu thọ mà vi phạm sẽ bị quả báo nặng nề.

Nghĩa của Thọ Bát Quan Trai:

Thọ là nhận

Bát là tám, tám giới như sau: 5 giới của cư sĩ và 3 giới của vị tu theo Thiền tông gồm thân, khẩu, ý phải thật sự thanh tịnh.

Quan là cửa

Trai là bữa cơm thanh tịnh

Đây là lối tu có kết quả như ý. Ngày xưa Đức Phật dạy pháp tu này là do lời thỉnh cầu của vợ ông quan tể tướng nước Ca Tỳ La Vệ là bà Di Đề Hy. Bà muốn ăn một bữa cơm thanh tịnh để tăng phước cho gia đình và đất nước.

Đây là lối ăn cơm thanh tịnh sử dụng tuyệt cao nhân quả nơi thế giới này. Vì vậy, người thực hành đúng, phước báo cao hơn một số cõi trời chứ chẳng phải thường. Trái lại, khi Thọ Bát Quan Trai bị sai, quả báo cũng không lường hết được. Vì chỗ quá vi diệu ấy, nhiều người có tâm muốn trả thù ai, họ dùng bữa cơm này để thỏa lòng căm hờn của họ.

Vì cái vi diệu ấy, hiện nay nhiều người Thọ Bát Quan Trai, họ lại cầu mong như: Muốn lên cõi trời nào đó để làm chúa, còn ở nhân gian làm vua hoặc giàu sang phú quý hơn người, làm mất đi cái thanh cao của Thọ Bát Quan Trai mà Đức Phật đã dạy nơi thế giới này.

Câu 3: Trong nhà Phật dạy, trong một tam giới có 3 cõi gồm Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới.

Cõi chúng ta đang sống là Dục giới, còn cõi Đức Phật A Di Đà là Sắc giới, cách chúng ta đến mười muôn ức cõi, tức cách chúng ta mười muôn tỷ cõi. Các nhà khoa học hiện nay dùng phi thuyền bay đi xa lăm là vài triệu cây số đến được vài hành tinh gần chúng ta nhất, còn dùng kính viễn vọng chỉ thấy vài triệu hành tinh xung quanh chúng ta, chưa thể đến cõi Hữu Sắc được.

Còn cõi Vô Sắc chỉ dùng tư tưởng giao tiếp với nhau, không hình sắc thì làm sao người có sắc và dục như chúng ta thấy được.

Các nhà khoa học bảo các hành tinh xung quanh chúng ta là hành tinh chết. Không phải, đó là những hành tinh ‘vật tư’ để làm ra hành tinh có sự sống, qua cái máy khổng lồ là ‘Lỗ đen vũ trụ’ do sức hút của điện từ Âm Dương, bởi trời Tứ Thiên Vương điều khiển.

Khi một hành tinh bị tan rã, tức khắc trời Tứ Thiên Vương điều động một hành tinh khác đến thay thế chỗ hành tinh tan rã. Sự hình thành ra một hành tinh phải trải qua cả kỷ năm. Trời Tứ Thiên Vương không ban phước, giáng họa cho ai, Ngài chỉ điều hành nhân quả.

Câu 4: Núi Tu Di không phải ở trái đất này mà ở giữa 4 châu trong vũ trụ, nằm trong Thái Dương hệ.

Bốn châu đó là

Đông Thắng thần châu

Tây Ngưu hóa châu

Bắc Cô lôi châu

Nam Thiện bội châu

Nam Thiện bội châu là trái đất chúng ta đang ở, Đức Phật gọi là Nam Diêm Phù Đề. Tất cả bốn châu thuộc về Dục giới.

Câu 5: Khi Đức Phật đạt đạo, Ngài muốn đem sự hiểu biết của mình dạy lại cho người khác nhưng không thể nào nói cho người khác nghe được nên Đức Phật dùng phương tiện để dạy nhiều người biết. Ban đầu, Đức Phật chỉ nói có 4 chữ Khổ – Tập – Diệt – Đạo.

Khổ: Trong sáu nẻo luân hồi dù sống ở đâu cũng Khổ

Tập: Đức Phật dạy các vị muốn hết Khổ thì không sử dụng tánh của 6 loài, các vị Tập từ từ sẽ Diệt được các Tánh ấy.

Diệt: Khi các Tánh ấy không bám theo quý vị, quý vị sẽ biết đường giải thoát.

Đạo: Đạo là đường mà đường này chỉ mới là đầu đường thôi, các ông muốn không bị đi trong sáu nẻo luân hồi phải đợi đến khi Như Lai tuyên dạy pháp môn Thanh tịnh thiền thì các vị mới đến đích được.

VỊ THỨ 11

Thầy Trần Quốc An sinh năm 1931 tại huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh, cư ngụ tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, hỏi một loạt 7 câu như muốn khóa miệng Trưởng ban.

Tu theo Thiền tông dễ dàng như vậy, tại sao không ai chịu tu?

Tứ chúng trong kinh nói là gồm những ai?

Lý do gì người ta không nhận ra lẽ thật?

Trưởng ban nói Phật tánh như, các pháp như, tứ đại cũng như, đây là đảo lộn của tôi, xin Trưởng ban giải thích rõ?

Xin giải thích về sự cuốn hút của vật lý Âm Dương?

Đại định tam muội là định làm sao?

Bảng hiệu ở đây ghi chùa Tân Diệu, Thiền tông Việt Nam, sao tôi đi cả nước không thấy chùa nào ghi pháp môn tu của chùa mình mà chỉ ở đây ghi, xin Trưởng ban giải thích rõ, cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Sở dĩ nhiều người tu hiện nay không được giải thoát vì họ làm sai lời dạy của Đức Phật quá xa. Việc này thầy tự kiểm chứng: Có ai nói tôi tu để được giải thoát không, chỉ thấy người tu họ tự trói buộc mình vào một pháp môn nào đó thì làm sao giải thoát được.

Theo lời Đức Phật, ai muốn tu giải thoát phải lìa bỏ tất cả pháp môn tu có dụng công theo chiều vật lý. Nếu ai tu theo chiều vật lý phải thành tựu theo chiều vật lý, khi thành tựu phải giữ lấy nên không giải thoát được.

Câu 2: Hồi Đức Phật còn tại thế, chỉ có bốn chúng:

Tỳ kheo Tăng (thầy tu nam)

Tỳ kheo Ni (thầy tu nữ)

Ưu bà tắc (cư sĩ nam)

Ưu bà di (cư sĩ nữ)

Sau này các vị lãnh đạo giáo hội Phật giáo phân chia như hiện nay chúng ta thấy.

Câu 3: Người tu không nhận ra lẽ thật có 3 lý do chính:

Vì họ quá tham

Vì họ ham muốn đủ thứ trên đời

Vì họ bị cuốn hút bởi vật lý Âm Dương

Vì quá tham, ham muốn đủ thứ nên họ không thích trở về nguồn cội, họ cần Phật tánh làm gì.

Vì quá tham lam mà lại sợ sệt nên họ bị mờ trí khôn. Vì vậy, người nào nói đúng lòng tham của họ, họ nghe theo liền, không cần suy xét đúng sai.

Theo nhà Phật con người có mặt nơi đây là bởi Âm Dương cuốn hút. Vì vậy, tất cả những gì họ nghe hay thấy đều là của vật lý cả. Chúng tôi xin đưa dẫn chứng về lực hút của Âm Dương.

Có ai nói điều gì không dính đến mình mà mình vẫn đưa mỏ vô gò ý kiến.

Do Âm Dương cuốn hút, Tưởng ấm vừa mới khởi, tức khắc Hành ấm chuyển động, Thọ ấm nhảy ra, rồi trùng trùng điệp điệp các thứ khác đổ ra, tạo thành một chuỗi dài. Đó là lực hút của Âm Dương đó.

Câu 4: Câu này thầy bị đảo lộn là phải, vì từ trước đến nay thầy chưa đọc kinh Pháp Hoa, nếu có đọc thầy cũng không hiểu nổi thâm sâu của kinh này.

Trong kinh Pháp Hoa có câu:

Chư pháp trụ, pháp dị, tướng thế gian thường còn

Trưởng ban hỏi thầy An:

Thầy giải dùm tôi tướng thế gian thường còn là như thế nào?

Thầy Trần Quốc An nói:

Câu này thật tình tôi mù hắn.

Trưởng ban nói tiếp:

Thường các kinh nói Phật tánh là thường, tướng thế gian là vô thường nhưng trong kinh Pháp Hoa Đức Phật nói tướng thế gian là thường.

Vì sao Đức Phật dạy trước sau có sai biệt?

Vì đây là chỗ Đức Phật dạy đến chỗ chân thật của tú đại và Phật tánh nên Đức Phật nói tú đại và Phật tánh đều là Như.

Tôi xin giải một trong bốn thứ của tứ đại như sau:

Như không khí, dù ở bất cứ đâu cũng là không khí, trong cơ thể chúng ta, trong khe núi hay trên không cũng là không khí. Vì vậy, Đức Phật gọi không khí là Như, các pháp kia cũng vậy.

Phật tánh là Như Như, tánh Người là vô thường

Câu 5: Về cuốn hút của vật lý Âm Dương: Khi chúng ta vừa thấy, tánh Thấy bị thu hút nên chúng ta thích hay không thích. Tánh nghe và các tánh khác cũng vậy, gọi là sức hút Âm Dương.

Câu 6: Đại định tam muội là định lớn ở trong chánh, người được đại định thật sự tâm lúc nào cũng thanh tịnh mà hăng tri, dù gặp hoàn cảnh thuận hay nghịch ở ngoài thân, các tánh trong người họ cũng không lay động và hăng biết, mới gọi là Đại định trong tam muội.

Câu 7: Đức Phật dạy về bảng hiệu chùa như sau:

Dòng chữ trên ghi tên chùa

Dòng chữ dưới ghi tu theo pháp môn nào của Như Lai dạy

Địa chỉ chùa

Vì sao phải ghi rõ ràng như vậy?

Vì Như Lai dạy nơi thế giới này có 6 pháp môn, năm pháp môn trong vật lý và một pháp môn không sử dụng vật lý. Như Lai dạy ghi rõ ràng như vậy để ai muốn tu theo đạo của Như Lai họ thích pháp môn nào tùy ý, tuyệt đối không được ghi lập lờ hay không ghi gì hết. Nếu không ghi rõ, các ông cất chùa không phải để tu tập, các ông tính chuyện kinh doanh để tìm lợi, đưa người viếng chùa vào đường mê tín dị đoan, không phải tu theo đạo của Như Lai mà làm theo lời nguyền của Ma vương. Các ông bị dính vào cái bẩy của Ma vương, người trí thức sẽ chê cười Như Lai là ông thầy dạy không thực tế và phản khoa học. Các ông phải thực hiện đúng phần này.

VỊ THỨ 12

Cô Liên Út Lình sinh năm 1985 tại huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre, cư ngụ tại thị xã Trà Vinh hỏi:

Hiện tôi tu niệm Phật, niệm Nam mô A Di Đà Phật liên tục, không cho đoạn dứt, niệm như vậy có đúng không, được gọi là pháp môn niệm Phật gì?

Trưởng ban trả lời:

Cô niệm Phật như vậy gọi là 'Trường niệm'. Lối tu dụng công này là người tu muốn cho Hành ấm trong Tàng thức 'chở tiếng niệm Phật của cô chạy theo danh hiệu Đức Phật A Di Đà'.

Cô Liên Út Lình hỏi thêm:

Tôi niệm như vậy, nếu được kết quả sẽ như thế nào?

Trưởng ban trả lời:

Theo luật tự nhiên nhân quả, ai làm gì được nấy. Cô muốn tiếng niệm được dài thì tiếng niệm được dài.

Cô Liên Út Lình lại hỏi:

Tôi muốn giải thoát phải tu làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Cô muốn giải thoát thì cô đừng cho bất cứ thứ gì dính với cô.

Cô Liên Út Lình chợt thốt lên:

Phật ơi! Rồi cúi đầu lấy khăn lau nước mắt, không hỏi thêm gì nữa, đảnh lễ Phật rồi lui ra, với sự chăm chú của những người xung quanh. Riêng chúng tôi không biết cô nhận được gì qua lời giải thích của Trưởng ban.

VỊ THỨ 13

Thầy Thích Huệ Chí sinh năm 1940 tại huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh, cư ngụ tại quận 6 thành phố Hồ Chí Minh gay gắt lớn tiếng hỏi:

Xin hỏi Trưởng ban, tu Như Lai thiền cao hay Thiền tông cao?

Trưởng ban lẽ phép thưa:

Dạ, tôi không biết.

Một đệ tử của thầy Thích Huệ Chí nói với thầy mình:

Sư phụ giảng Như Lai thiền cho thầy Chánh Huệ Phong nghe đi, để mọi người ở đây cùng nghe.

Ông Huỳnh Như Ý đi trong đoàn nói:

Hết sức thú vị, đây có thể là tranh luận, chứ không phải hỏi đáp. Vậy, thầy Huệ Chí giảng cho chúng tôi Như Lai thiền là tu làm sao?

Thầy Thích Huệ Chí lớn tiếng nói về Như Lai thiền:

Như Lai thiền là thiền của Đức Phật Thích Ca tu hành đắc đạo ai ai cũng biết.

Ông Huỳnh Như Ý hỏi thêm:

Xin thầy giảng rõ về Như Lai thiền để chúng tôi cùng hiểu?

Thầy Huệ Chí dõng dạc nói:

Đức Phật tu thiền, Ngài dụng công ngồi tập trung tâm lại, chăm chú đến chỗ sâu thẳm của tâm và quán chiếu đến chỗ sâu mầu. Ngài tu như vậy suốt 49 ngày, tâm Ngài bừng sáng, thấy rất nhiều cõi, Ngài tuyên bố là mình đã đắc đạo.

Các đệ tử của thầy Thích Huệ Chí đồng loạt vỗ tay và reo lên:

Quá hay! Quá hay!

Với sự chăm chú của nhiều người.

Ông Huỳnh Như Ý hỏi Trưởng ban:

Có phải Đức Phật tu thiền như vậy mà đắc đạo không, thưa Trưởng ban?

Trưởng ban trả lời:

Giải thích của thầy Thích Huệ Chí rất hay. Thú thật, từ trước tới nay, tôi tìm hiểu Thiền học, chưa hề nghe ai giải thích hay như vậy.

Ông Huỳnh Như Ý nói tiếp:

Theo Trưởng ban Đức Phật tu thiền có phải là tu thiền Như Lai không?

Trưởng ban trả lời:

Thú thật, trong Thiền học Phật giáo, tôi tìm tất cả các môn thiền học, không có môn nào là thiền Như Lai cả. Trong sách của tác giả Nguyễn Nhân, chúng tôi có nêu môn thiền là 'Như Lai Thanh tịnh thiền' là pháp môn tu để nhận ra Phật tánh và trở về nguồn cội của chính mình. Sau khi Đức Phật nhập Niết bàn, các Tổ sư truyền thiền cho nhau gọi là Thiền tông hay Tổ sư thiền là pháp môn tu thiền của Đức Phật đạt đạo.

Trưởng ban hỏi ông Huỳnh Như Ý:

Nếu Đức Phật bảo 'Như Lai đi', câu nói của Đức Phật có hết ý nghĩa chưa?

Ông Huỳnh Như Ý trả lời:

Dạ, chưa.

Vì sao chưa, Trưởng ban hỏi?

Vì Đức Phật nói Ngài đi, phải biết Ngài đi đâu? Vì Đức Phật chỉ mới nói có chủ ngữ và động từ, chứ túc từ Đức Phật chưa nói làm sao đủ nghĩa được?

Trưởng ban nói tiếp:

Đúng như vậy, nếu nói Như Lai thiền thì Như Lai là chủ từ, thiền là động từ, còn thiếu túc từ, làm sao đủ nghĩa được? Vì vậy, phải hiểu Như Lai tu thiền là thiền gì? Thiền quán, thiền diệt tận hay thiền thanh tịnh, mới đủ

nghĩa được. Vì chỗ đó, thầy Thích Huệ Chí hỏi tôi, tôi biết thầy Thích Huệ Chí không năm được căn bản thiền học của nhà Phật nên tôi trả lời không biết.

Quý vị đi trong đoàn đều nhìn thầy Thích Huệ Chí. Thầy Huệ Chí cúi đầu không nhìn ai, còn các đệ tử của thầy Huệ Chí tự nhiên bummer miệng lại. Thầy Thích Huệ Chí bước nhẹ ra cửa chùa nhìn trời, mây, hoa, lá ... Sau đó, thầy trở lên xe rời chùa, không một lời từ giã.

Trưởng ban nói:

Bây giờ, thầy Thích Huệ Chí không có ở đây, tôi xin giải rõ về thiền Thầy Huệ Chí vừa nói. Đó là thiền quán, nằm trong 37 pháp quán của người dụng công tu theo Tiểu thừa, chưa được Đại thừa, chứ nói chi là Thiền tông. Đây là một trong 25 vị Thánh tu quán có ghi đầy đủ trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Phật bảo mỗi vị tu chứng được gì, trình cho Đức Phật và đại chúng thời đó biết.

Tất cả những vị có mặt trong chùa đều cười nhẹ.

VỊ THỨ 14

Cụ Trịnh Quốc Cường sinh năm 1920 tại huyện Củ Chi, cư ngụ tại quận 3 thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Ý nghĩa 7 bông sen dưới chân Đức Phật?

Danh từ Phi Nhân trong đạo Phật là chỉ ai?

Sao tu theo Thiền tông không được cầu nguyện?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Bảy hoa sen dưới chân Đức Phật là một bài pháp nói lên quá trình của Đức Phật bước chân vào trần gian này, để chịu chung quy luật cuốn hút của vật lý Âm Dương, kết thành nhân duyên và chịu luật tự nhiên của nhân quả như bao người khác. Sau cùng tu tập để trở về nguồn cội

của chính mình, chứ không phải Đức Phật muốn thi thố thần thông phép mầu như nhiều vị giảng.

Bảy bông sen có ý nghĩa như sau:

Bông sen thứ 1 là Sanh

Bông sen thứ 2 là Lão

Bông sen thứ 3 là Bệnh

Bông sen thứ 4 là Tử

Bông sen thứ 5 là Tu tập

Bông sen thứ 6 là Giác ngộ

Bông sen thứ 7 là Nhập Niết bàn - giải thoát

Câu 2: Phi Nhân trong đạo Phật là nói người mà không phải người
Người ấy là ai?

Là những cây lâu năm, từ 60 năm trở lên, tự nhiên có 'Hồn' của cây.

Còn trong nhân gian nói đến 'Hồn thiêng sông núi', tương đồng bên đạo Phật là Phi Nhân. Hồn thiêng là chỉ rừng cây thật lâu năm, sông núi là nói đến sông dài, núi cao.

Câu 3: Người tu theo Thiền tông không được cầu nguyện là có lý do sau:
Cầu cho ai trong tam giới?

Ai cũng bị đi trong lục đạo luân hồi, mình cầu họ để làm chi?

Chính họ còn không biết số phận của họ thì giúp cho ai được?

Cụ nghĩ xem, Đức Phật còn không giúp được cho hoàng tộc của Ngài khi gặp nạn, thử hỏi Ngài có giúp được ai giải thoát không mà cầu nguyện Ngài? Đức Phật dạy rõ: "Ai tu theo đạo Như Lai, hãy thực hiện đúng lời Như Lai dạy, chứ đừng cầu nguyện Như Lai làm chi cho uổng công".

Hiện nay, có nhiều người tổ chức cầu nguyện là họ có mục đích riêng, chứ không phải cầu giải thoát.

Nghe Trưởng ban giải thích quá rành mạch, cụ Trịnh Quốc Cường hỏi thêm 3 câu:

Nghiệp duyên là như thế nào?

Sao gọi là nghiệp thức?

Nghiệp quả là ý chỉ cho gì?

Trưởng ban trả lời tiếp:

Câu 1: Nghiệp duyên là duyên nghiệp của mình, căn bản có 4 phần chính như sau:

Mình phải sanh ở địa phương nào đó

Mình phải làm con của cha mẹ nào đó

Mình phải chung sống với ai đó trọn đời hay không chọn đời

Mình phải nuôi dưỡng bao nhiêu người

Câu 2: Nghiệp thức có 3 căn bản như sau:

Về học vấn, mình chỉ học đến mức nào đó rồi tự nhiên bị hoàn cảnh nào đó, mình không tiếp tục học thêm được nữa.

Bị hạn chế học vấn, kiến thức của mình chỉ hiểu biết chừng ấy thôi. Đây là căn bản theo vật lý, còn sâu sắc hơn chúng tôi xin nêu ở phần thứ ba:

Hiện nay chúng ta thấy những vị có học thức cao nhưng vì nghiệp thức nên họ phải sống với bản năng của họ, chứ họ không dám sống với học thức của mình, chúng tôi xin dẫn chứng thực tế và rõ ràng như sau:

Như nhiều vị có học vị tiến sĩ còn đi cầu người này, lạy người kia.

Rõ ràng nhất, nhiều nhà khoa học phóng phi thuyền lên không gian còn cầu khẩn Thần, Thánh giúp đỡ.

Bình thường, người nào học xong đại học, tự nhiên có kiến thức về nhân sinh và vũ trụ rất rõ ràng. Thế mà họ còn đi cầu người này, lạy người kia.

Câu 3: Nghiệp quả là nói chung, phân tích ra thì có 4 phần sau:

Sự nghiệp như: Ruộng, vườn, nhà cửa, suốt đời của mình tạo ra được bao nhiêu.

Vợ hay chồng và các con của mình có được bao nhiêu

Tiền, vàng bạc suốt đời mình có được bao nhiêu

Tạo ra được bao nhiêu công đức hay bao nhiêu phước đức

Trên đây là 4 căn bản của một chúng sinh không biết pháp môn tu giác ngộ và giải thoát.

VỊ THỨ 15

Ông Trần Trung Ngôn sinh năm 1950 tại huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương, cư ngụ tại đường Kha Vạn Cân quận Thủ Đức hỏi 3 câu:

Thiền sư Thường Chiếu nói một con chó lớn sủa láo, một bầy chó nhỏ sủa theo là ý nói cái gì?

Vị đứng ra giảng đạo Phật, phải đạt tiêu chuẩn như thế nào, mới giảng đúng được?

Theo Thiền tông, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, tại sao Ngài cứu độ được chúng sanh trong cõi Ta Bà?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Thiền sư Thường Chiếu cách chúng ta gần 800 năm (1203). Ngài giảng Thiền tông chính gốc, rất ít người đến nghe. Cùng lúc đó, có nhiều vị giảng pháp môn Thiền tông được rất nhiều người đến nghe.

Một hôm, tại hội giảng Thiền tông của 'thiền sư' Thích Chánh Hoàng, Ngài giả là một cư sĩ đến nghe, Ngài hỏi 'thiền sư' Thích Chánh Hoàng như sau:

Phật là gì?

Tánh là gì?

Kiến tánh là sao?

'Thiền sư' Thích Chánh Hoàng trả lời lòng vòng ba câu hỏi, Ngài mới nói tại hội chúng như sau:

Một con chó lớn sửa láo, một bầy chó nhỏ sửa theo

Câu nói này làm chấn động tại hội đạo của 'thiền sư' Thích Chánh Hoàng, cũng từ câu nói này, giáo pháp Thiền tông học thời đó không ai dám lạm dụng.

Thời chúng ta hiện nay, không có vị thiền sư Thường Chiếu thứ hai nên nhiều người lạm dụng, đem giáo pháp Thiền tông câu người đến nghe để kiếm tiền.

Câu 2: Giảng 5 pháp môn trước của Đức Phật dạy, nếu hiểu kỹ thì đứng ra nói cho người bình thường nghe thôi. Giảng Thiền tông học, người đứng ra giảng phải đạt 'Bí mật Thiền tông', mới giúp cho người nghe giác ngộ, muốn giải thoát phải thực hiện đúng lời Đức Phật dạy mới giải thoát được.

Câu 3: Đức Bồ Tát Quán Thế Âm tu thành tựu pháp môn Nhĩ căn viên thông, Ngài có cái nghe viên thông và có nguyện lớn như sau:

Tầm thính khắp cõi Ta Bà để cứu giúp cho ai bị oan khổ

Sở dĩ Ngài thực hiện được việc này vì Ngài nghe được khắp cõi Ta Bà, Ngài thị hiện ra giúp cho ai bị oan trái.

VỊ THỨ 16

Ông Lâm Ngọc Quân sinh năm 1949 tại huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai, cư ngụ tại thành phố Biên Hòa hỏi 3 câu:

Sao Thiền tông lại bất lập văn tự và phải truyền ngoài kinh điển?

Pháp môn Thiền tông, thời Đức Phật có nhiều người đến nghe, hiện nay sao lại không ai giảng?

Thiền tông cao quý như vậy, tại sao không ai chịu tu?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Pháp môn Thiền tông Đức Phật dạy không sử dụng tâm vật lý của Ngài, chỉ sử dụng Phật tánh thanh tịnh của Ngài để dạy pháp môn Thiền tông. Vì loài người ai cũng sống bằng vật chất nên bị dính vào vật chất. Do vậy, pháp môn Thiền tông không truyền theo kinh điển.

Câu 2: Thời Đức Phật còn tại thế, Như Lai dạy có nhiều người đến nghe là có 2 nguyên do:

Vì hiểu kỹ đến nghe

Vì họ muốn nương danh một ông Thái tử hoặc một người giác ngộ

Pháp môn Thiền tông là tuyệt mật của nhà Phật nên khó có người biết, không ai biết nên không có ai dạy. Nếu người biết pháp môn này ham mê tiền tài, không thể giảng được.

Vì pháp môn này giúp người nghe giác ngộ, tức hiểu biết rõ ràng lời Đức Phật dạy, nhờ vậy giải thoát rất dễ. Những người đến nghe giác ngộ và biết đường giải thoát, còn ai cúng tiền cho họ nữa. Vì vậy, hiện nay không đâu giảng pháp môn Thiền tông.

Ông Lâm Ngọc Quân hỏi:

Nếu không có ai biết, sao hiện nay có người viết ra sách “Thiền tông thế kỷ 20”?

Trưởng ban trả lời:

Quyển Thiền tông thế kỷ 20 chúng tôi có đọc nhưng người viết chỉ dịch lời nói của những 'thiền sư' Trung Hoa, chứ không nói cái chân thật pháp môn Thiền tông Đức Phật dạy. Vị này có đề cập đến 'Yếu chỉ Thiền tông' nhưng giải thích 'Yếu chỉ Thiền tông' không đúng, còn cao hơn vị này không đề cập đến.

Câu 3: Người hiện nay không chịu tu Thiền tông có 2 nguyên do:

Pháp môn Thiền tông không sử dụng vật lý.

Ai tu pháp môn Thiền tông họ tự biết chứ người xung quanh không biết được nên tưởng không ai tu.

Ông Lâm Ngọc Quân hỏi tiếp:

Chúng tôi có nghe Đức vua Trần Nhân Tông để lại nhiều bài kệ nói về pháp môn Thiền tông. Vậy, Trưởng ban cho chúng tôi nghe ít câu kệ của Đức vua Trần Nhân Tông.

Trưởng ban liền đọc 48 câu kệ của Đức vua Trần Nhân Tông nói về pháp môn Thiền tông.

Trong nhà có báu không xài

Đi mời đi thỉnh, 'Thầy rải' u mê

U mê không biết đường về

Thiền Thanh Phật dạy ai tu

Chỉ 'tu một chữ' không tu thứ gì

Ở trong Huyền Ký Phật ghi

Muốn về quê cũ, chỉ 'tu nhất thiền'

'Nhất thiền' lại rất linh thiêng

'Buông, Dừng, Thôi, Dứt' hết liền tử sanh

Thiền tông Phật dạy rõ ràng
Không theo vật chất luân hồi 'Đừng' ngay
Ngày xưa Trẫm cứ tìm hoài
Dụng công quán tưởng, mệt nhoài tấm thân
Luân hồi, sinh tử cứ lẩn
Đưa Trẫm dần dần theo dòng trầm luân
Một hôm, thượng sỹ trình dâng
Bệ hạ giải thoát chỉ cần 'Buông, Thôi'
Thiền tông đừng nghĩ xa xôi
Chỉ 'tu nhất tự' là thôi với mình
Thiền tông chỉ cần lặng thinh
Nhận ra Phật tánh của mình an vui
Tu thiền phải bỏ cái Tôi
Chỉ sống chân thật, hết rồi tử sanh
Tam giới là đẹp như tranh
Tại mình ham muốn tử sanh kéo mình
Đức vua muốn về quê mình
'Buông' đi tất cả là mình thảm thơi
Trẫm nghe lời dạy ấy rồi
Được vào Bể tánh, hết rồi chuyển luân
Thiền tông Phật dạy chữ 'Đừng'
Rơi vào Bể tánh là quê của mình
Hôm nay thật sự Trẫm mừng

Mừng vì sinh tử đã 'Đừng' với Ta
Ngày xưa Đức Phật Thích Ca
Chỉ rõ quê nhà: Bể tánh Tịnh Thanh
Hậu nhân các con hiểu rành
Dính vào vật chất, tử sanh kéo mình
Muốn được giải thoát thì mình
Không làm những chuyện tử sanh luân hồi
Thiền tông đơn giản vậy thôi
Nếu tìm hay kiếm vào đời trầm luân
Lời Trầm chỉ dạy sáng trưng
Con cháu, cố sức làm theo lời này
Những chuyện sinh tử đó đây
Không thể lôi kéo mình đây luân hồi
Vì vậy, con cháu nêu 'Thôi'
Nên 'Thôi' tất cả, luân hồi 'Đừng' ngay.

VỊ THỨ 17

Ông Võ Anh Tuấn sinh năm 1940 tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Trước ngụ tại quận 5 thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay cư ngụ tại tiểu bang Kentucky, Hoa Kỳ hỏi:

Pháp môn tu tụng, chúng tôi không thấy kinh nào Đức Phật dạy, sao hiện nay chùa nào cũng tụng?

Trưởng ban trả lời:

Sự thật trong sáu pháp môn Đức Phật dạy không có pháp môn nào tu tụng cả. Kinh tụng này có nguồn gốc như sau:

Ngày xưa, đời Đường bên Trung Quốc có Ngài Trần Huyền Tráng (Tam Tạng) sang nước Ấn Độ thỉnh kinh. Vì Ngài thông minh hơn người nên được trường Đại học Phật giáo bên nước Ấn Độ giữ lại làm giảng sư (hiện di tích tượng của Ngài ở trước trường đại học bên Ấn Độ vẫn còn).

Hồi Đức Phật còn tại thế, nguyên tắc học lời dạy của Đức Phật là phải thuộc lòng. Vì vậy, trường đại học này cũng áp dụng như vậy.

Vì vậy, khi Ngài Trần Huyền Tráng về nước đem theo công thức này dạy lại cho người Trung Hoa. Vì chỗ lập đi lập lại nên kinh tụng bắt đầu từ đây. Khi Ngài Trần Huyền Tráng mất, Hòa thượng Hoa Lâm là vị pháp chủ chùa trong Hoàng cung, đem giáo pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hòa hợp cùng đạo Khổng, đạo Lão và cả đạo Tiên nữa, thành một pháp môn tụng có tựa đề như sau:

Kinh cầu an

Kinh cầu phước

Kinh cầu lộc

Kinh cầu thọ

Kinh tụng bắt đầu có từ đây, Việt Nam chúng ta bị Trung Hoa đô hộ hàng ngàn năm nên bị ảnh hưởng theo. Trong các bộ kinh Tiểu thừa, Bát Nhã (Trung thừa), Đại thừa đâu có bộ kinh nào dạy tụng.

VỊ THỨ 18

Anh Nguyễn Vạn Hội sinh năm 1980 tại thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định, cư ngụ tại số nhà 22/22K đường Nguyễn Văn Chiêu, phường 16, quận Gò Vấp có đưa trinh các câu kệ của vị Hòa thượng, nói vị ấy đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông', bài văn và kệ ấy như sau:

Đạo Phật là đạo nhân quả

Tín, hạnh, nguyện là nhân

Thành đạo cứu cánh là quả

Trực chỉ tu hành

Tâm trí không nhiễm

Vốn tự nhiên thành

Chỉ lìa vọng duyên

Tức như như Phật

Tám câu trên vị Hòa thượng ấy giải thích như sau:

Sống trong thế tục mà không nhiễm

Hành trong muôn duyên mà vẫn lìa

Nhờ không mà pháp giới mới hiện hữu được

Chính sự kiện pháp giới hiện hữu như thế nên phải là không

Tác giả Nguyễn Nhân phân tích các câu văn kệ nói trên

Nếu nói đạo Phật là nhân quả thì không đúng

Vì tổng thể đạo Phật, Đức Phật dạy rất rõ ràng như sau

Trong tam giới là do vật lý Âm Dương điều hành. Vì vậy, sự sống trong tam giới phải tuân theo quy luật nhân quả.

Phật tánh là tánh tự nhiên không có nhân quả. Do vậy, trong Bể tánh Thanh tịnh là tự nhiên vậy thôi nên Đức Phật gọi là Chân Như, tức cái Như Như chân thật.

Việc trong tam giới là của tam giới cho nên bất cứ ai vào sống trong tam giới phải tuân theo quy luật của nó. Vì nguyên lý này, Đức Phật dạy nơi pháp môn Thiền tông như sau:

Ban đầu, Đức Phật sử dụng tâm vật lý để dạy các pháp môn còn nằm trong vật lý nên có kết quả theo quy luật vật lý, tức không thoát ra ngoài luân hồi.

Pháp môn Thanh tịnh thiền, Như Lai sử dụng tánh Thầy hoặc tánh Nghe của Ý trong Phật tánh. Do vậy, ai sử dụng tánh Thầy hoặc tánh Nghe thanh tịnh, nếu có duyên lớn sẽ nhận được tánh Thầy hoặc tánh Nghe thanh tịnh thật rõ ràng, mới mong vượt ra ngoài luân hồi của vật lý được.

Vị Hòa thượng nói đạo Phật là đạo nhân quả chỉ đúng một khía cạnh nhỏ thôi.

2,3 – Tín, hạnh, nguyện là nhân, thành đạo cứu cánh lá quả. Vị Hòa thượng không hiểu Thiền tông Đức Phật dạy.

Vì người tu theo Thiền tông mà sử dụng tín, hạnh, nguyện thì người này không biết lời Đức Phật dạy tu gì còn luân hồi, tu gì giải thoát.

Đức Phật dạy thật rõ:

Các ông có ngồi đó tu tín, hạnh, nguyện trong vật lý một ngàn năm cũng còn trong nhân quả luân hồi.

Tu trong luân hồi, làm sao đạt được quả vô sanh?

4 – Tu hành là sử dụng tâm vật lý để tu, các vị Tổ sư Thiền tông dạy: Ai sử dụng tâm vật lý để tu hành là mang họa vào thân.

5 – Tâm và trí là hai thứ của vật lý được Đức Phật phân chia như sau:

Tâm con người là do duyên hợp của tứ đại hình thành mới sanh ra nó.

Vọng thức là do cái tưởng của tâm người. Do vậy, những thứ do tâm tưởng tượng ra, nó phải đi theo chiều Thành – Trụ – Hoại – Diệt, tức luân hồi thì làm sao trở về Bể tánh Thanh tịnh chân thật của chính mình được.

6 – Vốn tự nhiên thành

Thành cái gì, Phật tánh nó là tự nhiên như vậy, đem cái tâm vật lý ra tu để thành Phật tánh được sao?

Đức Phật có dạy, người nào sử dụng tâm vật lý để tu hành, khi thành tựu thì đem cái thành tựu xuống mồ chôn đi!

7,8 – Chỉ lìa vọng duyên, tức như như Phật. Lìa vọng tưởng thì ông Phật sẽ hiện ra liền chứ gì?

Thử hỏi, ở thế giới này ai lìa được vọng tưởng?

Vọng tưởng là tự nhiên ở thế giới này, ai vào đây, bắt buộc phải sử dụng những thứ vọng ở thế giới này.

Vì sao phải sử dụng?

Vì chúng ta, ai cũng mang thân duyên hợp cả, đã là duyên hợp thì phải sử dụng tâm vọng tưởng mới phải; còn vị nào sử dụng tánh Phật để Nge, Thầy, Nói, Biết, dù vị đó không muốn thành Phật thì ông Phật cũng phải hiển lộ ra, mình không chạy trốn ông Phật được.

Nói tóm lại, 8 câu trên, vị Hòa thượng nêu Ngài chưa biết Phật tánh là gì, làm sao tu theo Thiền tông được.

Vậy, chúng tôi xin Hòa thượng về sưu tầm, nghiên cứu lời Đức Phật thêm nữa, mới mong đạt được ý sâu mầu Đức Phật dạy.

VỊ THỨ 19

Thầy TTC sinh năm 1945 tại thành phố Biên Hòa, cư ngụ tại Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng hỏi 3 câu:

Nếu nói như thầy, tôi không được nhận tiền của người khác cúng dường sao?

Tôi thường tổ chức cho Phật tử đi làm từ thiện, như thầy nói là không có công đức gì sao?

Thầy chúng tôi dạy, những vị cúng tài vật lớn được ví như ông Cấp Cô Độc hồi Đức Phật còn tại thế, câu dạy ấy thầy cho là như thế nào?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Người tu trong chùa được phép nhận tiền của người tin tưởng đến cúng. Số tiền thầy nhận đó được thành tựu như sau:

Nếu thầy biết tạo công đức thì người cúng được hưởng một phần.

Nếu thầy chỉ tạo phước đức thì người cúng cũng được hưởng một phần.

Nếu thầy đem số tiền này làm chuyện mê tín, dì đoán thì người cúng chia một phần mê tín, dì đoán với thầy.

Nếu thầy đem số tiền này làm chuyện phi đạo đức, người cúng phải chia phần tội lỗi nhiều hơn thầy; đồng nghĩa người cúng phải liên đới chịu trách nhiệm với việc cúng dường của mình.

Vì 4 điểm trên, Đức Phật dạy người cúng dường phải 'cúng dường bằng trí tuệ', tức phải hiểu thật rõ ràng vị thầy mình cúng dường.

Câu 2: Phần thầy dẫn Phật tử đi làm từ thiện để có công đức, chỗ này thầy không hiểu nên mới nói vậy, thầy giống như ông vua Lương Võ Đế ngày xưa bên nước Trung Hoa đó.

Câu 3: Sư phụ thầy, so sánh những người cúng dường hiện nay với ông Cấp Cô Độc ngày xưa; ông Cấp Cô Độc bỏ ra số vàng lớn mua khu vườn của thái tử Kỳ Đà để dâng cho Đức Phật và các đệ tử của Ngài. Sư phụ thầy không hiểu chuyện mới ví như vậy.

Chúng tôi xin nói rõ chuyện ông Cấp Cô Độc cúng dường cho Đức Phật, được Đức Phật chấp nhận là có nguyên do sau:

Khi ông Cấp Cô Độc nghe Đức Phật giảng về Phật tánh, ông được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh', ông có trình thừa với Đức Thế Tôn: 'Trên đời này, con không thấy gì quý bằng Phật tánh của con, để chứng minh vật chất không quý bằng Phật tánh, con xin bỏ ra số vàng lớn để mua khu vườn của thái tử Kỳ Đà, dâng cúng cho Đức Thế Tôn và các đệ tử của Ngài ở'.

Đức Phật nghe ông Cấp Cô Độc trình bày như vậy, Đức Phật đồng ý và có lời dạy như sau:

Như Lai chấp nhận cúng dường của ông, vì ông đã nhận ra Phật tánh của ông nên Như Lai mới nhận. Nếu ông chưa nhận ra Phật tánh mà cúng dường thì Như Lai không nhận.

Vì sao vậy?

Vì nếu nhận sự cúng dường để ông được phước đức thì đồng nghĩa Như Lai xúi ông đi trong lục đạo luân hồi.

Trưởng ban nói tiếp:

Thầy chưa hiểu chỗ Đức Phật nhận cúng dường của ông Cấp Cô Độc, lại dẫn người khác đi cúng dường để có công đức, thầy làm như vậy, Đức Phật gọi là nấu cát mà muốn thành cơm, còn nặng hơn là thầy đang dẫn một đám mù đi theo thầy nữa.

Không biết thầy TTC có hiểu lời Trưởng ban hay không, thầy nói:

Trưởng ban nói thầy chúng tôi không biết pháp môn Thiền tông chớ gì?

Trưởng ban nói với thầy TTC:

Chúng tôi không dám nói sư phụ thầy và thầy không hiểu Thiền tông nhưng bất cứ ai hỏi chỗ cúng dường để tạo ra công đức, người đó phải trả lời được câu hỏi bình thường dưới đây thì chúng tôi mới trả lời. Vậy, xin thầy trả lời cho chúng tôi biết tu làm sao để được giải thoát?

Thầy TTC suy nghĩ hồi lâu không trả lời được, nên Trưởng ban nói:

Chỉ một câu bình thường thầy không trả lời được, làm sao thầy biết pháp môn Thiền tông học.

Trưởng ban nói tiếp:

Trên đây là sơ đẳng Đức Phật dạy, thầy không biết, việc cúng dường có công đức hay phước đức, thầy làm sao hiểu được ý sâu mầu của Đức Phật dạy nơi thế giới này.

Thầy TTC nghe Trưởng ban chê mình không biết gì về cúng dường cũng như lời cao sâu Đức Phật dạy nên đứng lên bỏ đi ra ngoài.

VỊ THỨ 20

Kỹ sư Trương Thái Huỳnh sinh năm 1944 tại huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, cư ngụ tại quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh hỏi:

Thầy chúng tôi dạy 4 câu Tổ Bồ Đề Đạt Ma nói:

Bất lập văn tự

Giáo ngoại biệt truyền

Trực chỉ nhân tâm

Kiến tánh thành Phật

Thầy chúng tôi giảng:

Không viết ra thành văn

Vì sao?

Vì không ai biết

Truyền ngoài kinh điển

Vì pháp môn này nói Đông phải hiểu Tây

Người thầy dạy trò, người trò phải tu tâm

Khi nhận được tâm tánh mình rồi thì tu mới giải thoát được

Trưởng ban trả lời:

Bốn câu này không phải của Tổ Bồ Đề Đạt Ma nói mà của Đức Phật dạy đệ tử lớn của Ngài là ông Ưu Ba Ly, sau này Tổ Bồ Đề Đạt Ma lập lại nhưng người viết lại bị sai nhiều chữ nên nghĩa kinh bị sai.

Đức Phật dạy rõ 4 câu này như sau:

Vào các đời sau, vị nào muốn giải bốn câu này cho đại chúng và người khác biết, người đó phải hiểu pháp môn Thanh tịnh thiền là tu làm sao.

Người này ít nhất phải đạt 'Bí mật Thiền tông' thì mới giảng đúng được, còn ai ham danh, mê lợi chưa hiểu pháp môn Thanh tịnh thiền đứng ra dạy cho nhiều người khác, đó là lừa người để kiếm danh và lợi.

Bất lập văn tự: Vị nào tu theo pháp môn Thiền tông, nếu được vị Thiện Tri Thức dạy ba phần sau thì mới dạy người khác đúng được:

Hiểu rõ pháp môn tu này, cảm nhận được lời Đức Phật dạy bằng cách khóc hay mừng.

Giải mã được tất cả những lời Đức Phật dạy, dù rõ ràng hay ẩn ý, gọi là đạt 'Bí mật Thiền tông'.

Được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh'.

Ba phần này, kỹ sư nên tìm đọc lời dạy của Sơ Tổ Yên Tử - Phật Hoàng Trần Nhân Tông về 'chùa Đồng' thì sẽ rõ hơn.

Giáo ngoại biệt truyền: Pháp môn Thiền tông học này Đức Phật dạy riêng cho Tổ Ma Ha Ca Diếp, để vị này truyền riêng theo dòng Thiền tông. Vì vậy, không viết trong các kinh điển bình thường được, chứ không phải nói Đông phải hiểu Tây.

Trực chỉ nhân tâm: Câu này người dịch bị sai 2 chữ, viết đúng là 'Trực chỉ chân tánh', tức vị thầy phải chỉ thẳng được tánh chân thật của người trò, vị thầy chỉ đó mới đúng là vị Thiện Tri Thức.

Kiến tánh thành Phật: Thầy kỹ sư dạy kiến tánh là nhận định.

Thầy kỹ sư chưa biết tánh Người là gì, làm sao biết tánh Phật được. Vì không biết, giảng cho người khác nghe, bắt buộc phải tưởng tượng ra để giảng, để kiếm danh và lợi nên giảng như vậy.

VỊ THỨ 21

Thầy TNQ là đệ tử của một vị thầy có tên tuổi, cùng 3 vị thầy nữa và 2 Phật tử đi xe 7 chỗ đứng lên hỏi Trưởng ban mấy câu rất thú vị như sau:

Chùa thầy để bảng tu Thiền tông, vậy tu Thiền tông là tu làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Tu Thiền tông là tu Thiền tông đó

Thầy TNQ gằn giọng nói:

Trả lời trót quót mà cũng bày đặt trương bảng tu Thiền tông

Trưởng ban lẽ phép hỏi thầy TNQ:

Vậy thầy tu theo đạo Phật, tu làm sao để ra khỏi sinh tử luân hồi?

Thầy TNQ tằng hắng lên giọng nói:

Tu Phật là tu tâm, tu tánh và tu thân

Trưởng ban cũng lẽ phép hỏi thầy TNQ 4 câu như sau:

Vậy, thầy có biết cấu tạo của một vị Phật không?

Cấu tạo thân của một con người?

Cấu tạo tâm của con người?

Cấu tạo tánh của một con người?

Thầy TNQ trầm ngâm suy nghĩ một hồi lâu mà không đáp nên Trưởng ban nói với thầy TNQ.

Thầy ngồi đó mà suy nghĩ, khi suy nghĩ được để trả lời chúng tôi là cái suy nghĩ của phàm phu, đem cái suy nghĩ đó vô quan tài chôn đi.

Thầy TNQ bị Trưởng ban hỏi bí nên xuống giọng nói với Trưởng ban:

Chúng tôi đến đây, đem cái dạy của thầy chúng tôi định búng Trưởng ban ra khỏi chánh điện Thiền tông, không ngờ có 4 câu hỏi bình thường của Trưởng ban mà chúng tôi không trả lời được thật là hổ thẹn.

Nghe thầy TNQ có lời hối lỗi nên Trưởng ban nói một loạt 4 cái mà thầy TNQ định đem ra tu như:

Thầy bảo, thầy của thầy dạy tu Phật, vậy Đức Phật bị hư chỗ nào mà đem ra tu, đem ra sửa?

Thân của thầy bị hư chỗ nào mà đem ra tu, đem ra sửa?

Tâm của thầy cấu tạo bằng gì, hình thể ra sao mà thầy đòi đem ra tu, đòi sửa?

Tánh của thầy, cấu tạo bằng gì và hình tướng ra sao mà thầy đòi đem ra tu và sửa?

Thầy TNQ thốt lên:

Chao ôi! Từ trước đến nay, tôi như người mù mà lại đi dạy người khác, còn đến đây lên giọng thầy đòi hỏi khó Trưởng ban nữa. Một loạt câu nói của Trưởng ban, tôi giống như người nhắm mắt mà chạy thật nhanh vậy. Khi đụng vật cản, bị lỗ đầu chảy máu mới chịu mở mắt ra. Chúng tôi xin thật tình hối lỗi với Trưởng ban, thầy TNQ nói mà như khóc.

VỊ THỨ 22

Ông Phan Thành Thức sinh năm 1973, cư ngụ tại nhà số 39, đường Cái Sơn, Sa Đéc, Đồng Tháp hỏi 2 câu với tác giả Nguyễn Nhân:

Vị thần Kim Cang và thần Hộ Pháp, giống hay khác nhau?

Trong kinh Đức Phật có dạy: Người đang tu Thanh tịnh thiền thì tác động của quỷ hay thần không phá được người tu; điển hình như Ngài Mục Kiều Liên, khi ngồi thiền bị con quỷ thật lớn đánh mạnh vào đầu Ngài không ăn thua gì, cũng như Đức Phật an trú trong Thanh tịnh thiền, Ma vương không phá được Ngài, xin cho biết lý do?

Tác giả Nguyễn Nhân trả lời:

Câu 1: Vị thần Kim Cang và thần Hộ Pháp rất khác nhau, việc làm của mỗi vị như sau:

Nhiệm vụ của thần Kim Cang là hộ trì chánh pháp Thanh tịnh thiền, tức Thiền tông.

Đức Phật dạy rõ, hồi Như Lai còn tại thế, vị thần Kim Cang có xuất hiện 3 lần.

Lần thứ nhất: Khi Như Lai dạy pháp môn ‘Bụi Trần’ để độ 5 anh em ông Kiều Trần Như và 4 người bạn đồng tu.

Lần thứ hai: Đức Phật tuyên dạy pháp môn Thanh tịnh thiền.

Lần thứ ba: Đức Phật truyền ‘Bí mật Thiền tông’ cho Ngài Ma Ha Ca Diếp làm Tổ sư thiền Thanh tịnh đời thứ nhất.

Nhiệm vụ của thần Hộ Pháp là hộ trì những pháp tu Đức Phật dùng tâm vật lý của Ngài để dạy, như: Tiểu thừa, Trung thừa, Đại thừa, niệm Phật và niệm Chú.

Đức Phật dạy rõ về các đời sau:

Vị thần Kim Cang phải thờ trên cao ở các nơi.

Sự tích Đức Phật độ 5 anh em ông Kiều Trần Như và 4 người bạn đồng tu.

Sự tích Đức Phật tuyên dạy pháp môn Thanh tịnh thiền.

Sự tích Đức Phật truyền ‘Bí mật Thiền tông’ cho Ngài Ma Ha Ca Diếp.

Với chùa dạy pháp môn Thiền tông, Đức Phật có lưu ý:

Cổng chùa phải ghi là Thiền tông, còn Thiền viện không được phép ghi chữ Thiền tông.

Vì sao?

Vì Thiền viện là nơi dụng công tu những pháp môn còn nằm trong luân chuyển của vật lý.

Nơi chánh điện phải ghi 2 câu sau:

Chánh điện Thiền tông

Tu theo pháp môn Thiền tông cốt để thành Phật

Nơi thờ Tổ phải ghi như sau:

Điện Tổ Thiền tông

Vị thần Hộ Pháp

Phải thờ trước cửa chùa hoặc trước cửa Thiền viện.

Câu 2: Người biết pháp môn thanh tịnh thiền, khi hành thiền có diệu lực đặc biệt như sau:

Do tâm vật lý của người hành thiền ở trạng thái thanh tịnh nên điện từ Âm Dương không thể kéo đi, điện từ Quang trong Phật tánh ở trạng thái bình thường nên sáng và tỏa ra ngoài cơ thể của người đó, cho nên những tác động bên ngoài không vào được thân tú đại của người hành thiền Thanh tịnh.

Vì nguyên lý này nên Ma vương không làm gì được Đức Phật, con quỷ không đánh được vào thân Ngài Mục Kiều Liên.

PHẦN V

NHỮNG NGƯỜI GIÁC NGỘ 'YẾU CHỈ THIỀN TÔNG'

Sau đây là tên tuổi của những vị hỏi trực tiếp với Trưởng ban Quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu:

1. Ông Trần Quế sanh năm 1934 tại huyện Thuận An tỉnh Thừa Thiên Huế, cư ngụ tại Bình Chánh, TP. HCM giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi tánh Nghe nơi kinh Thủ Lăng Nghiêm, được Trưởng ban giải thích:

Khi có tiếng, tánh Nghe, nghe có tiếng

Khi tiếng đi qua, tánh Nghe nghe không tiếng

Ông liền ngộ được tánh Nghe chân thật của mình, mừng quá ông khóc và nói:

Mấy mươi năm chúng tôi đi tìm ý sâu mầu Đức Phật dạy, không đâu chỉ cho chúng tôi hiểu. Hôm nay, đến đây nghe Trưởng ban chỉ nói vài câu tôi đã nhận ra 'Yếu chỉ Phật ngôn'. Tôi vô cùng cảm ơn.

2. Ông Hoàng Văn Anh sanh năm 1941 tại Lâm Đồng, cư ngụ tại TP. Đà Lạt ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi Phật tánh chân thật của chính mình, được Trưởng ban giải thích:

Cái thanh tịnh, hăng tri, hăng sanh muôn pháp, ai cảm nhận được thanh tịnh của chính mình là phải, còn nghe nói thanh tịnh mà chưa cảm nhận được là không phải.

Bất ngờ ông Hoàng Văn Anh nghe thân mình như đã mất, còn tâm ông tự nhiên rỗng rang. Khi trở lại bình thường ông mừng quá nên thốt lên:

Từ trước đến nay tôi quá khờ nên đi tìm Phật tánh. Hôm nay, tôi nghe Trưởng ban dạy không tìm kiếm Phật tánh nữa, Phật tánh của tôi tự hiển lộ ra.

Ông hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

3. Thầy giáo Phan Ánh Quang sanh năm 1950 tại Đồng Nai, cư ngụ tại TP. Biên Hòa ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi tâm thanh tịnh của chính mình làm sao nhận ra, được Trưởng ban giải thích:

Thầy cứ để tâm thanh tịnh, đừng dụng công hay làm bất cứ thứ gì, để nó tự thanh tịnh, rỗng lặng nhưng phải hăng tri. Ông tập như vậy thuần thục, tự nhiên tâm chân thật sẽ hiện ra.

Trưởng ban nói:

Trong nhà Phật có câu

Tâm minh tịnh, tức là Tịnh Độ

Bất ngờ, thầy Phan Ánh Quang nghe thân và tâm minh dường như không có. Tuy không có nhưng vẫn thấy, nghe và biết rất rõ ràng. Khi thân, tâm trở lại bình thường ông có trình với Trưởng ban:

Trước đây, tôi như người mù: Hôm nay, đến đây được Trưởng ban chỉ cho tôi có 1 câu mà tánh Phật của tôi liền hiển lộ, tôi đã cảm nhận rất rõ ràng.

4. Thầy Vũ Văn Hoàng sanh năm 1940 tại Phan Thiết, cư ngụ tại quận 1, TP. HCM ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ thầy hỏi tánh Thấy.

Trưởng ban trả lời:

Tánh Thấy tự nhiên, sáng suốt, thanh tịnh, rỗng lặng, hăng tri là tánh Thấy của Phật tánh, còn tánh thấy chồng thêm cái hiểu biết lặt vặt, phân tích của Trần gian là tánh thấy của nghiệp nên bị luân hồi.

Trưởng ban nói rõ thêm:

Tánh Thấy chân thật của Phật tánh, không ai thấy được, kể cả Đức Phật, chỉ có tự mình cảm nhận được.

Bất ngờ thầy Vũ Văn Hoàng cảm nhận được thân, tâm minh như mất hẳn, khi trở lại bình thường thầy có thốt lên:

Phật ơi! Hôm nay, con mới nhận được Phật tánh của con.

Thầy rưng rưng nước mắt, khóc, lấy khăn lau nước mắt và cám ơn Trưởng ban.

5. Ông Lâm Quốc Ân sanh năm 1933 tại Bến Tre, cư ngụ tại TP. Mỹ Tho ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi cách tu thiền quán của những vị Thánh tu trong kinh Thủ Lăng Nghiêm.

Trưởng ban trả lời:

Ông hãy thôi đi, dứt tu đi, ông chỉ sống với 'người muốn đi tu', chính người này là người thật trong kinh Tứ Thập Nhị Chương Đức Phật đã dạy. Người đó chính là đạo nhân vô tu vô chứng đó.

Bất giác ông Lâm Quốc Ân nghe thân, tâm mình như không có, liền khi đó tánh thanh tịnh Phật tánh hiển lộ. Khi tỉnh lại ông nói:

Mấy mươi năm tôi đi tìm Phật tánh. Đến đây, Trưởng ban bảo tôi không tìm nữa, bất chợt Phật tánh của tôi hiển lộ, không dùng lời gì để cám ơn Trưởng ban, tôi chỉ nhìn Trưởng ban rồi rời lê.

6. Ông Lê Văn An sanh năm 1937 tại Thủ Dầu Một, Bình Dương, cư ngụ tại quận 5, TP. HCM ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi cách ngồi thiền để nhận ra đạo lý.

Trưởng ban trả lời:

Ông hãy nghiền ngẫm 2 câu kệ của Sơ Tổ Điều Ngự Giác Hoàng, ông sẽ nhận ra đạo lý:

Trong nhà có báu thôi tìm kiếm

Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền

Trưởng ban nhấn mạnh:

Sơ Tổ đã dạy như vậy, ông dụng công ngồi thiền để tìm cái gì?

Bất ngờ ông Lê Văn An thản, tâm như không có, tánh thanh tịnh tự nhiên ông cảm nhận được nêu thốt lên:

Bấy lâu nay tôi chạy đi tìm kiếm. Hôm nay, tôi không tìm kiếm nữa, tôi đã cảm nhận đạo lý thật rõ ràng.

Ông nhìn Trưởng ban rơi lệ, nói lời chân thành cám ơn.

7. Ông Lai Văn Quyền sanh năm 1936 tại Chợ Lớn, cư ngụ tại quận Bình Thạnh, TP. HCM ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông nói:

Tâm thanh tịnh làm sao Phật tánh hiển lộ được?

Trưởng ban giải thích về Phật tánh:

Phật tánh vốn là tự nhiên thanh tịnh, rỗng lặng, hăng tri, trùm khắp. Nếu ông dụng công tu, Phật tánh là cái gì mà ông dụng công tu để lòi ra Phật tánh?

Vừa nghe Trưởng ban hỏi lại, ông Lai Văn Quyền tự nhiên như chết đứng hồi lâu, khi bình thường ông liền thốt lên:

Phật ơi! Tôi chỉ nghe Trưởng ban hỏi như vậy mà thân tâm như mất, cũng liền khi đó tôi cảm nhận được tâm thanh tịnh của chính mình.

Từ nay tôi không cần tìm nữa mà đã cảm nhận được Phật tánh thanh tịnh của chính mình.

Ông hết sức vui mừng và cám ơn Trưởng ban.

8. Ông Đặng Hồng Sanh sinh năm 1941 tại Trà Vinh, cư ngụ tại Đồng Tháp ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi nghĩa hạt châu trong búi tóc, trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa Đức Phật dạy.

Trưởng ban giải thích:

Hạt châu trong búi tóc, Đức Phật ví như là tự tánh thanh tịnh của chính ông. Hạt châu vốn nó là thanh tịnh và chiếu sáng, tự nó thanh tịnh và chiếu sáng, không ai làm cho nó thanh tịnh và chiếu sáng được.

Bất ngờ, ông Đặng Hồng Sanh nghe thân tâm mình như không có, cũng liền khi đó ông nhận được Phật tánh thanh tịnh của chính ông.

Ông hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

9. Ông Lê Phan Quốc sanh năm 1952 tại Hải Phòng, cư ngụ tại quận 7, TP. HCM ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi ý nghĩa 3 mặt trăng trong kinh ví dụ.

Trưởng ban giải thích:

Mặt trăng thứ nhất chính là Phật tánh

Mặt trăng thứ hai là diệu dụng của Phật tánh

Mặt trăng thứ ba chính là sáu nẻo luân hồi

Xin giải thích cho ông rõ nhiệm vụ của từng mặt trăng:

Mặt trăng thứ nhất: Phật tánh, Phật tánh là như sau:

- Phật là trùm khắp
- Ý có 4 thứ: Thấy, Nghe, Nói, Biết
- Cái Ý và 4 thứ kia được bao bọc bởi cái vỏ bọc bằng điện từ Quang. Đơn vị tánh này có rất nhiều không thể nào tính hết được. Vì vậy, Như Lai gọi là 'tánh theo Phật', Như Lai gọi gọn là Phật tánh

Mặt trăng thứ hai: Diệu dụng của Phật tánh, tức hằng Thấy, hằng Nge, hằng Pháp và hằng Tri.

Mặt trăng thứ ba: Đức Phật gọi là bị đi trong 6 nẻo luân hồi trong tam giới

Ông Lê Phan Quốc vừa nghe Trưởng ban giải thích đến đây, bỗng thân tâm ông như không có, liền khi đó ông cảm nhận được Phật tánh thanh tịnh của chính mình. Chừng 5 phút sau, ông Lê Phan Quốc cử động lại, ông ứng khẩu nói bài kệ 4 câu:

Bấy lâu nay tôi mãi tìm cầu

Những lời chỉ dạy rất cao sâu

Hôm nay đến nghe Trưởng ban dạy

Rõ nghĩa Như Lai rất nhiệm mầu

Nói xong bài thơ, ông lấy khăn lau nước mắt và cảm ơn Trưởng ban làm mọi người có mặt ai ai cũng cảm động.

10. Ông Phạm Nhất Anh sanh năm 1942 tại Tây Ninh, cư ngụ tại Vũng Tàu, ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi ý nghĩa 3 mặt trăng trong kinh thường ví dụ.

Trưởng ban giải thích:

Mặt trăng thứ nhất: Chính là Phật tánh của mỗi người. Phật tánh là Thấy, Nghe, Nói, Biết.

Mặt trăng thứ hai: Chính là diệu dụng của Thấy, Nghe, Nói, Biết.

Mặt trăng thứ ba: Chính là Thấy sai lệch, Nghe lầm lỗi, Nói không đúng sự thật, Biết trong luân hồi.

Vừa nghe đến đây ông Phạm Nhất Anh bật khóc và thốt lên:

Bây giờ tôi đã giác ngộ lời trong các kinh dạy. Mấy mươi năm nay tôi tìm lời chân thật của Đức Phật dạy, không đâu dạy tôi chân thật như thế này. Nay đến đây hỏi về 3 mặt trăng, Trưởng ban chỉ cho tôi rất tường tận, tôi nhận ra ý sâu mầu của Đức Phật dạy, không còn dụng công tìm nữa mà Phật tánh của tôi lại hiện tiền.

Ông Phạm Nhất Anh nói lời chân thật cảm ơn Trưởng ban, nhiều người đi chung, nghe lời quá rõ ấy, có nhiều người cũng lãnh hội được.

11. Bà Lưu Quế Thanh sanh năm 1949 tại Long Xuyên, cư ngụ tại quận 5, TP. HCM ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ bà hỏi tánh Nghe chân thật của chính mình.

Trưởng ban giải lời dạy của Đức Phật trong kinh Thủ Lăng Nghiêm:

Tánh Nghe, nghe có tiếng

Tiếng động đi qua rồi

Tánh Nghe, nghe không tiếng

Trưởng ban vừa dứt 3 câu giải về tánh Nghe, bất chợt bà Lưu Quế Thanh bật khóc và thốt lên:

Bao năm tôi dụng công tu tánh Nghe theo kinh Thủ Lăng Nghiêm mà quý thầy dạy. Tôi càng dụng công tu, tôi càng bị đau đầu. Hôm nay, tôi đến đây chỉ nghe Trưởng ban dạy có 3 câu, tôi đã nhận ra 'Yếu chỉ Phật ngôn', tức nhận thật rõ tánh Nghe chân thật của chính mình.

Câu hỏi của bà Lưu Quế Thanh đã làm lợi ích cho những người có mặt tại chùa.

Bà Lưu Quế Thanh hết sức cảm ơn Trưởng ban.

12. Bác sĩ Nguyễn Trí Hải sanh năm 1942 tại huyện Kiến An, cư ngụ tại Hà Nội, ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ hỏi 6 câu tuyệt đỉnh Thiền tông, trong đó ông ngộ câu trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật, ông nói:

Mấy mươi năm tôi tu theo đạo Phật, sự dụng công của tôi như mò trăng đáy nước. Hôm nay, tôi đến đây nghe Trưởng ban giải thích về trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật. Tôi đã lãnh hội được 'Yếu chỉ Thiền tông', xin trình bày lại cho Trưởng ban và những vị đi với tôi biết.

Khi tâm mình suy nghĩ bất cứ thứ gì

Tâm lúc nào cũng thanh tịnh, rỗng lặng và hăng tri, chỗ này gọi là tánh Biết. Nếu đem cái biết của thế giới chồng lên cái biết tự nhiên của Phật tánh, cái biết của Phật tánh bị che khuất, biết được như vậy, đó là cái biết của Bát Nhã Ba La Mật.

Ông vừa trình bày đến đây, Trưởng ban khen:

Ông giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' rồi đó.

Trưởng ban nói với mọi người có mặt:

Quý vị nên nghe thật rõ lời ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' của bác sĩ Nguyễn Trí Hải. Vì đây là cơ hội ít có, không phải lúc nào cũng có người ngộ lý thiền trình nơi công cộng. Mục đích của chúng tôi dạy Thiền tông: người nào đạt yếu chỉ, cố gắng giữ lấy mà tu, không khoe với ai, không bừa bãi nói với bất cứ ai, ai thật sự có duyên với mình thì mới nói cho họ biết, không thì thôi vậy.

Những người ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' không cần lưu dấu vết. Thời Mạt Thượng Pháp này, ai ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' đừng đâu nói đó, hãy coi chừng mạng sống của mình. Lời này Đức Phật căn dặn rất rõ trước khi nhập Niết bàn, Sau này, đến đời Tổ thứ 28 là Ngài Bồ Đề Đạt Ma cũng dạy như vậy, sau cùng Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn cũng lập lại như trên.

Ông Nguyễn Trí Hải và nhiều người nghe lời căn dặn của Trưởng ban, họ hứa sẽ không nói bừa bãi chỗ thâm sâu lời Đức Phật dạy về ngộ lý thiền.

13. Kỹ sư Lã Thanh Phương sanh năm 1938 tại Huế, cư ngụ tại thành phố cảng New Plymouth, New Zealand, ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ hỏi 5 câu tuyệt cao của Thiền tông, trong đó có câu:

Người tu theo đạo Phật chân chánh phải tu như thế nào?

Trưởng ban trả lời:

Người tu theo đạo Phật chân chánh phải tu làm sao đạt được vô trụ của tâm và nhận ra tâm vô trụ ấy, phải nhận thật rõ ràng bằng tánh Phật thanh tịnh của chính mình.

Ông vừa nghe Trưởng ban giải thích xong, ông ngộ ngay 'Yếu chỉ Thiền tông', ông rời lệ và trình bày như sau:

Mấy chục năm tôi tu theo đạo Phật, những thứ tôi thực hành không dính dáng gì đến lời Phật dạy cả, tôi tu theo sự suy nghĩ của mình. Hôm nay, tôi đến đây nghe Trưởng ban hướng dẫn và giải thích vài câu, tôi nhận ra tuyệt đỉnh Phật ngôn.

Ông hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

14. Cụ bà Nguyễn Thị Lang sinh năm 1931 tại Đà Nẵng, cư ngụ tại TP. Botosani, Ukraina, ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ bà hỏi pháp tu Lục Diệu Pháp Môn.

Lục Diệu Pháp Môn có phải là tu tối thượng thừa không?

Trưởng ban trả lời:

Pháp tu Lục Diệu Pháp Môn là lối tu từ Tiểu thừa liên thông lên Đại thừa, chứ không phải Tối Thượng thừa thiền.

Cụ bà Nguyễn Thị Lang hỏi tiếp:

Tu Tối Thượng thừa thiền là tu làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Tu Tối Thượng thừa thiền là tu để thành Phật. Cụ muốn tu thành Phật, tức trở về nguồn cội của chính mình, cụ đừng cho tâm mình dính mắc bất cứ thứ gì nhưng lúc nào cũng thanh tịnh, rỗng lặng, hăng tri, biết một cách rõ ràng, tường tận, trùm khắp.

Vừa nghe Trưởng ban dẫn giải, cụ bà Nguyễn Thị Lang liền ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và trình với Trưởng ban:

Mấy chục năm tôi tu theo đạo Phật, dụng công tu các pháp môn khác nhau. Hôm nay, tôi đến đây hỏi Trưởng ban chỉ một pháp môn mà thầy chỉ cho tôi tuyệt đỉnh thiền học nhà Phật, tôi liền nhận ra 'Bí mật Thiền tông', ơn này quá lớn với tôi. Vì tôi còn thời gian ngắn nữa là từ bỏ thế gian để đi theo nghiệp thức tôi đã làm từ vô lượng kiếp. Quá may mắn, tôi biết cách tu để không còn bị sanh tử nữa.

Cụ nói với đôi mắt đầm đìa rơi lệ!

15. Anh Nguyễn Trí Lương sinh năm 1968 tại Long An, cư ngụ tại Đồng Tháp ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ anh hỏi tu Tứ Thiền Bát Đinh là tu làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Tu Tứ Thiền Bát Định căn bản như sau:

Tứ thiền là dụng công dừng 4 thứ:

Dừng thân: Không cho thân khoái lạc hay sầu khổ

Dừng khẩu: Không cho miệng nói phải quấy

Dừng ý: Không cho ý tưởng tượng đúng sai

Dừng tâm: Không cho tâm suy tính hơn thua

Bát Định: dụng công ép cho dừng hẳn 4 thứ:

- Không cho Mắt thấy hình ảnh gì
- Không cho Tai nghe tiếng gì
- Không cho Mũi ngửi mùi gì
- Không cho Miệng nói lời nào
- Không cho Ý khởi ra điều gì
- Không cho Thân xúc chạm điều gì
- Phải ép cho Tánh không sử dụng 16 thứ
- Phải ép cho Tâm thật thanh tịnh

Khi dụng công tu Tứ Thiền Bát Định được như vậy, tức khắc thân và tâm như không có. Tuy như không có nhưng các thứ như: Mắt, Tai, Mũi, Miệng, Ý, Thân, Tâm, Tánh vẫn: Thấy, Nghe, Biết... rõ ràng.

Đây là Tứ Thiền Bát Định do dụng công tu được. Khi được như vậy, người tu muốn vào an trú trong cái Định này là chứng được quả vị 'Thiền tĩnh lặng' cũng gọi là 'Thiền Tịch tĩnh'. Thiền này Đức Phật gọi là thiền Tiểu thừa. Những vị A La Hán sử dụng thiền này, thiền này Đức Phật dạy: Nếu đem so sánh với Thiền Thanh tịnh của Chư Phật thì thiền này chỉ bằng 1 giờ hay 1 ngày mà thôi.

Anh Nguyễn Trí Lượng nghe Trưởng ban giải thích câu hỏi của mình, bỗng anh khóc lên, làm mọi người xung quanh, ai cũng muốn khóc theo, anh nói:

Bấy lâu nay, tôi học tu rất nhiều nơi, mỗi nơi dạy một kiểu, tôi cố gắng thực hành không có kết quả gì. Hôm nay, đến đây nghe Trưởng ban chỉ giải thích có 2 câu, tôi đã nhận ra tánh thanh tịnh của chính mình. Anh hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban. Riêng chúng tôi thấy ai cũng vui mừng vì câu hỏi rất chí đạo này.

16. Thầy giáo Trần Trọng Kiên sanh năm 1950 tại Châu Đốc, cư ngụ tại quận 6, TP. HCM ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ thầy hỏi câu 'Ly tú cú tuyệt bách phi'.

Trưởng ban trả lời:

Ly là lìa

Tú là bốn

Cú là câu

Tuyệt là bỏ hẳn

Bách là tám

Phi là không

Đức Phật dạy câu này như sau:

Ai tu theo Thiền tông, nếu có ai hỏi bất kỳ câu gì, người tu Thiền tông chỉ cần trả lời một chữ Phi là đủ, chữ Phi đặt trước câu hỏi.

Ví dụ có ai hỏi

Phật là gì?

Người tu theo Thiền tông trả lời là Phi Phật

Thầy giáo Trần Trọng Kiên đã thông suốt câu hỏi của mình. Thầy hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

17. Thầy Thích Nhuận Chiếu sanh năm 1951 tại Bà Rịa, cư ngụ tại TP. Đà Lạt ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ thầy hỏi 4 câu trong kinh Kim Cang.

Khi ngộ thầy có lời như sau:

Trực nhận tâm mình

Bỏ tất cả những dụng công tu tìm kiếm

Cứ để tâm tự nhiên thanh tịnh, rỗng lặng và hăng tri sẽ được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh'.

Được Trưởng ban ghi nhận là đúng với 'Yếu chỉ Phật ngôn'.

18. Thầy Thích Chiếu Thông sanh năm 1958 tại Gò Công, cư ngụ tại Gò Vấp, TP. HCM ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ thầy hỏi:

Đức Phật ngồi thiền đạt đao, sao người tu theo Thiền tông không được phép ngồi thiền?

Trưởng ban giải thích:

Ngày xưa, Đức Phật dụng công tu thiền nhiều pháp môn, sau cùng Đức Phật tu Thanh tịnh thiền nhận ra đao, tức hiểu được cội nguồn của chính Ngài. Khi Đức Phật về đến 'quê hương' mới biết quê hương nằm ngoài lực hút vật lý trần gian.

Đức Phật dạy:

Bất cứ ai tu muốn giải thoát, chỉ cần một dụng công thật nhỏ sẽ bị lực hút của vật lý Âm Dương cuốn hút ngay, không thể nào giải thoát được.

Bất giác, thầy Thích Chiếu Thông ngộ đao và thốt lên:

Hạt Châu trong nhà mới là hạt Châu của mình, còn hạt Châu bên ngoài là hạt Châu bỏ đi.

Vừa thốt lên như vậy, thầy cúi đầu cảm ơn Trưởng ban và được Trưởng ban chấp nhận là giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

19. Phật tử Huệ An sinh năm 1982 tại Mỹ Tho, cư ngụ tại Bến Tre ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ cô hỏi ánh điện từ Quang của Chư Phật là gì?

Trưởng ban trả lời:

Ánh từ Quang của Chư Phật: Cái dụng của điện từ Quang, nó có đầy khắp trong Phật giới. Vị nào được thành Phật, thân vị đó gọi là Kim Thân Phật. Cái Kim Thân này cấu tạo bằng công đức của vị ấy đã tạo ra ở thế giới loài người. Khi vị ấy vào trong Bể tánh Thanh tịnh, số công đức này được điện từ Quang chiếu vào, tắc khắc khói công đức chuyển thành Pháp Thân Thanh tịnh, còn tánh Phật trở thành Kim Thân Phật, trú vào Pháp Thân Thanh tịnh, một vị Phật được ra đời.

Một vị Phật ra đời có 2 nhiệm vụ:

Một: Nếu vị Phật đó muốn lập quốc, Ngài phải có thật nhiều phước đức để tạo thành một hành tinh Hữu Sắc, gọi là nước Tịnh Độ. Ngài tự xưng danh hiệu và phát ra lời nguyện.

Hai: Vị nào đã thành Phật mà không muốn lập quốc thì việc làm như sau
Cứ ở yên trong Pháp Thân Thanh tịnh, phân thân vào thế giới Ta Bà để cảm ứng cho ai muốn giác ngộ và giải thoát.

Chứng minh phần này: Bất cứ ai muốn giải thoát mà tu hay tìm thầy hoài không được. Người đó chỉ cần ước nguyện như sau:

Kính thưa Đức Phật: Con muốn giải thoát ra ngoài sự cuốn hút của trần gian này, kính xin Đức Phật giúp con!

Bất cứ người nào có lời nguyện như trên và nguyện bất cứ nơi đâu, không cần phải đến chùa. Lời nguyện này trong vòng 30 ngày sẽ có người giúp. Người nguyện phải hiểu 2 điều như sau:

Thứ nhất: Mạch nguồn Thiền tông phải đang lưu hành thì Chư Phật mới giúp được, còn mạch nguồn Thiền tông đang ẩn thì người đó phải chờ.

Thứ hai: Mạch nguồn Thiền tông không trụ nơi đông người, không ở với người ham mê danh lợi, không ở nơi phồn hoa đô hội.

Trưởng ban nói về ánh sáng điện từ Quang:

Ánh sáng điện từ Quang cô muốn nhận thì phải tu đúng Thanh tịnh thiền, cơ may cô mới nhận được.

Phật tử Huệ An rõ thông câu hỏi của mình, cô cảm ơn Trưởng ban.

20. Ông Trần An Quốc sanh năm 1941 tại Bình Định, cư ngụ tại quận 11, TP. HCM ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi cõi Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà.

Trưởng ban trả lời:

Ông đừng mơ tưởng đến cõi Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà. Ông chỉ cần để tâm tự nhiên thanh tịnh, nếu thực hành niêm mật, chắc chắn sẽ nhận được Tịnh Độ của chính ông. Đức Phật có dạy: Tâm ai tự nhiên thanh tịnh, Tịnh Độ sẽ hiện ra với mình.

Bất giác, ông Trần Quốc An thốt lên:

Không ngờ, bấy lâu nay tôi đi tìm cõi Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà thật là uổng công phí sức. Hôm nay, tôi đến đây nghe Trưởng ban giải thích chỉ một câu, tôi đã nhận ra cõi Tịnh Độ của chính mình.

Ông Trần Quốc An hết sức cảm ơn Trưởng ban và được Trưởng ban chấp nhận đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

21. Cụ Mạc Thiên Ánh sanh năm 1920 tại Hà Tiên, cư ngụ tại TP. Rạch Giá, Kiên Giang ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ cụ hỏi cách ngồi thiền, dụng công nhận ra Phật tánh, cụ được Trưởng ban trả lời:

Đức Phật dạy:

Phật tánh vốn ở nơi ta

Ngoài ta tìm Phật ắt theo tà

Theo tà đi trong lục đạo

Đi trong lục đạo biết kiếp nào ra

Vừa nghe 4 câu kệ, cụ Mạc Thiên Ánh ngộ được 'Yếu chỉ Thiền tông'.

Cụ thốt lên:

Tôi đã già, sắp lìa cõi đời này, thời gian gần đây, tuy tuổi già sức yếu, cũng ráng đi chỗ này chỗ nọ học hỏi giáo lý nhà Phật, mong sao được giác ngộ và giải thoát, cũng tìm đọc rất nhiều kinh sách không hiểu gì hết. Những thầy dạy chúng tôi, hướng dẫn tôi tụng đủ thứ kinh, thiền rất nhiều pháp môn, đâu cũng vào đó, phí sức tuổi già. Khi tôi đọc sách tác giả Nguyễn Nhân viết, do Trưởng ban giảng giải. Hôm nay, tôi theo các cháu đến đây chỉ hỏi có 1 câu, Trưởng ban chỉ đọc cho tôi nghe một bài kệ thiền, bất giác tôi đã lãnh hội được lời dạy quý như vàng ngọc của Đức Phật. Trước, vô cùng cảm ơn Trưởng ban. Sau, cố gắng thực hành để thoát ra ngoài vòng sanh tử của thế giới này.

Cụ nói giọng run run, không cầm được nước mắt, cụ được Trưởng ban công nhận và cấp giấy cho cụ ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

22. Cụ thạc sĩ vật lý Cao Đạt Thái sinh năm 1922 tại Sài Gòn, cư ngụ tại TP. Melbuorne, Australia ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ cụ hỏi cách tu Thanh tịnh thiền.

Trưởng ban trả lời:

Phật tánh vốn là thanh tịnh

Phật tánh vốn là trùm khắp

Phật tánh vốn là diệu dụng

Phật tánh vốn là hay sanh muôn pháp

Phật tánh vốn hằng biết tất cả

...

Cụ muốn dụng công tu thiền để lòi ra Phật tánh. Phật tánh cụ tu được đó là Phật tánh bỏ đi. Cụ chỉ cần sống với cái hiểu biết chân thật của chính cụ là được.

Bất chợt, cụ Cao Đạt Thái nhận ra lời dạy chân thật của Trưởng ban

Cụ thốt lên:

Mấy mươi năm, tôi đi tìm những thứ rác bỏ đi. Hôm nay, tôi theo các cháu đến đây nghe Trưởng ban chỉ có mấy dòng chữ, tôi đã nhận ra Phật tánh của chính mình, xin cảm ơn Trưởng ban. Cụ nói với tiếng run run và cảm ơn bằng lời chân thật.

Trưởng ban công nhận cụ giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và cấp giấy chứng nhận giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'. Cụ hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

23. Thầy giáo Mạc Đăng Quốc sanh năm 1951 tại Yên Bai, cư ngụ tại Bà Rịa ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ thầy hỏi cách tu 'Tứ Niệm Xứ'.

Trưởng ban trả lời:

Tu 'Tứ Niệm Xứ' là tu 4 cái nhớ như: Thân tứ đại này là gì? Lúc nào cũng nhớ như vậy thật rõ ràng. Trong danh từ chuyên môn gọi là 'Tuệ Tri'. Tuệ tri chừng nào tâm vật lý được thanh tịnh là thành công. Nếu thầy dụng công đạt được, an trú trong đó là chứng được quả vị A La Hán.

Thầy giáo Mạc Đăng Quốc hỏi Trưởng ban:

Vậy, tôi muốn giác ngộ và giải thoát phải tu làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Thầy muốn tu giác ngộ và giải thoát hãy nghiên ngẫm những lời hướng dẫn sau:

Giác ngộ là tiếng Trung Hoa, còn tiếng Việt là hiểu biết.

Ai hiểu biết?

Tứ đại không biết được

Trong kinh Đức Phật dạy:

Hiểu biết mà thấy mình có hiểu biết là cái hiểu biết của tánh Người. Hiểu biết bằng tánh Người thì phải luân chuyển trong lục đạo. Thầy muốn hết luân hồi thì phải hiểu bằng tánh Phật của chính mình.

Vừa nghe Trưởng ban giải thích, thầy giáo Mạc Đăng Quốc thốt lên:

Không ngờ ở một nơi xa xôi hẻo lánh, có một vị thầy hiểu quá sâu lời dạy của Đức Phật.

Trưởng ban nói với thầy:

Một câu nói của thầy, cũng đủ cho chùa Thiền tông Tân Diệu cấp cho thầy giấy chứng nhận giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

Trưởng ban vừa nói xong, anh thư ký liền ghi tên thầy Mạc Đăng Quốc và cấp giấy cho thầy.

Thầy hết sức cảm động và cảm ơn Trưởng ban.

24. Thầy giáo Trần Quốc An sanh năm 1931 tại Thủ Dầu Một, cư ngụ tại Tây Ninh ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ thầy hỏi tu Thiền tông dễ ngộ đạo, sao người tu theo đạo Phật lại không biết?

Trưởng ban trả lời:

Sở dĩ hiện nay nhiều người tu theo đạo Phật không giác ngộ là có 3 nguyên do sau:

Một: Người tu trong chùa

Tu để có cấp bậc này, cấp bậc nọ

Tu cố gắng dụng công cho giỏi, xướng kệ cho hay, âm thanh tụng thật du dương, cảm động lòng người, để mọi người thích và khen ngợi.

Mong nhiều người đến cúng để được nhiều tiền

...

Hai: Người tại gia tu theo đạo Phật, tìm đến các chùa

Chú ý nhất là vị thầy nói hay, biện luận thật giỏi.

Bày biện cầu kỳ

Cúng bái nhiều hình thức

Tổ chức thật hoành tráng, thật trang nghiêm nhưng không dính gì đến giải thoát cả.

...

Ba: Những vị dạy đạo hiện nay

Dạy những chuyện trong nhân quả luân hồi

Làm những việc để được phước sanh lên các cõi Trời hay sau khi trở lại làm người, được giàu sang phú quý.

...

Thứ hỏi làm những việc như trên thì làm sao giác ngộ được, chứ nói chi là giải thoát. Nếu ngày xưa Đức Phật dạy tu như vậy thì hiện nay chúng ta làm vậy là phải. Nhưng ngày xưa Đức Phật rời bỏ cung vàng điện ngọc để đi tìm cái chân thật của chính Ngài và dạy cho chúng ta mà chúng ta không chịu làm; không chịu làm còn bày đủ chuyện trên đời để kiếm tiền, thật là đáng tiếc.

Thầy giáo Trần Quốc An nghe Trưởng ban nói một loạt về cách tu hiện nay của người tu trong chùa hoặc ngoài chùa không đạt được đạo là do làm sai lời Đức Phật dạy quá nhiều, không ai ngộ đạo là phải.

Riêng, thầy giáo Trần Quốc An nhận ra lời châm ngọc Đức Phật dạy, qua lời nói của Trưởng ban, bỗng nhận ra 'Yếu chỉ Phật ngôn'. Thầy hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

Thầy có bài thơ, trình kiến giải của mình:

Lời dạy của Phật rất bình thường

Chúng ta tưởng tượng khắp muôn phương

Hôm nay nghe Trưởng ban nhắc nhở lại

Không cần lê chân mấy dặm đường

Phật tánh: chẳng ghét cũng chẳng thương

Dù cho tìm tận ở phương xa

Bỏ đi tìm kiếm là phải lầm

Quê hương Phật tánh ở đầu giường

Nghe bài thơ trên, Trưởng ban công nhận thầy giáo Trần Quốc An đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và cấp luôn giấy chứng nhận đạt được 'Bí mật Thiền tông'.

25. Ông Triệu Quốc Tri sanh năm 1941 tại Mỹ Tho, cư ngụ tại quận 13 Paris, Pháp ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi cách tu Dẹp vọng tưởng

Trưởng ban hỏi lại ông:

Ông Dẹp vọng tưởng là tu làm sao?

Ông Triệu Quốc Tri thưa:

Tu Dẹp vọng tưởng là kiểm chế không cho tâm mình khởi lên, nếu có vọng tưởng liền dẹp bỏ.

Trưởng ban hỏi:

Ông tu như vậy được mấy năm rồi?

Ông Triệu Quốc Tri thưa:

Dạ, trên 15 năm

Trưởng ban hỏi:

Ông thành tựu được gì hay có bị gì không?

Ông Triệu Quốc Tri trả lời:

Thưa, không có kết quả gì nhưng mỗi lần tôi ngồi tu Dẹp vọng tưởng, nếu kìm lâu bị đau đầu.

Trưởng ban giải thích:

Vọng tưởng là cái suy nghĩ của mỗi con người. Người sống trong vòng vật lý nơi thế giới này, bắt buộc phải suy nghĩ nhưng suy nghĩ có 2 thứ:

Thứ nhất: Suy nghĩ mà không chịu sự cuốn hút của vật lý Âm Dương của trần gian là cái suy nghĩ của tánh thanh tịnh, tức cái suy nghĩ của Phật tánh.

Thứ hai: Suy nghĩ mà bị sức hút của vật lý Âm Dương nơi trần gian nên sanh ra nhân duyên, vì có nhân duyên nên sanh ra kết quả, gọi là nhân quả, đó là suy nghĩ của tánh Người (bị luân hồi).

Trưởng ban nói:

Tôi xin nói rõ cho ông biết pháp tu Dẹp vọng tưởng, ông nghiên ngẫm sẽ hiểu:

Vật lý trần gian này luôn lúc nào cũng hành, nghĩa là di chuyển, nhờ có di chuyển nên có sự sống, như:

Trái đất phải hành để kết dính, có kết dính nên có duyên hợp, sinh ra Âm Dương nên có cuốn hút, có cuốn hút nên sanh ra thiên hình vạn trạng, có thiên hình vạn trạng nên có vô lượng sự sống, có vô lượng sự sống nên mỗi người phải suy nghĩ, suy nghĩ là căn bản trong tam giới, không ai tài nào dẹp vọng tưởng được.

Ông nên nhận xét thật rõ.

Trái đất này không hành sẽ ra sao?

Biển, sông ngòi không hành sẽ ra sao?

Vạn vật không hành sẽ ra sao?

Các loài động vật không hành sẽ ra sao?

Loài người không hành, tức không suy nghĩ sẽ ra sao?

Sau đây, tôi giải thích chỗ sâu mầu và tuyệt cao của pháp tu Dẹp vọng tưởng cho ông nghe.

Vọng tưởng khởi lên phải biết:

Cảnh vật là cảnh vật

Tâm ông thấy cứ thấy

Cái hay Thấy của ông đừng dính vào cảnh vật bên ngoài là tánh Thấy chân thật, gọi là Phật tánh Thấy, cứ tự nhiên thấy, đừng dụng công thấy, tức tâm ông thấy cứ thấy, cảnh vật là cảnh vật, hai thứ không dính nhau. Một ngày nào đó, tự nhiên cái tánh Thấy của ông bỗng rời xác thân mà tánh Thấy vẫn thấy được. Nếu ông thấy mình được như vậy là ông đã vào được cửa 'Bí mật Thiền tông'.

Nếu tánh Thấy của ông vừa thấy, liền lớp thứ hai chồng lên thấy nữa, tức khắc bị lực hút của điện từ Âm Dương kéo đi, tiếp theo là nhân duyên kết dính, sau đó nhân quả hình thành dẫn ông đi trong lục đạo luân hồi. Đây là cái thấy của tánh Người đó.

Vừa nghe Trưởng ban giải đến đây, ông Triệu Quốc Tri bỗng nhiên giác ngộ pháp tu Dẹp vọng tưởng mà bấy lâu nay ông dụng công tu hành.

Ông liền nói:

Bấy lâu nay, nghe ai chỉ sao tôi tu vậy mà còn đi chỉ dạy cho người khác nữa. Khi đọc được sách của tác giả Nguyễn Nhân viết, tôi cùng anh em đến hỏi Trưởng ban, được Trưởng ban chỉ cho những lời chân thật Đức Phật dạy. Chẳng những một mình tôi giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' mà hầu hết những người có mặt tại đây đều giác ngộ như tôi. Ông Triệu Quốc Tri vừa nói vừa lau nước mắt.

Trưởng ban nói:

Ông đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông', chúng tôi sẽ cấp liền cho ông giấy chứng nhận. Nếu ông cố gắng sẽ đạt 'Bí mật Thiền tông', chúng tôi sẽ cấp giấy và truyền thiền cho, để ông vững tin tu theo pháp môn Thiền tông.

Ông Triệu Quốc Tri vui mừng cảm ơn Trưởng ban.

26. Ông Vũ Tấn Huỳnh sanh năm 1933 tại Quy Nhơn, cư ngụ tại TP. San Jose, California, Mỹ ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi tu Thiền diệt ý Trưởng ban hỏi:

Ông tu Thiền diệt ý là tu làm sao?

Ông Vũ Tấn Huỳnh trả lời:

Tôi tu Thiền diệt ý là ngồi thiền khi có ý niệm khởi lên liền diệt ý đó.

Trưởng ban nói:

Tôi đưa ví dụ sau đây, ông sẽ hiểu lối tu Thiền diệt ý có đúng chánh pháp Đức Phật dạy không?

Đức Phật dạy: Căn bản trong thân con người gồm tứ đại và ý thức

Ý thức có hai phần:

Một: Ý trong Phật tánh, tức là Ý trong thanh tịnh, nằm ngoài cuốn hút của vật lý Âm Dương. Ý này là sự sống tự nhiên của mỗi cá nhân.

Hai: Ý của tánh Người là Ý của vật lý Âm Dương nên phải tuân theo quy luật luân chuyển trong vòng sanh tử luân hồi.

Trưởng ban hỏi ông Vũ Tấn Huỳnh:

Ông tu Thiền diệt ý là diệt ý nào?

Ông Vũ Tấn Huỳnh nghe Trưởng ban hỏi ý trên làm ông mờ mịt nhưng cũng nói đại.

Tôi tu Thiền diệt ý là diệt cái ý lăng xăng.

Trưởng ban nói tiếp:

Tôi đưa ví dụ sau đây, để coi ông tu Thiền diệt ý, ông diệt được ý nào?

Chiếc xe hơi gồm:

Các chất sắt, gỗ, nhôm, inox, nệm ... các thứ chất cứng này gọi là Đất

Các chất lỏng như nước làm mát xe, xăng, dầu ... gọi chung là Nước

Không khí trong bộ chế hòa khí gọi là Gió

Điện trong ác quy hay dynamo gọi là Lửa

Trưởng ban hỏi ông Vũ Tấn Huỳnh

Chiếc xe hơi đủ 4 thứ nói trên có hoạt động được không?

Ông Vũ Tấn Huỳnh trả lời:

Thưa không

Trưởng ban hỏi:

Tại sao không?

Ông Vũ Tấn Huỳnh trả lời:

Vì thiếu người điều khiển

Trưởng ban gật đầu và nói:

Đúng như vậy

Trưởng ban nói thêm:

Ông hiểu như vậy là phải

Trưởng ban nói:

Anh tài xế lái xe đó, có lúc anh chạy rất đúng luật lưu thông, có lúc lại chạy sai luật. Vậy, chúng ta nên dẹp bỏ anh tài xế nào?

Bỏ anh tài xế chạy đúng luật hay bỏ anh tài xế chạy xe không đúng luật?

Trưởng ban phân tích về anh tài xế và nói rõ thêm:

Không dẹp bỏ anh tài xế nào hết mà phải làm cho anh tài xế chạy xe tốt là được, cũng như ông tu Thiền diệt ý, không bỏ ý nào cả, phải làm sao cho ý ông thuần thiện là tốt, còn muốn giải thoát đừng cho ý ông dính mắc bất cứ thứ gì trong tam giới.

Ông Vũ Tấn Huỳnh liền thốt lên:

Không ngờ tôi dụng công tu Thiền diệt ý, chẳng khác nào tôi tự cầm dao giết tôi!

Ông liền đọc bài thơ trình Trưởng ban:

Tứ đại là cổ xe

Tánh ý là tài xế

Tài xế khôn xe tốt

Tài xế dại xe hư

Người tu Thiền diệt ý

Tự cầm dao giết mình

Hôm nay nghe thầy dạy

Nhận tánh ý Phật đà

Không ngờ đức Thích Ca

Con người ngoài tam giới

Chúng con xin kính gửi

Tâm vọng vào luân hồi

Tâm tịnh là chân thật

Xin các Ngài chứng minh

Thiền tông thật diệu kỳ

Vừa nghe qua đã ngộ

Ý sâu mầu Phật ngôn

Nhờ thầy Huệ Phong chỉ

Chúng con mãi nhớ ơn

Không biết chi đáp đền

Xin cúi đầu ba cái

Kính lạy Phật Mười phương

Giúp con đã biết đường

Rời xa đường sinh tử

Trưởng ban nghe xong bài thơ 24 câu của ông Vũ Tấn Huỳnh, Trưởng ban nói:

Tôi ấn chứng cho ông đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và cấp luôn cho ông giấy chứng nhận đạt 'Bí mật Thiền tông' và có lời khuyên như sau:

'Bí mật Thiền tông' Như Lai dạy: Vào đời Mạt Thượng Pháp chỉ nói và truyền cho ai có lòng tin triệt để những lời dạy cao sâu trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Những lời dạy sau cùng này, Như Lai dạy trước khi nhập Niết bàn. Người vào được cửa 'Bí mật Thiền tông' khi muốn giúp cho ai thật sự muốn giác ngộ để được giải thoát như mình, hãy lựa lời chính xác để nói, còn người muốn học để đi công kích người khác. Tuyệt đối, không nói một lời, một chữ cũng không hé môi, ông nên ráng nhớ.

Ông Vũ Tấn Huỳnh vừa nghe Trưởng ban căn dặn, ông liền hứa với Trưởng ban:

Hôm nay, Trưởng ban đã chứng nhận cho tôi đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông', còn cấp cho tôi giấy chứng nhận đã bước vào cửa 'Bí mật Thiền tông' để làm bằng. Tôi xin giữ đúng những lời dạy của Đức Phật do Trưởng ban lặp lại, nếu tôi vi phạm sẽ bị quả báo nặng nề.

Ông Vũ Tấn Huỳnh vừa nói, vừa khóc, lấy khăn lau nước mắt, làm bao người có mặt cũng cảm động.

27. Cụ ông Trang Thế Quân sanh năm 1927 tại Cần Thơ, cư ngụ tại TP. Hambourg, Đức ngô 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ cụ hỏi:

Như Trưởng ban dạy, tu theo Thiền tông không được dụng công, nếu không dụng công làm sao nhận ra Phật tánh của chính mình?

Trưởng ban trả lời:

Người tu thiền theo đạo Phật, Đức Phật có chỉ 3 pháp môn thiền căn bản:

Một là Tiểu thừa

Hai là Đại thừa

Ba là Thiền tông

Thiền Tiểu thừa là dùng pháp quán và tưởng từ vật nhỏ ra lớn hoặc ngược lại, Quán, Tưởng cốt để thành tựu những gì người tu muốn, cốt yếu của người tu là muốn có thần thông đi khoe với mọi người.

Thiền Trung thừa là lý luận những hiện tượng nơi thế giới này một cách chuẩn xác, cốt yếu để đi khoe với mọi người 'Ta là người lý luận bậc nhất'.

Thiền Đại thừa là nghi, tìm hoặc kiểm, cái gì núp bên trong vật chất nào đó, khi nghi hoặc tìm được rồi, liền đi khoe với người xung quanh, cốt yếu chứng minh cho mọi người biết ta đã chứng được đạo, biết được tận cùng của vật chất.

Thiền tông không làm những thứ trên, cứ để tâm mình thanh tịnh, rỗng lặng, hăng tri.

Phần này, tôi dùng ví dụ sau, nếu cụ chú ý, có duyên lớn sẽ giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

Như nước trong ao hoặc hồ bị vẩn đục, không thấy được hình bóng màu xanh của trời, màu trắng của mây. Nếu ai đó múc hết nước trong ao hay hồ đổ đi, thử hỏi có thấy được nước trong ao hay hồ không?

Những người có mặt đều đồng nói Không.

Trưởng ban giải thích:

Muốn thấy được hình bóng mây trắng và màu xanh của trời, duy nhất là đừng động vào nước trong ao hoặc hồ, cứ để bùn đất tự lắng xuống, các bóng ấy sẽ hiện ra.

Đối với Phật tánh của mỗi người cũng vậy. Trong Phật tánh vẫn tự nhiên thanh tịnh, sáng suốt, rỗng lặng, trùm khắp, hăng tri nhưng bị vọng tưởng che mờ đi cái trong sáng của Phật tánh. Nếu chúng ta loại bỏ vọng tưởng, giống như múc nước đục và nước trong đổ đi vậy. Chúng ta chỉ cần để yên tất cả, vọng tưởng lắng xuống, nó sẽ trở về bản chất tự nhiên của nó. Nếu chúng ta can thiệp vào để dẹp nó, tức chúng ta can thiệp vào sự chuyển biến của vật lý nơi thế giới này. Theo vật lý, thứ nào cũng có ngôi vị của nó, từ Phật tánh đến tú đai, cũng như những thứ trong tánh Người. Nếu chúng ta dụng công tu hành bất cứ pháp môn nào, sử dụng những thứ trong vật lý, tức chúng ta bồi thêm một lớp che phủ tánh Phật của chính mình. Hiện chúng ta đã bị ảo giác trong vật lý trùm lên, lại còn đem thêm những thứ vật lý khác trùm lên nữa, chúng ta làm sao thấy sự thật được.

Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Đức Phật dạy:

Chư pháp trụ pháp dị, tướng thế gian thường còn

Có nghĩa là tất cả tướng thế gian lúc nào cũng trụ nơi ngôi vị của nó, các tướng ấy lúc nào cũng thường còn, vì thường con nê mới có vạn vật, có vạn vật mới có luân hồi. Người tu theo đạo Phật không dùng bất cứ thứ gì, chỉ cần tâm cảnh không dính là giải thoát rồi.

Phần này, trong kinh Kim Cang Đức Phật dạy rất rõ:

Tâm cảnh không dính nhau, đạo bồ đề chắc chắn sẽ thành

Đức Phật dạy như vậy mà chúng ta không nghe lời Ngài, lại đem cái đầu học hỏi vật lý của tánh Người xen vào, xen càng nhiều thì cái thanh tịnh của Phật tánh càng bị phủ mờ đi.

Chúng ta sống trong nghiệp lực quá dày, không chịu bỏ bớt, mỗi ngày lại tạo thêm, thật là khổ chồng thêm khổ. Bởi vậy Đức Phật bảo: Chúng ta là kẻ đáng thương!

Ở thế gian, ai tạo nghiệp bắt buộc bị nghiệp lực lôi kéo; còn ai muốn trở về sống với Phật tánh thanh tịnh thì đừng tạo nghiệp, tự nhiên Phật tánh hiển lộ, không cần đi tìm. Đức Lục Tổ Huệ Năng dạy quá rõ: "Người tu dụng công đi tìm Phật tánh, giống như đi tìm lông con rùa hay sừng con thỏ vậy".

Người nào muốn Phật tánh hiển lộ, mỗi ngày chúng ta chỉ cần để tâm thanh tịnh, rỗng lặng, hằng tri, khi được thuần thực, một ngày nào đó trong tâm ông bỗng sáng lên, còn thân ông như không có, không dùng ngôn từ của thế gian diễn tả được. Người tu đến chỗ này gọi là ngộ đạo, nói theo Thiền tông là nhận được Phật tánh của chính mình.

Vừa nghe các lời giải thích nói trên, cụ Trang Thế Quân hoát nhiên giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông', một số người đi theo đoàn cũng giác ngộ theo.

Cụ Trang Thế Quân liền làm bài thơ để trình chỗ sở ngộ của mình:

Phật tánh hằng thanh tịnh

Suy nghĩ cứ suy nghĩ

Suy nghĩ trong thanh tịnh

Không bị hút Âm Dương

Cũng từ Phật tánh ấy

Suy nghĩ chồng suy nghĩ

Là suy nghĩ vô minh

Đây, luân hồi sinh tử

Đức Phật dạy rõ ràng

Hai thứ này vô trụ

Chúng sanh mê muội ngủ

Nhận có vọng có chơn

Nên tìm đường giải thoát

Tìm đường này đường nọ

Để tránh xa luân hồi

Về nơi thanh tịnh ở

Như đi tìm sừng thỏ

Đi kiếm lông con rùa

Chỉ bỏ vọng bỏ chơn

Phật tánh liền thể hiện

Cụ Trang Thế Quân vừa trình xong bài thơ 20 câu, Trưởng ban nói:

Hôm nay, ông đã biết tu theo pháp môn Thiền tông, tôi xác nhận ông giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và cấp luôn cho ông giấy chứng nhận đạt được 'Bí mật Thiền tông', tuần sau sẽ làm lễ truyền 'Bí mật Thiền tông' cho ông, chúng tôi sẽ cung cấp cho ông tất cả những gì Như Lai đã dạy trong Sách Trắng Thiền Tông và Huyền Ký của Ngài.

Cụ Trang Thế Quân hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

28. Cụ Hồ Bích Lâm sinh năm 1935 tại Hà Nội, cư ngụ tại thủ đô Tokyo, Nhật Bản ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ cụ hỏi:

Hành đúng phương pháp Đức Phật dạy có được giác ngộ không?

Trưởng ban hỏi lại cụ Hồ Bích Lâm:

Thưa cụ, cụ biết giác ngộ là sao không?

Cụ Hồ Bích Lâm trả lời:

Người giác ngộ là biết quá khứ vị lai, có thần thông phép mầu.

Trưởng ban nói với cụ Hồ Bích Lâm:

Cụ hiểu như vậy là không đúng với giáo pháp Đức Phật dạy.

Trưởng ban giải thích chữ giác ngộ cho cụ Hồ Bích Lãm:

Chữ giác ngộ là tiếng Trung Hoa, còn tiếng Việt là hiểu biết, hiểu biết tường tận mọi sự, mọi vật, dù hữu hình hay vô hình. Tôi xin dẫn chứng và đưa ví dụ sau cụ sẽ hiểu chữ giác ngộ:

Người bình thường họ hiểu: thu theo đạo Phật muốn cho hết khổ. Họ vào chùa thắp nhang, lạy Phật, cầu xin Đức Phật cứu khổ cho họ, hiểu vậy là hiểu sai lời Đức Phật dạy.

Đức Phật dạy:

Khổ là do sự tưởng tượng của chính mình như mình mơ ước điều gì không được sinh ra khổ.

Người muốn không khổ thì đừng tưởng tượng.

Hiểu như vậy là giác ngộ rồi đó, còn hiểu như cụ nói là tưởng tượng của cụ thôi.

Vừa nghe Trưởng ban giải thích xong, cụ Hồ Bích Lãm ngộ ngay lời Đức Phật dạy, nói theo danh từ Thiền tông là giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

Cụ Hồ Bích Lãm cảm ơn Trưởng ban bằng bài thơ:

Tôi tưởng rằng giác ngộ

Có thần thông phép mầu

Được Trưởng ban chỉ dạy

Hiểu như vậy là sai

Giác ngộ là hiểu biết

Người nào tưởng tượng nhiều

Xa lìa đạo lý thật

Trực nhận là thấy ngay

Thần thông là ảo tưởng
Tánh thấy tự thấy hoài
Xưa nay không thay đổi
Ngộ tánh là ban ngày
Hôm nay Trưởng ban dạy
Không cần kiểm bên ngoài
Phật tánh là thanh tịnh
Thấy, Biết: Phật chớ ai

Cụ Hồ Bích Lâm vừa trình 20 câu thơ ngũ ngôn, Trưởng ban liền ấn chứng cho cụ giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và cấp luôn giấy chứng nhận đạt 'Bí mật Thiền tông'.

Cụ Hồ Bích Lâm hết sức vui mừng cảm ơn Trưởng ban với sự chứng kiến của nhiều người.

29. Cụ kỹ sư cơ khí Trương Quốc Khanh sanh năm 1941 tại Vĩnh Long, cư ngụ tại TP. Buffalo, New York, Mỹ nhận ra điều kỳ diệu nhờ ông thực hành tâm: thanh tịnh, rỗng lặng, hăng tri, chỉ mới 7 ngày nhận biết một cách rõ ràng những lời Trưởng ban chỉ dạy trong sách tác giả Nguyễn Nhân ghi lại. Ông đến chùa hỏi Trưởng ban về sự nhận biết của mình.

Ông được Trưởng ban giải thích:

Đây là pháp môn Đức Phật dạy Ngài Xá Lợi Phất trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa:

Khi Ngài Xá Lợi Phất thực hành theo đúng lời Đức Phật, bất ngờ Ngài Xá Lợi Phất được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh', Ngài có trình với Đức Phật về chỗ rơi của mình như sau:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con hành đúng theo lời Đức Thế Tôn dạy: tâm con rỗng lặng, thanh tịnh, hăng biết, bỗng con được 'Rơi vào Bể tánh

Thanh tịnh Phật tánh'. Khi con được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh', con nhìn vào trong tam giới mới biết những việc làm của chúng sanh trong tam giới không đúng với những gì con biết, khi con sống trong Bể tánh thanh tịnh, từ Bể tánh thanh tịnh ấy, con mới thật sự biết rõ những gì luân hồi trong tam giới và những gì không bị luân hồi trong Bể tánh thanh tịnh. Hôm nay, con mới thật sự là Phật tử chân chính, tức con Phật.

Đức Phật chứng nhận cho Ngài Xá Lợi Phất.

Người tu theo thiền Thanh tịnh phải được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh' hay ít ra cũng một lần nếm được cái thanh tịnh của các căn hay toàn thân, mới thật sự là người tu theo pháp môn Thanh tịnh thiền không thối chuyển. Hiện nay, ông và ông Ma Ha Ca Diếp, cùng một số người khác đã nếm được mùi vị thiền Thanh tịnh. Thời Thượng pháp, Trung Pháp và Hạ pháp vẫn còn ít, phải đợi đến thời Mạt Thượng pháp, số người đạt 'Bí mật thanh tịnh thiền' mới nhiều.

Như Lai dạy các ông rõ: Núi Linh Sơn là nơi khởi dòng thiền Thanh tịnh nhưng dòng thiền này phải chảy đi nơi khác, không trụ ở đây được.

Vì sao?

Vì trái đất là nơi luân chuyển theo vật lý. Do đó dòng thiền Thanh tịnh cũng phải theo quy luật vật lý của thế giới này.

Ông Trương Quốc Khanh hỏi Trưởng ban:

Như vậy, tôi được thành tựu gì trong đạo Phật?

Trưởng ban trả lời:

Ông đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và đạt luôn 'Bí mật Thiền tông'.

Trưởng ban nói thêm:

Tôi sẽ cấp cho ông 2 giấy chứng nhận giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và đạt 'Bí mật Thiền tông', sẽ truyền 'Bí mật Thiền tông' cho ông vào ngày 12 tháng 10.

Trưởng ban nói:

Những người khi được truyền 'Bí mật Thiền tông' sẽ được cung cấp những pháp yếu Như Lai đã truyền theo dòng thiền Thiền tông tuyệt mật này.

Ông Trương Quốc Khanh hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

31. Cụ Trần Quốc Luân sanh năm 1934 tại Sài Gòn, cư ngụ tại Montreal, Canada. Cụ hành thiền như trong sách tác giả Nguyễn Nhân viết, liên tục 30 ngày, tự nhiên cụ được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh'. Cụ đến cảm ơn Trưởng ban và nói:

Đúng như lời trong sách chỉ dẫn, khi tôi được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh', tôi không dùng lời gì của thế gian diễn tả được. Hôm nay, tôi theo anh em đến đây để trình cho Trưởng ban biết và chân thành cảm ơn. Cụ nói rất cảm động và như muốn khóc với sự chứng kiến của nhiều người.

32. Tiến sĩ vật lý Mai Huệ Thắng sanh năm 1940 tại Nha Trang, cư ngụ tại TP. Frankfurt, Đức ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi:

Làm sao tôi biết mình có chân tâm?

Trưởng ban giải thích:

Phần này, nếu nói ẩn ý khó hiểu lắm, tôi đưa ví dụ bằng hình ảnh cho dễ hiểu và dễ nhận ra Phật tánh của chính mình.

Như máy chiếu bóng

Bên trong cùng là bóng đèn sáng

Bên ngoài bóng đèn là tấm kính

Bên ngoài là phim nhựa chạy qua

Đối diện là màn vải trắng

Khi máy chuyển động, băng nhựa chạy qua bóng đèn, trên màn vải hình ảnh và cảnh vật hiện ra liên tục.

Các thứ trên được dẫn dụ như sau:

Máy chiếu bóng ví là Hành ấm tong thân tứ đại.

Bóng đèn ví là tánh Thấy thanh tịnh của Phật tánh.

Tấm kiếng ví là bờ ngăn cách, bên trong là Bể tánh Thanh tịnh, bên ngoài là súra hút vật lý Âm Dương của thế giới này.

Phim nhựa là dòng tâm thức con người.

Màn vải là trần cảnh

Tiến sĩ nên hiểu một cách đơn giản

Không có Tánh là không thể thấy

Thấy trong thanh tịnh là Phật tánh thấy

Thấy chồng thấy là cái thấy của tánh Người, nếu đưa thêm cái hiểu của học vị nữa là cái thấy của phàm phu.

Vừa nghe Trưởng ban giải thích quá rõ, tiến sĩ vật lý Mai Huệ Thắng thốt lên:

Chao ôi! Hôm nay, tôi đã nhận ra Phật tánh quá rõ ràng. Mấy năm nay, tôi tìm trong sách vở những vị thầy danh tiếng, tôi không nhận được, nay đến nghe Trưởng ban nói có mấy dòng, tôi đã nhận được Phật tánh của chính mình. Ông liền làm bài thơ trình chỗ giác ngộ của mình và xin Trưởng ban chứng nhận.

Phật tánh là tánh thật của ta

Loay hoay tìm Phật tánh thật là

Nếu nói mình ngu là quá đáng

Dù tìm triệu kiếp chẳng hề ra
Phật tánh của ta ở trong nhà
Tìm hoài khắp chốn uổng công ta
Hôm nay nghe được Trưởng ban chỉ
Tánh Thầy, tánh Nghe thật của ta
Xưa kia Lục Tổ đã nói ra
Nghe kinh không hiểu là thù nhà
Ẩn hiện cho nên khó mà nhận
Lời thầy chân thật đã nhận ra
Lòng từ quá lớn của thầy ta
Tìm phương giúp đỡ cho mọi nhà
Người bạn dẫn đi đến quê vắng
Nhận ngay Phật tánh ở trong ta
Trưởng ban công nhận tiến sĩ vật lý Mai Huệ Thắng đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và đạt luôn 'Bí mật Thiền tông', những người có mặt ai cũng vui mừng.

33. Bác sĩ Lâm Trọng Khánh sanh năm 1950 tại Hà Nội, cư ngụ tại TP. Quebec, Canada. Ông tu pháp môn Dẹp vọng tưởng do một vị thiền sư dạy. Ông đến chùa Thiền tông Tân Diệu hỏi Trưởng ban như sau:

Thầy tôi dạy tu Dẹp vọng tưởng, khi vọng tưởng khởi lên quở mắng nó
Bộ máy muốn dẫn tao xuống địa ngục hả?

Lúc nào tôi cũng la rầy như thế, khi nào hết vọng tưởng mới thôi, không
biết tôi tu như vậy có hợp với Thiền tông không?

Trưởng ban trả lời:

Bác sĩ là người học thức cao, muốn tu theo đạo Phật được giác ngộ và giải thoát phải hiểu theo khoa học mới được:

Theo vật lý trần gian, từ đại là hữu hình, tư tưởng là vô hình. Dù người hay vật đều phải sống theo quy luật luân hồi của vật lý. Ngày nay, loài người đã văn minh lên cao, hiểu biết nhiều hành tinh, tất cả đều vận hành theo quy luật vật lý, không vật nào dính mắc với nhau. Do đó, tu Dẹp vọng tưởng chẳng khác nào bác sĩ dẹp đi luật tự nhiên của thế giới và vũ trụ.

Bác sĩ Lâm Trọng Khánh hỏi:

Tôi muốn tu giải thoát phải tu làm sao?

Trưởng ban hỏi lại:

Ông muốn giải thoát cái gì?

Bác sĩ Lâm Trọng Khánh trả lời:

Tôi muốn giải thoát khỏi trần gian này.

Trưởng ban hỏi:

Ở trần gian này cái gì cột trói ông?

Bác sĩ Lâm Trọng Khánh thưa:

Không có gì cột trói tôi được

Trưởng ban nói:

Không có gì cột trói, vậy tu giải thoát làm gì?

Vừa nghe Trưởng ban nói vậy, ông liền tỉnh ngộ và biết tu thế nào giải thoát. Ông liền làm bài thơ cảm ơn Trưởng ban:

Tôi ngồi tu thiền Dẹp vọng tưởng

Khác nào dùng chổi quét lá cây

Bóng cây quét chừng nào mới hết

Trước nay tôi như người điên rồ
Ngồi thiền tu dẹp đủ thứ vọng
Khác nào vớt bong bóng trời mưa
Hôm nay đến nghe Trưởng ban dạy
Chơn vọng hai thứ không cần lìa
Trưởng ban liền công nhận bác sĩ Lâm Trọng Khánh đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

34. Kỹ sư Đàm Thanh Quân sanh năm 1945 tại Cần Thơ, cư ngụ tại TP. Louisiana, Hoa Kỳ ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi:

Tôi tu theo Mật Chú tông có được giải thoát không?

Trưởng ban trả lời:

Tu Mật Chú tông không giải thoát được

Vì sao?

Vì tu Mật Chú là dùng một câu thần chú trong kinh để niệm. Nếu ông lấy câu thần chú trong kinh Thủ Lăng Nghiêm gọi là chú Thủ Lăng Nghiêm, lấy trong kinh Đại Bi gọi là chú Đại Bi ...

Mỗi câu thần chú đều có công dụng riêng:

Chú Thủ Lăng Nghiêm để trừ tà

Chú Đại Bi để cứu khổ con người

Chú Dược sư để trị bệnh

...

Thuật tu Mật chú là rút điện từ Âm Dương từ bên ngoài vào thân người tu, sau đó bùa vào thân người đối diện.

Nếu người bị tà, niệm chú Thủ Lăng Nghiêm, bùa vào thân người đó thì tà tan ra.

Nếu người bị đau khổ, niệm chú Đại Bi bùa vào thân người khổ, lòng từ bi làm cho người khổ được an vui.

Nếu người bị bệnh thân tứ đại, niệm chú Dược sư bùa vào thân người bệnh, người bệnh sẽ hết.

Pháp môn Mật Chú chỉ tạm thời giúp cho người khổ hay bệnh tạm hết, chứ không thể hết vĩnh viễn được.

Vì sao?

Vì những gì xảy ra với người đó là do nghiệp quả người đó tạo ra từ vô lượng kiếp trước.

Thời Đức Phật còn tại thế, Như Lai có sử dụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm để cứu ông Ananda. Ông bị mụ Ma Đăng Già quyến rủ dâm dục với mụ. Đức Phật biết nên Đức Phật nhờ ông Xá Lợi Phất đem câu thần chú Thủ Lăng Nghiêm đến chử mụ Ma Đăng Già đọc lên. Mụ Ma Đăng Già hoảng sợ, ông Ananda mới tỉnh lại.

Đó là thời Đức Phật.

Còn hiện nay, người tu theo Mật Chú:

Nếu là thầy được 3 cái lợi

Được nhiều người cúng tiền

Được nhiều người đến lạy

Được nhiều người kính nể

Người bình thường tu Mật Chú được 3 cái thích:

Thích những hiện tượng lạ

Thích làm thầy trị 3 thứ bệnh căn bản nói trên

Thích thiên hạ kính nể

Nói tóm lại, dù bất cứ ai tu pháp môn Mật Chú cũng không giải thoát được.

Vì sao?

Vì ai cũng ham danh và lợi thì làm sao giải thoát

Kỹ sư Đàm Thanh Quân hỏi Trưởng ban:

Như vậy, tôi muốn tu giải thoát phải tu làm sao?

Trưởng ban trả lời:

Ông muốn giải thoát chỉ cần nghiên ngẫm bài kệ sau:

Phật tánh có sẵn trong ta

Ngoài ta tìm Phật tánh ắt theo tà

Theo tà bị đi trong lục đạo

Đi trong lục đạo biết kiếp nào ra

Vừa nghe xong bài kệ 4 câu, kỹ sư Đàm Thanh Quân hoát nhiên giác ngộ được Phật tánh của chính mình. Ông liền ứng khẩu đọc 4 câu kệ trình Trưởng ban:

Xưa nay quán, tưởng, tìm, cầu

Thiền tông Tân Diệu giải bốn câu

Bao phen tìm kiếm nay quên hết

Châu báu sẵn trong nhà chẳng tìm đâu

Vừa nghe 4 câu kệ của kỹ sư Đàm Thanh Quân, Trưởng ban biết ông đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

Kỹ sư Đàm Thanh Quân hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban, xin hỏi thêm 2 câu nữa:

Câu 1: Trong kinh nhân quả Đức Phật có dạy

Người muốn biết đời trước của mình, hãy xem việc làm đời hiện tại.
Muốn biết đời sau của mình, hãy xem đời hiện tại.

Câu 2: Pháp môn Thiền tông có được tranh cãi với ai không, xin Trưởng ban giải thích, cảm ơn?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Nhân quả Đức Phật dạy là tự nhiên trong tam giới. Nhân quả trong tam giới được chia làm 9 phần căn bản:

Một: Đối với thầy tu theo đạo Phật

Hai: Đối với thầy tu theo đạo Thánh

Ba: Đối với thầy tu theo đạo Thần

Bốn: Đối với thầy tu theo đạo Tà

Năm: Đối với Phật tử theo đạo Phật

Sáu: Đối với Con chiên theo đạo Thánh

Bảy: Đối với Môn đồ theo đạo Thần

Tám: Đối với Tín đồ theo đạo Tà

Chín: Đối với người không tu theo đạo nào hết

Trên đây là chín loại người sống trong thế giới vật lý Âm Dương, phải chịu quy luật luân hồi trong tam giới, không ai thoát ra ngoài được.

Kỹ sư hỏi về nhân quả trong tam giới, tôi chỉ nói sơ với ông trong phạm vi đạo Phật thôi. Khi nào ông đạt 'Bí mật Thiền tông', giúp cho nhiều người hiểu pháp môn Thiền tông, tôi sẽ cung cấp cho ông Sách Trắng Thiền tông, ông sẽ hiểu chi tiết hơn.

Một: Nhân quả đối với những thầy tu theo đạo Phật

Giúp được người khác giác ngộ và giải thoát được nhiều công đức.

Hướng dẫn người khác cúng dường hoặc làm từ thiện được nhiều phước đức.

Dạy người khác mê tín, dị đoan, tự mình tạo ác đức để đi vào các cõi thấp.

Không biết giác ngộ, giải thoát là gì, vì danh và tiền, tưởng tượng, rồi bịa ra, nói là dạy giải thoát, để dụ người khờ khạo đến nghe, lấy tiền của họ, tự mình mở đường vào làm Hoa báo, tức con đường luân hồi thứ 7.

Hai: Người Phật tử và người bình thường không tu theo đạo phải biết
Nếu mình là người giàu có: Muốn biết đời sau mình có giàu sang nữa hay không, hãy nhìn hiện tại.

A. Khi mình sắp chết mà bệnh nhiều, tức phước đức đời này đã sử dụng hết.

B. Mình còn sống suốt, đời sau còn giàu sang tiếp

Câu 2: Pháp môn Thiền tông không được tranh cãi với ai. Vì tranh cãi là bị dính vào nhân quả bị luân chuyển trong tam giới. Tuy nhiên, Đức Phật cho phép sử dụng sự hiểu biết của mình về pháp môn Thiền tông: Bằng cách truy đuổi người muốn tranh cãi. Truy đuổi bằng cách nào? Hỏi người tranh cãi mấy câu như sau:

Ông có biết tánh Người của ông cấu tạo bằng gì không?

Ông có biết tánh Phật là gì không?

Ông có biết cách tạo công đức không?

Ông có biết tu giải thoát là tu làm sao không?

Ông có biết hình thành một vị Phật là như thế nào không?

Người muốn tranh cãi không thể trả lời được đến câu thứ 2, chứ nói chi là 5 câu căn bản. Nếu người tranh cãi nói ngang tìm cách rút lui, còn muốn tìm hiểu, tận tình giúp họ.

Kỹ sư Đàm Thanh Quân rõ thông những câu hỏi của mình, ông hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

35. Luật sư Trần Quốc Thanh sanh năm 1951 tại Nam Định, cư ngụ tại TP. Vancouver, Canada ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ hỏi con chó có Phật tánh không?

Trưởng ban hỏi lại:

Luật sư có đem câu hỏi này hỏi ai chưa?

Luật sư Trần Quốc Thanh trả lời:

Tôi có hỏi nhiều nơi, kể cả những vị thầy có danh lớn, vị nào cũng trả lời là con chó có Phật tánh.

Trưởng ban nói:

Đã có nhiều người trả lời như vậy, luật sư hỏi tôi câu ấy để làm gì?

Luật sư Trần Quốc Thanh trả lời:

Thành thật, những năm tháng chúng tôi đọc sách Phật giáo của những tác giả nổi tiếng hay những vị thầy giảng có trình độ cao nhưng tôi chưa từng nghe những giáo lý cao sâu như trong sách của tác giả Nguyễn Nhân viết do thầy lý giải. Do đó, hôm nay tôi đến đây, chỉ hỏi một câu bình thường như trên, coi thầy có giải giống những vị thầy tôi đã hỏi qua không?

Trưởng ban trả lời:

Nếu vị nào giảng câu hỏi của luật sư mà nghe được những lời sau cùng của Đức Phật dạy, vị nào nói con chó có Phật tánh là sai!

Trưởng ban nói tiếp:

Chúng tôi đưa những lời dạy sau đây của Đức Phật, luật sư tự nhiên sẽ hiểu.

Đức Phật dạy:

Như nước khi còn ở trên mây, nước ấy rơi xuống đất vào đồng ruộng, luật sư gọi là nước gì?

Luật sư Trần Quốc Thanh trả lời:

Thưa, nước ruộng

Trưởng ban nói tiếp

Nếu nước mưa ấy rơi xuống biển gọi là nước gì?

Luật sư Trần Quốc Thanh trả lời:

Nước biển

Nếu nước mưa ấy rơi vào sông, suối, ao, hồ thì gọi thế nào?

Nếu nước mưa rơi xuống sông gọi là nước sông, xuống suối gọi là nước suối, xuống ao gọi là nước ao. Khi nước mưa rơi vào vị trí nào thì gọi nước mưa theo đúng vị trí của nó.

Trưởng ban nói:

Luật sư hiểu như vậy là rất phải. Vì nguyên lý này, Đức Phật dạy: Ai nói con chó có Phật tánh tuy không sai nhưng lại không đúng. Đức Phật dạy nguyên lý Phật tánh bị đi trong sáu nẻo luân hồi.

Nếu Phật tánh bị luân chuyển trong tam giới, gọi là 'Pháp giới tánh' chứ không còn là Phật tánh nữa.

Phật tánh bị rơi vào cõi Trời, gọi là tánh Trời

Phật tánh bị rơi vào cõi Thần, gọi là tánh Thần

Phật tánh bị rơi vào cõi Người, gọi là tánh Người

Phật tánh bị rơi vào cõi Ngạ Quỷ, gọi là tánh Hồn

Phật tánh bị rơi vào cõi Súc Sanh, gọi là tánh Thú

Phật tánh bị rơi vào cõi Địa Ngục, gọi là tánh Ngục

Lời Đức Phật dạy như vậy, nếu vị nào nói con chó có Phật tánh là sai, phải trả lời là con chó có tánh Thú, mới không sai trong lục đạo luân hồi.

Vừa nghe Trưởng ban dẫn giải Phật tánh bị đi trong sáu nẻo luân hồi hết sức chuẩn xác.

Luật sư Trần Quốc Thanh thốt lên:

Ban đầu, tôi đọc sách tác giả Nguyễn Nhân, không tin rằng ở miền quê lại có vị thầy hiểu Phật pháp cao sâu đến như vậy. Hôm nay, nghe Trưởng ban giải con chó có Phật tánh là sai, được Trưởng ban dẫn lời Đức Phật dạy, thật quá tuyệt. Một trăm lần nghe không bằng một thấy, thấy tường tận nữa, phúc lớn cho tôi:

Hôm nay, tôi đã hiểu sâu 'Yếu chỉ Phật ngôn' mà từ trước đến nay tôi chưa từng hiểu, mặc dầu tôi được rất nhiều vị thầy có tiếng chỉ dạy.

Luật sư Trần Quốc Thanh nói lời chân thật và cảm ơn Trưởng ban, được Trưởng ban xác nhận đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông', cấp cho luật sư giấy chứng nhận để làm kỷ niệm khi đến viếng chùa mà ngộ đạo.

36. Bác sĩ Đỗ Mạnh Trang sinh năm 1960 tại Biên Hòa, cư ngụ tại Arizona, Hoa Kỳ ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nhờ ông hỏi: Người tu theo đạo Phật căn bản phải hiểu như thế nào, để sau này không bị tin sai hoặc bỏ đạo?

Trưởng ban trả lời:

Người tu theo đạo Phật không bị đi vào đường mê tín dị đoan hoặc sau cùng phải bỏ đạo, phải tìm hiểu căn bản như sau:

A. Ban đầu, tu theo đạo Phật đừng tin liền mà phải tìm hiểu đạo Phật từ thấp lên cao, tất cả các pháp tu của Đức Phật dạy.

B. Nếu tìm hiểu sách viết về Đức Phật dạy: Phải tìm đọc những sách do những vị đạt 'Yếu chỉ Phật ngôn' viết ra mới nói hết chỗ sâu mầu Đức Phật dạy được. Những vị viết sách mà đem cái suy nghĩ của tâm mình hoặc kiến thức của mình để giảng cho người khác thì không thể nào đúng được.

C. Nhờ hai căn bản trên: Dù sau này có ai dụ dỗ, cũng không khi nào bỏ đạo Phật được.

Vì sao chắc chắn vậy?

Vì khi chúng ta tìm hiểu đạo Phật đến nơi đến chốn rồi. Chúng ta mới biết Đức Phật là một con người đã vượt ra ngoài tam giới, không còn bị lực hút của vật lý trần gian nên Ngài biết và dạy rất đúng chân thật trong tam giới. Bất cứ ai, còn bị sức hút của vật lý đều là những người còn bị chi phối bởi nhân quả. Do đó, nếu chúng ta tu theo những người ấy chỉ làm người hầu cho họ thôi, nghĩa là chúng ta cũng như bao người khác, thích làm nô lệ cho họ.

Đặc biệt, Đức Phật dạy: Ai tu theo đạo của Ngài là muốn cho người tu bằng Ngài, chứ không phải làm người hầu cho Ngài.

Chúng ta phải hiểu tường tận rằng:

A. Đức Phật là vị giáo chủ trong cõi Ta Bà, không ai hơn Ngài được

B. Bất cứ ai còn nằm trong tam giới, nói làm được thế này, thế kia đều là những người lường gạt cả.

Vì sao?

Vì việc làm của họ còn trong nhân quả, tức còn bị luân hồi thì giúp cho ai được?

C. Còn ai đó bảo: Cho phước hoặc họa cho ai đó, đây là kẻ lường gạt đó. Người này đưa ra lời như vậy, muốn cho người ngu khờ đưa tiền cho họ, để cầu xin phước cho mình.

Đức Phật dạy:

Các ông nên tránh xa những người này

Vì sao?

Vì theo luật tự nhiên nhân quả trong tam giới: Ai làm gì thì lãnh phần ấy, tốt hoặc xấu mà thôi. Ai đó nói cho phước hay họa người khác là

không đúng sự thật. Người tu theo đạo Phật nên lưu ý phần này kẻo bị người khôn lanh lừa mình.

Bác sĩ Đỗ Mạnh Trang thốt lên:

Hôm nay, tôi đến đây nghe Trưởng ban nói về cách tu đạo Phật khác hẳn với những nơi tôi đã đến. Nhờ xem sách của tác giả Nguyễn Nhân, chúng tôi mới biết ở miền quê lại có vị thầy hiểu đạo Phật cao sâu như vậy, xin chân thành cảm ơn Trưởng ban.

Sau đây là 20 vị giác ngộ ‘Yếu chỉ Thiền tông’, chúng tôi chiết ra từ 125 người nghe Trưởng ban Quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu khai thị bằng câu:

Tri kiến lập tri, tức vô minh bốn

Tri kiến, bất lập tri, tức tánh Niết bàn

Trưởng ban dịch:

Thấy, Biết mà chồng thêm cái Thấy, Biết là gốc của vô minh (không sáng).

Thấy, Biết mà không chồng thêm cái Thấy, Biết – đây chính là tánh Thấy của Niết bàn (tức tánh Thấy, Biết không sanh thì làm gì có tử).

Trưởng ban giải thật rõ, tại sao chúng ta bị đi trong sáu nẻo luân hồi?

Căn bản trong chúng ta, ai cũng sống bằng Phật tánh của mình nhưng chúng ta bị cái vỏ bọc của tánh Người bao lại. Tánh Người có đến 16 thứ, bên ngoài còn bị bao phủ thêm 8 muôn 4 ngàn bong bóng ảo giác bằng điện từ Âm Dương nên sanh ra ảo giác. Vì vậy, Phật tánh của chúng ta không Thấy, Nghe, Nói, Biết chân thật được mà thấy, nghe, nói, biết của tánh Người nên Đức Phật gọi chúng ta là phàm phu.

Vì là phàm phu nên chúng ta nói riêng, còn loài người nói chung: Ai cũng sống với ba thứ mạnh nhất của tánh Người là Tưởng, Tham, Ác. Vì vậy,

loài người nói riêng, còn muôn vật nói chung, lúc nào cũng: Tranh giành – Hơn thua – Chém giết nhau không khi nào ngơi nghỉ.

Đức Phật có dạy:

Người nào muốn ngơi nghỉ hơn thua, duy nhất chỉ có tu Thanh tịnh thiền, còn bất cứ pháp môn nào cũng phải hơn thua với nhau.

Đức Phật đưa ra nguyên lý tại sao như vậy?

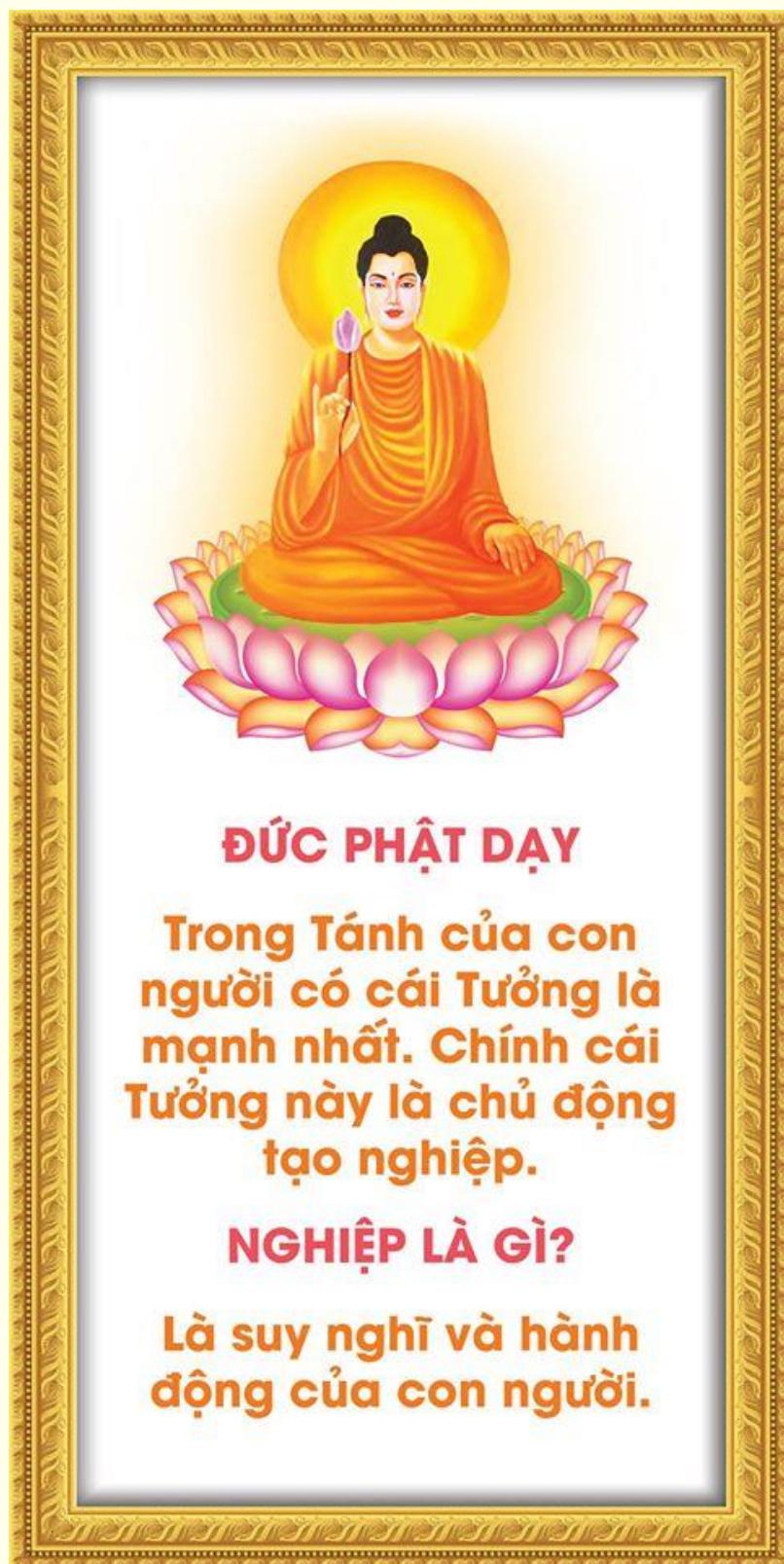
Vì thế giới này sống và làm việc theo nhu cầu của vật lý Âm Dương. Do đó, loài người và muôn vật phải sống và làm việc theo quy luật Âm Dương. Ai dám từ bỏ cuộc sống của vật lý Âm Dương, phải sống như Ta thì mới đúng. Vì Ta dám từ bỏ cung vàng điện ngọc, sống nơi hoang dã, không cần thứ chi của thế gian.

Trưởng ban nói đến đây, rất nhiều người đã hiểu pháp môn Thanh tịnh thiền. Nhờ vậy, có trên 100 người giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'. Chúng tôi xin nêu tên và tuổi của 20 vị dưới đây để làm bằng chứng:

- 1- Bác sĩ răng hàm mặt Nguyễn Ngọc Thái sanh năm 1979 tại Quy Nhơn, cư ngụ 355/10 đường Vĩnh Viễn, phường 5, quận 10, TP.HCM.
- 2- Anh Đặng Vĩnh Thọ, sanh năm 1958, cư ngụ tại 332/25 đường Dương Quang Hàm, quận Gò Vấp, TP.HCM.
- 3- Thương gia Hồ Tiến Trung sanh năm 1961 tại Sài Gòn, cư ngụ tại TP. South Dakota, Hoa Kỳ.
- 4- Ông Võ Văn Thu sanh năm 1942 tại Kiên Giang, cư ngụ tại TP. Missouri, Hoa Kỳ.
- 5- Ông Lâm Ngọc Văn sanh năm 1950 tại Mỹ Tho, cư ngụ tại TP. Sanfrancisco, Hoa Kỳ.
- 6- Ông Mai Thanh Quyền sanh năm 1950 tại Cà Mau, cư ngụ tại TP. Lile, Pháp.

- 7- Ông Mạc Anh Quân sanh năm 1945 tại Long Xuyên, cư ngụ tại TP. Tou Louse, miền nam nước Pháp.
- 8- Ông Phạm Trọng Kiếm sanh năm 1942 tại Long Khánh, cư ngụ tại TP. Marseille, miền nam nước Pháp.
- 9- Ông Tạ Quang Chín sanh năm 1955 tại TP. Cần Thơ, cư ngụ tại TP. Vancouver, Canada.
- 10- Ông Lâm Chí Hùng sanh năm 1955 tại Thủ Dầu Một, cư ngụ tại TP. Por Augusta, Australia.
- 11- Ông Mai Tấn Hành sanh năm 1940 tại Mỹ Tho, cư ngụ tại TP. Duck Ponds, Australia.
- 12- Cụ bà Trương Thị Quý sanh năm 1942 tại Hải Phòng, cư ngụ tại TP. Berdyans'K, Ukraina.
- 13- Ông Đinh Văn Trọng sanh năm 1944 tại Hải Phòng, cư ngụ tại TP. Fresno, California, Hoa Kỳ.
- 14- Ông Lê Kiến Tường sanh năm 1940 tại Kiến An, cư ngụ tại TP. Oakland, California, Hoa Kỳ.
- 15- Cụ ông Trần Kiên Trung sanh năm 1928 tại Quảng Ninh, cư ngụ tại TP. Del Rio Lubbock, Texas, Hoa Kỳ.
- 16- Ông Lý Chiến Thắng sanh năm 1944 tại An Giang, cư ngụ tại TP. Vineland, New Jersey, Hoa Kỳ.
- 17- Ông Nguyễn Giang Trường sanh năm 1943 tại Biên Hòa, cư ngụ tại TP. Security, Colorado, Hoa Kỳ.
- 18- Ông Triệu Quang Trung sanh năm 1930 tại Ninh Bình, cư ngụ tại TP. Trois Rivieres, Quebec, Canada.
- 19- Ông Trương Trọng Quý sanh năm 1950 tại Gò Công, cư ngụ tại TP. Cote Sain Luc, Montreal, Canada.

20- Ông Mai Văn Thơ sanh năm 1953 tại Quảng Trị, cư ngụ tại quận 13, Paris, Pháp.



LỜI CÁM ƠN CỦA ĐỘC GIẢ

1- Ông Nguyễn Thái Phiên sanh năm 1951 tại Đồng Nai, cư ngụ tại Tp. San Diego, Hoa Kỳ.

San Diego, ngày 19 tháng 9 năm 2009

Kính gửi tác giả Nguyễn Nhân

Tôi tên là Nguyễn Thái Phiên, kỹ sư cơ khí, sinh sống tại Mỹ từ năm 1992, tôi sắp về hưu, ông biết rồi đó: Người lớn tuổi lúc nào cũng lo cho tuổi già của mình, gia đình, ba mẹ tôi là người theo đạo Phật nên tôi thường xuyên đi chùa lễ Phật, cầu mong cho gia đình được mạnh khỏe.

Gần 20 năm tôi sống trên đất Mỹ, suốt ngày đi làm việc như cái máy, chỉ vì đồng tiền, bát gạo, đi đây đi đó, khi tuổi đã về chiều, tôi mới giật mình, nghe lời trong kinh Đức Phật dạy:

Khi mất thân này khó mà tìm trở lại làm người được. Vì chỗ đó, tôi có đến các chùa ở gần cũng như ở xa, kể cả về Việt Nam hỏi những vị sư có tiếng tăm, hỏi cách tu nào để không trở lại làm người nữa, nhờ đó được giác ngộ và giải thoát nhưng tôi đều thất vọng.

Đầu năm 2009, tôi có về Việt Nam được người nhà mách là tác giả có xuất bản vài quyển sách viết về Thiền học. Tôi nghe lạ nên có mua về đọc, không ngờ, khi đọc sách tác giả viết, tôi như bị 'lực hút của sách', tôi đọc hết sức say mê, cứ đọc đi đọc lại đến 10 lần! Bất ngờ, tôi sáng được lý Thiền tác giả nêu do vị Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu giảng giải. Mừng quá, tôi không biết bày tỏ cùng ai nên tôi viết thư này: Trước, cám ơn tác giả. Sau, nhờ tác giả gửi lời tôi hỏi thăm sức khỏe vị Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu và cám ơn thầy. Tiện đây, tôi xin trình bài thơ về sự tỏ ngộ của tôi, xin tác giả vui lòng nhận cho:

Đạo Phật đơn giản lại cao sâu

Nhiều năm tìm kiếm hoặc xin, cầu

Nay nghe tác giả phân tích rõ
Nhận nghĩa Như Lai rất nhiệm mầu
Mấy năm học hỏi quá nhức đầu
Sách cao, sách thấp chẳng thấy đâu
Chỉ bỏ sáu đô mua bốn quyển
Nhận được chân tâm chẳng cần cầu
Duyên lớn của tôi chỉ ngược đầu
Nhìn về nước Việt thấy hạt châu
Phước tôi sao lại lớn lao thế
Chỉ ít tiền nhận được đại Châu
Từ nay tôi bị mất khổ sầu
Cũng nhờ tác giả nêu mấy câu
Mỹ Châu lúc nào tôi cũng nhớ
Quê hương nước Việt có báu mầu
Thú thật với tác giả: Mỗi lần ngâm bài thơ này là tôi khóc! Vì phước lớn
của tôi không biết có từ lúc nào mà nay tôi có duyên đọc được sách viết
về Thiền tông học quá tuyệt diệu như vậy.

Bài thơ 16 câu nói trên, chúng tôi có trình với Thiền gia Chánh Huệ
Phong, Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu, được Trưởng ban
công nhận là ông Nguyễn Thái Phiên đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'
mà ngộ rất sâu, cũng có thể nói ông Nguyễn Thái Phiên đã vào được cửa
'Bí mật Thiền tông' rồi vậy.

Phần chúng tôi có bốn phận thông báo cho ông ấy về lời công nhận của
Trưởng ban và được Trưởng ban cấp giấy chứng nhận giác ngộ 'Yếu chỉ
Thiền tông' cho ông. Một tháng sau, tôi được Trưởng ban báo là ông

Nguyễn Thái Phiên được chùa Thiền tông Tân Diệu cấp giấy chứng nhận đạt 'Bí mật Thiền tông'.

2- Ông Lâm Trọng Kính sanh năm 1943 tại huyện Thuận An tỉnh Bình Dương, cư ngụ tại TP. Reno, Nevada, Hoa Kỳ.

Reno, ngày 6 tháng 11 năm 2009

Kính gửi tác giả Nguyễn Nhân

Tôi tên là Lâm Trọng Kính, bác sĩ đa khoa. Tôi sống ở Mỹ lúc tôi 20 tuổi. Ai cũng vậy, cây có cội, nước có nguồn. tôi là người Việt Nam, tuy sống ở Mỹ nhưng lúc nào tôi cũng nhớ đến quê hương, ông bà, cha, mẹ tôi là người theo đạo Phật.

Đức Phật có dạy

Dù người có học thức hay không

Người giàu sang hay bần cùng hèn hạ

Người quyền uy hay dân dã

Đã sinh ra nơi thế giới này, bắt buộc phải bị luật nhân quả chi phối.

Trong kinh Đức Phật có dạy:

Chúng sanh nào muốn thoát ngoài vòng sanh tử để trở về sống với vô sanh, hạy tìm, nhận và hành theo lời dạy của Như Lai, nếu làm đúng sẽ được trở về nguồn cội của chính mình. Lời dạy của Đức Phật quá rõ ràng. Tại đất Mỹ, cũng như những nơi tôi đến, kể cả ở Việt Nam, tôi tìm thầy tu theo đạo Phật, xin các Ngài chỉ cho tôi nguyên lý ấy và tôi cũng tìm đọc rất nhiều sách nhưng không biết được công thức trở về nguồn cội của chính mình mà Đức Phật đã dạy.

Năm 2009, cậu Út tôi có gửi cho tôi bốn quyển sách mà tác giả đã xuất bản: có nói đến chỗ sâu mầu Đức Phật dạy. Tác giả có giải nghĩa rất rõ ràng, từng lời, từng ý và có chứng minh theo vật lý. Tôi đọc bốn quyển sách, dường như tôi bị lực hút của sách nên tôi đọc đi đọc lại trên dưới

10 lần. Một buổi chiều tôi đang đứng nhìn thác nước đổ, bỗng tánh Thầy của tôi tự dung không dính với dòng chảy của thác nước, nghe người tôi vui lạ kỳ lắm, từ trước tới nay tôi chưa hề cảm nhận được. Liên tưởng đến những lời giải thích của vị Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu mà tác giả đã biên soạn. Tôi biết tâm mình tự nhiên không dính với cảnh mà vị Trưởng ban đã dạy:

Tâm cảnh không dính nhau là giải thoát

Đây mới là giải thoát ngoài cùng của tâm tôi. Tôi nhận định chắc có lẽ tôi đã bước vào được sân Thiền tông rồi ư?

Không biết thổ lộ cùng ai, tôi liền nhớ đến tác giả nên biên thư này trình bày cùng tác giả những vần thơ mộc mạc như sau, xin tác giả hồi âm, tôi thành thật cám ơn.

Tưởng rằng tánh Thầy ở xa

Mong sao tánh Thầy hiện ra bên ngoài

Mỗi mong tìm kiếm suốt ngày

Nào ngờ tánh Thầy trước mày của ta

Lòng từ của đức Thích Ca

Chỉ nơi kinh sách mà ta không tìm

Lên non xuống biển khắp miền

Nhin Thầy thác nước biết liền ở ta

Tâm thấy sự thật không xa

Khi Thầy, chồng thấy phải sa luân hồi

Tâm thấy, không thấy là thôi

Luân hồi nhiều kiếp dứt rồi tại đây

Con nghe lời dạy của thầy

Thấy, tự nhiên Thấy, đừng bày mà chi

Tánh Thấy phải nhận tức thì

Tánh Thấy, thanh tịnh là đây Niết bàn

Bài thơ 20 câu lục bát này, chúng tôi có trình với Trưởng ban, được Trưởng ban xác nhận ông Lâm Trọng Kính đã giác ngộ tánh Thấy theo 'Yếu chỉ Thiền tông' và chúng tôi liền báo cho ông Kính biết, ông hết sức vui mừng và cảm ơn.

Một tháng sau, ông Kính được Trưởng ban cấp giấy cho ông đạt 'Bí mật Thiền tông'.

3- Ông Từ Quốc Công sanh năm 1955 tại quận 5 Sài Gòn, cư ngụ tại TP. Bordeaux, Pháp.

Bordeux, ngày 10 tháng 9 năm 2009

Kính gửi tác giả Nguyễn Nhân

Tôi tên Từ Quốc Công, theo nghiệp luật sư, cư ngụ tại Bordeaux, miền nam nước Pháp. Tình cờ tôi đọc trên website báo Tuổi Trẻ thấy tác giả có giới thiệu 4 quyển sách viết về Thiền học, tôi nhờ người nhà mua gửi qua. Tôi đọc, nghe lời lẽ trong sách viết rất thực tế, khoa học. Tánh tò mò, tôi liền hành theo những gì tác giả nêu trong sách. Tôi hành thiền: tâm thanh tịnh, rỗng lặng, hăng tri, chỉ mới 3 ngày, mười giờ đêm ngày thứ ba tôi đang ngồi, bỗng tâm tôi đột nhiên sáng lên, còn thân thể tôi nghe an vui kỳ lạ lắm mà từ trước đến nay chưa hề cảm nhận được.

Tôi tìm lại đoạn sách tác giả viết về phần ngộ tánh. Kiểm tra lại thực sự lúc hành thiền, tôi cảm nhận đúng như tác giả đã nêu trong sách, không phải người tu theo đạo Phật mà tôi đã cảm nhận được như vậy.

Nhận ra chỗ đặc biệt này, không biết nói với ai. Tôi nhớ đến tác giả nên viết thư này. Trước, trình bày chỗ cảm nhận của tôi. Sau, nhờ tác giả trình lại với vị Trưởng ban, coi sự cảm nhận của tôi thuộc loại gì?

Sau đây, tôi xin trình bài thơ về sự cảm nhận của tôi, xin tác giả vui lòng giúp tôi, thành thật biết ơn:

Xưa nay tôi nguyện, tôi cầu

Ngày, đêm, sáng, tối, lúc cầu, lúc xin

Thân tôi mỏi mệt, nhức mình

Chẳng thấy gì lạ, chẳng linh chút nào

Thiền tông đọc trước đọc sau

Tâm tánh yên lặng dâng trào huyền linh

Tự mình hiểu biết nơi mình

Tâm kia phát sáng tự mình biết thôi

Không ai kiểm chứng lời tôi

Mong nhờ tác giả trình tôi với thầy

Cớ sao tôi được như vậy?

Mong được vị thầy chỉ rõ cho tôi

Vì tôi hiện ở xa xôi

Mong nhờ tác giả vì tôi hỏi giùm

Ơn này tôi nguyện trọn mang

Phật tánh hiển lộ vô vàn biết ơn

Bài thơ 20 câu lục bát này, chúng tôi có trình với Trưởng ban, được Trưởng ban xác nhận là ông Từ Công Quốc đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và đạt luôn 'Bí mật Thiền tông'.

Trưởng ban nói:

Ông Từ Công Quốc không phải là người tu theo đạo Phật nhưng ông có duyên lớn với đạo Phật nên khi ông xem sách và hành thiền Thanh tịnh

Đức Phật dạy, ông đã ngộ tánh và ngộ rất sâu, được xếp vào hàng 'Bí mật Thiền tông' thật là hiếm có.

Chúng tôi là những người viết những lời do vị Trưởng ban quản trị chùa Thiền tông Tân Diệu giảng giải, giúp cho người khác giác ngộ chổ sâu mầu Đức Phật dạy, chúng tôi thấy rất vui. Chúng tôi báo với ông Từ Công Quốc. Ông hết sức vui mừng cảm ơn Trưởng ban và tôi.

4- Ông Trương Trọng Truyền sanh năm 1948 tại Sa Đéc, cư ngụ tại TP. Boston, đông bắc ước Mỹ.

Boston ngày 18 tháng 11 năm 2009

Kính gửi tác giả Nguyễn Nhân

Tôi tên Trương Trọng Truyền, kỹ sư điện tử, cư ngụ tại TP. Boston, miền đông bắc, nước Mỹ. Đầu năm 2009, tôi có đến ông mua 4 quyển sách viết về Thiền học. Tôi đọc sách ông viết, tự nhiên tôi có cảm giác kỳ lạ: càng đọc, càng thấy say mê. Từ trước đến nay tôi cứ tưởng đạo Phật chỉ biết gõ mõ, tụng kinh, làm rung động lòng người, đưa tâm hồn người tụng hoặc người nghe vào cõi hư ảo nào đó?

Còn những vị tu thiền các Ngài dạy những chuyện mơ hồ, đưa người tu vào chổ hư ảo, không thật.

Đọc 4 quyển sách ông viết, tâm tôi được sáng tỏ, xóa tan những gì trước nay tôi tưởng tượng. Sách ông viết rất rõ ràng, mạch lạc, cộng với lời giải của vị Trưởng ban quá thực tế, khoa học.

Tôi có tò mò thực hành: Tâm thanh tịnh, rỗng lặng nhưng lúc nào cũng biết.

Tôi chỉ thực hiện có 2 ngày, tự nhiên thân tâm tôi như chuyển biến. Tiếp tục tôi thực hiện thêm 5 ngày nữa, bỗng lúc 10 giờ đêm ngày thứ bảy: Tâm tôi như sáng lên, thân tôi nghe rất nhẹ nhàng, người như muốn rời mặt giường.

Tôi mới tìm đọc những đoạn sách ông viết, sao tôi thấy rất giống những gì ông nêu. Tình trạng thân tâm tôi cảm nhận được, không biết nói với ai, vì người ở đất Mỹ, chủ yếu cầu nguyện là chính, còn tu thiền như ông nêu trong sách không ai thực hành. Tôi liền nhớ đến ông, chỉ người viết ra sách mới giải thích được.

Tôi liền viết mấy lời này: Trước, kể cho ông nghe sự cảm nhận của tôi. Sau, xin ông giải thích hoặc hỏi giúp tôi với vị Trưởng ban về sự cảm nhận của tôi và cho tôi biết. Xin cảm ơn ông trước.

Sau đây, tôi có 20 câu thơ nhất cú diễn tả lại sự cảm nhận của tôi, xin trình ông:

Vào chùa hỏi các pháp tu

Quý sư dạy, bảo, coi chừng điên

Kệ kinh chuông mõ là đủ lắm

Tu chi pháp ấy, bị não phiền

Mấy lần thưa hỏi không ai chỉ

Quý chùa hù dọa coi chừng điên

Ngỡ rằng Thiền học nay đã mất

Bỏ đi mơ mộng pháp tu Thiền

Tuổi già lần chót về Việt Nam

Nghe báo rêu rao bán sách Thiền

Mua sách ông Nhân về đọc thử

Bỗng nhiên giác ngộ tuyệt môn Thiền

Thơ này tôi gửi mới ngủ yên

Cám ơn ông, tôi hết não phiền

Điểm phúc cho tôi nay nhận được

Lệ rơi! Tôi chứng tuyệt môn Thiền

Khi tôi ngâm bài thơ này: vợ và 3 đứa con tôi, kể cả những người bạn mà tôi biếu sách của ông viết cho họ đọc, họ cũng rưng rưng nước mắt vì cảm động.

Lời tỏ bày của ông Trương Trọng Truyền, chúng tôi có trình với Trưởng ban, được Trưởng ban ghi nhận là ông Trương Trọng Truyền có duyên lớn nên đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' và đạt luôn 'Bí mật Thiền tông'. Chúng tôi liền báo lại cho ông Truyền biết. Ông vô cùng biết ơn. Sau 1 tháng ông được cấp giấy chứng nhận đạt 'Bí mật Thiền tông'.

5- Bác sĩ Trịnh Đình Quân sanh năm 1935 tại Đà Nẵng, cư ngụ tại TP. Duck Ponds, Australia.

Duck Ponds ngày 9 tháng 11 năm 2009

Kính gửi tác giả Nguyễn Nhân

Tôi tên Trịnh Đình Quân, bác sĩ răng hàm mặt, tôi có vợ và 5 con, 3 gái 2 trai. Tôi xin kể cho ông nghe về trường hợp nhận được đạo Thiền của tôi.

Tôi có người bạn đồng nghiệp tên là Phạm Ánh Bằng, cùng tuổi với tôi. Bạn thường về Việt Nam thăm mấy đứa em, bạn ấy có mua ở ông bộ sách viết về Thiền tông học 4 quyển. Bạn ấy nói đọc sách của ông đã hiểu rất sâu về Thiền học mà Đức Phật đã dạy những năm sau cùng đời Ngài.

Thật tình, tôi không tin, tôi cũng thường xuyên về Việt Nam nhưng đâu có nghe ai nói là ở Việt Nam có ai bán sách về Thiền tông học đâu? Hơn nữa, tên tuổi của ông hầu như không ai biết đến, viết sách thiền cái gì? Những vị có tên tuổi viết sách tôi chưa từng nghe thấy ai đọc sách mà ngộ đạo cả?

Cũng ngày đó, em ông ấy ở Việt Nam có gửi qua 10 bộ sách ông nhờ người nhà mua, ông liền biếu cho tôi 1 bộ. Sự thật, lúc đầu tôi cũng miễn cưỡng nhận, chứ nhà tôi hiện giờ sách viết về đạo Phật rất nhiều nhưng tôi đọc

vài trang rồi xếp lại. Những sách của bạn tôi tặng, tôi vừa thấy tựa liền đọc, đọc rất hăng say, dường như tôi bị lực hút của sách là phải?

Tôi mới đọc quyển sách Tu theo pháp môn nào của đạo Phật dễ giác ngộ và Những câu hỏi về Thiền tông đến trang 24 do ông Trần Quế hỏi vị Trưởng ban giảng giải, bỗng nhiên tôi nhận được ý sâu mầu của pháp môn Thiền tông học. Tôi có kể cho ông bạn Phạm Ánh Bằng, vợ và 5 đứa con tôi nghe về sự ngộ thiền của tôi.

Ông bạn Phạm Ánh Bằng nói:

Nhờ sách tôi cũng ngộ thiền nên mới mua thêm tặng anh và các bạn thân để tìm hiểu đạo Phật. Vợ tôi, đứa con gái lớn và con trai kế cũng nhận được lý thiền, còn 3 đứa sau không nhận ra. Mừng quá, tôi viết thư này: Trước, cảm ơn ông. Sau, nhờ ông gửi lời gia đình chúng tôi cũng như bạn tôi cảm ơn Trưởng ban vì thầy đã chỉ dạy cho nhiều người giác ngộ, trong đó có tôi. Chúng tôi đã được hiểu phần quá lớn của pháp môn Thiền tông học. Trước, chúng tôi xin cảm ơn Trưởng ban. Sau, cảm ơn ông thật nhiều.

Tôi có trình thơ của bác sĩ Trịnh Đình Quân với Trưởng ban, Trưởng ban xác nhận bác sĩ và những người nêu trên đã giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'. Tất cả những người này được chùa Thiền tông Tân Diệu cấp giấy chứng nhận giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'. Riêng bác sĩ Trịnh Đình Quân được cấp thêm giấy chứng nhận đạt 'Bí mật Thiền tông'. Sự việc này tôi có thông báo cho bác sĩ Trịnh Đình Quân, bác sĩ hết sức cảm ơn tôi.

Trưởng ban có nói với tôi:

Người nào xem sách đạt được ý sâu mầu của Thiền tông học là người có duyên lớn, đời Mạt Thượng Pháp này muốn giải thoát không phải dễ.

MỘT SỐ CÂU HỎI ĐẶC BIỆT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY CHƯA AI HỎI

1- Ông Lương Văn Hảo sinh năm 1942 tại huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương, cư ngụ tại phường Phú Mỹ, quận 7 TP. HCM hỏi:

Ngài Ananda là một trong 10 đệ tử lớn của Đức Phật. Ngài được mang danh là nhớ dai nhất, cũng được gọi là người có cái đầu chứa đựng nhiều nhất, có biệt tài như vậy, sao không nhận được chánh pháp nhẫn tạng, Niết bàn diệu tâm nơi tâm mình mà phải đợi đến khi ông Ma Ha Ca Diếp dạy, ông mới ngộ đạo và được truyền thiền?

Trưởng ban trả lời:

Thưa cụ Hảo, cụ hỏi được như vậy, chứng tỏ cụ đã xem sách Thiền học rất nhiều nên hỏi đến chỗ cao xa này.

Theo nguyên tắc Thiền học: Người nào muốn nhận ra 'Yếu chỉ Phật ngôn' người đó tâm phải ở trạng thái thanh tịnh nhưng hăng tri, còn ông Ananda không nhận được là vì lý do sau:

Tâm Ngài Ananda như cái kho chứa ngôn từ, chữ nghĩa. Do đó, cái kho thanh tịnh của Ngài Ananda bị cái kho kiến thức trần gian che khuất nên không nhận ra được.

Ông Lương Văn Hảo hỏi tiếp:

Thưa Trưởng ban: Đầu ông Ananda như một cái kho, cớ sao sau này ông lại nhận được 'Yếu chỉ Phật ngôn' nơi Ngài Ma Ha Ca Diếp?

Trưởng ban trả lời:

Quả thật cụ hỏi rất hay. Tôi xin nhắc lại sự việc ông Ananda đạt 'Bí mật Thiền tông'.

Ông Ananda chậm rãi hỏi ông Ma Ha Ca Diếp:

Bạch sư huynh: Như Lai trao cho sư huynh Y Kim Lang, Bát ăn cơm và gói kệ Huyền Ký, có còn trao cho sư huynh cái gì nữa không?

Ông Ma Ha Ca Diếp biết gã này không chịu sống với tánh Phật của mình mà sống với tánh Người tìm vớ vẫn bên ngoài. Ông Ma Ha Ca Diếp không trả lời mà dùng diệu thuật tiếng gọi để ông Ananda nhận ra Phật tánh của chính mình. Ông Ma Ha Ca Diếp gọi thật lớn, cốt yếu để ông Ananda không kịp suy nghĩ mà nghe bằng tánh thanh tịnh Phật tánh nên ông gọi:

Này ông A Nan!

A Nan: Dạ!

Ông Ma Ha Ca Diếp nói:

Ông coi chừng cây phướn trước chùa ngã!

Ông Ananda không kịp suy nghĩ liền dạ, cái dạ không suy nghĩ đó, tự nhiên ông Ananda được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh' và sống trong đó rất lâu. Khi ông Ananda trở lại bình thường, ông liền cảm ơn ông Ma Ha Ca Diếp:

Kính thưa sư huynh: Nhờ sư huynh dùng diệu thuật tiếng gọi nên đệ được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh'. Đệ sống trong đó rất lâu, bây giờ đệ mới biết trong Bể tánh Thanh tịnh là nơi Mười phương Chư Phật ở. Mục đích chúng ta tu giải thoát là để về đây. Đệ nhớ ngày trước sư huynh Xá Lợi Phất được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh' có trình với Đức Thế Tôn; Đức Thế Tôn ấn chứng cho sư huynh Xá Lợi Phất nhưng đệ không cảm nhận được gì. Hôm nay, đệ được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh' đệ mới biết rõ ràng. Vì vậy, câu nói của Đức Thế Tôn: Trong 49 năm thuyết pháp, Như Lai chưa nói một lời nào. Nay, đệ mới hiểu lời của Đức Thế Tôn dạy câu ấy.

Ông Lương Văn Hảo nghe Trưởng ban giải thích câu hỏi của mình, ông đã rõ thông, hết sức vui mừng và cảm ơn Trưởng ban.

2- Nhà văn Đinh Thắng Toàn sanh năm 1952 tại Phú Thọ, cư ngụ tại thủ đô Matxcova, Liên Bang Nga hỏi hai câu:

Một: Người tu muốn giải thoát, chúng tôi chưa thấy sách nào đề cập đến nhưng sao Trưởng ban dám khẳng định nếu hành theo sách chỉ dẫn sẽ được giải thoát, có chắc như vậy không?

Hai: Giác ngộ: Hành đúng như trong sách viết có chắc chắn giác ngộ được không? Căn cứ vào đâu mà Trưởng ban khẳng định như vậy?

Xin Trưởng ban giải thích, thành thật cảm ơn.

Nhà văn hỏi với giọng rất gay gắt.

Trưởng ban trả lời:

Kính thưa nhà văn Đinh Thắng Toàn: Sự thật hai câu hỏi của ông, người bình thường vừa nghe qua, như rất khó nhưng với người hiểu Thiền tông học lại quá dễ. Đối với Thiền học, vị nào nghiên cứu kỹ lời Đức Phật dạy trong các kinh điển nhất là kinh Đại thừa thì 2 câu hỏi này dễ trả lời lắm.

Trưởng ban hỏi lại nhà văn:

Ông hiểu như thế nào là giác ngộ và giải thoát?

Nhà văn nói:

Giải thoát là vượt ra ngoài sinh tử

Giác ngộ là có thần thông

Trưởng ban cười và nói:

Hiểu như vậy là chưa nắm vững Thiền tông học, cũng như các kinh điển Đại thừa ông chưa hiểu. Tôi xin giải thích rõ cho ông hiểu:

Câu 1: Giải thoát theo Đức Phật dạy là không dính mắc, tôi đưa ví dụ như sau:

Bình thường, ông thích cái gì hay vật gì, không được thì buồn, còn được thì phải giữ lấy, tức dính mắc. Nếu vật mình sở hữu bị hư hay mất đi, mình rất buồn và sầu khổ.

Đức Phật dạy:

Người tu theo Thiền tông: Đối với những vật mình sở hữu, còn thì mình sử dụng, nếu mất coi như duyên số của vật ấy với mình đã hết, nghĩa là tâm ông vô trụ với vật ấy hay nói rõ hơn: tâm ông không dính mắc với vật ấy, không dính mắc là giải thoát rồi. Khi người có tâm giải thoát, ở hoàn cảnh nào cũng rất an nhàn, thanh thoái.

Câu 2: Còn giác ngộ, ông hiểu như vậy đối với Thiền tông lại bị sai nữa
Chữ giác ngộ là tiếng Trung Hoa, còn tiếng Việt là hiểu biết, hiểu biết đến tận cùng của mọi sự, mọi vật là giác ngộ.

Chúng tôi xin đưa ví dụ căn bản sau:

Như có ai đó bày chuyện này hay chuyện nọ để nói lên chuyện gì đó còn nằm trong sự cuốn hút của vật lý trần gian. Người tu theo Thiền tông, họ nắm vững nguyên lý trong tam giới nên họ biết người nói đó không biết đúng lẽ thật. Xin nói thật rõ: giác ngộ là hiểu biết, không phải có thần thông.

Nhà văn Đinh Thắng Toàn hỏi thêm 2 câu:

Câu 1: Tôi thấy trong sách viết tu theo lời Đức Phật dạy sẽ được vào Bể tánh Thanh tịnh Phật tánh, vậy lời này, sách nào ghi?

Câu 2: Nếu người đọc sách mà hành đúng sẽ được thành công, có đúng như vậy không?

Trưởng ban trả lời:

Câu 1: Có nhiều kinh sách nói nhưng tôi xin chứng minh nơi kinh A Di Đà Đức Phật dạy: Niệm Phật từ 3 đến 5 hay 7 ngày mà tâm luôn lúc nào cũng nhớ đến Phật thì chắc chắn sẽ thành tựu. Sở dĩ hiện nay người tu không thành tựu vì họ làm sai lời Đức Phật dạy.

Đức Phật Thích Ca dạy niệm Phật không chịu niệm Phật, lại kêu tên Đức Phật A Di Đà!

Chúng tôi xin nói rõ:

Niệm là nhớ mà phải nhớ nơi mình

Phật là giác, cái giác của chính mình

A Di Đà là vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng công đức là 3 cái vô lượng của chính mình.

Nếu chúng ta thực hành liên tục 3 phần nói trên, không cần đến 3 hay 7 ngày, chỉ cần 1 ngày thôi cũng có kết quả rồi. Sở dĩ, chúng ta tu hết năm này, tháng nọ không được thành tựu là vì chúng ta làm sai lời Đức Phật Thích Ca dạy: Không chịu quay lại nhớ ông Phật của chính mình mà cứ cắm đầu kêu tên Đức Phật A Di Đà, thử hỏi, làm sao thành tựu được?

Câu 2: Phần này, chúng tôi cam đoan sẽ thành công

Vì sao chúng tôi dám quả quyết như vậy?

Vì đạo Thiền tông Đức Phật dạy sau cùng nơi cõi Ta Bà, dẹp bỏ tất cả pháp môn tu hành nào còn bị vướng mắc của trần gian. Do đó, vị nào dám thực hành đúng sẽ có kết quả rất nhanh.

Xin lưu ý:

Người nào đọc sách thiền mà bị lực hút của sách, chắc chắn vị đó không cần phải đọc 5 hay 7 lần, chỉ cần đọc 1 lần hoặc lần 2 là ngộ lý thiền.

Chúng tôi xin nói rõ về ngộ Thiền có các thứ bậc như sau:

Đọc, hiểu chủ trương của pháp môn Thiền tông là không sử dụng bất cứ thứ gì trong vật lý gọi là giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông'.

Đọc, giải thích được tất cả pháp môn Đức Phật dạy, cũng như những lời ẩn ý hay không ẩn ý của Ngài, gọi là đạt 'Bí mật Thiền tông'.

Vị nào được 'Rơi vào Bể tánh Thanh tịnh', vị đó Đức Phật gọi là đã về đến quê xưa của mình.

Trên đây là 3 căn bản người tu theo pháp môn Thiền tông phải hiểu.

Nhà văn Đinh Thắng Toàn nghe Trưởng ban giải thích quá rõ ràng, ông hết sức vui mừng và cảm ơn.

3- Giáo sư, tiến sĩ Lê Anh Quân sanh năm 1933 tại Huế, cư ngụ tại số 2319 Overland Road Boise (ID) 83705 USA. Khi ông lên Thiền tông Phật đài tại chùa Thiền tông Tân Diệu, bất giác ông giác ngộ 'Yếu chỉ Thiền tông' nên có yêu cầu chúng tôi nêu bài thơ của ông vào quyển sách này. Vì ông quá thiết tha nên chúng tôi đồng ý.

Muôn đời ngàn kiếp tìm cầu

Linh Sơn tuyệt đỉnh nhiệm mầu mới hay

Hoa Liên Diệu Pháp nở bày

Linh Sơn phát sáng, rõ hay ánh thiền

Triệu đời, tỷ kiếp ngũ yên

Đi trong lục đạo muôn miền khó khăn

Đến nơi hội thượng nhận rằng

Vi diệu Phật tánh thường hằng không sai

Thế giới nơi đỉnh Linh đài

Một, hai, năm chục không ai sánh bằng

Liên Hoa Diệu Pháp khó khăn

Đại duyên, đại phúc, nhận rằng hạt Châu

Tu thiền mà quán hay cầu

Chẳng khác tìm lửa trên đầu núi băng

Con nay đạt lý thường hằng

Trở về nguồn cội nhớ rằng ơn cha

Lòng từ của Phật Thích Ca

Hai lăm thế kỷ hiện ra ban ngày

Hôm nay tại tiếu Linh đài

Con xin nguyện mãi nhớ hoài không quên

Lòng thành kính bạch ơn trên

Nguyện mong Linh cảnh ở bên mọi người

Hoa Liên Diệu Pháp tốt tươi

Ai đạt lý đạo tươi cười như con

Dù cho biển cạn, núi non

Hư không có hoại lòng con vững bền

Nhờ Phật con đã đứng lên

Nhận ra chân tánh về bên Phật Đà

Tánh Phật con đã nhận ra

Sống với Phật tánh, con xa luân hồi

Đời con đại phúc Phật ơi

Cám ơn Đức Phật cứu đời của con

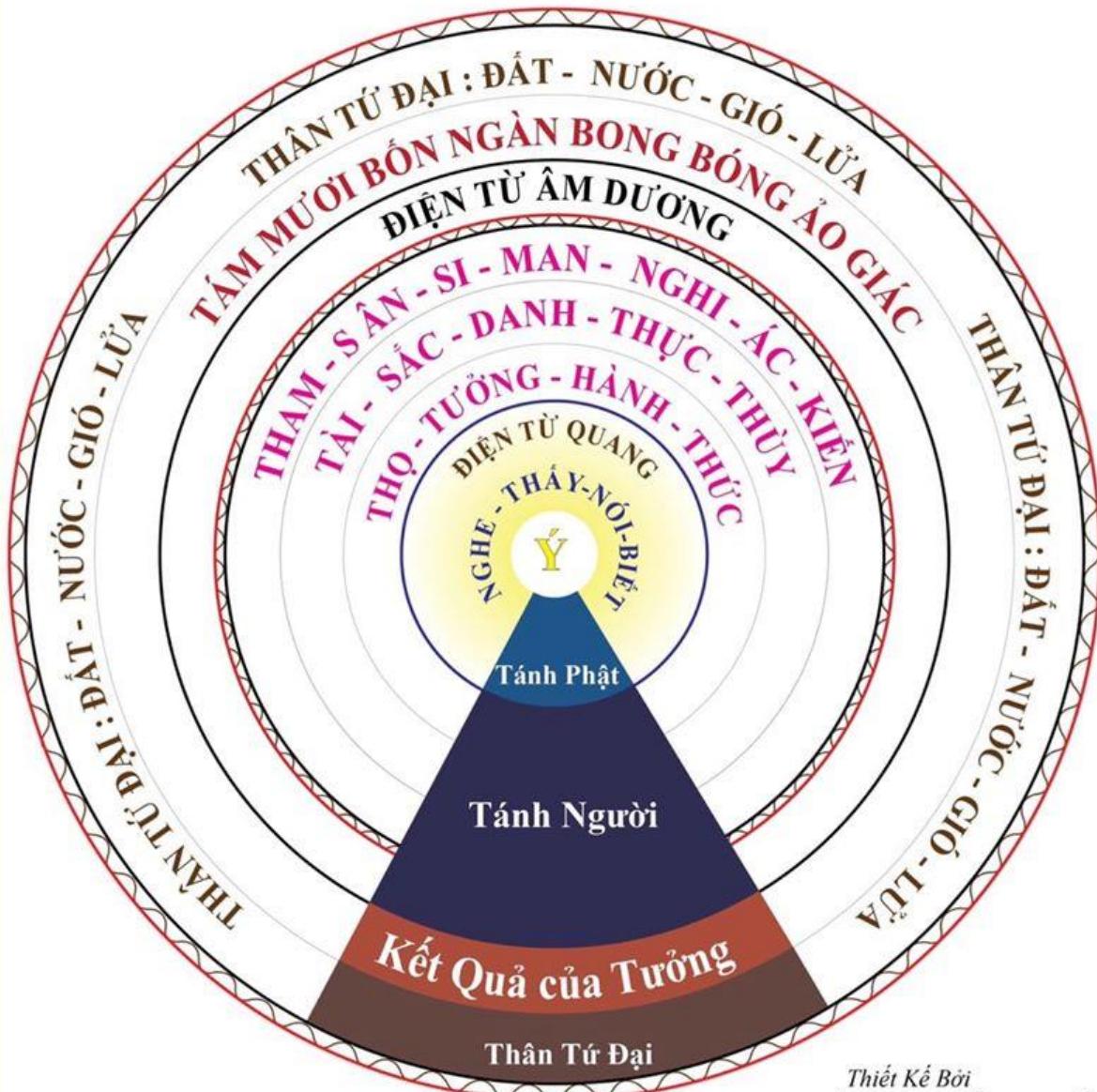
Giáo sư, tiến sĩ Lê Anh Quân có nói với tôi

Mỗi lần ông ngâm bài thơ này ông khóc và khóc rất nhiều, không biết đại phúc của ông có từ thủa nào, hôm nay ông đến Thiền tông Phật đài, ông đã ngộ thiền. Vì vậy, thơ thiền từ trong tâm ông chảy ra rất dài nhưng ông chỉ đưa cho chúng tôi 32 câu và xin chúng tôi phổ biến trong sách để ai có duyên đọc sách mà có phước lớn sẽ ngộ thiền như ông. Vì lòng ông quá tha thiết nên chúng tôi xin nêu vào quyển sách này. Trước, để thỏa lòng mong muốn của ông khi lên Thiền tông Phật Đài, ông đã giác ngộ Thiền tông. Sau, những ai có duyên lớn, đọc được thơ thiền của ông, mong cũng giác ngộ Thiền tông như ông.

Tuy giáo sư tiến sĩ Lê Anh Quân chỉ yêu cầu chúng tôi như vậy. Theo quy định của Đức Phật nơi pháp môn Thiền tông này: Vị nào ngộ được Thiền tông mà có bài thơ hay kệ 12 câu trở lên, vị đó xem như đã đạt 'Bí mật Thiền tông', người có trách nhiệm phải cấp giấy và hành lễ truyền 'Bí mật Thiền tông' cho họ. Đúng một tuần sau, chúng tôi tổ chức lễ truyền 'Bí mật Thiền tông' cho vị giáo sư tiến sĩ Lê Anh Quân.

CẤU TRÚC MỘT CON NGƯỜI

www.thientong.com



Thiết Kế Bởi

Phật Gia Thiền Tông Nguyễn Bạch Đăng

- Điện Từ Dương có nhiệm vụ đẩy các tế bào không cho ma sát
- Điện Từ Âm có nhiệm vụ kết dính các tế bào lại với nhau

PHẦN VI

NHỮNG NGƯỜI NGỘ THIỀN TRONG NƯỚC

1. Anh Nguyễn Văn Nghĩa sinh năm 1967 tại Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cư ngụ tại C9/4A khu phố 3 thị trấn Tân Túc huyện Bình Chánh TP.HCM. Khi ngộ thiền, anh có làm bài kệ 12 câu như sau:

Thiền tông chảy đến đất Rồng
Cho người duyên lớn thôi mong tìm cầu
Nhờ thầy dạy lại rất sâu
Con nay biết rõ chân tâm nhiệm mầu
Phật, Tổ đã chỉ từ lâu
Trực nhận bốn tánh lo âu không còn
Vạn năm tìm kiếm mỏi mòn
Nhìn thấy sen nở lòng con thầm mừng
Vâng lời Đức Phật bảo dừng
Hoa Thiền thanh tịnh nở bừng trong tim
Mười phương chư Phật trợ duyên
Con nguyện chung sức mãi truyền không thôi

2. Thiền sư Thích Phổ Chánh sanh năm 1946 tại huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình, cư ngụ tại quận Đống Đa, Hà Nội. Khi ngộ thiền, Thiền sư có viết kệ dài 72 câu:

Sanh ra tại đất Hoa Lư
Lớn lên tôi lại thích làm Thiền sư
Học với vị thầy có tiếng
Thầy tôi dạy bảo: cứ phải suy tư

Suy vào yên lặng, chõ chân như
Cứ suy như vậy, đừng suy theo trần
Tâm cứ như vậy mà mần
Mười năm ngồi quán không lần ra chi
Vào nơi trang mạng một khi
Nhìn thấy báo Trẻ bán chí sách thiền
Lòng tôi rất thích mua liền
Mua sách về đọc biết liền Thiền tông
Từ đó tâm lặng không mong
Không quán không tưởng nhận liền tánh Nghe
Tánh Nghe, tánh Thấy là bè
Đưa người tu tĩnh về quê của mình
Tu thiền không phải lặng thinh
Để tâm thanh tĩnh nhưng mình phải tri
Khi được thuần thực tức thì
Tâm kia phát sáng chỉ mình biết thôi
Hiện tôi đang ở xa xôi
Muốn vào nơi ấy để tôi trình thầy
Hôm nay tôi được như vầy
Cũng nhờ thầy dạy: bày đây tu thiền
Tôi nay hết đảo hết điên
Vì biết nguồn thiền của Phật Thích Ca
Thì ra năm tháng đã qua

Dụng công tìm kiếm thật thì bỏ đi
Nay tôi nhận được thiền thì
Tâm tánh yên lặng bị rơi về nguồn
Lệ tôi sao mãi cứ tuôn
Thì ra đã nhận nguồn thiền Thích Ca
Giờ đây tôi mới biết ra
Những ai ham muốn nhận ra nguồn thiền
Tôi xin chỉ rõ hết liền
Để đèn ân đức nguồn thiền Thích Ca
Hôm nay tôi nguyện lòng xa
Mong ai cũng nhận được ra nguồn thiền
Để đời hết đảo hết đên
Nhận được nguồn thiền là hết trầm luân
Xưa kia Đức Phật bảo dừng
Mà tôi không chịu tuân theo lời Ngài
Hôm nay tại tiểu linh đài
Nhìn thấy huyền ký biết ngay tu thiền
Đời con hữu phước đại duyên
Nhờ có nguồn thiền xuất phát nơi đây
Tôi xin cảm ơn vị thầy
Bày nhiều phương tiện lại xây chùa thiền
Giúp cho thiên hạ hết đên
Nhờ có nguồn thiền của Phật Thích Ca

Con xin kính lạy ơn Cha
Vì giúp con được vượt qua luân hồi
Đời con lớn phúc Phật ơi
Làm sao đền đáp thiền thời tuyệt hay
Con xin kính nguyện lời này
Phổ đi thiền học của thầy dạy con
Nhất quyết một tấm lòng son
Góp phần phổ biến Thiền son Phật truyền
Con xin giữ trọn lời nguyện
Nhất định nguồn thiền chảy khắp mọi nơi
Con xin góp sức trọn đời
Để môn thiền học đến nơi xứ người
Nói rằng: quê Việt tốt tươi
Dòng chảy nguồn thiền của Phật Thích Ca
Đã vào đất Việt nở ra
Thiền tông chính thức bừng ra nơi này
Con xin kính lễ ơn thầy
Thiền tông chính thức tại đây lưu truyền
Những ai hữu phúc đại duyên
Xin nhận nguồn thiền của Phật Thích Ca
Tôi xin nhất quyết chỉ ra
Hể ai nhận được vượt qua luân hồi

3. Kỹ sư Đinh Thắng Vạn sanh năm 1948 tại Hà Tiên, Kiên Giang, cư ngụ tại TP. Cần Thơ. Khi ngộ thiền, kỹ sư có viết thơ 56 câu:

Quê tôi ở đất Hà Tiên

Có lăng Mạc Cửu có biển Mũi Nai

Thạch động là biểu tượng đài

Bình San Điện Thúy ở ngay trong lòng

Đá dựng đứng vững song song

Đông Hồ tọa lạc phía đông mặt trời

Thùa bé tôi thích rong chơi

Dạo qua các chùa để kiếm thiền tu

Tam Bảo là chùa lâu đời

Kế đến Dung tự từ đời Mạc Thiên

Ngày xưa Thiên Tích dựng lên

Cho bà Xuân Tự vào đây tu thiền

Tôi nghe được vầy đến liền

Hỏi cách tu thiền của Phật Thích Ca

Tất cả những vị hỏi qua

Không ai biết được Thích Ca dạy thiền

May mắn trên mạng nói riêng

Thiền tông khai mở ở miền phía nam

Tôi nghe thật sự rất ham

Gởi tiền chở bán để làm lòng tin

Nhận được tôi rất vui mừng

Đọc liền các sách chưa từng thấy đâu
Bỗng nhiên tôi hết khổ sầu
Vì thiền có được tánh mầu an vui
Nhưng tôi lại bị ngậm ngùi
Liền hỏi tác giả cớ sao tôi vầy
Tác giả nói rõ chuyện này
Vì ông nhận được tánh này huyền linh
Ông nên giữ lấy một mình
Không nói ai biết là mình nhận ra
Vì đây lời dạy Thích Ca
Hai lăm thế kỷ hiện ra đất Rồng
Ông nay nhận được thong dong
Luân hồi nhiều kiếp đời này đã xong
Chánh pháp nhân tang trong lòng
Niết bàn vi diệu ông xong đời này
Tôi xin cảm ơn vị thầy
Bày nhiều phương tiện tôi đây ngộ thiền
Hiện nay tôi hết đảo điên
Nhận được nguồn thiền của Phật Thích Ca
Nhiều năm nhiều tháng trải qua
Dụng công quán tưởng thì ra không cần
Hôm nay tôi chỉ biết dừng
Là tâm thanh tịnh lại bừng trong tim

Hiện nay thực sự bình yên
Giáo pháp nguồn thiền của Phật Thích Ca
Vì tôi nay đã nhận ra
Luân hồi sinh tử lánh xa tôi rồi
Đời con đại phúc Phật ơi
Luân hồi nhiều kiếp dứt rồi tại đây
Tôi xin cảm ơn vị thầy
Trọn đời hết kiếp việc này không quên
Tôi xin kính bạch ơn trên
Chứng lòng đệ tử rất hân trên đời
Tôi nay dứt được luân hồi
Cũng nhờ thiền học ở nơi quê mình

4. Thầy Thích Thiện Chơn sanh năm 1951 tại huyện Châu Thành tỉnh Tây Ninh, cư ngụ tại TP. Ban Mê Thuột. Khi ngộ thiền, thầy có viết bài kệ 48 câu:

Thầy tôi dạy pháp tu thiền
Phải ngồi yên lặng nhắm nghiền mắt đi
Sở tức hít thở mọi khi
Phải quán và tưởng Phật thì chứng cho
Tu thiền đừng sợ đừng lo
Cứ vào Hoành Núi để cho mọi người
Không ai nhìn thấy chê cười
Cứ vái cùi lạy Phật ơi chứng giùm
Con nay nhất quyết một lòng

Phật tánh thanh tịnh phải tìm cho ra
Ngày xưa Đức Phật nói ra
Ba năm tìm kiếm không ra chút nào
Bỗng nhiên xem mạng rêu rao
Thiền tông khai mở ở vào tứ Linh
Tôi xem thấy vậy lặng thính
Kiếm lại có phải tự mình thấy sai
Điện đi nói chuyện cả ngày
Địa chỉ thật sự ở ngay đất Thành
Thôi dành lấy bạc để dành
Mua sách về đọc tự thành thiền sư
Tâm tôi yên lặng như như
Không quán không tưởng y như Phật truyền
Tôi nay đã đủ phước duyên
Nhận được nguồn thiền của Phật Thích Ca
Năm tháng tôi học đã qua
Tất cả đều bỏ để xa luân hồi
Đời con đại phúc Phật ơi
Luân hồi nhiều kiếp dứt rồi với con
Thiền tông con nhận không còn
Dụng công tìm kiếm để mòn thân tôi
Hôm nay tôi nhận được rồi
Sống với thức biết luân hồi màng chi

Tâm tánh yên lặng tức thì
Niết bàn vi diệu tức thì hiện ra
Cứ nghe lời dạy Thích Ca
Trực nhận Phật tánh là ta ngộ thiền
Tức khắc hết não hết phiền
Luân hồi nhiều kiếp dứt liền không sai
Trên đời có một không hai
Thiền tông khai mở ở ngay đất Rồng
Lòng con nay được thong dong
Cũng nhờ đất Rồng có mọc Thiền tông
Con xin nguyện mãi trong lòng
Giúp người ham muốn ngộ xong môn thiền

5. Cụ ông Trịnh Vĩnh Bình sanh năm 1941 tại Mỏ Cày, Bến Tre, cư ngụ tại huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh. Khi ngộ đạo thiền, cụ có viết bài thơ 60 câu:

Sáng ra tôi thích đánh đàn
Cầu mong chư Thánh nghe đàn của tôi
Nhiều năm làm vậy mà thôi
Đến lúc lớn tuổi tôi thôi khai đàn
Xuống đất thành phố lang thang
Mua báo về đọc an nhàn thảm thơi
Xem qua quảng cáo các nơi
Thấy có địa chỉ bán nơi sách thiền
Mua được nhiều sách đọc liền

Không ngờ người viết sách thiền quá hay

Mon men tìm đến vị thầy

Xin thầy chỉ rõ tu thiền là sao

Thầy ấy chỉ rõ trước sau

Tâm tánh thanh tịnh nhớ hằng tánh Nghe

Tánh Nghe tánh Thầy là bè

Đưa người tu tịnh về quê của mình

Đừng làm ngồi đó lặng thính

Mà thấy cứ thấy tự mình biết thôi

Đặc biệt đừng nghĩ xa xôi

Phải nhận chân thật ở nơi tâm mình

Vọng tưởng thoái mái cứ nhìn

Tánh Thầy chân thật cứ nhìn không theo

Tu thiền đừng nhớ giàu nghèo

Cứ nhớ chân thật là đây cội nguồn

Tự nhiên đôi lệ tôi tuôn

Chảy ra ướt má tôi nào biết hay

Trước mặt là một vị thầy

Thầy ấy xác nhận tôi đây ngộ thiền

Và nói tôi đã đủ duyên

Chính thức truyền thiền cấp giấy cho tôi

Hôm nay tôi dứt được rồi

Niết bàn thanh tịnh ở ngay tâm mình

Từ đây tôi biết lặng thính
Không nhận sanh tử là đời bình yên
Đến đây tôi hết náo phiền
Niết bàn sanh tử không xiềng được tôi
Con quá đại phúc Phật ơi
Cám ơn đất Hội có nơi dạy thiền
Thiền tông tôi đã đủ duyên
Cám ơn thầy dạy phổ thiền cho tôi
Tuy tôi ở tận xa xôi
May mắn về được nơi đây học thiền
Nhận được là hết náo phiền
Như vậy đủ phước hữu duyên nơi này
Lần nữa cám ơn vị thầy
Lập nhiều phương tiện lại xây chùa thiền
Giúp cho bao người hết phiền
Trong đó tôi được ngộ thiền rất sâu
Từ đây tôi hết nguyện cầu
Chính tâm thanh tịnh là câu tu thiền
Giúp tôi hết khổ triền miên
Cũng nhờ nguồn thiền của Phật Thích Ca
Dù ai ở gần ở xa
Qua báo hay mạng nhận ra nguồn thiền
Tức khắc hết đảo hết điên

Nhận được bí huyền của mạch Thiền tông

Chánh pháp nhẫn tạng trong lòng

Niết bàn vi diệu không mong bên ngoài

Con xin cảm ơn quý Ngài

Tâm minh thanh tịnh dứt ngay luân hồi

6. Kỹ sư Mạc Thiên Quân sanh năm 1937 tại Hà Tiên, Kiên Giang, cư ngụ tại quận 1, TP. HCM. Khi ngộ thiền kỹ sư có viết bài thơ 40 câu:

Quê tôi bán đảo Hà Tiên

Phải qua sông Hậu phải ngang sông Tiền

Nơi này là đất miền Duyên

Phù sa nước mặn của miền Kiên Giang

Chùa lớn chùa nhỏ vô vàn

Lớn nhất Tam Bảo kế là Phù Dung

Nhin ra biển lớn muôn trùng

Tô Châu đứng vững để canh giặc thù

Riêng tôi sao lại muốn tu

Mà phải thiền tịnh không tu thiền gì

Xem qua trên mạng thấy ghi

Thiền tông khai mở ở thì phía nam

Tôi nghe lòng lại rất ham

Mua sách về đọc thật tình tuyệt hay

May mắn tôi gặp được thầy

Thầy ấy dạy bảo: dứt dây luân hồi

Tâm minh thanh tịnh vậy thôi
Chú ý nhận thời, cái tánh hay Nghe
Tiếp theo tánh Thấy là bè
Đưa người tu tịnh về miền quê xưa
Tu thiền đừng chọn sớm trưa
Không quán không tưởng không ưa Niết bàn
Chỉ cần bỏ việc thế gian
Những chuyện phiền não không màng đến chi
Thực hiện như vậy một khi
Luân hồi nhiều kiếp tức thì dứt ngang
Tâm phải được định thênh thang
Rơi vào bể tánh hết đàng chuyển luân
Ông nên tập vậy cho thuần
Nhập vào cảnh giới các tầng Phật xưa
Thiền tông không cần sớm trưa
Chỉ cần thanh tịnh là xưa của mình
Nhận được không phải lặng thinh
Nếu ai duyên lớn tự mình giúp ngay
Chỗ này Lục Tổ bảo xài
Mình đã nhận được giúp ngay bạn hiền
Cứu cho thiên hạ hết điên
Chỉ rõ nguồn thiền của Phật Thích Ca
Là ông đèn đáp ơn ta

Giúp người mê muội vượt qua luân hồi

7. Cụ ông Nguyễn Chánh Trung sanh năm 1939 tại Cái Răng, Cần Thơ, cư ngụ tại TP. Phan Thiết. Khi ngộ thiền cụ có làm bài thơ 64 câu:

Cần Thơ có bến Ninh Kiều

Có thành phố đẹp, có nhiều dòng sông

Chùa chiền cũng lại rất đông

Rất nhiều chùa lớn nhưng không chùa thiền

Riêng tôi lại thích tu thiền

Hỏi không ai biết môn thiền là sao

Nhin thấy trên mạng rêu rao

Thiền tông khai mở ở vào nước ta

Nhin thấy địa chỉ ở xa

Gởi tiền mua sách đọc qua môn thiền

Tự nhiên tôi hết não phiền

Cũng nhờ đọc được nguồn thiền Thích Ca

Tôi nay thật sự nhận ra

Luân hồi nhiều kiếp vì ta đại khờ

Thấy gì cũng muốn đem vô

Nhận cho đầy bồ để nói mình hay

Trực tiếp tôi gặp được thầy

Thầy ấy dạy bảo dứt dây luân hồi

Thế gian những chuyện nên thôi

Luân hồi nhiều kiếp liền thôi với mình

Chỉ cần đổi cảnh lặng thinh
Con mắt cứ nhìn, không được quyền theo
Tánh Nghe có tiếng vèo vèo
Phải nghe thanh tịnh đừng làm gì
Thực hiện như vậy tức thì
Luân hồi nhiều kiếp làm chi theo mình
Nhận được đừng có lặng thinh
Thấy ai duyên lớn là mình chỉ cho
Đây là bốn phận phải lo
Đáp đền ân đức, đừng cho thất truyền
Ông nay đã được đủ duyên
Nhớ tìm phương tiện truyền thiền hậu nhân
Để giúp người ở xa gần
Biết cách tu thiền của Phật Thích Ca
Vì đây huyền ký thầy ta
Thiền tông khai mở nở ra nơi này
Ông nên thực hiện lời này
Thiền tông liên tục ở đây lưu truyền
Ông nên góp sức tích duyên
Để cho môn thiền vươn khắp phương xa
Ngày xưa huyền ký Thích Ca
Hai lăm thế kỷ hiện ra nơi này
Ông nên nghe dạy của thầy

Tìm nhiều phương cách mạch dây chảy hoài
Chảy đi khắp chốn trần ai
Để giúp người tài nhẫn được Thiền tông
Chánh pháp nhẫn tạng trong lòng
Niết bàn vi diệu nối dòng nơi ông
Thiền tông không được dứt dòng
Liên tục nối dòng phải chảy đi xa
Vì đây ý muốn thầy ta
Giúp người mê muội nhận ra ánh thiền
Để cho thiên hạ hết phiền
Giúp cho nguồn thiền chảy khắp mọi nơi
Nhận được là rất thành thơi
Để cho cuộc đời không phải trầm luân
Ngày xưa Đức Phật bảo dừng
Mà ta không chịu tuân theo lời Ngài
Hôm nay tôi nhận được ngay
Thiền tông khai mở ở ngay đất Rồng
Nay tôi nhận được thong dong
Ở tại đất Rồng đã có núi Linh
Ai đến cứ việc ngắm nhìn
Phải nhìn thanh tịnh là đây Niết bàn

8. Cụ ông Lâm Chí Hùng sinh năm 1939 tại huyện Văn Lâm tỉnh Hưng Yên, cư ngụ tại TP. Đà Lạt. Khi ngộ thiền cụ có viết bài thơ 56 câu:

Đà Lạt là xứ ngàn hoa

Chùa chiền xây dựng như hoa trong rừng

Quê hương như vậy tôi mừng

Tại nơi rừng núi có nhiều người tu

Vào chùa hỏi các pháp tu

Môn thiền học làm sao tu hởi thầy

Các thầy dạy bảo tu vậy

Tâm quán, tâm tưởng là đây diệu huyền

Ba năm làm vậy thật nghiêm

Không thấy gì lạ không thiêng chút nào

Nhìn thấy trên mạng rêu rao

Thiền tông khai mở ở vào phía nam

Tôi nghe được vậy rất ham

Liền gửi ít bạc mua về đọc chơi

Không ngờ tâm sáng rạng ngời

Trong sách chỉ rõ tu thiền quá hay

May mắn tôi gặp được thầy

Hỏi cho thật rõ lòng đây mới vừa

Thầy ấy dạy bảo sớm trưa

Lúc nào cũng thấy là xưa của mình

Khi thấy như vậy lặng thinh

Luân hồi sinh tử mình đừng chạy theo
Tu thiền đừng sợ giàu nghèo
Khi lìa trần thế không theo luân hồi
Tâm mình thanh tịnh vậy thôi
Nếu khởi vọng tưởng luân hồi kéo ngay
Xưa kia Đức Phật chỉ bày
Bát Nhã Ba La Mật: ngay chỗ này
Tôi liền cảm ơn vị thầy
Nước mắt ràng rọa nhìn thầy không thôi
Thầy ơi! Con đã ngộ rồi
Ngộ môn thiền học tốt hơn ngọc vàng
Nước mắt con lại cứ tràn
Lòng con nay hết gian nan rồi thầy
Mắt tôi nhìn thấy vị thầy
Lòng này chân thật xin thầy nhận cho
Thầy ấy nói cụ đừng lo
Vì đây sứ mạng tôi lo mọi người
Hôm nay cụ đã nhận rồi
Niết bàn thanh tịnh là nơi cội nguồn
Xin cụ cứ vậy luôn luôn
Sống với thức biết luân hồi màng chi
Cố gắng như vậy kiên trì
Vọng tưởng cứ kệ phiền chi đến mình

Khi thấy có vọng lặng thính
Tập được như vậy là mình không luân
Ngày xưa Đức Phật bảo dừng
Luân hồi sinh tử sẽ dừng lại ngay
Hôm nay tại tiểu Linh Đài
Tôi chứng cho cụ nhận ngay Niết bàn
Từ đây cụ hết gian nan
Luân hồi nhiều kiếp dứt ngang được rồi
Tại đây tôi chứng vậy thôi
Cụ ráng giữ gìn để đời bình yên
Chỉ cần cụ hết náo phiền
Phật tánh hiển lộ diệu huyền thấy ngay

9. Kỹ sư cơ khí Lê Trọng Khanh sanh năm 1945 tại xã Điều Hòa, TP. Mỹ Tho, cư ngụ tại TP. Vũng Tàu. Khi ngộ thiền kỹ sư có viết bài thơ dài 72 câu:

Ô cấp là biển Vũng Tàu
Chùa chiền lớn nhỏ cái nào cũng xinh
Ở trên núi Lớn chùa linh
Các thầy dạy bảo không nào hơn đây
Chúng tôi có hỏi chỗ này
Tu thiền thanh tịnh là sao hỏi thầy
Quý thầy mời gọi vô đây
Muốn tu thanh tịnh thì thầy chỉ cho
Chân trái chân phải xếp co

Định tâm quán tưởng đừng cho vọng trầm
Quý vị như vậy mà mần
Khi được thuần thực Phật liền hiện ra
Phải nghe lời dạy của ta
Tu được như vậy không sa luân hồi
Chúng tôi hành mãi không thôi
Ba năm sáu tháng cứ ngồi lặng yên
Bỗng nhiên tôi gặp láng giềng
Bạn ấy hỏi tu thiền là tu làm sao
Tình thật tôi nói trước sau
Vị thầy trên núi chỉ tôi ngồi thiền
Chân xếp tâm phải để yên
Tâm quán và tưởng không duyên luân hồi
Bạn ấy: như vậy chết rồi
Ngàn đời muôn kiếp luân hồi không tha
Tôi liền xin hỏi cho ra
Phải làm sao được vượt qua luân hồi
Ông đừng nghĩ chuyện xa xôi
Tôi tặng quyển sách ông ngồi đọc đi
Nếu có thắc mắc điều chi
Cứ gọi trực tiếp hỏi người viết văn
Tôi đọc liên tục ba ngày
Bỗng tâm phát sáng nhận ra ánh thiền

Tôi liền điện thoại hỏi liền
Hỏi người viết sách sao thiền quá hay
Người viết hỏi lại như vầy
Ông thấy thế nào mà lại nói hay
Tôi thưa người viết thế này
Tâm tôi thanh tịnh tánh thường hằng tri
Một tuần tâm sáng không ngòi
Thấy như thác nước đổ thì mênh mông
Nhìn thẳng vào tận bên trong
Thấy rất huyền diệu không mong nói lời
Người viết: như vậy phải rồi
Chính chỗ thanh tịnh là nơi cội nguồn
Vừa nghe được vây lệ tuôn
Văng ra những thứ không buồn không vui
Tự nhiên tôi hết ngậm ngùi
Đã biết mình chứng tuyệt mùi Thiền tông
Chánh pháp nhãm tạng trong lòng
Niết bàn vi diệu không mong tu thiền
Chỉ cần cứ để tâm yên
Không cần ngồi thiền cho khổ tẩm thân
Nhãm tạng cứ thấy trắng trong
Không cho vẫn đục là xong tu thiền
Hôm nay tôi hết đảo điên

Cũng nhờ nguồn thiền của Phật Thích Ca
Nhận được nhất quyết nói ra
Khi ai cần đến nói ra lời này
Trước để cám ơn vị thầy
Sau lại trả nghĩa lòng này mới yên
Tôi nguyễn trước đấng thiêng liêng
Nhất định nói huyền của Phật Thích Ca
Vì nay tôi đã nhận ra
Niết bàn sinh tử chỉ qua bóng trần
Tôi xin kinh nguyện xa gần
Mong ai cũng nhận được phần như con
Dù cho sông cạn núi mòn
Nhất quyết phải giữ lòng son còn hoài

NHỮNG NGƯỜI CHÂU Á NGỘ THIỀN

1- Tiến sĩ Trần Phát Trung sanh năm 1941 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, cư ngụ tại TP. Nagoya, Nhật Bản. Khi ngộ thiền tiến sĩ có viết 12 câu thơ và 3 lạy 24 câu như sau:

Đất Rồng lại mọc núi Linh
Hai lăm thế kỷ hiện hình nơi đây
Chúng con nghe dạy của thầy
Đến đây: nhìn thấy dứt dây luân hồi
Vui mừng đôi lệ tuôn rơi
Tỷ đời, triệu kiếp, ngộ thời Thiền tông

Mạch Phật con nhận trong lòng
Niết bàn vi diệu không mong bên ngoài
Lòng con vui sướng lắm thay
Nhận ra chân tánh thấy ngay Niết bàn
Đời con đã hết gian nan
Xin lạy ba lạy vô vàn biết ơn

Lạy thứ nhất
Hôm nay con đến Linh Sơn
Thấy hoa sen nở quý hơn ngọc vàng
Nhận ra tánh Thầy bình an
Chân tánh hiển lộ muôn ngàn vui thay
Thiền tông Đức Phật chỉ bày
Con biết tánh Thầy nhận ngay Niết bàn
Lòng con đã bỏ trần gian
Về nơi quê cũ an nhàn thành thơi

Lạy thứ hai
Đại duyên con đến Linh Đài
Lòng thành đảnh lễ xin Ngài chứng minh
Hoa sen nhận thấy nơi mình
Niết bàn vi diệu con nhìn đã ra
Lòng từ của Phật Thích Ca

Hai lăm thế kỷ hiện ra nơi này
Con xin kính lẽ ơn thầy
Đã giúp con được vượt qua luân hồi

Lạy thứ ba
Đất Rồng đã có núi Linh
Thấy hoa sen nở tự mình biết ngay
Vạn năm sanh tử trần ai
Nhận ra chân tánh sanh lai không còn

Lệ rơi đôi má lăn tròn
Lòng thành đảnh lễ lòng con nhẹ nhàng
Từ nay con hết gian nan
Con lạy ba lạy muôn vàn biết ơn

2- Kỹ sư Lâm Chánh Trung sanh năm 1944 tại TP. Huế, cư ngụ tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Khi ngộ thiền kỹ sư có làm bài thơ 48 câu:
Đất Huế có núi Ngự Bình

Có sông tuyệt đẹp có cầu sáu vai
Nói đến xứ Huế nhớ ngay
Các lăng vua Nguyễn ở ngay kinh thành
Ở trong sử học ghi rành
Có chùa Thiên Mụ chỉ dành vua xưa
Thiền tông Liễu Quán ngày xưa
Ngộ được thiền học xa xưa đất này

Tôi nhớ nên về hỏi thầy
Tu thiền là sao xin thầy chỉ con
Vị thầy nhìn nước nhìn non
Liền mở miệng nói thôi con đừng thiền
Thầy đưa sách tụng là yên
Tụng nhiều kinh sách về miền quê xưa
Bạn tôi mới nói khi trưa
Thiền tông khai mở cũng vừa đây thôi
Tôi xin từ giả vị thầy
Xem qua địa chỉ ở đâu dạy thiền
Lật báo thấy ở nam miền
Tôi vào trong ấy mua thiền đọc chơi
Vừa đọc hết sách tôi thời
Đã trút bỏ được gánh đời triều vai
May tôi gặp được vị thầy
Thầy ấy dạy bảo như vậy mà tu
Trước phải biết tu là gì
Khi tu không được tư nghì hay tri
Thuần thực như vậy nhận đi
Kế đến phải biết cái chi là mình
Khi thấy là phải lặng thinh
Nếu thấy chồng thấy là mình chuyển luân
Do vậy Đức Phật bảo đừng

Cái thấy thanh tịnh là đây Niết bàn

Tu thiền cực lực gian nan

Dụng công tìm được là hàng bỏ đi

Cái nghe trực nhận tức thì

Nhận được Nghe, Thấy tức thì hết luân

Ngày xưa Đức Phật bảo dừng

Đừng theo luân hồi là giải thoát ngay

Tôi nghe thầy dạy rất hay

Không ngờ quê vắng nhận ngay Niết bàn

Hôm nay tôi hết gian nan

Mình thấy quê cũ đầu đàng trước kia

Tôi nay thật sự đã lìa

Luân hồi đã bỏ nhận kia Niết bàn

Hiện nay tôi được bình an

Về nơi quê cũ an nhàn thảnh thơi

Tôi nay đã ngộ được rồi

Cũng nhờ thiền học cứu đời của tôi

3- Kỹ sư Đinh Huệ Thắng sanh năm 1950 tại huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang, cư ngụ tại TP. Inchon, Hàn Quốc. Khi ngộ thiền, kỹ sư viết 60 câu thơ:

Mỹ Tho là tỉnh Định Tường

Tiền Giang mới gọi sau này mà thôi

Chùa chiền xây dựng khắp nơi

Vĩnh Tràng chùa cổ là tôi biết nhiều

Khi sống xa xứ bao nhiêu
Nhớ về quê mẹ bao điều ước mơ
Nhớ lại khi lúc tuổi thơ
Lúc còn trong nước tôi mơ tu thiền
Quý sư dạy bảo tôi liền
Nếu muốn hành thiền phải bắt giờ lên
Trước mắt phải để ngọn đèn
Cứ quán tưởng tượng ánh đèn khắp nơi
Tôi thường quán vây được rồi
Mỗi khi rảnh rỗi tôi ngồi thiền tu
Bao năm mài miệt công phu
Bất ngờ có chú đang tu môn thiền
Chú ấy chỉ dạy tôi thiền
Cháu tu quán tưởng là thiền trầm luân
Chú bảo tôi tu chỉ dừng
Nhận ra tánh Biết là chân của mình
Con xem sách dạy tu thiền
Của ông tác giả dạy thiền rất hay
Trước chú không tin việc này
Nhờ bạn thân thiết tặng đây sách thiền
Mở ra xem cách tu thiền
Không ngờ thiền định không cần dụng công
Tánh Thấy chỉ biết trong lòng

Niết bàn vi diệu được phồng ra ngay
Trên đời có một không hai
Nếu tu mà được không xài được đâu
Tu thiền mà quán hay cầu
Chẳng khác tìm lửa tận sâu đáy hồ
Xem sách tôi đã nhận vô
Tu thiền tìm kiếm bỏ mồ chôn đi
Xem kỹ tôi ngộ tức thì
Tâm Biết chỉ Biết là đây Niết bàn
Hiện tôi đã hết gian nan
Không quán không tưởng Niết bàn nơi tôi
Hôm nay tôi nhận được rồi
Viết ra mấy chữ ôi thôi tôi mừng
Hiện nay tôi biết cách dừng
Cũng xin tác giả vui mừng cùng tôi
Vì tôi hiện ở xa xôi
Mong nhờ tác giả trình tôi với thầy
Hôm nay tôi được như vậy
Cũng nhờ tác giả phổ đây tu thiền
Không phải mình tôi có duyên
Cũng có nhiều người nhận được Thiền tông
Thơ này tôi viết rất mong
Chân thật một lòng cảm ơn thầy kia

Hôm nay tôi đã xa lìa
Luân hồi sinh từ xưa kia bỏ liền
Chúng tôi hiện biết tu thiền
Không cần quán tưởng ngoài thiền mà chi
Chỉ cần trực nhận tức thì
Tâm tánh yên lặng là miền quê xưa
Tu thiền lại nói sớm trưa
Không ngoài không đứng không ưa Niết bàn
Chúng tôi hiện ở xứ Hàn
Mà lúc nào cũng lang thang quê nhà

NHỮNG NGƯỜI CHÂU ÂU NGỘ THIỀN

1- Ông Từ Quốc Công sanh năm 1937 tại quận Cầu Giấy, Hà Nội, cư ngụ tại TP. Montpellier, nước Pháp. Khi ông ngộ thiền có viết bài thơ 16 câu:

Xưa nay tôi nguyện tôi cầu
Ngày, đêm, sáng, tối, lúc cầu, lúc xin
Thân tâm mỏi mệt nhức mình
Chẳng thấy gì lạ, chẳng linh chút nào
Thiền tông đọc trước đọc sau
Tâm tánh yên lặng dâng trào huyền linh
Tự mình hiểu biết nơi mình
Tâm kia phát sáng tự mình biết thôi
Không ai kiểm chứng lời tôi
Mong nhờ tác giả nói tôi với thầy

Cớ sao tôi được như vầy
Mong được vị thầy chỉ rõ cho tôi
Vì tôi hiện ở xa xôi
Mong nhờ tác giả vì tôi hỏi giùm
Ơn này tôi nguyện trọn mang
Phật tánh hiển lộ vô vàn biết ơn

2- Ông Bùi Đình Quý sanh năm 1932 tại huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định, cư ngụ tại TP. Toulouse, nước Pháp. Khi ngộ Thiền tông có viết bài thơ dài 72 câu:

Áo cao địa vị cũng cao
Sáng sớm lúc nào cũng chào bà con
Nói rằng trên đỉnh núi non
Có người quyền lực là con người giàu
Ai cần xin của trên cao
Cứ nghe lời dạy vị này ban cho
Cúi đầu xin lạy đừng lo
Sẽ được như nguyện không lo bị lừa
Địa vị người ấy chẳng vừa
Đứng trên thiên hạ chỉ thua một người
Một hôm đi dạo khắp nơi
Bị người phỉ nhổ nói là gạt tôi
Về nhà nghĩ chuyện vừa rồi
Tự xem xét lỗi là tôi gạt người
Tôi thấy những chuyện mình làm

Nói ra không thật bị người cười chê
Buồn quá phải bỏ cái nghè
Tìm những việc thật để về bình yên
Bỗng nhiên tôi gặp bạn hiền
Nhận được nguồn thiền của Phật Thích Ca
Tôi về xem xét nghĩ ra
Đọc qua nhiều sách thì ra thế này
Tôi có tìm đến vị thầy
Thấy ấy chỉ bảo đừng bày lừa ai
Cuộc đời đừng trả đừng vay
Cứ sống chân thật nhận ngay cội nguồn
Tôi luôn giữ đúng lời thầy
Tâm ý yên lặng là đây quê mình
Hôm nay tôi đã lặng thinh
Cũng nhờ thầy dạy tự mình biết thôi
Hôm nay tôi bỏ được rồi
Không đi lừa người để kiếm tiền tiêu
Sáng sớm hay ở buổi chiều
Tâm tánh yên lặng là siêu diệu huyền
Tôi nay đã hết đảo điên
Nhờ có bạn hiền chỉ rõ Thiền tông
Hiện nay tôi được thông dong
Ném được mùi thiền là xong luôn hồi

Đời con đại phúc Phật ơi
Từ nay sinh tử không mời được con
Dù cho sông cạn núi mòn
Giáo pháp nguồn thiền của Phật Thích Ca
Từ nay con nguyện bày ra
Giúp người mê muội nhận ra nguồn thiền
Để con trả hết nợ duyên
Giúp người mê muội nhận liền Thiền tông
Chánh pháp nhân tang trong lòng
Niết bàn vi diệu con xong đời này
Con xin cảm ơn vị thầy
Bày nhiều phương tiện con đây ngộ thiền
Đời con đã hết đảo điên
Cảm ơn Đức Phật truyền thiền hậu nhân
Con xin kính nguyện xa gần
Người có duyên lớn nhận phần như con
Dù cho sông cạn núi mòn
Tâm con kính nguyện vẫn còn y nguyên
Con nguyện trước Đấng thiêng liêng
Giữ mãi lời nguyện nhất định không thôi
Tuy con ở tận xa xôi
Nguyện đem giáo pháp của Ngài truyền đi
Cho nhân loại bớt khổ thì

Lòng con vui sướng không chi sánh bằng

Hôm nay con được thường hằng

Cũng nhờ bạn Thiết dạy rằng Thiền tông

Con xin nguyện mãi trong lòng

Giúp người làm lạc đạt hằng hạt Châu

Giúp cho nhân loại hết sầu

Làm tròn ý nguyện là đầu của con

Con nay nhất quyết lòng son

Để người làm lạc cùng con an nhàn

Hôm nay con hết gian nan

Xin lạy Đức Phật vô vàn biết ơn

3- Thạc sĩ y khoa Đinh Quốc Trang sanh năm 1942 tại Hà Đông, Hà Nội, cư ngụ tại TP. Moldova, Ukraina. Khi ngộ thiền có viết bài thơ dài 64 câu:

Hà Nội là đất Thủ Đô

Có tháp Hoàn Kiếm có hồ phía Tây

Xa xưa vua Lý đến đây

Dời ngôi vua để để xây Long Thành

Nhiều chùa tuyệt đẹp như tranh

Ghi lại những pháp tu hành Thiền tông

Tôi về để hỏi cho thông

Các chùa cổ kính lại không biết gì

Khi thăm người bạn tên Thi

Tặng tôi năm sách có ghi tu thiền

Tôi về mở ra xem liền
Được thầy lý giải môn thiền quá hay
Vào Nam gặp được vị thầy
Thầy ấy hướng dẫn tôi đây tu thiền
Ông đừng nghĩ chuyện thiêng liêng
Không quán không tưởng đừng tìm thứ chi
Tâm mình phải nhận tức thì
Tánh Thấy thanh tịnh là đây cội nguồn
Thầy ấy nhắc nhở luôn luôn
Phải nghe phải thấy đừng tuôn theo trần
Ông nên cứ vậy mà mần
Chừng nào thấy sáng như vàng mênh mông
Tâm tánh thanh tịnh không không
Đừng có mừng vội mà trông ra ngoài
Chừng nào không thấy có hai
Khi thấy màng mỏng chia hai đôi bờ
Tâm ông cứ lặng như tờ
Bên trong thanh tịnh ngoài bờ chuyển luân
Bên ngoài luân chuyển không dừng
Bên trong thanh tịnh tự bừng sáng trong
Đến đây chỉ hiểu không mong
Phật là trùm khắp tánh trong Nghe nhiều
Tánh Thấy dù có bao nhiêu

Nếu thấy thanh tịnh là tiêu nghiệp trần
Âm thanh trong sáng rõ phân
Không đoạn không dứt: Pháp trần là đây
Biết được tuyệt đỉnh chỗ này
Nhận ngay Phật tánh dứt dây luân hồi
Ông tu như vậy được rồi
Nhập vào Phật tánh hết đời vô sanh
Vào đây không bị tử sanh
Ông phải để dành cho Phật làm thôi
Trí Thế ông dẹp được rồi
Như vậy, ông hết chuyện đời thế gian
Chỗ này Phật chỉ rõ ràng
Nơi kinh Diệu Pháp tại hàng vượt qua
Khi xưa Huyền Ký Thích Ca
Chỉ nơi Duyên Giác vượt qua Hải Triều
Tất cả những vị tu thiền
Đã vượt qua được Hải Triều mênh mông
Đến đây ông chớ dụng công
Những việc cứ để Phật làm mà thôi
Bao người tu đến được rồi
An trú trong ấy, nơi đây Niết bàn
Sức hút vật lý thế gian
Không thể hút được an nhàn thành thoi

Thiền tông an trụ khắp nơi
Cứu người sinh tử vào nơi Niết bàn
Ngày xưa Phật dạy rõ ràng
Không theo vật lý là an muôn đời
Rõ ràng Phật chỉ vậy thôi
Không dính không mắc luân hồi lìa ngay
Ngày xưa Đức Phật chỉ bày
Tâm tánh thanh tịnh về ngay quê nhà

4- Kỹ sư Trịnh Đình Trung sanh năm 1942 tại quận 1, TP. HCM, cư ngụ tại quận 13, Paris, nước Pháp. Khi ngộ thiền kỹ sư có viết bài thơ 48 câu:

Sài Gòn có bến nhà Rồng
Có đường Lê Lợi chạy vòng Lê Lai
Hưng Đạo đại lộ rất dài
Cách Mạng Tháng Tám gần ngay Bến Thành
Nguyễn Huệ là đường để dành
Những ngày tư Tết làm thành phố hoa
Tuy tôi nay ở rất xa
Lúc nào cũng nhớ quê cha mẹ mình
Thường thường lướt mạng xem tin
Thấy báo Tuổi Trẻ bán kinh sách thiền
Gởi tiền mua sách đọc liền
Không ngờ tâm sáng nhận liền Thiền tông
Điện thoại tôi gấp thầy Phong

Hỏi cho rõ nghĩa nhận xong nguồn thiền
Thầy ấy trả lời tôi liền
Ông đã nhận được nguồn thiền Thích Ca
Từ đây ông đã vượt qua
Luân hồi nhiều kiếp đã xa ông rồi
Để cho Phật xử vậy thôi
Tâm ông thanh tịnh là đời hết luân
Xưa kia Đức Phật bảo dừng
Mà ông không chịu tuân theo lời Ngài
Vì vậy đi khắp trần ai
Đến đây đã biết dứt ngay luân hồi
Tâm mình thanh tịnh vậy thôi
Dụng công quán tưởng luân hồi đến ngay
Xưa kia Đức Phật chỉ bày
Chính chỗ thanh tịnh nhận ngay Niết bàn
Tức khắc đời hết gian nan
Luân hồi sanh tử không màng đến chi
Khi tâm thanh tịnh tức thì
Rơi vào Bể Tánh nơi đây cội nguồn
Vừa nghe nước lệ lại tuôn
Chảy ra nước lệ không buồn không vui
Bình thường tôi rất ngậm ngùi
Hôm nay nước lệ mà vui trong lòng

Cũng nhờ ân đức thầy Phong
Nhờ thầy chỉ dạy tôi không vọng cầu
Hôm nay hết khổ hết sầu
Tôi xin thật sự cúi đầu biết ơn
Hôm nay tôi phát lòng nhơn
Nếu ai muốn hiểu chỉ chơn chõ này
Tôi xin nhất định làm vậy
Bày nhiều phương tiện tôi đây chỉ thiền
Giúp cho người hết não phiền
Những người nhận được hết phiền như tôi
Tuy tôi ở tận xa xôi
Lúc nào cũng nhớ quê tôi Sài Gòn

NHỮNG NGƯỜI CHÂU MỸ NGỘ THIỀN

1- Ông Nguyễn Thái Phiên sinh năm 1961 tại huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai, cư ngụ tại TP. Springfield, bang Illinois, Hoa Kỳ. Khi ngộ thiền ông có viết bài thơ 20 câu:

Đạo Phật đơn giản lại cao sâu
Nhiều năm tìm kiếm lại xin cầu
Nay nghe tác giả phân tích rõ
Nhận nghĩa Như Lai rất nhiệm mầu
Mấy năm học hỏi quá nhức đầu
Sách cao, sách thấp, chẳng thấy đâu
Chỉ bỏ sáu đô mua bốn quyển

Nhận được chân tâm chẵng cần cầu

Duyên lớn của tôi chỉ ngược đầu

Nhin về nước Việt thấy hạt Châu

Phước tôi sao lớn lao thế

Chỉ bỏ ít tiền nhận được đại Châu

Từ nay tôi bị mất khổ sầu

Cũng nhờ tác giả nêu mấy câu

Mỹ châu lúc nào tôi cũng nhớ

Quê hương nước Việt có báu mầu

2- Ông Lâm Trọng Kính sanh năm 1943 tại huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang, cư ngụ tại TP. Quebec, Canada. Khi ngộ thiền ông có viết bài thơ 16 câu:

Tưởng rằng tánh Thầy ở xa

Mong sao tánh Thầy hiện ra bên ngoài

Mỗi mong tìm kiếm suốt ngày

Nào ngờ tánh Thầy trước mày của ta

Lòng từ của Phật Thích Ca

Chỉ nơi kinh sách mà ta không tìm

Lên non xuống biển khắp miền

Nhin Thầy thác nước biết liền ở ta

Tâm thấy sự thật không xa

Tâm thấy chồng thấy phải xa luân hồi

Tâm thấy không thấy là thôi

Luân hồi nhiều kiếp dứt rồi tại đây

Con nghe lời dạy của thầy
Thầy, tự nhiên thầy, đừng bày mà chi
Tánh Thầy phải nhận tức thì
Tánh Thầy thanh tịnh là đây Niết bàn

NHỮNG NGƯỜI CHÂU ĐẠI DƯƠNG NGỘ THIỀN

1- Bác sĩ Trịnh Đình Quân sanh năm 1940 tại Thủ Dầu Một, Bình Dương, cư ngụ tại TP. Exmouth, Australia. Khi ngộ thiền bác sĩ có viết bài thơ như sau:

Xứ tôi ai cũng nguyện cầu
Ngày, đêm, sáng, tối, lúc cầu lúc xin
Nhiều năm lao khổ nhọc mình
Không dám bỏ sót sơ mình và lây
Không ai dám hỏi lại thầy
Nghe thầy dạy bảo, lạy hoài không thôi
Rảnh rỗi về nước nghỉ ngơi
Nghe bạn thân thiết đọc chơi sách thiền
Tự nhiên tôi nhận ra liền
Nếu biết nhân quả không phiền bản thân
Dù cho lạy lục xa gần
Ngàn đời, muôn kiếp không cần chi ai
Hôm nay tôi biết nguyện cầu
Mà tâm phát sáng, ánh mầu trong tâm
Truyền đi cho bạn xa gần

Cứ sống thanh tịnh là đây cội nguồn

2- Kỹ sư Vũ Minh Tuấn sanh năm 1954 tại huyện Long Khánh, Đồng Nai, cư ngụ tại TP. Napier, nước New Zealand. Khi ngộ thiền kỹ sư viết bài thơ 24 câu:

Mấy năm tôi học đạo thiền

Thầy tôi dạy bảo phải nghiên mắt thôi

Đừng nên nghĩ chuyện xa xôi

Cứ quán, cứ tưởng, Phật thời hiện ra

Tức thì lời dạy Thích Ca

Hiện ra trước mắt thì ta học liền

Tức khắc hết não hết phiền

Nhận ngay lời Phật, thấy liền quê xưa

Tu thiền hai buổi sớm trưa

Cứ quán cứ tưởng phải ưa Niết bàn

Như vậy, hết khổ hết nan

Ba năm làm vậy, không an chút nào

Nhin thấy trên mạng rêu rao

Thiền tông khai mở ở vào Việt Nam

Tự nhiên lòng lại rất ham

Mua sách về đọc thật tình quá hay

Tôi xin gấp được vị thầy

Thầy ấy dạy bảo dứt dây luân hồi

Tâm mình thanh tịnh vậy thôi

Nếu quán hay tưởng thì đời chuyển luân

Tôi nghe được vậy rất mừng

Liền cỗ thực hiện: Tâm dừng lại ngay

Đời tôi diễm phúc lăm thay

Chỉ bỏ ít bạc dứt ngay luân hồi

3- Cụ ông Võ Quốc Triệu sanh năm 1942 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, cư ngụ tại TP. Hamilton, nước Zew Zealand. Khi ngộ thiền cụ có viết bài thơ 12 câu:

Học cao mà chẳng biết cao

Nghe lời thầy dạy cứ nhào vô xin

Thân tâm mỏi mệt nhức mình

Chẳng thấy gì lạ chẳng linh chút nào

Thiền tông xem trước xem sau

Chân tánh hiển lộ dâng trào rất hay

Hôm nay tôi nhận lời thầy

Biết được chân tánh quê đây của mình

Khi biết như vậy lặng thinh

Thật sự thanh tịnh, tự mình khởi lên

Huyền linh đây mới vững bền

Rơi vào bể tánh nơi đây cội nguồn.

NGƯỜI CHÂU PHI NGỘ THIỀN

Bác sĩ Paul Léan Đặng Minh Trí sinh năm 1940 tại TP. Biên Hòa, cư ngụ tại thủ đô Alge, nước Algerie. Khi ngộ thiền, bác sĩ có viết bài thơ 16 câu:

Cha Pháp mẹ Việt, sống Bắc Phi

Thuở nhỏ ham học để được thi

Học xong, thi đậu bằng bác sĩ

Kiếm tiền rất dễ chẳng khó chi

Tuổi già đến lúc phải nghỉ hưu

Tìm hiểu kệ kinh thật tối mù

Liên tưởng đời sao mà chóng thế

Lo tìm phương cách để được tu

Về nơi đất Việt viếng tổ tiên

Nghe báo rêu rao bán sách thiền

Bỏ ít tiền mua về đọc thử

Bỗng tôi biết được cốt túy thiền

Đọc sách Nguyễn Nhân tôi hiểu liền

Lòng này yên dạ hết đảo điên

Cám ơn thầy dạy tôi nay biết

Tâm kia lặng sáng, tuyệt mòn thiền.

BỘ SÁCH THIỀN TÔNG đọc trực tiếp hoặc tải về:

<https://is.gd/zenzong>

https://drive.google.com/drive/folders/1fTtYZGW2XwU1wMb33ofwaEE_Pb_qaZP9G?usp=sharing

GIẢI ĐÁP THIỀN TÔNG:

https://www.youtube.com/channel/UCQ_cpfgrJ7y7ndGu0BzHiw

<http://tosuthientong.com>